



พระอาจารย์สัทธัมมโชติกะ ธรรมาจารย์

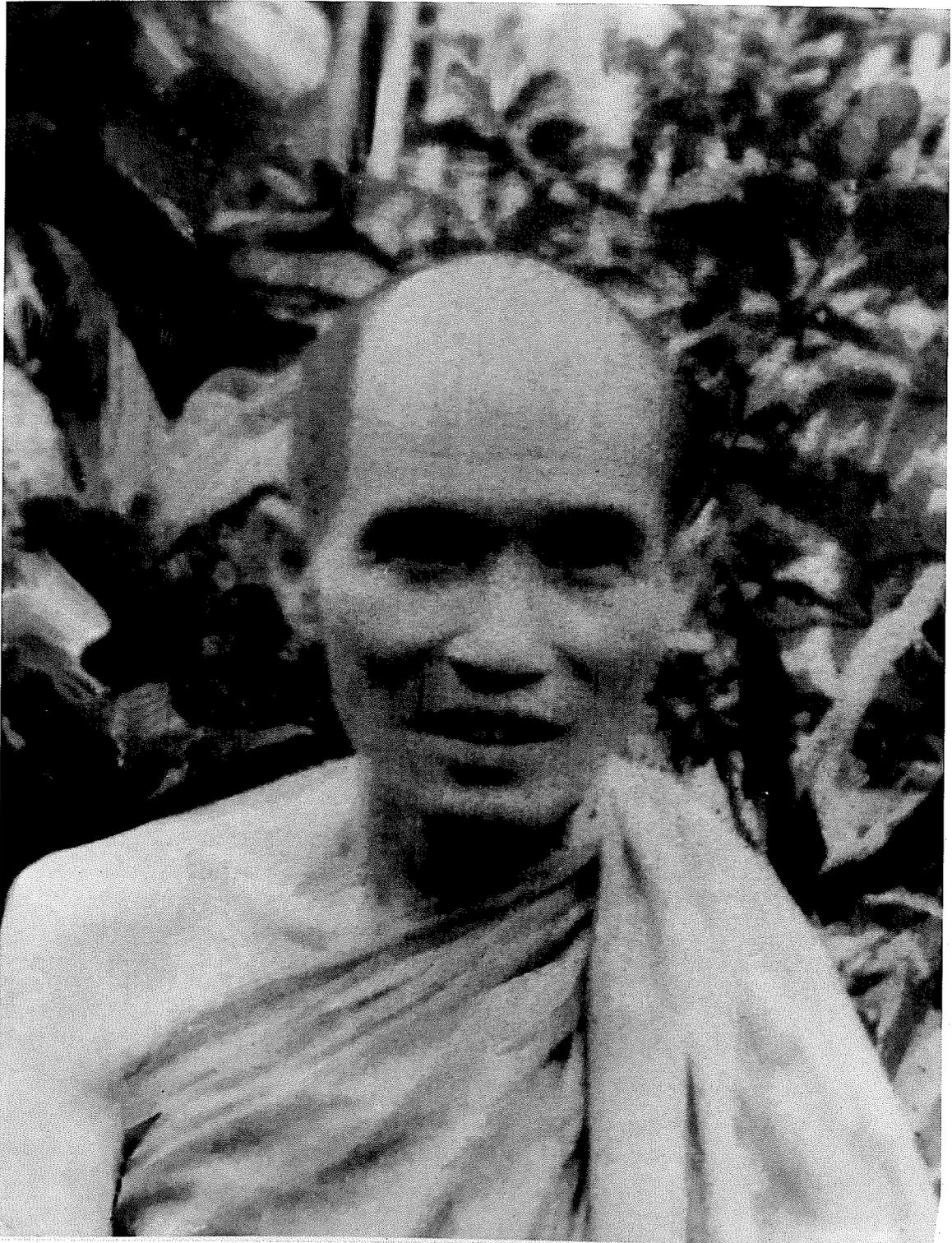
SADDHAMMA JOTIKA DHAMMĀCARIYA

(1912-1966)



SADDHAMMA JOTIKA DHAMMĀCARIYA

(1912-1966)



SANTIAKICCO MAHĀ THERA

Đại Trưởng Lão TỊNH SỰ

(1913-1984)

**ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG**

Bộ Sách Chú Giải

**ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA
TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP**

**Tập II
Chương thứ IV**

**TỔNG HỢP LỘ TRÌNH (VITHĪSAṄGAHA)
GIẢI THÍCH - BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH DANH SẮC**



Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P.L. 2539

D.L. 1996

ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA
By SADDHAMMA JOTIKA MAHĀ THERA
Volume II – Chapter IV: VITHĪSAṄGAHA

Translated into Vietnamese and first edition
By Bhikkhu PASĀDO

Copyright © 2014 by Bhikkhu PASĀDO

All rights reserved.

ISBN 978-1-4675-7499-0

June 2014.

Published by Library of CATUDDISA SAṄGHA VIHĀRA

5044 OLD SHIPPS STORE ROAD, BEALETON, VA 22712 - USA

Printed by Walls Lithographics,
Chantilly, VA 20151 - USA.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
<u>Chương Thứ Tư: TỔNG HỢP LỘ TRÌNH (VĪTHISAṄGAHA)</u>	11
PHẦN LIÊN KẾT VÀ THỆ NGUYÊN	11
❖ CÓ SÁU NỘI DUNG CHÁNH YẾU VÀ ĐÁNG GHI NHỚ	11
❖ TRÌNH BÀY TUỔI THỌ CỦA TÂM VÀ SẮC	14
❖ LỘ TRÌNH TÂM CẢNH CỰ CỰ ĐẠI NHÃN MÔN	15
❖ LỘ TRÌNH TÂM CẢNH CỰ ĐẠI NHÃN MÔN	16
❖ LỘ TRÌNH TÂM CẢNH HY THIỂU NHÃN MÔN	16
❖ TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH TÂM NHĨ MÔN CHO ĐẾN LỘ TRÌNH TÂM THÂN MÔN	17
❖ KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY TÓM TẮT SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH NGŨ MÔN	17
❖ LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI THEO GIẢN LỰC	
• LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN	19
• LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN	19
❖ TRÌNH BÀY SÁU HOẶC TÁM PHẠM VI CHUYỂN KHỞI CÓ SỰ HIỆN HÀNH TRÌNH BÀY BỐN THỜI KỲ VÀ BỐN PHẠM VI CHUYỂN KHỞI	19
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY TÓM TẮT SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI	20
• TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ	21
• TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH THIỀN NA VÀ LỘ TRÌNH ĐỒ ĐẠO	21
❖ TRÌNH TỰ QUY TẮC CÓ LIÊN QUAN VỚI CÂU CHUYỆN “VEDANĀ - THỌ” GIỮA ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ VÀ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI	21
❖ TRÌNH TỰ QUY TẮC CÓ LIÊN QUAN VỚI CÂU CHUYỆN “JĀTI - GIỐNG” GIỮA ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ	22
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ SANH TIẾP NỐI SAU TÂM ĐỒNG LỰC ĐẠI THIỆN VÀ ĐẠI DUY TÁC THEO “DHAMMĀDITTHĀNA - PHƯƠNG HƯỚNG PHÁP”	22
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ SANH TIẾP NỐI SAU TÂM ĐỒNG LỰC ĐẠI THIỆN VÀ ĐẠI DUY TÁC “PUGGALĀDITTHĀNA - PHƯƠNG HƯỚNG NGƯỜI”	23
❖ TRÌNH TỰ QUY TẮC CÂU CHUYỆN TÂM NA CẢNH “TADĀRAMMANANIYAMA - NA CẢNH NIÊM LUẬT”	25
❖ BA LOẠI TRÌNH TỰ QUY TẮC TRONG VIỆC SANH KHỞI TÂM NA CẢNH	26
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY CẢ BA CHỈ PHẦN VÀ HAI PHẠM VI CHUYỂN KHỞI CÓ TÂM NA CẢNH SANH KHỞI	27
❖ TRÌNH TỰ QUY TẮC SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC SANH KHỞI THEO THỜI GIAN CỦA “JAVANANIYAMA - ĐỒNG LỰC NIÊM LUẬT”	29
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG SANH KHỞI CỦA TÂM ĐỒNG LỰC	30
❖ TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH PHÂN LOẠI THEO NGƯỜI “PUGGALABHEDA - NHÂN PHÂN LOẠI”	32
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH SANH KHỞI TRONG TÂM TÁNH CỦA PHẠM PHU, HỮU HỌC VÀ VÔ HỌC	33

❖ TRÌNH BÀY VIỆC PHÂN TÍCH TÂM TRONG LỘ TRÌNH PHÂN LOẠI THEO CỎI “BHŪMIVIBHĀGA - ĐỊA GIỚI PHÂN TÍCH”	33
❖ BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH SANH KHỞI TRONG CẢ BA ĐỊA GIỚI	34
❖ “NIGAMAGĀTHĀ - KỆ TÓM TẮT” - ĐỀ CẬP ĐẾN SỰ TÓM TẮT ĐOẠN KẾT THÚC	34
❖ GIẢI THÍCH Ý NGHĨA TRONG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH (VITHĪSAṄGAHA)	36
❖ BẢN ĐỒ MINH HỌA TRÌNH BÀY VỀ THỜI KỲ TÁI TỤC, THỜI KỲ BÌNH NHỰT CÙNG VỚI THỜI KỲ TỬ VONG TRONG LỘ TRÌNH CẬN TỬ (MARANĀSANNAVITHĪ)	36
❖ GIẢI THÍCH CHI PHÁP VỀ “CẢ BỘ SÁU” TRONG PHẦN PĀLI ĐIỀU HAI, NĂM, SÁU	37
❖ VĪTHICHAKKA (LỘ TRÌNH CÓ SÁU)	
• RẰNG THEO MÔN	38
• RẰNG THEO THỨC	38
❖ TUỔI THỌ CỦA TÂM (CITTA) CÙNG VỚI TÂM SỞ (CETASIKA) VÀ SẮC PHÁP (RŪPA)	39
❖ CÓ 75 HOẶC 100 LỘ TRÌNH NGŨ MÔN	40
A/ CÓ BA LỘ TRÌNH CẢNH CỰC CỤ ĐẠI NHÃN MÔN	41
B/ CÓ BỐN LỘ TRÌNH CẢNH CỤ ĐẠI NHÃN MÔN (CAKKHU DVĀRIKAMA HANTĀRAMMANAVITHĪ)	48
C/ CÓ SÁU LỘ TRÌNH CẢNH HY THIỂU NHÃN MÔN (CAKKHU DVĀRIKAPARITTĀRAMMANAVITHĪ)	54
D/ CÓ SÁU HOẶC BẢY LỘ TRÌNH CẢNH CỰC HY THIỂU NHÃN MÔN (CAKKHU DVĀRIKAATIPARITTĀRAMMANAVITHĪ)	58
❖ GIẢI THÍCH TUẦN TỰ TRONG BẢY LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC HY THIỂU NHÃN MÔN	60
❖ TỨ PHẠM VI CHUYỂN KHỞI (VISAYAPPAVATTI) VÀ TỨ THỜI KỲ (VĀRĀ)	61
❖ TRÌNH BÀY VIỆC TÍNH ĐẾM SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH Ở TRONG NGŨ MÔN.....	62
❖ TÓM LƯỢC LỘ TRÌNH NGŨ MÔN (PANCADVĀRAVITHĪ)	63
❖ NĂM MƯƠI HAI LỘ TRÌNH Ý MÔN (MANODVĀRAVITHĪ)	64
❖ GIẢI THÍCH TRONG MƯỜI SÁU THỂ LOẠI LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH	67
A/ NĂM THỂ LOẠI LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ	67
B/ Năm thể loại của Lộ Trình Thu Dung Tập Thành	72
C/ BA THỂ LOẠI CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA	72
D/ BA THỂ LOẠI CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XƯNG	75
❖ ĐIỀU NÊN QUY ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẶC BIỆT	80
❖ GIẢI THÍCH TRONG MƯỜI SÁU LOẠI LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH “TADANUVATTIKAMANODVĀRAVĪTHI”	82
❖ LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI - HOẶC LÀ LỘ TRÌNH THUẦN Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI THEO GIÁN LƯỢC	83
❖ 41 LỘ TRÌNH THUẦN Ý MÔN (SUDDHAMANODVĀRAVITHĪ 41)	84
❖ BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ 36 THỂ LOẠI	87
• I/ 31 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	87
• II/ 5 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	89
❖ GIẢI THÍCH 36 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	90
• I/ 31 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	90
• II/ 5 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	94
❖ GIẢI THÍCH TUẦN TỰ TRONG SÁU LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ TÂM ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	100
❖ GIẢI THÍCH TRONG 21 LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ TÂM ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	103

❖ TÓM TẮT SỐ LƯỢNG 22 LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN	104
❖ CÓ 16 LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN (VIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ 16)	106
❖ BẢN ĐỒ 24 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN (SUDDHAMANODVĀRAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)	107
❖ GIẢI THÍCH 24 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN (SUDDHAMANODVĀRAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)	109
❖ TÓM TẮT SỐ LƯỢNG 16 LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN (VIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ 16)	114
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT BA THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ TÂM ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ	116
❖ LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN VÀ CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN (SUDDHAMANODVĀRAAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ ATIIVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)	117
❖ BẢN ĐỒ HAI THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	118
❖ GIẢI THÍCH HAI THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	118
❖ BẢN ĐỒ MỘT THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	119
❖ GIẢI THÍCH MỘT LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	120
❖ TÓM TẮT LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN VÀ LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN ..	120
❖ GIẢI THÍCH TÓM TẮT LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN VÀ CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN	121
❖ LỘ TRÌNH CHIÊM BAO (SUPINAVITHĪ)	121
❖ LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ (APPANĀJAVANAMANODVĀRAVITHĪ)	123
❖ CÓ 7 LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ (APPANĀJAVANAMANODVĀRAVITHĪ)	125
❖ BẢN ĐỒ VỀ 7 LỘ TRÌNH Ý MÔN KIÊN CỐ	126
I/ LỘ TRÌNH SƠ KHỞI THIỀN	126
II/ LỘ TRÌNH NHẬP THIỀN ĐỊNH	129
III/ LỘ TRÌNH THIỀN CƠ BẢN	130
IV/ LỘ TRÌNH THẮNG TRÍ	131
V/ LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO	133
VI/ LỘ TRÌNH NHẬP THIỀN QUÁ	136
VII/ LỘ TRÌNH NHẬP THIỀN DIỆT	138
❖ LỘ TRÌNH TÙY TÙNG (PAVIVĀRAVITHĪ)	140
❖ LỘ TRÌNH CẬN TỬ (MARANĀSANNVITHĪ)	141
❖ LỘ TRÌNH CẬN TỬ PHÂN TÍCH RA THÀNH HAI THỂ LOẠI	142
❖ BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN	143
❖ GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN	144
❖ BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI	147
❖ GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI	147
❖ BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN THÔNG THƯỜNG	151
❖ BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN ĐẶC BIỆT	154
❖ GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN ĐẶC BIỆT	154
❖ VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẰNG LIÊN THIỀN	155
❖ VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẰNG LIÊN PHẢN KHÁNG	156
❖ VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẰNG LIÊN THẮNG TRÍ	158
❖ VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO TUYỆT MẠNG	159
❖ PHÂN TÍCH 19 TÂM THOÁT LY LỘ TRÌNH (VITHĪMUTTACITTA - TÂM NGOẠI LỘ TRÌNH) (ĐẶC BIỆT TÂM HỮU PHẦN VÀ TÂM TỬ) THEO NGƯỜI VÀ ĐỊA GIỚI	160

❖ PHÂN TÍCH BA CHỦNG LOẠI PHÁP DỤC GIỚI (KĀMADHAMMA - 54 TÂM, 52 TÂM SỞ, 28 SẮC) THEO 11 TÂM NA CẢNH	161
❖ PHÂN TÍCH 11 TÂM NA CẢNH THEO 8 HẠNG NGƯỜI (TRỪ 4 BẬC ĐẠO NHÂN)	161
❖ PHÂN TÍCH 89 TÂM, 80 TÂM LỘ TRÌNH (TRỪ 9 TÂM DỊ THỰC QUẢ ĐÁO ĐẠ) VÀ 55 TÂM ĐỒNG LỰC THEO 12 HẠNG NGƯỜI	162
❖ TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC SANH KHỞI 1 SÁT NA, 2 SÁT NA V.V. TRONG NHỮNG LỘ TRÌNH TÂM	164
❖ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VỚI ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ TRONG CÙNG MỘT LỘ TRÌNH KIÊN CỐ CẦN PHẢI CÓ CÙNG MỘT LOẠI THỌ (VEDANĀ)	165
❖ TRÌNH BÀY 12 HẠNG NGƯỜI CÙNG VỚI TÁI TỤC VÀ TỬ TRONG 31 ĐỊA GIỚI	167
❖ NĀMARŪPAVĪTHINICCHAYA KHẢO SÁT LỘ TRÌNH DANH SẮC	169
A/ PHẦN “VẤN - ĐÁP” TRONG LỘ TRÌNH DANH PHÁP	169
B/ PHẦN “VẤN - ĐÁP” TRONG LỘ TRÌNH SẮC PHÁP	255
• SỰ HIỆN HÀNH CỦA SẮC PHÁP TRONG KHI NHẬP THIỀN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ SÁU)	266
C/ LỜI GIẢI THÍCH LỘ TRÌNH SẮC PHÁP NƯƠNG THEO BẢN CHÍNH PHƯƠNG (I - X)	275
I/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP KỂ TỪ THỜI TÁI TỤC	276
II/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ TỔNG HỢP MẠNG CỨU KHỞI SANH (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ HAI)	283
III/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ SẮC VẬT THỰC KHỞI SANH (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BA).....	288
IV/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ “CAKKHAVĀDICATUKAKALĀPA” (NHÃN THUYẾT ĐÁO TỨ TỔNG HỢP) KHỞI SANH (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TƯ)	293
V/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP VÀO SÁT NA SANH CỦA LỘ TRÌNH NGŨ MÔN (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ NĂM)	298
VI/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP TRONG KHI NHẬP THIỀN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ SÁU)	303
VII/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP NGAY SÁT NA XUẤT KHỎI THIỀN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BẢY)	307
VIII/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP VÀO SÁT NA SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TÁM)	312
IX/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP VÀO SÁT NA SANH KHỞI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ CHÍN)	318
X/ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP SAU KHI CHÚNG SANH ĐÃ MẠNG VONG	322
❖ Ý NGHĨA CHỮ VIẾT TẮT TRONG CÁC BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH TÂM	326
❖ TỔNG LƯỢC TẤT CẢ LỘ TRÌNH DANH PHÁP TRONG CHƯƠNG THỨ TƯ	327
❖ KỆ TÓM TẮT (NIGAMAKATHĀ).....	342
PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯƠNG	344
KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH	348
KINH SÁCH SẴP ĐƯỢC IN ẤN VÀ SẼ PHÁT HÀNH	348

LỜI MỞ ĐẦU

ABHIDHAMMA – VÔ TỶ PHÁP, VÔ THƯỢNG PHÁP, giáo lý cao siêu của Đức Phật, là tinh hoa của Giáo Pháp thâm diệu do chính Ngài đã lập ý khái thuyết.

Pháp nằm trong *KINH TẠNG* là giáo huấn thông thường (*VOHĀRADESĀNA – Phổ Thông Thuyết Giáo*). *VÔ TỶ PHÁP* là giáo huấn cao siêu cùng tột, rõ ràng, không thể thay đổi hay chuyển hóa, không thể phân tích thêm được nữa (*PARAMATTHADESĀNA – Siêu Lý Thuyết Giáo*).

Trong *Tạng VÔ TỶ PHÁP*, Danh và Sắc, hai thành phần tâm linh và thể xác, cấu tạo guồng máy phức tạp của con người đã được phân tích rất tỷ mỉ. Những diễn tiến liên quan đến tiến trình sanh tử đã được giải thích tận tường. Những điểm khúc chiết khó hiểu trong Giáo Pháp đều được rọi sáng. Con đường giải thoát cũng được vạch ra bằng những ngôn từ rành rẽ, đầy ý nghĩa.

Môn Tâm Lý Học hiện đại, vẫn còn rất nhiều hạn định, vẫn còn nằm trong phạm vi của *Tạng VÔ TỶ PHÁP* khi đề cập đến Tâm, Tư Tưởng, Tiến Trình Tư Tưởng (*CITTA VĪTHI - Lộ Trình Tâm Thức*), và trạng thái Tâm.

Tuy nhiên, ở trong *Tạng VÔ TỶ PHÁP* không chấp nhận có một linh hồn như là một đơn vị thường hằng, trường cửu, bất biến, không thay đổi. Như vậy, Phật Giáo đã dạy một Tâm Lý Học (Psychology) trong đó không hiện hữu một bản ngã của linh hồn.

Nếu phải đọc *VÔ TỶ PHÁP* như một quyển sách giáo khoa hiện đại về Tâm Lý Học, ắt hàng độc giả sẽ phải thất vọng. Tại đây, không có chủ trương giải quyết tất cả mọi vấn đề mà nhà Tâm Lý Học phải đối phó.

Tâm Thức được định nghĩa. Tư Tưởng được phân tích và sắp xếp đại để thành loại, về phương diện đạo đức, luân lý. Tất cả những trạng thái Tâm (*CITTA*), hay Tâm Sở (*CETASIKA*) đều được liệt kê. Thành phần kết hợp của mỗi loại Tâm đều được trình bày tường tận. Phương cách mô tả những tiến trình Tâm Thức phát sanh lên duyên theo Ngũ Giác Quan (*Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân*) và của Tâm Quả thật vô cùng hứng thú. Không có một bản khái luận thuộc Tâm Lý Học giải thích về tiến trình sanh diệt của Tâm Thức được rõ ràng như vậy. Những sát na Tâm, chấp tư

tưởng, Tâm Hữu Phần (*BHAVANGA CITTA*), và Tâm Đồng Lực (*JAVANA CITTA*), trong Tâm Lý Học hiện đại không có những điểm tương tự, thì trong *VÔ TỶ PHÁP* đã được giải thích. Quả thật vậy, hàng Học Giả Tâm Lý Học sẽ khởi lên cảm xúc vui thích khi đọc những đoạn này.

Người thông suốt *VÔ TỶ PHÁP* sẽ nhận thức thật rõ ràng về luồng Tâm Thức trôi chảy như một dòng nước, một quan điểm mà vài nhà Tâm Lý học hiện đại như Williams James cũng trình bày tương tự. Hàng Học Giả cũng nên biết thêm rằng *VÔ TỶ PHÁP* là một giáo lý rất quan trọng về cả hai phương diện, Triết Học và Đạo Đức.

Hiện tượng Chết, tiến trình tái sanh vào những Cảnh Giới khác nhau mà không có cái chi di chuyển từ kiếp sống này sanh kiếp sống khác. Giáo lý Nghiệp Báo và Tái Tục mà học giả có thể kiểm chứng được bằng sự hiển nhiên, tại đây – *VÔ TỶ PHÁP*, tất cả đều được giải thích một cách đầy đủ.

Đã chứa đựng một kho tàng những chi tiết liên quan đến Tâm, *VÔ TỶ PHÁP* cũng đề cập đến yếu tố thứ hai của con người, yếu tố thể xác, hay Sắc (*RŪPA*). Những đơn vị căn bản của phần vật chất, những năng lực vật chất, đặc tính của vật chất, nguồn gốc của vật chất, mối liên quan giữa vật chất và tinh thần, thể xác và tâm linh, hay Danh và Sắc, tất cả đều được mô tả rành rẽ tận tường.

Với bộ sách Chú Giải ***ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA – TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP***, gồm có chín Chương, trình bày vắn tắt về định luật Liên Quan Tương Sinh (*PATICCASAMUPPĀDA*) và sau đó có phần mô tả những mối tương quan giữa Nhân và quả, không tìm thấy một nền Triết Học nào khác trình bày.

Một nhà bác học sẽ không thể tìm kiếm sâu xa vào *VÔ TỶ PHÁP* để thâm nhập một kiến thức siêu tuyệt và cụ túc về môn Vật Lý Học.

Cũng nên hiểu biết rằng *VÔ TỶ PHÁP* không chủ trương trình bày một hệ thống tư tưởng về Tâm Thức và Vật Chất, mà chỉ nghiên cứu hai yếu tố vô cùng vi tế, là Danh và Sắc, được gọi là Chúng Sanh, để giúp cho liễu tri được Thực Tướng của sự vật. Dựa trên kiến thức ấy, một Triết Lý được phát huy, và đặt nền tảng trên Triết Lý này, một hệ thống đạo đức được phát triển, nhằm khai phá và chứng ngộ mục tiêu cứu cánh: Níp Bàn (*NIBBĀNA*).

Một Học Giả nghiên cứu uyên thâm, Rhys Davids đã nói rằng *VÔ TỶ PHÁP* đề cập đến:

- 1/ Cái gì Ta thấy **a/** bên trong chúng ta, **b/** bên ngoài chúng ta,
- 2/ Và cái gì Ta khao khát thành đạt đến.

Trong *VÔ TỶ PHÁP*, tất cả những vấn đề thuần túy chỉ thích hợp và thỏa mãn cho các nhà nghiên cứu và học giả mà không liên quan đến sự giải thoát, đều được gác hẳn qua một bên.

Bộ sách Chú Giải *ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA* mà Tác Giả được nói đến là Ngài Trưởng Lão *ANURUDDHA*, một vị Tỳ Khuru người Ấn ở Kanjeevaram, là một bộ sách toát yếu tóm tắt toàn thể của tạng *VÔ TỶ PHÁP*. Đây là một bộ sách căn bản cho những Học Giả tha thiết muốn nghiên cứu vào tạng *VÔ TỶ PHÁP*. Không những, bộ sách Chú Giải này giúp ích cho những hiểu biết căn bản về môn học *VÔ TỶ PHÁP*, mà còn được xem như là một chìa khóa rất hữu ích để mở cửa đi vào nghiên cứu cả bảy bộ của tạng *VÔ TỶ PHÁP* chánh thống, với sự trình bày cùng những danh từ chuyên môn khó hiểu và khô khan, đã làm chán ngán và thất vọng cho những Học Giả sơ cơ muốn đi vào tìm hiểu về Tạng này. Mãi cho đến ngày nay, bộ sách Chú Giải này vẫn còn được xem là một bộ sách nhập môn *VÔ TỶ PHÁP* thích ứng nhất. Khi đã thấu hiểu bộ sách Chú Giải này một cách tận tường, Học Giả sẽ lãnh hội dễ dàng những nét đại cương của tạng *VÔ TỶ PHÁP*. Và quả thật vậy, cũng không phải là một đề tài nhằm chỉ thỏa mãn tạm thời cho những Độc Giả chỉ đọc thoáng qua và bỏ quên.

Với những Học Giả thông minh và sáng suốt, quyết tâm tìm Chân Lý (*SACCA*) *VÔ TỶ PHÁP* là một hướng dẫn vô cùng thiết yếu, vừa là sự giải thích có tính cách Trí Tuệ sâu sắc. Tại đây, có đầy đủ vật thực để bồi dưỡng cho người quyết tâm nghiên cứu để tăng trưởng Trí Tuệ và trau giồi đời sống một người Phật Tử lý tưởng. Tuy nhiên, một cách ngược lại, với hàng người thiên bạt thì *VÔ TỶ PHÁP* quả thật khô khan và rỗng tuếch như đất như bụi.

VÔ TỶ PHÁP có quả thật tuyệt đối trọng yếu để chứng ngộ Níp Bàn, mục tiêu cứu cánh của Phật Giáo? Có quả thật tuyệt đối trọng yếu để thấu triệt liễu tri Thực Tướng của vạn Pháp không?

VÔ TỶ PHÁP chắc chắn vô cùng hữu ích để thông suốt một cách hoàn hảo giáo huấn của Đức Từ Phụ, và chứng ngộ Níp Bàn, vì *VÔ TỶ PHÁP* đề cập đến những thực tại và một lối sống cao thượng, thực tiễn căn cứ trên kinh nghiệm của những Học Giả đã thấu đạt và chứng ngộ. Thật khó lãnh hội trọn vẹn ý nghĩa thâm sâu (*Gambhīra*) của giáo lý Đức Phật, nếu không thông hiểu *VÔ TỶ PHÁP*, và chắc chắn *VÔ TỶ PHÁP* vô cùng hữu ích để phát triển việc Tu Tập (*BHAVANĀ*) Thiền Quán (*VIPASSANĀ*).

Trên hết, tất cả Học Giả không thể nhất định quả quyết rằng *VÔ TỶ PHÁP* tuyệt đối trọng yếu để thành đạt sự giác ngộ giải thoát.

Thành đạt hay chứng ngộ thuộc phạm vi hoàn toàn và thuần túy cá nhân (*SANDITTHIKA*). Tứ Đế - yếu tố căn bản trong giáo lý Đức Phật, hoàn toàn tùy thuộc vào tâm thân nhỏ bé này. Giáo Pháp không nằm bên ngoài chúng ta. Hãy nhìn trở vào bên trong. Hãy tìm thấy ở bên trong. Chân Lý sẽ được hiện bày, trải bày ra trước mắt.

Tạng *VÔ TỶ PHÁP* và Tạng *KINH* có sự liên hệ và cũng có sự khác biệt với nhau, giữa hai Tạng. Với Tạng *KINH* là giáo pháp có rất nhiều sự hấp dẫn nhất trong cả Tam Tạng. Tuy nhiên, Tạng *KINH* hiện bày tất cả sự suu tầm những lời dạy của Đức Phật thể hiện cho từng trường hợp, từng hoàn cảnh, từng cá nhân riêng lẻ, nhiều khi không có sự liên hệ tương quan.

Tạng *VÔ TỶ PHÁP* là một sự cố gắng hệ thống hóa những giáo huấn và phương pháp tiềm tàng và rải rác trong tạng *KINH*, đặc biệt đã hệ thống trên một bối cảnh chung và nhờ vậy giúp cho Học Giả có được một khái niệm tổng quát xuyên suốt và chặt chẽ về Đạo Phật.

Xuất xứ Tạng *VÔ TỶ PHÁP* được giảng dạy, là để tỏ lòng tri ân thâm sâu của Đức Phật đối với Thiên Mẫu *MĀYĀ*, lúc bấy giờ đã quá vắng ở Cõi Nhân Loại và tái tục về Cõi Đâu Suất Đà Thiên (*TUSITĀ*), Đức Phật đã ngự đến Cõi Đạo Lợi Thiên (*TVĀTIMSA*) vào mùa an cư kiết vũ thứ bảy của Đức Phật và đã thuyết giảng liên tiếp trọn ba tháng (tính theo Nhân Loại) cho Thiên mẫu và Hội Chúng Thiên.

Đức Phật đã trùng tuyên cho Đại Đức *SĀRIPUTTA* với những Mẫu Đề (*MĀTIKA*) như là Pháp Thiện (*KUSALĀDHAMMĀ*), Pháp Bất Thiện (*AKUSALĀDHAMMĀ*), Pháp Vô Ký (*ABYĀKATĀDHAMMĀ*), v.v. và về sau Ngài *SĀRIPUTTA* đã giảng giải rộng ra, hình thành sáu bộ Chánh Tạng *VÔ TỶ PHÁP* (trừ bộ *KĀTHAVATTHU* – Ngũ Tông).

Tóm lại, Đức Phật đã để lại cho Thế Gian với 84,000 Pháp Uẩn (*DHAMMA - KHANDHĀ*) hiện bày gồm có Tam Tạng:

- 1/ Tạng LUẬT (*VINAYA PITAKA*) có 21,000 Pháp Uẩn.
 - 2/ Tạng KINH (*SUTTANTA PITAKA*) có 21,000 Pháp Uẩn.
 - 3/ Tạng VÔ TỶ PHÁP (*ABHIDHAMMA PITAKA*) có 42,000 Pháp Uẩn.
- Đã và đang được truyền bá rộng rãi khắp mọi nơi trên Thế Gian.

-----00000-----

Bộ Sách Chú Giải **TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP** có tất cả chín Chương:

- 1/ Chương I: **TỔNG HỢP TÂM.**
- 2/ Chương II: **TỔNG HỢP TÂM SỞ.**
- 3/ Chương III: **TỔNG HỢP LINH TINH.**
- 4/ Chương IV: **LỘ TRÌNH DANH SẮC.**
- 5/ Chương V: **THOÁT LY LỘ TRÌNH TÂM.**
- 6/ Chương VI: **TỔNG HỢP SẮC.**
- 7/ Chương VII: **TỔNG HỢP VỊ TẬP.**
- 8/ Chương VIII: **PHÁT THỨ (DUYÊN SINH – DUYÊN HỆ).**
- 9/ Chương IX: **NGHIỆP XỨ.**

-----00000-----

Với tài trí bất khả tỳ giáo của Ngài Đại Trưởng Lão **SADDHAMMA JOTIKA** đã hình thành trí tuệ sắc bén, soạn tác bộ sách Chú Giải này, luôn cả toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp vô cùng quý báu. Tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dày của Ngài.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khai trí vào sở học sở cầu Kỳ Hạ, và vun bồi Tam Thập Pháp Ba La Mật hạnh Trí Tuệ xuyên suốt cho đến ngày chứng đắc Quả vị Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ sách Chú Giải Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, hội túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao này hướng đến hai bậc Ân Sư, Ngài Đại Trưởng Lão **TỊNH SỰ (SANTAKICCO MAHĀ THERA)**, và Ngài Đại Trưởng Lão **SIÊU VIỆT (ULĀRO MAHĀ THERA)** với tất cả lòng thành kính của con.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, hội đủ túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành kính dâng Quả Phước thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con, Cô Tư Tu Nữ **PHẠM THỊ YÊN** kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định – Quận 6), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thù từ hộ trì Chánh Pháp, đến tất cả những bậc Hữu Ân Phật Tử đã ủng hộ cho việc đánh máy, điều chỉnh, bổ túc với tất cả những kỹ năng kỳ công và phát hành bộ Kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp, và chí đến toàn thể quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thầy.

Ngưỡng mong ÂN ĐỨC PHÁP BẢO luôn mãi được tồn tại lâu dài cho đến năm ngàn năm, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Thiên, Chư Phạm Thiên, Nhân Loại và tất cả chúng sanh.

(Anumodanā, Anumodanā, Anumodanā).

Với tấm lòng Từ Ái,
Mettāparamatthapāramī
Sādhu, Sādhu, Sādhu

Hết lòng kính,
Bhikkhu PASĀDO

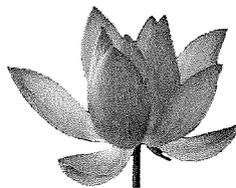
-----00000-----

*Bố Thí, Pháp Thí vô song
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp Hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường
Kiên trì chân chánh, con đường phúc vinh.*

*In this world, there are three things of value for one who gives...
Before giving, the mind of the giver is happy.
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
A 6.37*

*Gió Từ quét sạch rình phiền não,
Mưa Pháp trôi đưa áng lợi danh.*

-----00000-----



Chương Thứ Tư: TỔNG HỢP LỘ TRÌNH (*VĪTHISANĠGAHA*).

PHẦN LIÊN KẾT VÀ THỆ NGUYỆN

- 1/ *Cittuppādānamiccevaṃ Katvā saṅghamuttaram*
Bhūmipuggalabhedena Pubbā paraniyāmitam.
Pavattisaṅgham nāma Patisandhipavattiyam
Pavakksīti samāsenā Yathāsambhavato katham.

Tôi (Ngài Giáo Sư *ANURUDDHA*) đã có soạn tác Tổng Hợp Linh Tinh của Tâm và Tâm Sở, là phần Tổng Hợp rất trọng yếu chứa đựng trong Chương thứ Ba.

Và sau đây sẽ trình bày tiếp Tổng Hợp có tên gọi là “*Pavatti – Chuyển Khởi*” là sự hiện hành của Tâm, Tâm Sở trong thời Tái Tục với thời Bình Nhật (Chuyển Khởi), đây là Tổng Hợp xiển minh xác định việc Tâm sanh trước và sanh sau, cùng với Cõi Giới và Người vừa theo thích hợp việc hiện hành theo cách gián lược.

Việc trình bày *Tổng Hợp Chuyển Khởi* của Tâm và Tâm Sở theo gián lược có như sau:

CÓ SÁU NỘI DUNG CHÁNH YẾU VÀ ĐÁNG GHI NHỚ TRONG CHƯƠNG THỨ TƯ, ĐÓ LÀ:

- 2/ *Cha vatthūni, cha dvārāni, cha ārammanāni, cha vinnānāni, cha vīthiyo, chadhā visayappavatti ceti vīthisangahe cha chakkāni vedittabbāni.*

Nên hiểu biết “*Chakka – Bộ Sáu*” trong Tổng Hợp Lộ Trình có như sau: sáu Vật, sáu Môn, sáu Cảnh, sáu Thức, sáu Lộ Trình, sáu hoặc tám Phạm Vi Chuyển Khởi.

Ghi chú: Câu chuyện liên quan với Phạm Vi Chuyển Khởi của Tâm thoát ly Lộ Trình cùng với Vật, Môn và Cảnh.

- 3/ *Vīthimuttānam pana kammakammanimittagatinimittavasena tivīdhā hoti visayappavatti.*

Đối với Phạm Vi Chuyển Khởi của tất cả 19 Tâm Thoát Ly Lộ Trình phân biệt có ba loại là: Nghiệp, Nghiệp Tướng và Thủ Tướng.

- 4/ *Tattha vatthudvārārammanāni pubbe vuttanāyaneva.*

Trong cả sáu Bộ thì có ba Bộ là Lục Vật, Lục Môn, Lục Cảnh đã có được nói đến ở Chương Thứ Ba trước rồi nên không cần phải trình bày lại.

VINNĀNACHAKKA – CÓ SÁU THỨC:

5/ *Cakkhuvīnnānam sotavinnānam ghānavinnānam jivhāvinnānam kāyavinnānam manovinnānam ceti cha vinnānāni.*

Nên hiểu biết sáu Thức như sau: Nhãn Thức, Nhĩ Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức, và Ý Thức.

VĪTHICHAKKA – CÓ SÁU LỘ TRÌNH

6/ *Cha vīthiyo pana cakkhudvāravīthi sotadvāravīthi ghānavāravīthi jivhādvāravīthi kāyadvāravīthi manodvāravīthi ceti dvāravasenavā, cakkhuvinnānavīthi sotavinnānavīthi ghānavinnānavīthi jivhāvinnānavīthi kāyavinnānavīthi manovinnānavīthi vinnānavasenavā cittappavattiyo yojetabbā.*

Nên hiểu biết sáu loại Lộ Trình trình bày sự hiện hành của Tâm sanh khởi liên kết phối hợp với cả sáu loại Môn hoặc Thức như sau:

Lộ Trình Nhãn Môn, Lộ Trình Nhĩ Môn, Lộ Trình Tỷ Môn, Lộ Trình Thiệt Môn, Lộ Trình Thân Môn, Lộ Trình Ý Môn (là theo Môn).

Lộ Trình Nhãn Thức, Lộ Trình Nhĩ Thức, Lộ Trình Tỷ Thức, Lộ Trình Thiệt Thức, Lộ Trình Thân Thức, Lộ Trình Ý Thức (là theo Thức).

Chú Giải: Từ ngữ “*Vīthi – Lộ Trình*” xuất nguyên từ “*Vi + căn I*” là đi.

Danh từ này có nghĩa là một lối đi, một con đường, nhưng ở đây dùng theo ý nghĩa là: một diễn tiến, một tiến trình (*Paramparā*).

Một Lộ trình Tâm bao gồm nhiều sát na Tâm, và một sát na Tâm thì không bao giờ được gọi là “*Cittavīthi – Lộ Trình Tâm*”.

VISAYAPPAVATTICHAKKA – CÓ SÁU VIỆC HIỆN HÀNH THEO CẢNH

7/ *Atimahantam mahantam parittam atiparittanceti pancadvāre manodvāre pana vibhūtamavibhūtañceti chadhā visayyappavatti veditabbā.*

Nên hiểu biết có sáu loại Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Trình Tâm:

+ **Đối với Lộ Ngũ Môn có như sau:**

(1) *Atimahantārammana – Cảnh Cực Cự Đại:* là Cảnh có số lượng sát na Tâm quá dư thừa, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.

- (2) *Mahantārammana – Cảnh Cực Đại*: là Cảnh có số lượng nhiều sát na Tâm, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.
- (3) *Parittārammana – Cảnh Hy Thiểu*: là Cảnh có số lượng ít sát na Tâm, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.
- (4) *Atiparittārammana – Cảnh Cực Hy Thiểu*: là Cảnh có số lượng sát na Tâm rất ít, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.

+ *Đối với Lộ Ý Môn có như sau:*

- (5) *Vibhūtārammana – Cảnh Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý.
- (6) *Avibhūtārammana – Cảnh Bất Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày không rõ ràng trong Lộ Ý.

(Một phần khác nữa)

VISAYAPPAVATTIATTHAKA –

CÓ TÁM VIỆC HIỆN HÀNH THEO CẢNH (PHẠM VI CHUYỂN KHỎI)

8/ *Atimahantam mahantam parittamatiparittanceti pancadvāre manodvāre pana ativibhūtam vibhūtamavibhūtam atiavibhūtanceti atthadhā visayappavatti veditabbā.*

Nên hiểu biết có tám loại Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Trình Tâm:

+ *Đối với Lộ Ngũ Môn có như sau:*

- (1) *Atimahantārammana – Cảnh Cực Cực Đại*: là Cảnh có số lượng sát na Tâm quá dư thừa, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.
- (2) *Mahantārammana – Cảnh Cực Đại*: là Cảnh có số lượng nhiều sát na Tâm, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.
- (3) *Parittārammana – Cảnh Hy Thiểu*: là Cảnh có số lượng ít sát na Tâm, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.
- (4) *Atiparittārammana – Cảnh Cực Hy Thiểu*: là Cảnh có số lượng sát na Tâm rất ít, tính kể từ việc hiện hành theo Cảnh trong Ngũ Môn.

+ *Đối với Lộ Ý Môn có như sau:*

- (5) *Ativibhūtārammana – Cảnh Cực Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày rất rõ ràng trong Lộ Ý.
- (6) *Vibhūtārammana – Cảnh Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý.
- (7) *Avibhūtārammana – Cảnh Bất Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày không rõ ràng trong Lộ Ý.

(8) *Atiavibhūtārammana – Cảnh Cực Bất Minh Hiện*: là Cảnh hiện bày không một chút rõ ràng nào cả trong Lộ Ý.

Chú Giải: Từ ngữ “*Visayappavatti – Sự hiện hành – Phạm vi chuyển khởi*” có ý nghĩa là “*sự biểu hiện của đối tượng (Cảnh) trước các Môn*”, hoặc là “*việc sanh khởi của Tâm hiện bày theo đối tượng*”.

TRÌNH BÀY TUỔI THỌ CỦA TÂM VÀ SẮC

9/ *Katham uppādathītibhangavasena khanatthayam ekacittakkhanam nāma.*

Sự hiện hành của sáu hoặc tám Phạm Vi Chuyển Khởi như sau: một sát na Tâm có ba sát na Tiểu là sát na Sanh, sát na Trụ, sát na Diệt, gọi là tuổi thọ của một cái Tâm.

10/ *Tāni pana sattarasa cittakhanāni rūpadhammānamāyu.*

Còn khoảng thời gian của 17 cái sát na Tâm sanh rồi diệt, là tuổi thọ của bất luận một trong 22 Sắc Pháp (trừ hai Sắc Biểu Tri, bốn Sắc Tướng).

Chú Giải: Theo *Vô Tỷ Pháp*, trong trạng thái thông thường thì không có một khoảnh khắc nào mà không có một cái Tâm riêng biệt duyên theo Cảnh, vật chất hay tinh thần. Thời hạn của một cái Tâm gọi là một *sát na Tâm*.

Khả năng của con người khó mà nhận định được sự nhanh chóng của những sát na Tâm liên tục nối tiếp nhau.

Trong một khảy ngón tay đã có hàng tỷ sát na Tâm sanh và diệt.

Mỗi sát na Tâm gồm có ba sát na Tiểu, đó là:

- * *sát na Sanh* (khởi sanh hay phát khởi),
- * *sát na Trụ* (diễn tiến hay chuyển khởi),
- * *sát na Diệt* (chấm dứt hay diệt tắt).

Tức khắc liền sau sát na Diệt của cái Tâm trước thì sát na Sanh của cái Tâm kế tiếp được tạo điều kiện khởi sanh nối tiếp, và cùng lúc chuyển tất cả năng lực cho cái Tâm kế tiếp.

Như thế, sự diễn tiến liên tục của Tâm như một nguồn nước chảy không gián đoạn.

Khi một đối tượng vật chất (Sắc Pháp) khởi sanh và đi vào một trong năm cửa giác quan, tức thời có một Lộ Trình Tâm bao gồm một loạt những sát na Tâm riêng biệt, sát na này dẫn đến sát na khác, theo một niêm luật tuần tự.

Sự tuân tự ấy gọi là “*Citta niyāma – Niêm luật Tâm Thức*”.

Một cách thông thường, để có sự hiểu biết trọn vẹn về một đối tượng vật chất (Sắc Pháp) sanh khởi xuyên qua một trong năm Môn thì cần phải hội đủ 17 sát na Tâm, có nghĩa là tuổi thọ của Sắc Pháp tồn tại là 17 sát na Tâm.

Qua thời hạn này, một đơn vị Sắc Pháp hoại diệt và tạo điều kiện cho một đơn vị Sắc Pháp sanh khởi. Đối với đơn vị Sắc Pháp mới sanh, thì sát na đầu tiên gọi là sát na Sanh, sát na cuối cùng gọi là sát na Diệt, và khoảng 15 sát na ở giữa gọi là sát na Trụ hay Chuyển Khởi.

LỘ TRÌNH TÂM CẢNH CỰC CỤ ĐẠI NHÃN MÔN

** Bài giới thiệu và sự hiện hành của Lộ Trình Tâm Cảnh Cực Đại đối với Lộ Nhãn*

11/ *Ekacittakkhanātītāni vā bahucittakkhanātītāni vā thūtipattāneva pañcārammanāni pañcadvāre āpātamāgacchanti tasmā yadi ekacittakkhanātītakam rūpārammanam cakkhussa āpātamāgacchanti.*

Khi một hoặc nhiều sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ đi qua, thì cả năm loại Cảnh đến hiện bày vào sát na Trụ trong cả năm Môn, bởi do như thế, khi Tâm Hữu Phần Quá Khứ đi qua một sát na, nếu là Cảnh Sắc thì sẽ đến hiện bày với Nhãn Thanh Triệt.

12/ *Tato dvikkhattum bhavange calite bhavangasotam vocchinditvā tameva rūpārammanam āvajjanti pañcadvārāvajjanacittam uppajjitvā nirujjhati.*

Tiếp theo đó, Tâm Hữu Phần Rúng Động sanh khởi hai lần, thì Tâm Khai Ngũ Môn mới cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần và thăm tra Cảnh Sắc đó, sanh khởi rồi cũng diệt tắt.

13/ *Tato tassānantaram tameva rūpam passantam cakkhuvinnānam sampaticchantam sampaticchannacittam santīrayamānam santīranacittam vavatthapentam votthabbanacittanceti yathākkamam uppajjitvā nirujjhanti.*

Khi Tâm Khai Ngũ Môn diệt mất, tuân tự không gián đoạn sau Tâm Khai Ngũ Môn là Tâm Nhãn Thức như người thấy Cảnh Sắc. Tâm Tiếp Thâu hiện hành tương tự như người đón nhận Cảnh Sắc. Tâm Thăm Tán hiện hành tương tự như người tra xét Cảnh Sắc. Tâm Đoán Định hiện hành tương tự như người phán đoán Cảnh Sắc.

Những loại Tâm này thường sanh khởi một cách tuân tự rồi cũng sẽ diệt một cách tuân tự.

14/ *Tato param ekūnatimsa kāmāvacarajavanesu yamkinci laddhapaccayam yebhuyyena sattakhattum javati.*

Sau khi Tâm Đoán Định diệt mất, bắt luận một trong 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới tùy thuộc nhân duyên thường sanh khởi với khả năng có số lượng bảy sát na là đa số, chủ yếu là tác ý (*manasikāra*) và người có liên quan với bản thân mình có sự tiếp thâu ủng hộ giúp đỡ.

15/ *Javanānubandhāni ca dve tadārammanapākāni yathāraham pavattanti tato param bhavangapāto.*

Hai sát na Tâm Na Cảnh thường hiện hành theo sau Tâm Đồng Lực sanh khởi vừa theo thích hợp đối với chúng sanh, sau khi Tâm Na Cảnh thứ hai diệt mất thì trở lại Tâm Hữu Phần.

16/ *Ettāvatā cuddasa vīthicuppādā dve bhavangacalanāni pubbevāṭṭakacittak - khananti katvā sattarasa cittakkhanāni paripūrenti tato param nirujjhati ārammanametam atimahantam nāma gocaram.*

Do theo phần đã được tuần tự đề cập đến, hội đủ trọn vẹn 17 sát na Tâm là việc sanh khởi theo Lộ Trình có 14 Tâm, hai Tâm Hữu Phần Rúng Động, một Tâm Hữu Phần Quá Khứ là Hữu Phần đã đi qua trước.

Bởi do như thế, Cảnh Sắc thường diệt mất, Cảnh sắc này được gọi tên là “Cảnh Cực Cực Đại”.

LỘ TRÌNH TÂM CẢNH CỰ ĐẠI NHÃN MÔN

17/ *Yāva tadārammanuppādā pana appahantāṭṭakamāpātamaḡatam āramma - nam mahantam nāma, tattha javanāvasāne bhavangapātova hoti, natthi tadārammanuppādo.*

Sau khi hai hoặc ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ đã qua đi, thì Cảnh Sắc đi đến hiện bày với Nhãn Thanh Triệt, do đó không có khả năng làm cho hai sát na Tâm Na Cảnh được sanh khởi, Cảnh Sắc này được gọi là “Cảnh Cực Đại”.

Trong Lộ Trình Tâm Cảnh Cực Đại thì sau Tâm Đồng Lực cuối cùng thì thường là Tâm Hữu Phần sanh tiếp nối, không có việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh.

LỘ TRÌNH TÂM CẢNH HY THIỂU NHÃN MÔN

18/ *Yāva javanuppādāpi appahontāṭṭakamāpātham āgatam ārammanam parit - tam nāma, tattha javanampi anuppajjitvā davattikkhattum votthabbanameva*

pavattati, tato param bhavangapātova hoti.

Sau khi bốn, năm, sáu, bảy, tám hoặc chín Tâm Hữu Phần Quá Khứ đã qua đi, Cảnh Sắc đến hiện bày với Nhãn Thanh Triệt sẽ không có đủ khả năng làm cho Tâm Đồng Lực sanh khởi bảy sát na. Cảnh Sắc này được gọi tên là “Cảnh Hy Thiếu”.

Trong Lộ Trình Tâm Cảnh Hy Thiếu thì Tâm Đồng Lực không có sanh khởi, do đó chính Tâm Đoán Định thường sanh khởi hai hoặc ba sát na, tiếp sau Tâm Đoán Định diệt là trở lại Tâm Hữu Phần.

19/ *Yāva votthabbanuppādā ca pana appahontātikamāpātham āgatam nirodhāsannamārammanam atiparittam nāma, tathā bhavangacalanameva hoti, natthi vīthicittuppādo.*

Tâm Hữu Phần Quá Khứ đã trải qua 10,11,12,13,14, 15 hoặc 16 sát na và đang gần sắp diệt mất thì Cảnh Sắc đến hiện bày Nhãn Thanh Triệt, do đó mới không có đủ khả năng sẽ được hiện hữu cho đến khởi sanh hai sát na Tâm Đoán Định. Cảnh Sắc này được gọi tên là “Cảnh Cực Hy Thiếu”.

Trong Lộ Trình Tâm Cảnh Cực Hy Thiếu thường chỉ sanh Tâm Hữu Phần Rúng Động mà thôi, không có thể sanh khởi Lộ Trình Tâm.

TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH TÂM NHĨ MÔN CHO ĐẾN LỘ TRÌNH TÂM THÂN MÔN

20/ *Icevam cakkhudvāre tathā sotadvārādīsuceti sabbathāpi pancadvāre tadārammanajavanavotthabbanamoghavārasankhātānam catunnam vārānam yathākkamam ārammanabhūtā visayyappavatti catudhā veditabbā.*

Cả 4 Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Nhãn Môn hiện hành theo phần đã được nói đến như thế nào thì cả bốn Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Nhĩ Môn v.v. cũng hiện hành theo như đã được đề cập đến như thế vậy.

Nên hiểu biết cả bốn Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh theo cả bốn “Vāra- Thời Kỳ” được nói đến là “Tadārammanavāra – Thời kỳ Na Cảnh”, “Javanavāra – Thời kỳ Đồng Lực”, “Votthabbanavāra – Thời kỳ Đoán Định”, và “Moghavāra – Thời kỳ Vô Hiệu Lực” theo thứ tự trong Lộ Ngũ Môn bằng cách kết hợp lại tất cả các loại chỉ là như vậy.

KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY TÓM TẮT SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH NGŨ MÔN

21/ *Vīthicittāni satteva*

Cittuppādā catuddasa

Catupannāsa vitthāra *Pancadvāre yathāraham*
Ayamettha pancadvāre *Vīthicittappavatti nayo.*

Tất cả Tâm trong Lộ Trình Ngũ Môn vừa theo thích hợp với Môn và Cảnh thì có được bảy cái Tâm, đó là một Tâm Khai Ngũ Môn, một Tâm Ngũ Thức, một Tâm Tiếp Thâu, một Tâm Thẩm Tấn, một Tâm Đoán Định, một Tâm Đồng Lực và một Tâm Na Cảnh.

Khi làm việc sanh khởi của những loại Tâm trên trong Lộ Trình thì có được 14 lần (tức là Tâm Khai Ngũ Môn sanh một lần, Tâm Ngũ Thức bất luận loại nào sanh một lần, một Tâm Tiếp Thâu sanh một lần, một Tâm Thẩm Tấn sanh một lần, một Tâm Đoán Định sanh một lần, một Tâm Đồng Lực sanh bảy lần, và Tâm Na Cảnh sanh hai lần).

Khi giải rộng ra thì những loại Tâm trên trong Lộ Trình có được 54 (là 54 Tâm Dục Giới). Lời xiển thuật như đã đề cập đây, là lời giải thích việc sanh khởi riêng biệt của Lộ Trình Tâm Ngũ Môn trong Tổng Hợp Lộ Trình.

Chú Giải: Thông thường, khi một đối tượng (Cảnh) đi vào dòng Tâm Thức xuyên qua bất luận Môn nào (thuộc Ngũ Môn), thì một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ trôi qua.

Kể đó một Lộ Trình Tâm tương ứng trôi chảy không gián đoạn liên tục với 16 sát na Tâm. Trong trường hợp như vậy, đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Rất lớn”**.

Nếu Lộ Trình Tâm chấm dứt sau dòng Tâm Đồng Lực mà không tạo điều kiện cho hai sát na Tâm Na Cảnh sanh khởi, và như vậy chỉ hoàn tất với 14 sát na Tâm, thì đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Lớn”**.

Đôi khi, Lộ Trình Tâm chấm dứt chỉ sau sát na Tâm Đoán Định mà không tạo điều kiện cho dòng Tâm Đồng Lực sanh khởi, và như vậy hoàn tất với bảy sát na Tâm.

Trong trường hợp này, đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Nhỏ”**.

Cũng có khi, đối tượng (Cảnh) đi vào dòng Tâm Thức và chỉ làm rung động những sát na Tâm Hữu Phần mà thôi, như vậy, đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Rất nhỏ”**.

Khi đối tượng (Cảnh) **Rất lớn** hay **Lớn**, được hiện bày xuyên qua Ngũ Môn, và sau đó đưa qua Ý Môn cảm nhận, hoặc khi một Lộ Trình Tâm sanh khởi xuyên qua Ý Môn và diễn tiến kéo dài đến Tâm Na Cảnh, đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Rõ ràng”**.

Khi một Lộ Trình Tâm sanh khởi xuyên Ý Môn và chấm dứt ở giai đoạn Tâm Đồng Lực, đối tượng (Cảnh) này được gọi là **“Không rõ ràng”**.

Ví như, một người nhìn lên mặt trăng tỏ sáng trong một đêm không mây. Người này cũng thoáng nhìn thấy những ngôi sao lóng lánh xung quanh mặt trăng.

Tuy chăm chú nhìn mặt trăng, nhưng người này không thể nào không nhìn thấy những ngôi sao xung quanh.

Mặt trăng được xem là đối tượng lớn, và những ngôi sao là những đối tượng phụ thuộc, nhỏ hơn.

Một cách chính xác, người này không thể nào nhìn thấy mặt trăng và ngôi sao cùng một lúc, vì mỗi sát na Tâm chỉ duyên theo một đối tượng (Cảnh) mà thôi.

Như vậy, mặt trăng và những ngôi sao được hiểu biết trong những khoảnh khắc riêng biệt khác nhau.

LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI THEO GIÁN LƯỢC LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN

22/ *Manodvāre pana yadi vibhūtamārammanam āpātamāgacchati, tato bhavangacalanamanodvārāvajjanajavanāvasāne tadārammanapākāni pavattanti, tato param bhavangapāto.*

Khi cả sáu Cảnh vẫn còn rõ ràng mà đến hiện bày trong Lộ Ý Môn, thì sau các Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Khai Ý Môn và Tâm Đồng Lực thường là các Tâm Dị Thục Quả Na Cảnh sanh khởi.

Tiếp sau Tâm Na Cảnh diệt thì Tâm trở lại Tâm Hữu Phần.

LỘ TRÌNH CẢNH BÁT MINH HIỂN

23/ *Avibhūte panārammane javanāvasāne bhavangapāto vahoti, natthi tadārammanuppādoti.*

Còn như cả sáu Cảnh không được rõ ràng thì có một cách duy nhất là Tâm trở lại Tâm Hữu Phần tiếp nối khi Tâm Đồng Lực đã diệt, không có việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh.

TRÌNH BÀY SÁU HOẶC TÁM PHẠM VI CHUYÊN KHỞI CÓ SỰ HIỆN HÀNH NHƯ SAU:

TRÌNH BÀY BỐN THỜI KỲ VÀ BỐN PHẠM VI CHUYÊN KHỞI

24/ *Imasmim manodvārepi tadārammanajavanavotthabbanamoghavārasan-*

khātānam catunnam vārānam yathākkamam ārammanabhūtā visayyappavatti catuddhā veditabbā.

Nên hiểu biết trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới cũng có bốn Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh một cách tuần tự theo bốn Thời Kỳ: là Thời Kỳ Na Cảnh, Thời Kỳ Đồng Lực, Thời Kỳ Đoán Định, và Thời Kỳ Vô Hiệu Lực.

25/ *Tattha tadārammanavārassa ārammanabhūtā ativibhūtā nāma javanavāras - sa vibhūtā nāma, votthabbanavārassa avibhūtā nāma, moghavārassa āram - manabhūtā atiavibhūtā nāmāti yojetabbā.*

Trong bốn Phạm Vi Chuyển Khởi thì Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh ở thời kỳ Na Cảnh được gọi tên là “**Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện**”.

Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh ở thời kỳ Đồng Lực được gọi tên là “**Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện**”.

Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh ở thời kỳ Đoán Định được gọi tên là “**Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện**”.

Phạm Vi Chuyển Khởi của Cảnh ở thời kỳ Vô Hiệu Lực được gọi tên là “**Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện**”.

Việc phối hợp với nhau giữa bốn Thời Kỳ và bốn Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới theo thứ tự có như vậy.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY TÓM TẮT SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI

**26/ *Vīthicittāni tīneva Cittuppādā daseritā*
Vitthārena panettheka Cattālīsa vibhāvaye
*Ayamattha parittajavanavāro.***

Nên nói rằng trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới chỉ có ba Tâm Lộ Trình (là một Tâm Khai Ý Môn, một Tâm Đồng Lực, một Tâm Na Cảnh). Khi làm việc sanh khởi của những Tâm Lộ Trình này thì có được mười lần (tức là Tâm Khai Ý Môn sanh một lần, Tâm Đồng Lực sanh bảy lần, Tâm Na Cảnh sanh hai lần).

Với những Tâm Lộ Trình này theo giải rộng thì thường có được 41 Tâm (là 41 Tâm Dục Giới trừ Tâm Ngũ Song Thức và ba Tâm Ý Giới).

Lời xiển thuật như đã được nói đến đây là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới trong Tổng Hợp Lộ Trình.

TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ

27/ *Appanājavanavāre pana vibhūtāvibhūtabhedo natthi, tathā tadārammanup - pādo ca.*

Trong Lộ Trình thời kỳ Đồng Lực Kiên Cố có sự khác biệt là không có hai loại Cảnh Minh Hiện và Cảnh Bất Minh Hiện.

Chỉ có duy nhất một phía là Cảnh hiện bày rõ ràng, là Cảnh Minh Hiện và Cảnh Cực Minh Hiện.

Và cũng không có phần Na Cảnh phát sanh (tức là sau khi Tâm Đồng Lực đã diệt mất thì Tâm thường quay trở về Tâm Hữu Phần).

TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH THIỀN NA VÀ LỘ TRÌNH ĐỒ ĐẠO

28/ *Tattha hi nānasampayuttakāmāvacarajavanānamatthannam annatarasmim parikammāpacārānulomagotrābhunāmena catukkhattum tikkhattumeva vāyathākkamam uppajjitvā niruddhānantarameva yathāraham catuttham pancamam vā chabbāsati mahaggatalokuttarajavanesu yathābhinīhāravasena yamkinci javanam appannāvīthimotarati, tato param appanāvasāne bhavāngapātova hoti.*

Trong Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố, bất luận một trong tám Tâm Đồng Lực Dục Giới Tương Ứng Trí thường chỉ sanh tối đa là bốn lần hoặc tối thiểu là ba lần, với tên gọi là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc theo thứ tự rồi cũng diệt mất.

Khi Tâm Đồng Lực Dục Giới Tương Ứng Trí đã diệt thì một cách tuần tự không gián đoạn tiếp theo là một trong 26 Tâm Đồng Lực Đáo Đại và Đồng Lực Siêu Thế liên kết với việc hiện hành “*Samathabhāvanā – Chỉ Tu Tập*” hoặc “*Vipassanābhāvanā – Quán Tu Tập*” thường đến hiện bày trong Lộ Trình Kiên Cố ở vị thứ tư hoặc thứ năm vừa theo thích hợp đối với “*Tikkhapuggala – Người Lợi Căn*” hoặc “*Mandapuggala – Người Độn Căn*”, tiếp theo sau Đồng Lực Kiên Cố cuối cùng, Tâm quay trở về lại Tâm Hữu Phần.

TRÌNH TỰ QUY TẮC CÓ LIÊN QUAN VỚI CÂU CHUYỆN

“VEDANĀ – THỌ” GIỮA ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ VÀ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI

29/ *Tattha somanassasahagatajavanānantaram appanāpi somanassasahagatāva pātikankhitabbā, upekkhāsahagatajavanānantaram upekkhāsahagatāva.*

Trong Lộ Trình thời kỳ Đồng Lực Kiên Cố, tiếp nối sau Đồng Lực Dục Giới Câu Hành Hỷ một cách không gián đoạn là Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi đặc biệt cũng

phải là *Đổng Lực Câu Hành Hỷ*.

Cũng như thế, sau *Đổng Lực Dục Giới Câu Hành Xả* một cách không gián đoạn là *Đổng Lực Kiên Cố* sanh khởi cũng phải là *Đổng Lực Câu Hành Xả*.

TRÌNH TỰ QUY TẮC CÓ LIÊN QUAN VỚI CÂU CHUYỆN “JĀTI – GIỒNG” GIỮA ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ

30/ *Tatthāpi kusalajavanānantaram kusalajavananceva hetthimanca phalatta - yamappeti, kiriyajavanānantaram kiriyajavanam arahattaphalancāti.*

Trong Lộ Trình thời kỳ *Đổng Lực Kiên Cố*, mặc dù cùng một loại Thọ với *Đổng Lực Dục Giới*, cũng nên hiểu biết rằng tiếp nối sau *Tâm Đổng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí* một cách không gián đoạn là 29 *Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại*, *Tâm Siêu Thế* và ba hoặc 15 *Tâm Đổng Lực Quả bậc thấp* thường sanh thành *Kiên Cố*.

Và cũng như vậy, tiếp sau bốn *Tâm Đổng Lực Duy Tác Đáo Đại* và một hoặc năm *Tâm Đổng Lực Quả Vô Sinh* thường sanh thành *Kiên Cố*.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ SANH TIẾP NỐI SAU TÂM ĐỒNG LỰC ĐẠI THIỆN VÀ ĐẠI DUY TÁC THEO “DHAMMĀDITTHĀNA – PHƯƠNG HƯỚNG PHÁP”

31/ *Davattimsa sukkhapunnamhā Dvādasopekkhakāparam*
Sukhitakriyato attha Cha sambhonti upekkhakā.

Tiếp sau hai *Tâm Đổng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí Hỷ thọ* đã diệt thì 32 *Tâm Đổng Lực Kiên Cố* (là bốn *Tâm Thiện Đáo Đại Hỷ thọ*, 16 *Tâm Đạo Hỷ thọ*, 12 *Tâm Quả bậc thấp Hỷ thọ*) thường được sanh khởi.

Tiếp sau hai *Tâm Đổng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả thọ* đã diệt thì 12 *Tâm Đổng Lực Kiên Cố* (là năm *Tâm Thiện Đáo Đại Xả thọ*, bốn *Tâm Đạo Xả thọ*, ba *Tâm Quả bậc thấp Xả thọ*) thường sanh khởi.

Tiếp sau hai *Tâm Đổng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Hỷ thọ* đã diệt thì 8 *Tâm Đổng Lực Kiên Cố* (là bốn *Tâm Duy Tác Đáo Đại Hỷ thọ*, bốn *Tâm Quả Vô Sinh Hỷ thọ*) thường sanh khởi.

Và tiếp sau hai *Tâm Đổng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả thọ* đã diệt thì 6 *Tâm Đổng Lực Kiên Cố* (là năm *Tâm Duy Tác Đáo Đại Xả thọ*, một *Tâm Quả Vô Sinh Xả thọ*) thường được sanh khởi.

**BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ
SANH TIẾP NỐI SAU TÂM ĐỒNG LỰC ĐẠI THIÊN VÀ ĐẠI DUY TÁC
“PUGGALĀDITTHĀNA – PHƯƠNG HƯỚNG NGƯỜI”**

**32/ Putthujjanāna sekkhānam Kāmapunnatīhetuto
Tīhetukāmakkiyato Vītarāgānamappanā.**

Tiếp sau bốn Tâm Thiện Dục Giới Tam Nhân của người Tam Nhân và ba bậc Quả Hữu Học đã diệt thì có 44 Tâm Đồng Lực Kiên Cố (là chín Tâm Thiện Đáo Đại, 20 Tâm Đạo, 15 Tâm Quả bậc thấp) thường được sanh khởi.

Tiếp sau bốn Tâm Duy Tác Dục Giới Tam Nhân của tất cả bậc Vô Sinh đã diệt thì có 14 Tâm Đồng Lực Kiên Cố (là chín Tâm Duy Tác Đáo Đại, năm Tâm Quả Vô Sinh) thường được sanh khởi.

Câu xiển thuật như đã được đề cập đến đây là phần giải thích việc sanh khởi riêng biệt trong Lộ Trình Ý Môn của Tổng Hợp Lộ Trình.

Chú Giải: Từ ngữ “*Appanā - Hoàn Toàn An Trụ*”. Ngài Giáo Sư **BUDDHA - GHOSA** định nghĩa là “*hướng về, hay gắn liền, khẩn khít, Tâm áp đặt một cách nhất thống vào đối tượng*”.

Appanā là một hình thức phát triển mức độ cao của *Chi Thiên Tâm (Vitakka)*.

Hành giả muốn phát triển Thiền Na phải chọn lấy một đề mục thích hợp, tùy theo tâm tánh của mình.

Như đã đề cập đến trong Chương Thứ Nhất, hành giả nỗ lực tiến tu Thiền Na đến một mức độ thì có thể chứng đắc Sơ Thiền.

**LÚC BẢY GIỜ, LỘ TRÌNH TÂM DIỄN TIẾN TRONG VIỆC
TIẾN TU THIỀN NA, NHƯ SAU:**

- (*) *Tâm Khai Ý Môn,*
- (*) *Tâm Chuẩn Bị,*
- (*) *Tâm Cận Hành,*
- (*) *Tâm Thuận Tòng,*
- (*) *Tâm Chuyển Tộc,*
- (*) *Tâm Nhập Định.*

Sát na đầu tiên là Tâm Khai Ý Môn sanh khởi trước giai đoạn của Tâm Đồng Lực, bởi do đối tượng đi vào dòng Tâm Thức xuyên qua Ý Môn, tạo duyên để sanh khởi.

Sát na đầu tiên của tiến trình Tâm Đồng Lực Kiên Cố (*Javana Appanā*) được gọi là **Tâm Chuẩn Bị**, bởi vì chức năng làm việc chuẩn bị để đưa đến Tâm tốt đẹp hơn, Tâm Đáo Đại hay Tâm Siêu Thế.

Kế tiếp theo sau sát na này là một sát na Tâm được gọi là **Tâm Cận Hành**, với chức năng kế cận Tâm tốt đẹp hơn.

Lẽ thường, hai sát na Tâm đầu tiên này thường sanh khởi trong Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố (với người Độn Căn), tuy nhiên với người Lợi Căn thì chỉ có một sát na Tâm Cận Hành sanh khởi và không có sát na Tâm Chuẩn Bị.

Sát na thứ ba trong tiến trình này được gọi là **Tâm Thuận Tùng**, do bởi sát na này thuận theo sát na trước và xuôi theo sát na kế cận là Tâm Chuyển Tộc.

Sát na **Tâm Chuyển Tộc** sanh khởi cắt đứt dòng Tâm thuộc Dục Giới, cùng lúc sanh khởi liễu tri dòng Tâm thuộc Sắc Giới.

Kế liền sau sát na Tâm Chuyển Tộc là một sát na **Tâm Nhập Định** sanh khởi, một trạng thái Tâm nhất thống gắn chặt vào đề mục.

Đối với hạng Phạm Nhân và những bậc Thánh Hữu Học thì một trong bốn Tâm Đồng Lực Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi trong những sát na sơ khởi của việc tiến tu Thiền Na.

Với bậc Vô Sinh thì một trong bốn Tâm Đồng Lực Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi trong những sát na sơ khởi của việc tiến tu Thiền Na.

CÒN VIỆC TIẾN TU CHỨNG ĐẮC ĐẠO QUẢ, THÌ LỘ TRÌNH TÂM DIỄN TIẾN, NHƯ SAU:

- (*) *Tâm Chuẩn Bị*,
- (*) *Tâm Cận Hành*,
- (*) *Tâm Thuận Tùng*,
- (*) *Tâm Chuyển Tộc*,
- (*) *Tâm Đáo*,
- (*) *Tâm Quả*, (*) *Tâm Quả*.

Trong Lộ Trình Tâm thì sát na Tâm Chuẩn Bị có thể sanh khởi hoặc không sanh khởi, tùy thuộc vào Độn Căn Hành Giả hay Lợi Căn Hành Giả.

Tại sát na Tâm Chuyển Tộc sanh khởi thì cắt đứt Phạm chủng tộc và dự vào Thánh nhân.

Một trong bốn Tâm Đồng Lực Thiện Tương Ứng Trí thuộc Dục Giới sanh khởi trong giai đoạn sơ khởi.

Đối tượng của ba sát na đầu tiên là *Hiệp Thế*, nhưng với Tâm Chuyển Tộc là *Níp Bàn Siêu Thế*.

Tuy nhiên, sát na Tâm này sanh khởi không hoàn toàn diệt tận mọi phiền não.

Chính *một sát na Tâm Đạo*, sanh khởi kế liền sát na, tác hành nhiệm vụ chứng đạt Níp Bàn và diệt tận Kiết Sử phiền não.

Tiếp theo là *hai sát na Tâm Quả* sanh khởi, với Độn Căn hành giả và trong Lộ Trình Tâm có sát na Tâm Chuẩn Bị.

Với Lợi Căn hành giả thì có *ba sát na Tâm Quả*, và trong Lộ Trình Tâm không có sát na Tâm Chuẩn Bị.

Diễn tiến tiếp theo với các tầng Thánh thứ nhì, thứ ba và thứ tư, có sự thay đổi ở sát na Tâm thứ ba trong Lộ Trình Tâm, thay vì là sát na Tâm Chuyển Tộc thì thành sát na *Tâm Dĩ Tĩnh*.

Nên ghi nhớ rằng, mỗi Tâm Đạo trong bốn Thánh Đạo chỉ phát sanh ***một lần duy nhất*** trong suốt cuộc đời.

Tuy nhiên, với Tâm Quả thì có thể chứng nghiệm liên tục cả ngày, và có thể nhiều lần trong đời.

Tâm Quả của ba bậc Thánh đầu tiên, Thất Lai Quả, Nhất Lai Quả và Bất Lai Quả, đi liền theo sau Tâm Đồng Lực Thiện.

Trong trường hợp của bậc Quả Vô Sinh thì đi theo sau Tâm Đồng Lực Duy Tác.

TRÌNH TỰ QUY TẮC CÂU CHUYỆN TÂM NA CẢNH “TADĀRAMMANANIYAMA – NA CẢNH NIÊM LUẬT”

33/ *Sabbatthāpi panettha anitthe ārammane akusalavipākāneva pancavinnāna - sampaticchannasantīranatadārammanāni.*

Lại nữa, nếu Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn lại phổ cập trong Cảnh bất duyệt ý (không hài lòng) thì Tâm Ngũ Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thảm Tấn, Tâm Na Cảnh thường chỉ sanh khởi một phía duy nhất là *Dị Thục Quả Bất Thiện*.

34/ *Itthe kuslavipākāni.*

Trong Cảnh duyệt ý (hài lòng) thì Tâm Ngũ Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thảm Tấn, Tâm Na Cảnh thường sanh khởi theo *Dị Thục Quả Thiện*.

35/ *Ati itthe pana somanassasahagatāneva santīranatadārammanāni.*

Với Cảnh cực duyệt ý thì Tâm Thảm Tấn và Tâm Na Cảnh thường chỉ sanh khởi một loại duy nhất là *Câu Sanh Hỷ thọ*.

36/ *Tatthāpi somanassasahagatakriyajavanāvasāne somanassasahagatāneva tadārammanāni bhavanti.*

Trong tất cả 11 Tâm Na Cảnh thì có năm Tâm Na Cảnh câu sanh một phía duy nhất với Hỷ thọ thường sanh khởi tiếp nối sau năm Tâm Đồng Lực Duy Tác Hỷ thọ.

37/ *Upekkhāsahagata kriyajavanāvasāne ca upekkhāsahagatāneva honti.*

Năm Tâm Na Cảnh câu sanh một phía duy nhất với Xả thọ thường sanh khởi tiếp nối sau cuối năm Tâm Đồng Lực Duy Tác Xả thọ.

38/ *Somanassasahagata javanāvasāne ca pana tadārammanāni ceva bhavangāni ca upekkhāsahagata neva bhavanti, tasmā yadi somanassapatisandhikassa domanassasahagatajavanāvasāne tadārammana sambhavo natthi, tadā yankinci paricitapubbam parittārammanamārabbha upekkhāsahagatasantīranam uppajjati, tamanantarivā bhavangapātova hotīti vadanti ācariyā.*

Còn sáu Tâm Na Cảnh và sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới chỉ câu sanh duy nhất một phía với Xả thọ, thường sanh khởi tiếp nối sau cuối của hai Tâm Đồng Lực Sân.

Do như thế, nếu Tâm Na Cảnh không có được cơ hội sanh tiếp nối sau cuối của Tâm Đồng Lực Sân ở người tái tục với Hỷ thọ thì các Giáo Sư Chú Giải có đề cập là trong thời gian đó có hai Tâm Thảm Tấn Xả thọ (và bốn Tâm Đại Quả Xả thọ) được thực hiện Pháp Dục Giới bất luận loại nào đã từng được tích lũy thuận thực từ trước bên trong Hữu này làm thành Cảnh thường sanh khởi theo trạng thái “*Āgantukabhavnaga – Hữu Phần Khách*”.

Tiếp nối sau Tâm Hữu Phần Khách một cách tuần tự không gián đoạn là thường được sanh khởi Tâm Hữu Phần Hỷ thọ đang hiện hữu trong tâm tánh của chính người đó.

BA LOẠI TRÌNH TỰ QUY TẮC TRONG VIỆC SANH KHỞI TÂM NA CẢNH

39/ *Tathā kāmāvacarajavanāvasāne kāmāvacarasattānam kāmāvacaradham - mesvevārammanabhūtesu tadārammanam icchantīti.*

Một trường hợp nữa, tất cả Giáo Sư Chú Giải có sự đồng chung ý kiến với nhau về việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại và Cảnh Cực Minh Hiện là tiếp nối sau cuối của Tâm Đồng Lực Dục Giới trong tâm tánh của người Dục Giới và trong Cảnh Pháp Dục Giới.

Khi hội đủ cả ba chi phần này thì Tâm Na Cảnh thường được sanh khởi.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY CẢ BA CHI PHẦN VÀ HAI PHẠM VI CHUYỂN KHỞI CÓ TÂM NA CẢNH SANH KHỞI

40/ *Kāme javanasattālam-
Vibhūte timahante ca*

*Banānam niyame sati
Tadārammanamīritam*

Ayamettha tadārammananiyamo.

Tất cả Giáo Sư Chú Giải có đề cập đến việc hạn định vào ba chi phần là: Tâm Đồng Lực Dục Giới, người Dục Giới và Cảnh Dục Giới. Khi hội đủ trọn vẹn cả ba, thì trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Na Cảnh sanh khởi.

Câu xiên thuật như đã được nói đến đây là việc hạn định trình tự việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh trong Tổng Hợp Lộ Trình.

Chú Giải: Tánh cách ưa thích hay không đáng ưa thích của một đối tượng được xác định, không tùy hợp theo tâm tánh cá nhân, mà tùy theo bản chất cố hữu của đối tượng.

Tâm Quả, do đó, được phát sanh xem như là kết quả của hành động Thiện hay Bất Thiện.

Với người không phải là Phật Tử và có tánh cố chấp, khi thấy Đức Phật có thể là một điều không vui, và có khi là điều bực tức.

Những sát na Tâm Đồng Lực của người này là Bất Thiện. Tuy nhiên, kết quả trong sạch một cách tiêu cực của Tâm Nhãn Thức được tạo nên do một Nghiệp Thiện quá khứ, là một Quả Thiện.

Tâm Quả này không do bởi ý chí của người này tạo ra mà là kết quả dĩ nhiên phải đến.

Tiền trình Tâm Đồng Lực trái lại, là do ý tưởng của người này tạo điều kiện.

Một trường hợp khác, với con quạ khi nhìn thấy xác chết của một con thú là một nguồn vui thích.

Đối tượng ấy thông thường là không đáng ưa thích và là một kết quả xấu, một Quả Bất Thiện.

Tuy nhiên, tiền trình Tâm Đồng Lực, do đó được tạo nên là trong sạch, điều Thiện, đối với con quạ, với cảm giác câu sanh Hỷ thọ.

Ngay đến một bậc Vô Sinh, cũng có thể gặt hái một Quả Bất Thiện, khi Ngài thấy một đối tượng không được ưa thích, nhưng dòng Tâm Đồng Lực của Ngài không bao giờ là Thiện hay Bất Thiện, với cảm giác câu sanh với Xả thọ.

Bây giờ, khi một đối tượng không được ưa thích sanh khởi xuyên qua Lộ Ý Môn hay Lộ Ngũ Môn thì Tâm Ngũ Song Thức, và những sát na Tâm Tiếp Thân, Tâm Thâm Tấn, Tâm Na Cảnh sanh khởi trong Lộ Trình Tâm tương ứng đều là Quả Bất Thiện, câu sanh với Xả thọ; ngoại trừ trường hợp Tâm Thân Thức câu sanh với Khổ thọ.

Những sát na Tâm này là kết quả không thể tránh của những hành động Bất Thiện.

Nếu đối tượng đáng ưa thích thì những sát na Tâm nói trên sẽ là Quả Thiện, câu sanh với Xả thọ; ngoại trừ trường hợp Tâm Thân Thức câu sanh với Lạc thọ.

Tất cả những sát na Tâm này là kết quả của những hành động Thiện.

Khi đối tượng vô cùng ưa thích, cảm thọ của Tâm Thâm Tấn sẽ đổi khác, từ Xả thọ sẽ trở thành Hỷ thọ.

Những sát na Tâm Na Cảnh theo sau Tâm Đồng Lực thuộc Dục Giới câu sanh với Hỷ thọ, cùng một cảm thọ tương tự.

Cùng thể ấy, theo sau Tâm Đồng Lực Xả thọ là những sát na Tâm Na Cảnh câu sanh Xả thọ.

Thông thường, những sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi trước và những sát na Tâm Na Cảnh sanh tiếp liền theo sau, đều có một loại Thọ như nhau, với trước là Hỷ thọ thì sau là Hỷ thọ; với trước là Xả thọ thì sau là Xả thọ.

Nên biết rằng, Tâm Na Cảnh bất câu sanh với Khổ thọ.

Nếu Tâm Tái Tục của một người câu sanh với Hỷ thọ thì sẽ không có Tâm Na Cảnh. Và sát na Tâm Hữu Phần sanh khởi tiếp liền cũng câu sanh với Hỷ thọ.

Trong trường hợp này, một Tâm Thâm Tấn Xả thọ không có một tác dụng đặc biệt nào cả, chỉ sanh khởi trong một sát na.

Sát na Tâm sanh khởi này có tên gọi là ***Tâm Hữu Phần Khách***, hình thức như một trái độn.

Lẽ thường, đối tượng của những Tâm Đồng Lực và của Tâm Na Cảnh là một, nhưng trong trường hợp này, đối tượng lại khác biệt.

Đối tượng của sát na Tâm Thâm Tấn này là một đối tượng khác thuộc Dục Giới, rất quen thuộc trong kiếp sống của con người.

Đối tượng này được gọi là “*nhỏ hơn, ít hơn*” so sánh với những đối tượng cao lớn hơn thuộc về Sắc Giới, Vô Sắc Giới, và Siêu Thế.

Một trường hợp khác nữa, nếu Tâm Tái Tục bất câu sanh với Hỷ thọ, thì các Tâm Na Cảnh sẽ trở thành Vô Ký, và những sát na Tâm Hữu Phần tiếp theo sau cũng tương tự.

Nên ghi nhận rằng, các sát na Tâm Na Cảnh chỉ sanh khởi sau những sát na Tâm Đồng Lực thuộc Dục Giới, liên quan đến những chúng sanh thuộc Dục Giới, và những đối tượng thuộc Dục Giới “rất lớn” và “rõ ràng”.

TRÌNH TỰ QUY TẮC SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC SANH KHỞI THEO THỜI GIAN CỦA “JAVANANIYAMA – ĐỒNG LỰC NIÊM LUẬT”

41/ *Javanesu ca parittajavanavīthiyam kāmāvacarajavanāni sattakkhattum chakkhattumeva vā javanti.*

Trong 55 Tâm Đồng Lực, phần Tâm Đồng Lực Dục Giới thường chỉ sanh khởi sáu hoặc bảy sát mà thôi, theo thời gian thông thường trong Lộ Trình Tâm Đồng Lực Dục Giới.

42/ *Mandappavattiyam pana maranakālādīsu pancavārameva.*

Còn trong thời gian gần sắp chết (*Maranāsannakāla*) chẳng hạn như: trong lúc cận tử (*Maranāsanna kāla*), trong lúc hôn mê (*Mucchākāla*), trong lúc bất tỉnh (*Visannībhūtākāla*), và thời gian vừa mới sanh ra khỏi bụng người mẹ (*Atitarunakāla*), đó là những thời gian năng lực của Lộ Trình Tâm sanh khởi hãy còn non yếu, do đó những Tâm Đồng Lực Dục Giới này thường sanh khởi chỉ có năm sát na.

43/ *Bhagavato pana yamakapātihāriya kāladīsu lahukappavattiyam cattāri panca vā paccavekkhanacittāni bhavanti pīvadanti.*

Các Giáo Sư Chú Giải cũng có đề cập đến thời gian mà Lộ Trình Tâm sanh khởi một cách mau lẹ, tức là trong sát na Đức Thế Tôn hiện bày Song Thông (Song Đối Thắng Trí) v.v. Tâm Đồng Lực Phản Kháng thường sanh khởi chỉ có bốn hoặc năm sát na.

44/ *Ādikammikassa pana pathamakappanāyam mahaggatajavanāni abhinnāja - vanāni ca sabbadāpi ekavārameva javanti, tato param bhavangapāto.*

Còn trong Thiền Na sanh khởi lần đầu của người khởi sự tu tiến “*Samathakammattāna – Chỉ Nghiệp Xứ*” từ tầng Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và Ngũ Thiền thì các Tâm Đồng Lực Đáo Đại thường sanh khởi duy nhất chỉ có một sát na.

Đối với các Tâm Đồng Lực Thắng Trí thì sanh khởi duy nhất một sát na bất luận mọi thời gian.

Tiếp sau sát na Tâm Đồng Lực Đáo Đại hoặc Đồng Lực Thắng Trí đã diệt mất thì Tâm Hữu Phần lại tiếp nổi sanh khởi.

45/ Cattāro pana magguppādā ekacittakkhanikā, tato param dve fīni phalacittāni yathāraham uppajanti tato param bhavangapāto.

Việc sanh khởi của bốn Tâm Đạo là chỉ có duy nhất **một sát na Tâm**, tiếp sau Tâm Đạo đã diệt mất thì Tâm Quả thường sanh khởi hai hoặc ba sát na vừa theo thích hợp với người độn căn và người lợi căn, tiếp sau cuối Tâm Quả diệt mất thì Tâm quay trở về lại Tâm Hữu Phần.

46/ Nirodha samāpattikāle dvikkhattum catutthāruppajavanam javati, tato param nirodham phusati, vutthānakāle ca anāgāmiphalam vā arahattaphalam vā yathārahamekavaram uppajjitvā niruddhe bhavangapātova hoti.

Trong thời gian gần nhập Thiên Diệt, Tâm Đồng Lực Thiên hoặc Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thường sanh khởi hai sát na, tiếp sau Tâm Đồng Lực thứ hai diệt mất thì thường đạt đến sự diệt tắt của Tâm, Tâm Sở và Sắc Tâm.

Trong thời gian xuất khỏi Thiên Diệt thì Tâm Quả Bất Lai hoặc Tâm Quả Vô Sinh, tùy theo người Bất Lai hoặc người Vô Sinh, thường sanh khởi **một sát na** rồi diệt mất.

Khi Tâm Quả diệt xong thì Tâm quay trở về lại Tâm Hữu Phần.

47/ Sabbatthāpi samāpattivīthiyam bhavnaga soto viya vīthiniyamo natthīti katvā bahūnipi labbhanīti.

Trong Lộ Trình nhập Thiên và Lộ Trình nhập Thiên Quả một cách tổng quát, thường không có hạn định số lượng sanh khởi của Tâm Đồng Lực, tương tự như sự bất hạn định số lượng sanh khởi của dòng Tâm Hữu Phần, và như thế Tâm Đồng Lực sanh khởi được rất nhiều sát na.

Việc hạn định số lượng sanh khởi của Tâm Đồng Lực theo thời gian được kết thúc như vậy.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG SANH KHỞI CỦA TÂM ĐỒNG LỰC

48/ Sattakkhattum parittāni Maggābhinnā sakim matā
Avasesāni labbhanti Javanāni bahūnipi
Ayamettha javananiyamo.

Nên hiểu biết rằng những Tâm Đồng Lực Dục Giới thường sanh khởi tối đa được bảy sát na.

Tâm Đồng Lực Đáo Đại và Đồng Lực Thắng Trí thường sanh khởi chỉ được **một sát na**. Tâm Đồng Lực Đáo Đại và Đồng Lực Quả, ngoài ra Tâm Thắng Trí, thì sanh khởi được rất nhiều sát na (hoặc sanh một sát na cũng được).

Câu xiển thuật như đã được nói đến đây là trình tự của việc hạn định sanh khởi của Tâm Đồng Lực trong Tổng Hợp Lộ Trình.

Chú Giải: Tâm Đồng Lực thụ hưởng lấy Cảnh, cả hai phần, Bất Thiện và Thiện.

Đôi khi dòng Tâm Đồng Lực chỉ tồn tại trong một sát na. Những lúc khác, có thể có nhiều sát na, tối đa là bảy sát na.

Thông thường, những Tâm Đồng Lực thuộc Dục Giới chỉ tồn tại trong sáu hoặc bảy sát na.

Khi ở trong tình trạng mê man bất tỉnh, hay vào lúc lâm chung, chỉ có năm sát na.

Khi Đức Thế Tôn hiện bày Song Thông, làm cho nước và lửa cùng một lúc phun tủa ra từ lỗ chân lông, chỉ có bốn hoặc năm sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi, vì lúc ấy Ngài suy niệm về những chi Thiện, điều kiện cần thiết để thị hiện thần thông.

Với hành giả phát triển tầng Sơ Thiền lần đầu tiên, dòng Tâm Đồng Lực chỉ phát sanh trong một sát na. Cũng tương tự như vậy, với hành giả hiện bày những thần thông.

Bốn Tâm Đồng Lực Đạo Siêu Thế cũng chỉ tồn tại trong một sát na duy nhất. Ngay chính giây phút ấy, hành giả chứng đạt hưởng lấy Níp Bàn.

Một vị Bất Lai hay Vô Sinh đã có phát triển Thiền Sắc Giới và Vô Sắc Giới có thể vận dụng năng lực của mình để làm cho dòng Tâm Thức tạm dừng lại trong bảy ngày liền. Khi đạt đến trạng thái ấy, tất cả những sinh hoạt về Tâm Thức đều ngưng lại, mặc dầu nhiệt độ của cơ thể và sự sống vẫn còn. Sự khác biệt giữa một tử thi và cơ thể của người Nhập Thiền Diệt là cơ thể này còn sự sống. Kinh sách ghi rằng cơ thể của người Nhập Thiền Diệt cũng không thể bị gây tổn thương. Sự thành đạt của trạng thái này gọi là Thiền Diệt.

Trước khi vào trạng thái của Thiền Diệt, hành giả phải chứng đạt tầng Tứ Thiền Vô Sắc, là Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, trong hai sát na Tâm. Tức thời sau đó, dòng Tâm Thức chấm dứt, ngưng lại cho đến khi hành giả xuất khỏi Thiền theo ý muốn.

Thông thường, hành giả nhập Thiền Diệt bất động trong bảy ngày. Đến khi xuất khỏi Thiền Diệt, sát na đầu tiên sanh khởi đến hành giả là một sát na Tâm Quả Bất Lai nếu hành giả là bậc Bất Lai; hoặc Tâm Quả Vô Sinh nếu hành giả là bậc Vô Sinh. Liền sau đó, Tâm quay trở về lại Tâm Hữu Phần.

TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH PHÂN LOẠI THEO NGƯỜI
“PUGGALABHEDA – NHÂN PHÂN LOẠI”

49/ *Duhetukānamahetukānanca panetha kriyajavanāni ceva appanājavanāni ca na labbhanti.*

Tất cả Tâm trong Lộ Trình (trừ chín Tâm Quả Đáo Đại) với chín Tâm Duy Tác Dục Giới và 26 Tâm Đồng Lực Kiên Cố thường không sanh khởi trong tâm tánh của người Nhị Nhân và người Vô Nhân.

50/ *Tattha nānasampayuttavipākāni ca sugatīyam.*

Lại nữa, những bốn Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí cũng thường không sanh khởi trong tâm tánh của người Nhị Nhân và người Vô Nhân đang sanh trong Cõi Thiện Thú.

51/ *Duggatīyam pana nānavippayuttāni ca nahāvīpākāni na labbhanti.*

Còn trong tâm tánh của người Vô Nhân đang sanh khởi trong Cõi Khổ Thú thì những bốn Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí thường không sanh khởi (với bốn Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí không sanh khởi được là không thành vấn đề).

52/ *Tīhetukesu ca khīnasavānam kusalākusalajavanāni na labbhanti.*

Tổng số lượng chín hạng người Tam Nhân, thì 21 Tâm Đồng Lực Thiện và 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện thường không sanh khởi trong tâm tánh của tất cả bậc Vô Sinh.

53/ *Tathā sekkhaputhujjanānam kriyajavanāni.*

Một cách tương tự, 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác thường không sanh khởi trong tâm tánh của ba bậc Hữu Học và một Phạm Tam Nhân.

54/ *Ditthigatasampayutta vicikicchājavanāni ca sekkhānam.*

Bốn Tâm Đồng Lực Tương Ứng Kiến và một Tâm Đồng Lực Tương Ứng Hoài Nghi cũng thường không sanh khởi trong tâm tánh của ba bậc Quả Hữu Học (đối với 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác mà không sanh khởi được đã được hiện bày rồi).

55/ *Anāgāmipuggalānam patighajavanāni ca na labbhanti.*

Hai Tâm Đồng Lực Sân cũng thường không sanh khởi trong tâm tánh của tất cả bậc Bất Lai (những 18 Tâm Đồng Lực Duy Tác và nhóm Tâm Đồng Lực Dục Giới Tương Ứng Kiến, Tương Ứng Hoài Nghi cũng không được sanh khởi).

56/ Lokuttarajavanāni ca yathāsakam ariyānameva samuppajjanfīti.

Đối với tám hoặc 40 Tâm Đồng Lực Siêu Thế thường sanh khởi một cách đặc biệt trong tâm tánh của từng mỗi người của các bậc Thánh Nhân.

Việc phân tích Tâm Lộ Trình phân loại theo Người được kết thúc như vậy.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH SANH KHỞI TRONG TÂM TÁNH CỦA PHẠM PHU, HỮU HỌC VÀ VÔ HỌC

57/ Asekkhānam catucattā- Līsa sekkhāna muddise
Cha pannāsāva sesānam Catupannāsa sambhavā
Ayamettha puggalabhedo.

Một cách vừa theo thích hợp sẽ thành đạt việc đề cập được rằng trong tâm tánh của tất cả bậc Vô Sinh sanh khởi được tối đa là **44 Tâm Lộ Trình**, trong tâm tánh của bảy bậc Hữu Học sanh khởi được tối đa là **56 Tâm Lộ Trình**, và trong tâm tánh của bốn hạng Phạm Phu sanh khởi tối đa là **54 Tâm Lộ Trình**.

Câu xiển thuật như đã được đề cập đến đây là việc phân tích Tâm trong Lộ Trình theo Người trong Tổng Hợp Lộ Trình.

TRÌNH BÀY VIỆC PHÂN TÍCH TÂM TRONG LỘ TRÌNH PHÂN LOẠI THEO CÔI “BHŪMIVIBHĀGA – ĐỊA GIỚI PHÂN TÍCH”

58/ Kāmāvacarabhūmiyam panetāni sabbānipi vīthiccittāni yathārahamupalab - bhanti.

Việc phân tích Tâm trong Lộ Trình được phân loại theo Người đã xong, tiếp theo sẽ trình bày việc phân tích Tâm trong Lộ Trình phân loại theo Địa Giới.

Trong 11 Cõi Dục Giới thường sanh khởi được tất cả 80 Tâm Lộ Trình, hiện hành vừa theo thích hợp với Người.

59/ Rūpāvacarabhūmiyam patighajavanatadārammanavajjitāni.

Trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Vô Tướng Hữu Tình) thì có 64 Tâm Lộ Trình thường được sanh khởi, là đã trừ ra hai Tâm Đồng Lực Sân, tám Tâm Đại Quả Na Cảnh, với Tâm Tỷ Thức, Tâm Thiết Thức, và Tâm Thân Thức.

60/ Arūpāvacarabhūmiyam pathamamaggarūpāvacarahasanahetthimārurupavajjitāni ca labbhanti.

Trong bốn Cõi Vô Sắc Giới thì thường được sanh khởi 42, 40, 38, 36 Tâm Lộ Trình, là đã trừ ra một Tâm Đạo Thất Lai, mười Tâm Đồng Lực Sắc Giới, một Tâm Tiểu Sinh, và Tâm Đồng Lực Vô Sắc Giới ở bậc thấp hơn.

61/ *Sabbatthāpica tam tam pasādarahitānam tam tam dvārikavīthicittāni na labbhanteva.*

Ngay trong Địa Giới nào phổ cập với tâm tánh của người mà thiếu mất một Sắc Thanh Triệt (Sắc Thần Kinh) thì Tâm Lộ Trình thường không sanh khởi trong loại Môn đó.

62/ *Asannasattānam pana sabbathāpi cittappavatti natthevāti.*

Còn trong bản tánh của Phạm Thiên Vô Tướng thì thường không có việc sanh khởi của Tâm Thức trong bất luận trường hợp nào.

Kết thúc việc phân tích Tâm Lộ Trình được phân loại theo Địa Giới chỉ có bấy nhiêu.

BÀI KỆ TỔNG HỢP TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM TRONG LỘ TRÌNH SANH KHỞI TRONG CẢ BA ĐỊA GIỚI

**63/ *Asīti vīthicittāni Kāme rūpe yathāraham*
Catusatthi tathārūpe Dvecattālīsa labbhare
*Ayamettha bhūmivibhāgo.***

Trong 11 Cõi Dục Giới có tất cả 80 Tâm Lộ Trình hiện hành vừa theo thích hợp với Người. Trong 15 Cõi Sắc Giới, ngoài ra Cõi Phạm Thiên Vô Tướng, có được 64 Tâm Lộ Trình hiện hành vừa theo thích hợp với Người. Trong bốn Cõi Vô Sắc Giới có được 42 Tâm Lộ Trình hiện hành vừa theo thích hợp với Người.

Câu xiển thuật như đã được đề cập đến là việc phân tích Tâm Lộ Trình theo Địa Giới trong Tổng Hợp Lộ Trình này.

“NIGAMAGĀTHĀ – KỆ TÓM TẮT” – ĐỀ CẬP ĐẾN SỰ TÓM TẮT Ở ĐOẠN KẾT THÚC

64/ *Icevam cha dvārikacittappavatti yathāsambhavam bhavangantaritā yāvatāyukamabbocchinnā pavattati.*

Theo như phần đã được trình bày, sự hiện hành của Tâm Lộ Trình phát sanh

trong cả sáu Môn thường thành Tâm Hữu Phần sanh xen kẽ một cách liên tục vào Tâm Lộ Trình, diễn tiến không gián đoạn đi suốt hết mạng sống vừa theo thích hợp của việc được sanh khởi trong từng mỗi Môn.

65/ *Abhidhammatthasangahe vīthisaṅgahavibhāgo nāma catuttho paricchedo.*

Chương thứ Tư được gọi tên là “Phân Tích Tổng Hợp Lộ Trình” trong bộ Kinh “Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp” được kết thúc như vậy.

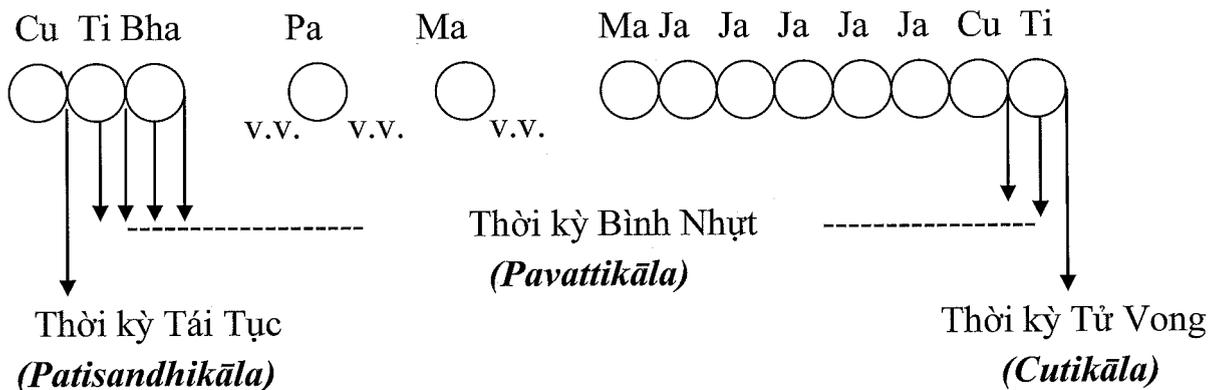
**DÚT PHẦN PĀLI VÀ LỜI DỊCH CỦA CHƯƠNG BỐN
TRONG TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP**

**GIẢI THÍCH Ý NGHĨA TRONG TỔNG HỢP LỘ TRÌNH
(VITHISAṄGAHA)**

Tổng Hợp Chuyển Khởi (Pavattisaṅgaha) là việc kết hợp sự hiện hành của Tâm, Tâm Sở ở trong thời kỳ Tái Tục (*Patisandhikāla*) và thời kỳ Bình Nhựt (*Pavattikāla*), kết hợp với cả Cõi (*Bhūmi – Địa Giới*) và Người (*Puggala*) vừa theo thích hợp. Thời kỳ Tái Tục là sát na Sinh của cái Tâm Tái Tục. Thời kỳ Bình Nhựt là kể từ sát na Trụ của cái Tâm Tái Tục v.v. cho đến Tâm sinh trước Tâm Tử (Đại Phát Thú điều 74) hoặc là kể từ sát na Trụ của cái Tâm Tái Tục v.v cho đến sát na Trụ của Tâm Tử (*) (Chương thứ nhất, điều 109, Phật Lịch 2525).

(*): sát na Diệt của Tâm Tử gọi là thời kỳ Tử Vong.

**BẢN ĐỒ MINH HỌA TRÌNH BÀY VỀ THỜI KỲ TÁI TỤC,
THỜI KỲ BÌNH NHỰT CÙNG VỚI THỜI KỲ TỬ VONG
TRONG LỘ TRÌNH CẠN TỬ (MARANĀSANNAVITHĪ)**



* 31 Địa Giới (*Bhūmi*) đó là:

1. 11 Cõi Dục Giới (*Kāmahūmi*).
2. 16 Cõi Sắc Giới (*Rūpabhūmi*).
3. 4 Cõi Vô Sắc Giới (*Arūpabhūmi*).

Có 30 Cõi liên quan với Tâm Lộ Trình (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng). Và 31 Cõi này có được trình bày ở trong *Tứ Phần Địa Giới (Bhūmicatukka)* – trong Chương thứ Năm.

* 12 Hạng Người (*Puggala*) đó là:

- | | | |
|---|---|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Người Vô Nhân Khổ Thú (<i>Dugatihetukapuggala</i>). 2. Người Vô Nhân Thiện Thú (<i>Sugatihetukapuggala</i>). 3. Người Nhị Nhân (<i>Dvihetukapuggala</i>). 4. Người Tam Nhân (<i>Tihetukapuggala</i>). 5. Người Đạo Thất Lai (<i>Sotāpattimaggapuggala</i>). 6. Người Quả Thất Lai (<i>Sotāpattiphhalapuggala</i>). 7. Người Đạo Nhất Lai (<i>Sakadāgāmmimaggapuggala</i>). 8. Người Quả Nhất Lai (<i>Sakadāgāmiṭṭhalapuggala</i>). 9. Người Đạo Bất Lai (<i>Anāgāmmimaggapuggala</i>). 10. Người Quả Bất Lai (<i>Anāgāmiṭṭhalapuggala</i>). 11. Người Đạo Vô Sinh (<i>Arahattamaggapuggala</i>). 12. Người Quả Vô Sinh (<i>Arahattaphalapuggala</i>). | } | <p>Kết hợp với nhau
gọi là
Tứ Phạm Phu
(<i>Putthujjana</i>)</p>
<p>Có tám bậc
Thánh Nhân
(<i>Ariyapuggala</i>)</p> |
|---|---|--|

Mười hai hạng Người này sẽ hiện bày một cách rõ ràng ở trong phần Phân Tích Lộ Trình Tâm theo Hạng Người.

GIẢI THÍCH CHI PHÁP VỀ “CẢ BỘ SÁU” TRONG PHẦN PĀLI ĐIỀU HAI, NĂM, SÁU

+ *Vatthuchakka* (*Vật có sáu*) đó là:

- (1) *Cakkhuvatthu* – *Nhãn Vật*: chi pháp là *Cakkhupasāda* – *Nhãn Thanh Triệt*.
- (2) *Sotavatthu* – *Nhĩ Vật*: chi pháp là *Sotapasāda* – *Nhĩ Thanh Triệt*.
- (3) *Ghānavatthu* – *Tỷ Vật*: chi pháp là *Ghānapasāda* – *Tỷ Thanh Triệt*.
- (4) *Jivhāvatthu* – *Thiệt Vật*: chi pháp là *Jivhāpasāda* – *Thiệt Thanh Triệt*.
- (5) *Kāyavatthu* – *Thân Vật*: chi pháp là *Kāyapasāda* – *Thân Thanh Triệt*.
- (6) *Hadayavatthu* – *Ý Vật*: chi pháp là *Hadayavatthu rūpa* – *Sắc Ý Vật*.

+ *Dvārachakka* (*Môn có sáu*) đó là:

- (1) *Cakkhudvāra* – *Nhãn Môn*: chi pháp là *Cakkhupasāda* – *Nhãn Thanh Triệt*.
- (2) *Sotadvāra* – *Nhĩ Môn*: chi pháp là *Sotapasāda* – *Nhĩ Thanh Triệt*.
- (3) *Ghānavdāra* – *Tỷ Môn*: chi pháp là *Ghānapasāda* – *Tỷ Thanh Triệt*.
- (4) *Jivhādvāra* – *Thiệt Môn*: chi pháp là *Jivhāpasāda* – *Thiệt Thanh Triệt*.
- (5) *Kāyadvāra* – *Thân Môn*: chi pháp là *Kāyapasāda* – *Thân Thanh Triệt*.
- (6) *Manodvāra* – *Ý Môn*: chi pháp là **19 Tâm Hữu Phần**.

+ *Ārammanachakka* (*Cảnh có sáu*) đó là:

- (1) *Rūpārammana* – *Cảnh Sắc*: là các màu sắc.

- (2) *Saddārammana* – *Cảnh Thinh*: là các âm thanh.
- (3) *Gandhārammana* – *Cảnh Khí*: là các khí hơi.
- (4) *Rasārammana* – *Cảnh Vị*: là các mùi vị.
- (5) *Photthabbārammana* – *Cảnh Xúc*: là lạnh nóng, mềm cứng, dòn căng.
- (6) *Dhammārammana* – *Cảnh Pháp*: là 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 5 Sắc Thanh Triệt, 16 Sắc Tế, Níp Bàn, Chế Định.

+ *Vinnānachakka* (Thức có sáu) là:

- (1) *Nhãn Thức*: chi pháp là 2 Tâm Nhãn Thức.
- (2) *Nhĩ Thức*: chi pháp là 2 Tâm Nhĩ Thức.
- (3) *Tỷ Thức*: chi pháp là 2 Tâm Tỷ Thức.
- (4) *Thiệt Thức*: chi pháp là 2 Tâm Thiệt Thức.
- (5) *Thân Thức*: chi pháp là 2 Tâm Thân Thức.
- (6) *Ý Thức*: chi pháp là 79 Tâm còn lại.

**VĪTHICHAKKA (LỘ TRÌNH CÓ SÁU), ĐÓ LÀ:
RẰNG THEO MÔN, CÓ SÁU LỘ TRÌNH, ĐÓ LÀ:**

(1) Lộ Trình Nhãn Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của con mắt, chi pháp là 46 Tâm, 50 Tâm Sở (trừ hai Vô Lượng Phần).

(2) Lộ Trình Nhĩ Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của lỗ tai, chi pháp là 46 Tâm, 50 Tâm Sở (trừ hai Vô Lượng Phần).

(3) Lộ Trình Tỷ Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của lỗ mũi, chi pháp là 46 Tâm, 50 Tâm Sở (trừ hai Vô Lượng Phần).

(4) Lộ Trình Thiệt Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của cái lưỡi, chi pháp là 46 Tâm, 50 Tâm Sở (trừ hai Vô Lượng Phần).

(5) Lộ Trình Thân Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của thân thể, chi pháp là 46 Tâm, 50 Tâm Sở (trừ hai Vô Lượng Phần).

(6) Lộ Trình Ý Môn: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở sanh khởi theo đường lối của trái tim, chi pháp là 67 Tâm, 52 Tâm Sở (trừ Ngũ Song Thức, ba Ý Giới, chín Tâm Quả Đáo Đại).

RẰNG THEO THỨC, CÓ SÁU LỘ TRÌNH, ĐÓ LÀ:

(1) Lộ Trình Nhãn Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Nhãn Thức lên làm chủ vị.

(2) Lộ Trình Nhĩ Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Nhĩ Thức lên làm chủ vị.

(3) Lộ Trình Tỷ Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Tỷ Thức lên làm chủ vị.

(4) Lộ Trình Thiệt Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Thiệt Thức lên làm chủ vị.

(5) Lộ Trình Thân Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Thân Thức lên làm chủ vị.

(6) Lộ Trình Ý Thức: sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Ý Thức lên làm chủ vị.

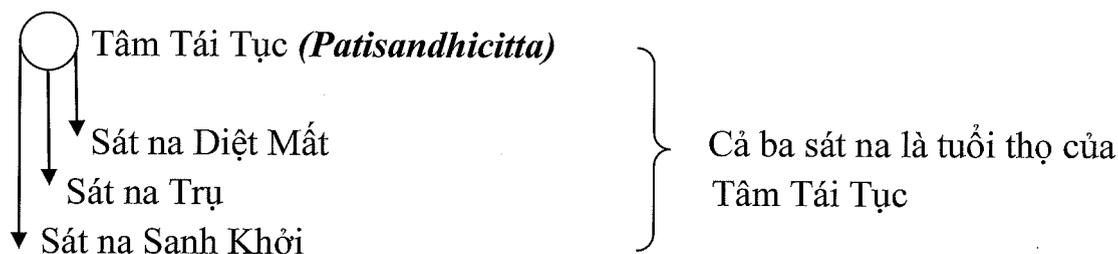
Ghi chú: Sự hiện hành của Tâm và Tâm Sở đưa Tâm Ý Thức lên làm chủ vị, là 55 Tâm Đồng Lực làm chủ vị.

Việc đưa Tâm Đồng Lực lên làm chủ vị do bởi Tâm Đồng Lực làm thành người hiểu biết.

Còn theo đường lối của con mắt là đưa Tâm Nhãn Thức lên làm chủ vị, là do bởi Tâm Lộ Trình sanh khởi tiếp nối sau Tâm Nhãn Thức để tiếp thu Cảnh.

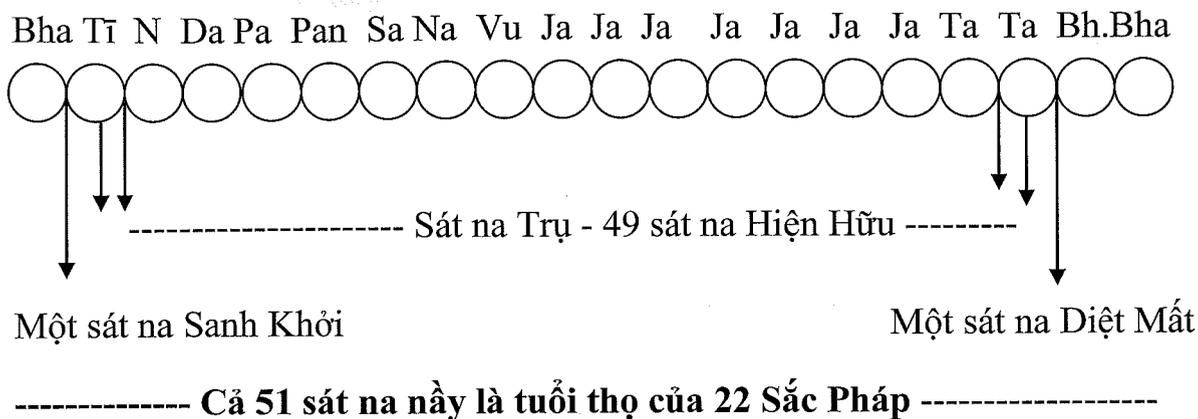
TUỔI THỌ CỦA TÂM (CITTA) CÙNG VỚI TÂM SỞ (CETASIKA) VÀ SẮC PHÁP (RŪPA)

Trong số lượng 89 hoặc 121 cái Tâm thì từng mỗi cái Tâm hiện hữu với ba sát na Tiểu (*Anukhana*), tức là sát na Sanh (*Uppādakkhana – sát na Sanh Khởi*), sát na Trụ (*Thītikhana – sát na Hiện Hữu*), sát na Diệt (*Bhāgakkhana – sát na Diệt Mất*) và cả ba loại sát na này là tuổi thọ của từng mỗi cái Tâm (luôn cả Tâm Sở).



Những cái Tâm còn lại, đó là 19 Tâm Hữu Phần có ở trong Lộ Trình Ngũ Môn (*Pancadvāravithī*) và Lộ Trình Ý Môn (*Manodvāravithī*) có Tâm Khai Ngũ Môn (*Pancadvāravajjanacitta*) và Tâm Khai Ý Môn (*Manodvāravajjanacitta*) v.v. và 19 Tâm Tử cũng hiện hành trong cùng một phương thức như nhau.

Bất luận một Sắc nào của hai mươi hai Sắc Pháp (trừ hai Sắc Biểu Tri (*Vinnattirūpa*) và bốn Sắc Tướng (*Lakkhanarūpa*)) có tuổi thọ bằng với khoảng giữa thời gian của 17 sát na Tâm đã sanh khởi rồi diệt mất hoặc bằng với 51 sát na Tiểu.



Tuổi thọ của Danh và Sắc trong cả ba sát na đó, có sự khác biệt nhau ở ngay tại sát na Trụ, tức là sát na Trụ của Danh Pháp chỉ có một sát na, còn sát na Trụ của Sắc Pháp có được 49 sát na. Còn đối với sát na Sanh và sát na Diệt thì đều có một sát na như nhau.

Từ ngữ *Sát na (Khana)* có ý nghĩa là khoảng thời gian vô cùng cực nhỏ và không có cái chi mà có thể so sánh được.

Tổng Hợp Lộ Trình (*Vithīsaṅgaha*) phân tích ra làm thành hai từ ngữ, đó là Lộ Trình (*Vithī*) + Tổng Hợp (*Saṅgaha*).

Lộ Trình có ý nghĩa là việc sanh khởi một cách tuần tự nối tiếp với nhau thành một hàng dãy của Tâm, Tâm Sở và Sắc Pháp.

Tổng Hợp có ý nghĩa là việc tổng hợp lại hoặc việc kết hợp lại.

Kết hợp lại với nhau thành “*Tổng Hợp Lộ Trình*” với ý nghĩa là việc tổng hợp của sự sanh khởi một cách tuần tự nối tiếp với nhau thành hàng dãy của Tâm, Tâm Sở, và Sắc Pháp.

CÓ 75 HOẶC 100 LỘ TRÌNH NGŨ MÔN

Trong phần Pāli của bộ sách Chú Giải Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp điều thứ 11 cho đến điều thứ 20 đã có trình bày đến sự hiện hành của Lộ Trình Ngũ Môn và điều thứ 21 trình bày tổng kết tất cả số lượng Lộ Trình Ngũ Môn.

* *Có 3 Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn, đó là:*

- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Na Cảnh.
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực và có Tâm Hữu Phần Khách.

**A/ CÓ BA LỘ TRÌNH CẢNH CỰ CỰ ĐẠI NHÃN MÔN
(CAKKHUDVĀRIKAATIMAHANTĀRAMMANAVITHĪ)
KHI NÓI ĐẾN THEO THỂ LOẠI THÌ CÓ 5 THỂ LOẠI:**

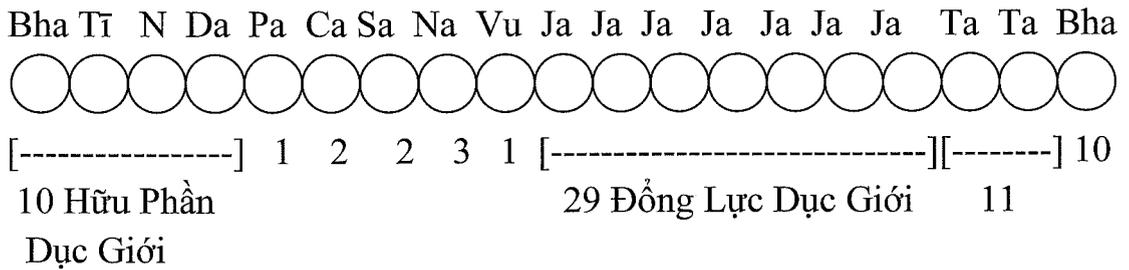
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh, có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh, có 2 Tâm Đồng Lực Sân.
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, và sanh trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm iên Vô Tướng).
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, và sanh trong 11 Cõi Dục Giới.
- Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, và sanh trong 7 Cõi Thiệt Dục Giới.

Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Ngũ Môn còn lại, đó là:

- 3 Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhĩ Môn có 5 Thể Loại,
 - 3 Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Tỷ Môn có 4 Thể Loại,
 - 3 Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Thiệt Môn có 4 Thể Loại,
 - 3 Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Thân Môn có 4 Thể Loại,
- } trừ Thể Loại
} thứ ba, sanh
} ở Cõi Sắc Giới
cũng tương tự với 5 Thể Loại của 3 Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn.

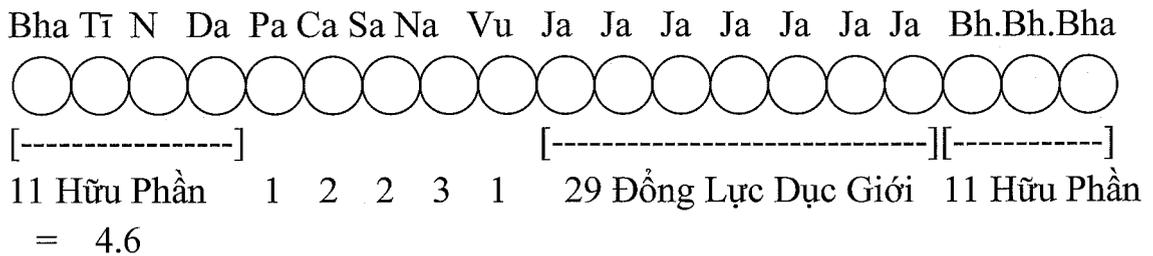
1. Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở Thời Kỳ Na Cảnh (Tadārammanavāra).

Lộ Trình thứ nhất là Lộ Trình Cảnh Cự Đại, thời kỳ Na Cảnh sanh trong Cõi Dục Giới, tùy theo thích hợp đối với thể loại của Cảnh, Đồng Lực và Na Cảnh. Phân tích ra làm hai Lộ Trình, là Lộ Trình thứ nhất và Lộ Trình thứ hai.



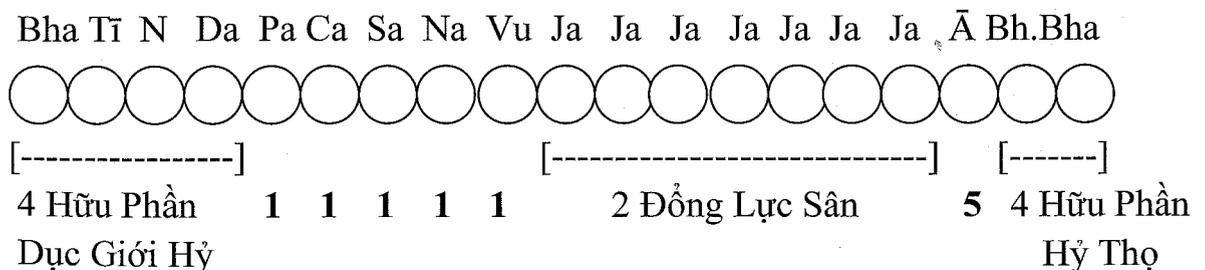
2. Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở Thời Kỳ Đồng Lực (Javanavāra), không có Tâm Hữu Phần Khách (Āgantukabhavanga).

Lộ Trình thứ hai là Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại theo thường nhiên, tất nhiên phải là thời kỳ Na Cảnh, nhưng lại có Nhân Bất Duyệt Ý, nên Tâm Na Cảnh không thể sanh được, mới trở thành thời kỳ Đồng Lực. Phân tích ra làm hai Lộ Trình, tức là Lộ Trình thứ ba sanh trong Cõi Sắc Giới, và Lộ Trình thứ tư là Lộ Trình sanh trong Cõi Dục Giới và có ba Nhân Bất Duyệt Ý, đó là (1) Tái Tục là Tâm Dục Giới Xả Thọ, (2) Đồng Lực là Tâm Sân và (3) Cảnh là Cự Duyệt Ý (*Atiittha*).



3. Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách.

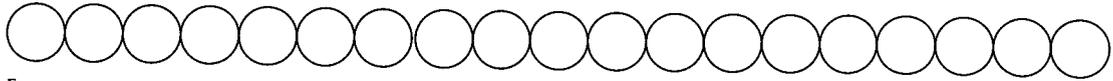
Lộ Trình thứ ba là Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại, thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, sanh trong 7 Cõi Thiệt Dục Giới, có ba thể loại Chi Pháp kết hợp là (1) Tái Tục là Tâm Dục Giới Hỷ Thọ, (2) Đồng Lực là Tâm Sân, và (3) Cảnh là Cự Duyệt Ý. Khi thành thể loại là Lộ Trình thứ năm.



GIẢI THÍCH NĂM THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC CỤ ĐẠI NHÃN MÔN

*** Lộ Trình thứ nhất:**

Bha Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----][-----] 10

10 Hữu Phần

27 Đồng Lực Dục Giới 11

Dục Giới

(trừ 2 Đồng Lực Sân)

Ràng theo Người: sanh khởi với tám hạng Người, là bốn Phạm Phu và bốn bậc Thánh Quả. Đối với việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực trong những hạng Người đó, nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Địa Giới.

Ràng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

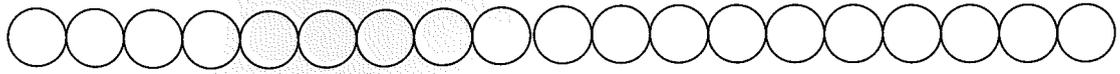
Ràng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới tùy theo Người. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thảm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân), 11 Tâm Na Cảnh, tùy theo chủng loại của Cảnh Sắc.

Ràng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi tên là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh. Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý ở thời hiện tại, tức là Cảnh Sắc ở phần cực tốt đẹp, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, mà đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Ràng theo Vật: 2 Tâm Nhãn Thức nương vào Nhãn Vật sanh, tất cả Tâm Lộ Trình còn lại, với Tâm Hữu Phần đầu tiên cùng với Tâm Hữu Phần cuối cùng, nương vào Ý Vật sanh (cũng nên hiểu biết ở Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm tương tự như vậy).

*** Lộ Trình thứ hai:**

Bha Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha



[-----] 1 2 2 2 1 [-----][-----] 10

10 Hữu Phần

2 Đồng Lực Sân

6

Dục Giới

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, đó là bốn Phạm Phu và hai hạng Thánh Quả bậc thấp (là bậc Thất Lai và bậc Nhất Lai) .

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới tùy theo Người. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhân Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 2 Tâm Thâm Tấn Xả thọ, 1 Tâm Đoán Định, 2 Tâm Đồng Lực Sân, 6 Tâm Na Cảnh Xả thọ.

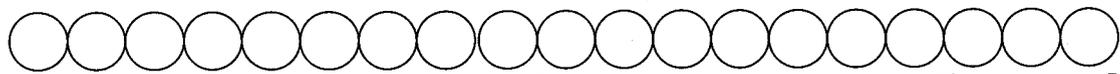
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý ở ngay hiện tại, tức là Cảnh Sắc ở phần tốt thông thường hoặc là Cảnh Sắc không tốt đẹp, đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: cũng nương nhờ Ý Vật tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

*** Lộ Trình thứ ba:**

BhaTi N Da Pa Ca Sa N Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----][-----]

5 Hữu Phần

27 Đồng Lực Dục Giới

5 Hữu Phần

Sắc Giới

(trừ 2 Đồng Lực Sân)

Sắc Giới

Rằng theo Người: sanh khởi đối với năm hạng Người, đó là một Phạm Tam Nhân, bốn bậc Thánh Quả. Việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người đó, là nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối

cùng, là năm Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Đối với Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thẩm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).

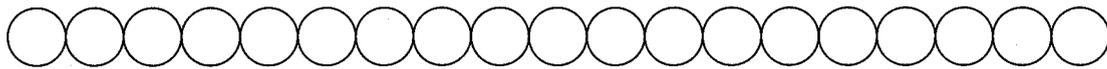
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định ở phần liên quan với 26 Nghiệp Xứ, là 10 Biến Xứ Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 4 Hữu Tình Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định, đã có tiếp thâu từ Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở ngay hiện tại, là Cảnh Sắc ở phần cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: cũng nương nhờ Ý Vật tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

*** Lộ Trình thứ tư:**

Bha Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha



[-----] 1 1 1 1 1 [-----][-----]
 6 Hữu Phần 2 Đồng Lực Sân 6 Hữu Phần
 Dục Giới Xả

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm Phu, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh đượ trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu và Tâm Hữu Phần cuối, là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ.

Đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 1 Tâm Nhãn Thức Dị Thục Quả Thiện, 1 Tâm Tiếp Thâu Dị Thục Quả Thiện, 1 Tâm Thẩm Tấn Hỷ Thọ, 1 Tâm Đoán Định, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

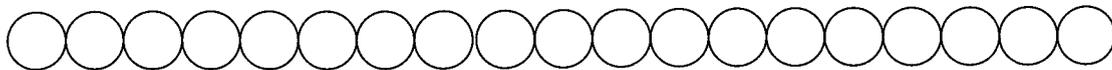
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh cũng tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý ở ngay hiện tại, là Cảnh Sắc tinh hảo vi tế đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: cũng nương nhờ Ý Vật tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

*** Lộ Trình thứ năm:**

Bha Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha



[-----] 1 1 1 1 1 [-----] 5 [-----]

4 Hữu Phần

2 Đồng Lực Sân

4 Hữu

Dục Giới Hỷ

Phần Hỷ

Rằng theo Người: sanh khởi được với bốn hạng người, là hai Phạm bậc trên và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, đó là bốn Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ thọ. Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách, tức là 5 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ (trừ 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ).

Đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 1 Tâm Nhãn Thức Dị Thục Quả Thiện, 1 Tâm Tiếp Thân Dị Thục Quả Thiện, 1 Tâm Thâm Tấn Hỷ thọ, 1 Tâm Đoán Định, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh cũng tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách, có bất luận một trong sáu loại Cảnh ở phần Pháp Dục Giới đã từng có sự thuận thực hiện hữu trong Hữu này, làm thành Cảnh. Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý ở ngay hiện tại, là Cảnh Sắc tinh hảo vi tế đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Ghi chú: Trong cả năm loại Lộ Trình Nhĩ Môn, v.v. cho đến năm loại Lộ Trình Thân Môn cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với năm loại Lộ Trình Nhãn Môn.

Điểm khác biệt là Lộ Trình Tỷ Môn, v.v. cho đến Lộ Trình Thân Môn không thể sanh khởi trong Cõi Sắc Giới, do đó, rằng theo Địa Giới, theo Chi Pháp Siêu Lý, và theo Cảnh trong cả ba Lộ Trình này không phải đề cập đến Cõi Sắc Giới, Tâm Hữu Phần Sắc Giới, và Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định liên quan với Nghiệp Xứ.

GIẢI THÍCH SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH THỨ NĂM NHƯ SAU:

Sự hiện hành của Thê Loại Lộ Trình thứ năm, là khi một người tái tục với bất luận một trong 4 Tâm Đại Quả Hỷ Thọ nào, ngay sát na tiếp xúc với Cảnh là Cảnh Cực Duyệt Ý, nhưng lại khởi sanh sự giựt mình sợ hãi, sự bất duyệt ý.

Trong sát na đó thì Tâm Đồng Lực của người đó, là Tâm Đồng Lực Sân, có liên quan từ nơi Cảnh là Cảnh Cực Duyệt Ý.

Nếu như Tâm Na Cảnh sẽ phải là Tâm Na Cảnh Hỷ thọ, nhưng khi Tâm Đồng Lực sanh lại là Tâm Đồng Lực Sân, do đó Tâm Na Cảnh Hỷ Thọ không thể sanh khởi để tiếp thu Cảnh tiếp nối Tâm Đồng Lực Sân đó được.

Tâm Hữu Phần đầu tiên (Hữu Phần căn bản) là Hỷ thọ thì cũng tương tự như nhau, là không thể sanh tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Sân đó được.

Do đó, Tâm Thâm Tấn Dị Thục Quả Thiện Xả thọ, hoặc là Tâm Đại Quả Xả Thọ, bất luận một loại Tâm nào, mới sanh khởi làm Tâm Hữu Phần Khách tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Sân với một sát na rồi diệt tắt. Tiếp theo Tâm Hữu Phần căn bản Hỷ thọ sanh tiếp nối sau Tâm Hữu Phần Khách diễn tiến tiếp tục.

Tâm Hữu Phần Khách không có được tiếp thu Cảnh mới, là Cảnh của Tâm Đồng Lực hiện hữu ở trong cùng một Lộ Trình với nhau, và không có được tiếp thu Cảnh cũ là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng; nhưng lại tiếp thu phần Cảnh Dục Giới với bất luận một loại Cảnh nào trong sáu Cảnh, đã từng có sự thuần thục hiện hữu trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Ghi chú: Khi tóm tắt cả năm loại Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn này **thì chỉ có ba Lộ Trình** là:

(1) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh (kết hợp hai Lộ Trình thứ nhất và thứ hai vào nhau).

(2) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, không có Hữu Phần Khách (kết hợp hai Lộ Trình thứ ba và thứ bốn vào nhau).

(3) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực có Hữu Phần Khách (là Lộ Trình thứ năm).

Các Lộ Trình Ngũ Môn còn lại, như các Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhĩ Môn, v.v, cũng hiện hành trong cùng một phương thức với nhau.

**NÊN HIỂU BIẾT Ý NGHĨA CHỮ VIẾT TẮT
TRONG BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH**

Bha. Bhavangacitta – Tâm Hữu Phần: là Tâm có tính chất cá thể của tất cả chúng sanh ở trong từng mỗi kiếp sống, ở trong 30 Địa Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), tức là 19 cái Tâm Hữu Phần mà có Cảnh là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, làm thành Hữu Phần hiện hành theo một cách thường nhiên, và chưa dính lứu liên quan với Lộ Trình bất luận một trường hợp nào.

Tĩ. Atītabhavanagacitta – Tâm Hữu Phần Quá Khứ: là Tâm Hữu Phần trải qua trong khoảng giữa của Ngũ Cảnh (theo Lộ Ngũ Môn) hoặc là sáu Cảnh ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại (theo Lộ Ý Môn) đã sanh khởi rồi, nhưng vẫn chưa hiện bày trong Ngũ Môn hoặc trong Ý Môn.

N. Bhavangacalanacitta – Tâm Hữu Phần Rúng Động: là Tâm Hữu Phần chuyển động với mãnh lực Ngũ Cảnh (theo Lộ Ngũ Môn) hoặc là sáu Cảnh ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại (theo Lộ Ý Môn) đã đến hiện bày trong Lộ Ngũ Môn hoặc trong Lộ Ý Môn rồi.

Da. Bhavangapacchedacitta – Tâm Hữu Phần Dứt Dòng: dịch là cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần. Gọi tên là Hữu Phần Dứt Dòng đó, do bởi nguyên nhân là việc sanh khởi của Tâm Hữu Phần thứ hai, là Tâm Hữu Phần Rúng Động đã được sanh khởi lần cuối cùng trước Tâm Lộ Trình ở trong từng những Lộ Trình, do đó, mới gọi là Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

* **Có 4 Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn, đó là:**

- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 2 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 2 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và có Tâm Hữu Phần Khách.
- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 3 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 3 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và có Tâm Hữu Phần Khách.

**B/ CÓ BỐN LỘ TRÌNH CẢNH CỰ ĐẠI NHÃN MÔN
(CAKKHUDVĀRIKAMAHANTĀRAMMANAVITHĪ)
KHI NÓI ĐẾN THEO THỂ LOẠI THÌ CÓ 6 THỂ LOẠI:**

- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 2 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách, có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân) và sanh ở trong 26 Cõi Ngũ Uẩn.
- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 2 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách, có 2 Tâm Đồng Lực Sân và sanh ở trong 11 Cõi Dục Giới.
- Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có 2 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách, có 2 Tâm Đồng Lực Sân, và sanh ở trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Còn Thể Loại Lộ Trình thứ tư, thứ năm, thứ sáu thì cũng tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất, thứ hai, thứ ba, nhưng có sự khác biệt với nhau là có 3 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, chỉ ngần ấy mà thôi.

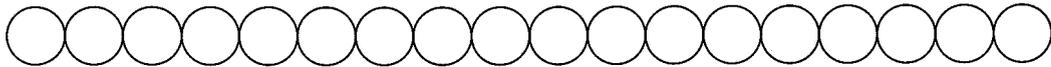
Lộ Trình Ngũ Môn còn lại, có 6 Thể Loại của 4 Lộ Trình Nhĩ Môn, v.v. cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự với 6 Thể Loại của 4 Lộ Trình Nhãn Môn.

Lại nữa, 6 Thể Loại của 4 Lộ Trình Cảnh Cự Đại Tỷ Môn, Thiệt Môn và Thân Môn thì cũng phải loại trừ Lộ Trình sanh ở trong Cõi Sắc Giới ra, vì lẽ những loại Lộ Trình này không thể sanh ở trong Cõi Sắc Giới được. Cho dù sẽ loại trừ ra thì cũng vẫn phân tích ra thành sáu Thể Loại như ban đầu, bởi vì Thể Loại Lộ Trình thứ nhất và Thể Loại Lộ Trình thứ tư thì sanh được trong 11 Cõi Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới. Khi loại trừ Lộ Trình mà sanh ở trong Cõi Sắc Giới ra rồi, chỉ còn Lộ Trình sanh ở trong Cõi Dục Giới, thì vẫn có thể hiện hữu và làm Thể Loại Lộ Trình thứ nhất và Thể Loại Lộ Trình thứ tư cũng cùng tương tự như nhau.

1/ Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có hai sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách.

Lộ Trình thứ nhất là Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có hai sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách, sanh được trong 11 Cõi Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) tùy theo thích hợp, đối với Đồng Lực. Nếu là Lộ Trình mà có hai Tâm Đồng Lực Sân thì cần phải đối với người mà chỉ Tái Tục với 6 Tâm Dục Giới Xả Thọ ngần ấy mà thôi, mới sẽ thành thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách. Như thế Lộ Trình này mới phân tích ra thành hai thể loại, đó là thể loại thứ nhất có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lực Sân), và thể loại thứ hai là có hai Tâm Đồng Lực Sân.

BhaTī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----] 15

15 Tâm Hữu Phần

29 Tâm Đồng Lục Dục Giới

Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn

2/ Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhân Môn có hai sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách.

Rằng theo Thể Loại thì Lộ Trình thứ hai này là Thể Loại thứ ba.

Bha Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā BhaBha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----] 6 [-----]

4 Tâm Hữu Phần

2 Tâm Đồng Lục Sân

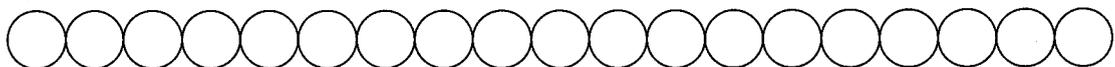
4 Hỷ Thọ

Dục Giới Hỷ Thọ

3/ Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhân Môn có ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách.

Lộ Trình thứ ba cũng tương tự với Lộ Trình thứ nhất, chỉ khác biệt nhau là có ba Tâm Hữu Phần Quá Khứ ngàn ấy mà thôi, và phân tích ra làm hai thể loại, đó là thể loại thứ tư và thể loại thứ năm.

Bha Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----] 15

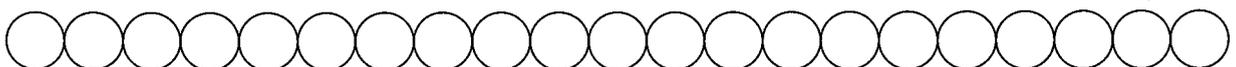
15 Tâm Hữu Phần

29 Tâm Đồng Lục Dục Giới

Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn

4/ Lộ Trình cảnh Cự Đại Nhân Môn có ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách.

Bha Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā BhaBha



[-----] 1 2 2 3 1 [-----] 6 [-----]

4 Tâm Hữu Phần

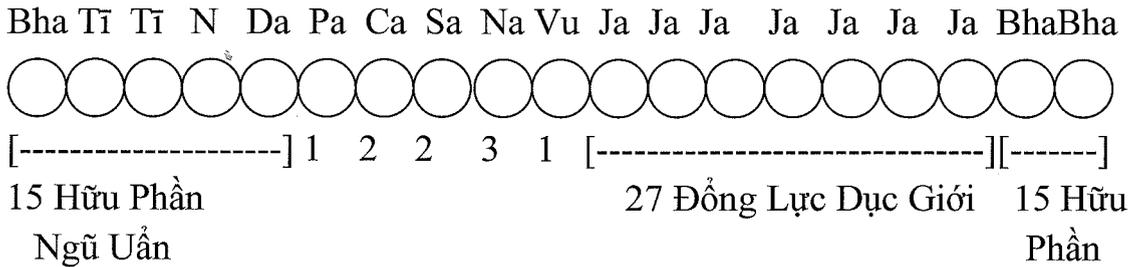
2 Tâm Đồng Lục Sân

4 Hỷ Thọ

Dục Giới Hỷ Thọ

**TUẦN TỰ GIẢI THÍCH SÁU THỂ LOẠI
LỘ TRÌNH CẢNH CỤ ĐẠI NHÃN MÔN**

*** Lộ Trình thứ nhất:**



Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng Người, là bốn Phạm Phu, bốn bậc Thánh Quả. Đối với việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực tùy theo Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Ngũ Uẩn, đó là 11 Cõi Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ 1 Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn, tùy theo Người. Đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thâm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 27 Tâm Đồng Lực (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng,

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới thì có sáu Cảnh mà gọi tên là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, đã có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

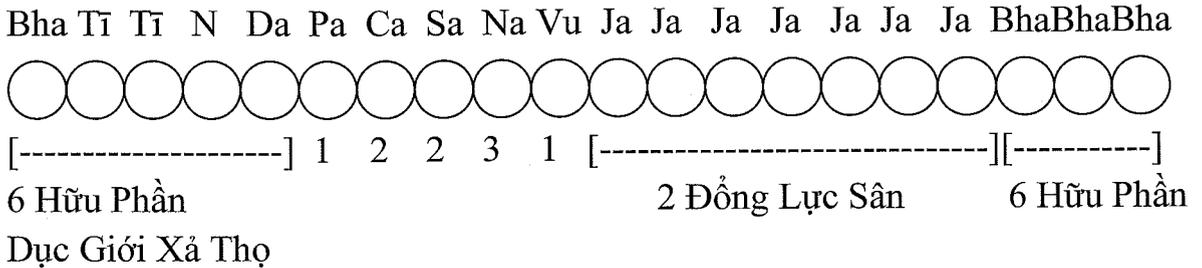
- Còn ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định mà có liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, và 4 Chúng Sanh Chế Định, đã có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý ở ngay hiện tại, tức là Cảnh Sắc cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, đang hiện bày một cách đặc biệt ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: 2 Tâm Nhãn Thức nương vào Nhãn Vật sanh. Tâm Lộ Trình còn lại, và Tâm Hữu Phần đầu tiên với Tâm Hữu Phần cuối cùng, nương vào Ý Vật sanh

(cũng nên hiểu biết ở Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu, cũng tương tự với Lộ Trình này).

*** Lộ Trình thứ hai:**



Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm Phu, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ, tùy theo Người.

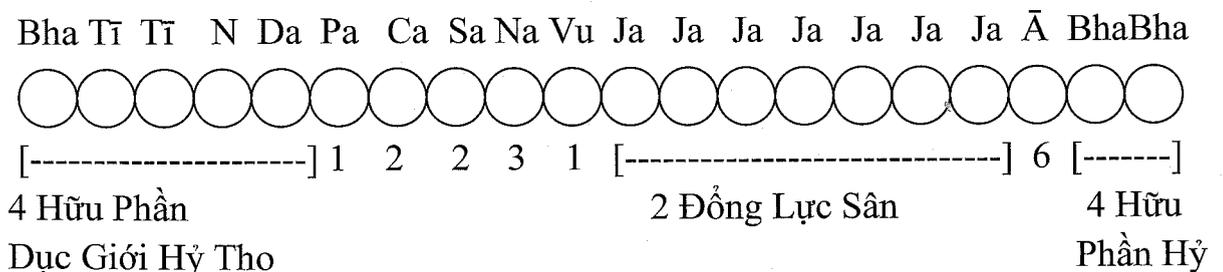
Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thâm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có Cảnh tương tự với Lộ Trình thứ nhất.

Với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có cùng một loại Cảnh tương tự với Thễ Loại Lộ Trình thứ nhất, ở phần Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc cực tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, đang hiện bày một cách đặc biệt ở ngay trước mặt, làm thành Cảnh.

*** Lộ Trình thứ ba:**



Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, là hai Phạm bậc trên và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ thọ.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ tùy theo Cảnh Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý mà mình đang được tiếp thụ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thâm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất, ở phần Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, có sáu Cảnh ở bất luận một loại Pháp Dục Giới nào, đã từng có sự thuần thực ở trong Hữu này, làm thành Cảnh. Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý ở ngay hiện tại, làm thành Cảnh.

Còn trong những Thể Loại Lộ Trình thứ tư, thứ năm, và thứ sáu, khi đề cập đến việc phân tích *Theo Người*, v.v, cho đến *Theo Vật* thì hiện hành hoàn toàn tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt với nhau, là Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi tới ba sát na.

Trong cả sáu Thể Loại Lộ Trình Nhĩ Môn cho đến Thể Loại Lộ Trình Thân Môn thì cũng hiện hành cùng một phương thức với cả sáu Thể Loại Lộ Trình Nhãn Môn. Chỉ có sự khác biệt là Thể Loại Lộ Trình Tỷ Môn cho đến Thể Loại Lộ Trình Thân Môn thì không thể sanh khởi ở trong Cõi Sắc Giới.

Do đó, rằng theo Địa Giới, theo Chi Pháp Siêu Lý và theo Cảnh của cả ba Thể Loại Lộ Trình này, thì không phải đề cập đến Cõi Sắc Giới, Tâm Hữu Phần Sắc Giới, và Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định liên quan với Nghiệp Xứ.

GIẢI THÍCH SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH THỨ BA NHƯ SAU:

Sự hiện hành của Thể Loại Lộ Trình thứ ba có được giải thích là: việc sanh khởi của Tâm Hữu Phần Khách trong Lộ Trình Cảnh Cự Đại cũng hiện hành trong cùng một phương thức với Lộ Trình Cảnh Cự Đại.

Tức là khi người tái tục Hỷ thọ, tiếp sau Tâm Đồng Lực Sân đã diệt thì Tâm Hữu Phần căn bản là Hỷ thọ không thể tiếp thụ Cảnh nối tiếp từ Tâm Đồng Lực đó, do đó 2 Tâm Thâm Tấn Xả thọ hoặc 4 Tâm Đại Quả Xả thọ, bất luận một trong những loại Tâm này, mới sanh khởi làm Tâm Hữu Phần Khách.

Và Tâm Hữu Phần căn bản sanh tiếp nối sau Tâm Hữu Phần Khách diễn tiến tiếp tục.

Ghi chú: Khi tóm tắt cả sáu loại Cảnh Cự Đại Nhãn Môn này **thì chỉ có bốn Lộ Trình** là:

(1) Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn với hai sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách (kết hợp hai Lộ Trình thứ nhất và thứ hai vào nhau).

(2) Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn với hai sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Hữu Phần Khách (là loại Lộ Trình thứ ba).

(3) Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn với ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách (kết hợp hai Lộ Trình thứ tư và thứ năm vào nhau).

(4) Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn với ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách (là Lộ Trình thứ sáu).

Lộ Trình Ngũ Môn còn lại như Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn v.v. cũng hiện hành trong cùng một phương thức với nhau.

*** Có sáu Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn, đó là:**

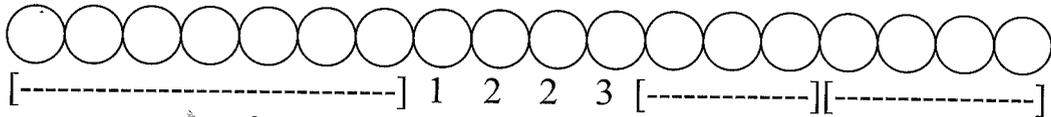
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 4 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 5 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 6 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 7 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 8 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.
- Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có 9 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.

Khi phân tích theo Thể Loại thì cả 6 Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có được 6 Thể Loại. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Ngũ Môn còn lại, có Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn, v.v. thì cũng có 6 Thể Loại của 6 Lộ Trình, như sau:

C/ CÓ SÁU LỘ TRÌNH CẢNH HY THIỂU NHÃN MÔN (CAKKHUDVĀRIKAPARITTĀRAMMANAVITHĪ)

1. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có bốn sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định (Votthabbanavāra).

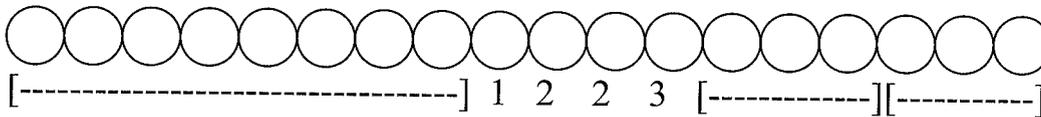
Bha Tī Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Vu Vu Bh.Bh.Bh.Bha



15 Tâm Hữu Phần Dục Giới
Cõi Ngũ Uẩn

2. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có năm sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.

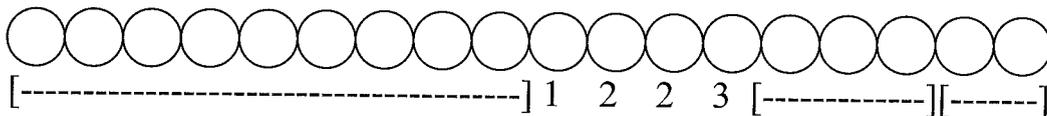
Bha Tī Tī Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Vu Vu Bh.Bh.Bha



15 Tâm Hữu Phần Dục Giới
Cõi Ngũ Uẩn

3. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có sáu sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.

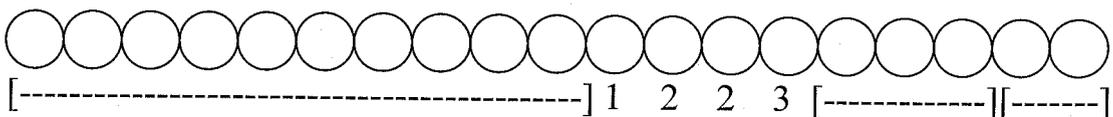
Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Vu Vu BhaBha



15 Tâm Hữu Phần Dục Giới
Cõi Ngũ Uẩn

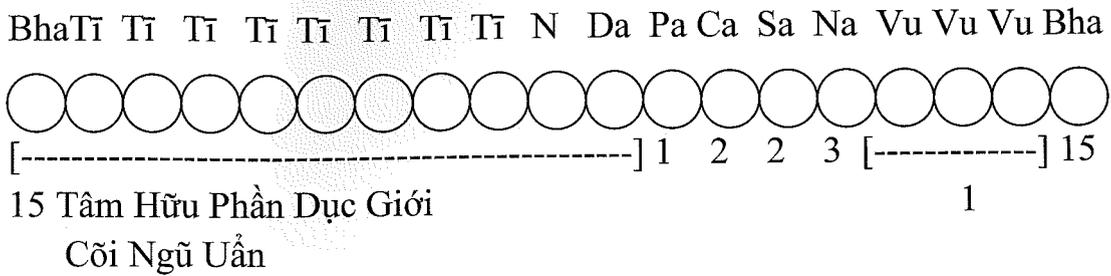
4. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.

Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Pa Ca Sa Na Vu Vu Vu BhaBha

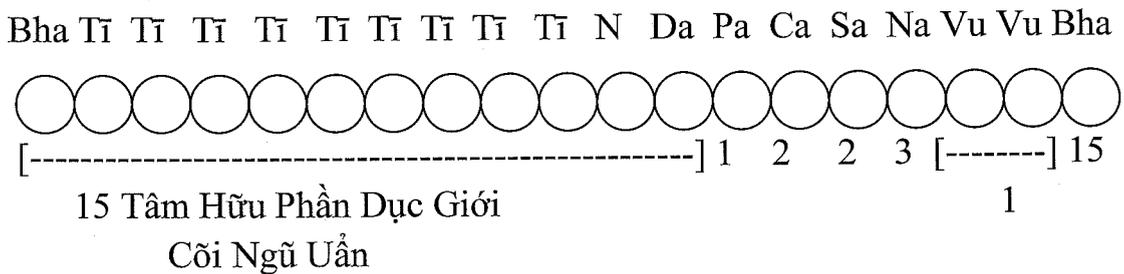


15 Tâm Hữu Phần Dục Giới
Cõi Ngũ Uẩn

5. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có tám sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.



6. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn có chín sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đoán Định.



GIẢI THÍCH SÁU LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH HY THIỂU NHÂN MÔN

*** Lộ Trình thứ nhất:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Ngũ Uẩn.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn, tùy theo Người.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 2 Tâm Nhãn Thức, 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thảm Tấn, 1 Tâm Đoán Định (sanh 3 sát na).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất Cảnh Cự Đại Nhân Môn. Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, ở ngay hiện tại, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Nhãn Thức nương vào Nhãn Vật sanh.

Và tất cả Tâm Lộ Trình với Tâm Hữu Phần đầu tiên cùng với Tâm Hữu Phần cuối cùng nương vào Ý Vật sanh (cũng nên hiểu biết ở Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu, cũng tương tự như vậy).

* **Lộ Trình thứ hai, ba, bốn, năm, sáu:** Từ việc theo Người cho đến theo Vật, nên hiểu biết là hoàn toàn tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất, với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt là năm, sáu, bảy, tám, chín sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi tuần tự trong các Lộ Trình này. (Đối với Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm thì có 3 sát na Tâm Đoán Định sanh khởi. Còn Thể Loại Lộ Trình thứ sáu thì có 2 sát na Tâm Đoán Định sanh khởi).

Trong cả sáu Lộ Trình Nhĩ Môn cho đến cả sáu Lộ Trình Thân Môn cũng hiện hành cùng một phương thức tương tự với cả sáu Lộ Trình Nhãn Môn. Chỉ có sự khác biệt là từ Lộ Trình Tỷ Môn cho đến Lộ Trình Thân Môn không có sanh trong Cõi Sắc Giới.

Do đó rằng theo Địa Giới, theo Chi Pháp Siêu Lý và theo Cảnh trong cả ba Lộ Trình này không phải đề cập đến Cõi Sắc Giới, Tâm Hữu Phần Sắc Giới, và Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định liên quan với bất luận một thể loại Nghiệp Xứ nào. Ngoài ra trong tất cả Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu không có Tâm Hữu Phần Khách vì không có Lộ Trình thời kỳ Đồng Lực, duy nhất chỉ có thời kỳ Đoán Định, do đó mới không có Tâm Hữu Phần Khách.

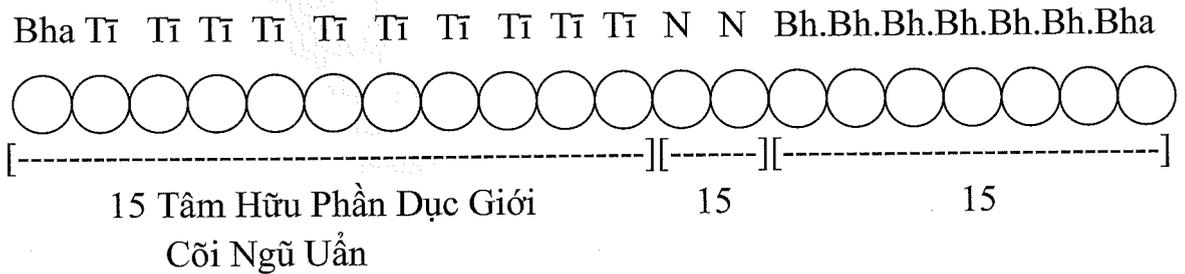
* ***Có 6 hoặc 7 Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn, đó là:***

- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 10 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 11 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 12 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 13 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 14 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 15 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
- Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhãn Môn có 16 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.

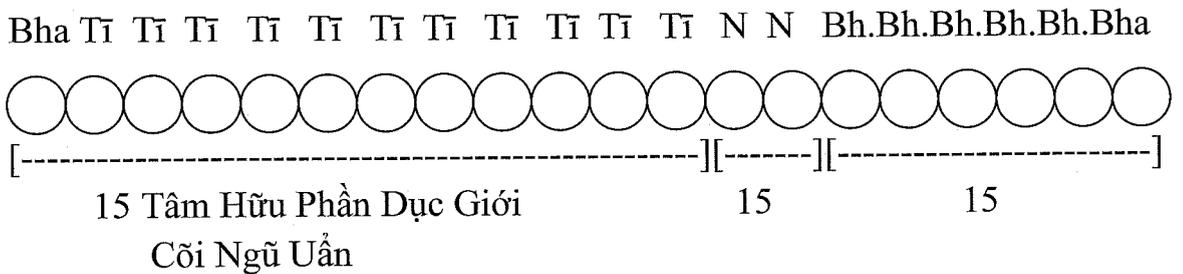
**D/ CÓ SÁU HOẶC BẢY LỘ TRÌNH CẢNH CỰC HY THIỂU NHÂN MÔN
(CAKKHUDVĀRIKAATIPARITTĀRAMMANAVITHĪ)
KHI PHÂN TÍCH THEO THỂ LOẠI
THÌ CŨNG CÓ 6 HOẶC 7 THỂ LOẠI**

Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Ngũ Môn còn lại, có Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhĩ Môn v.v. thì cũng có 6 hoặc 7 Lộ Trình tương tự như vậy.

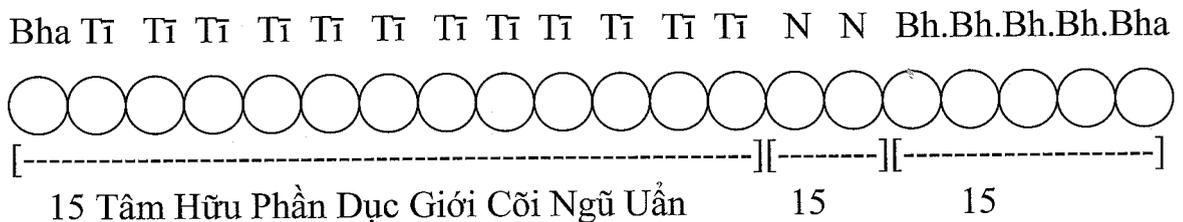
1. Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhân Môn có 10 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực (Moghavāra).



2. Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhân Môn có 11 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.



3. Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhân Môn có 12 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.



4. Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu Nhân Môn có 13 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.

GIẢI THÍCH TUẦN TỰ TRONG BẢY LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỤC HY THIỂU NHÃN MÔN

*** Lộ Trình thứ nhất:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Ngũ Uẩn.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần, Tâm Hữu Phần Quá Khứ và Tâm Hữu Phần Rúng Động, tức là 15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn tùy theo Người.

Rằng theo Cảnh: 15 Tâm Hữu Phần Quá Khứ và Tâm Hữu Phần Rúng Động hiện hữu ở trong Lộ Trình này có Cảnh cùng một loại Cảnh tương tự với Thể Loại Lộ Trình Cảnh Cục Đại Nhãn Môn thứ nhất.

Rằng theo Vật: tất cả những Tâm Hữu Phần này đều nương vào Ý Vật sanh khởi, hết cả thấy.

*** Lộ Trình thứ hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy:** từ việc theo Người v.v, nên hiểu biết đều tương tự với Lộ Trình thứ nhất.

Chỉ có sự khác biệt là trong Thể Loại Lộ Trình thứ nhất có Tâm Hữu Phần Vừa Qua sanh khởi được 10 sát na.

Và trong Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu hoặc thứ bảy thì có Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi lần lượt là 11,12,13,14,15 hoặc 16 sát na, theo thứ tự.

Trong cả 7 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Cục Hy Thiểu đây, thì Thể Loại Lộ Trình thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu thì có Tâm Hữu Phần Rúng Động sanh khởi 2 sát na. Còn Thể Loại Lộ Trình thứ bảy thì có Tâm Hữu Phần Rúng Động sanh khởi 1 sát na.

Trong cả bảy Lộ Trình Nhĩ Môn cho đến cả bảy Lộ Trình Thân Môn thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự.

Chỉ có sự khác biệt nhau là các Lộ Trình Tỷ Môn v.v. không có sanh trong Cõi Sắc Giới. Do nhân này, khi nói theo Địa Giới, theo Chi Pháp Siêu Lý và theo Cảnh trong cả ba Lộ Trình này không phải đề cập đến Cõi Sắc Giới, Tâm Hữu Phần Sắc Giới và Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định liên quan với bất luận một thể loại Nghiệp Xứ nào.

Ngoài ra đây, sự việc của Tâm Hữu Phần Khách thì cũng không cần thiết phải đề cập đến, bởi vì trong cả những 7 loại Lộ Trình Cảnh Cục Hy Thiểu này, đình chỉ hoàn toàn các Tâm Đồng Lực, cũng như các Tâm Lộ Trình cũng không có thể phát sanh lên được.

Đối với những loại Lộ Trình này, khi được gọi là Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu, là do bởi nương vào việc sanh khởi duy nhất ở Tâm Hữu Phần Rúng Động, theo một cách thường nhiên.

Nếu bất luận một loại Cảnh nào liên quan với Hữu này, mà không có được tiếp xúc với mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì không thể có Tâm Hữu Phần Rúng Động, có thể có chỉ là Tâm Hữu Phần thông thường, và loại Tâm Hữu Phần này cũng vẫn không được gọi tên là Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

Chỉ được gọi tên là Tâm Hữu Phần Quá Khứ là ngay khi Ngũ Cảnh đã sanh khởi rồi và vẫn chưa hiện bày trong Ngũ Môn, và một khi Ngũ Cảnh đã đi đến hiện bày trong Lộ Ngũ Môn rồi, thì cái Tâm Hữu Phần đó được gọi là *Tâm Hữu Phần Rúng Động (Bhavangacalanacitta)*.

Cittakkhana (Sát na Tâm) dịch là *sát na của Tâm phối hợp với Tâm Sở*. Có ý nghĩa là từng mỗi cái Tâm sanh khởi, hiện hữu và diệt mất đó, gọi là Sát na Tâm. Từng mỗi cái Tâm trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại (*Atimahantārammanavithī*), thời kỳ Na Cảnh (*Tadārammanavāra*) có 17 sát na Tâm, tính kể từ Tâm Hữu Phần Quá Khứ v.v. cho đến cái Tâm Na Cảnh thứ hai. Tuy nhiên nếu là Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu (*Parittārammanavithī*), thời kỳ Đoán Định (*Vothabbanavāra*), Lộ Trình thứ nhất có tối thiểu là 13 sát na Tâm, tính kể từ cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ thứ nhất v.v. cho đến cái Tâm Đoán Định thứ ba.

TỨ PHẠM VI CHUYỂN KHỞI (VISAYAPPAVATTI) VÀ TỨ THỜI KỲ (VĀRĀ)

Phạm Vi Chuyển Khởi (Visayappavatti) = là sự hiện hành từ nơi Cảnh mà làm thành Cảnh của Tâm Lộ Trình hoặc Tâm Lộ Trình sanh khởi do bởi có Phạm Vi Chuyển Khởi làm thành Cảnh. Nếu đi đến tận cùng ở Tâm Na Cảnh thì gọi là thời kỳ Na Cảnh (*Tadārammanavāra*). Nếu đi đến tận cùng ở Tâm Đồng Lực thì gọi là thời kỳ Đồng Lực (*Javanavāra*). Nếu đi đến tận cùng ở Tâm Đoán Định thì gọi là thời kỳ Đoán Định (*Vothabbanavāra*). Tuy nhiên, nếu Ngũ Cảnh trải qua kể từ Tâm Hữu Phần Quá Khứ rồi đi được từ 10 sát na cho đến 15 hoặc 16 sát na và gần sắp diệt mất, mới hiện bày đến với Ngũ Thanh Triệt, rồi làm cho Tâm Hữu Phần khởi sanh rúng động lên chỉ được một hoặc hai sát na mà thôi, thì gọi là thời kỳ Vô Hiệu Lực (*Moghavāra*). Như thế, Tứ Phạm Vi Chuyển Khởi và Tứ Thời Kỳ trong Lộ Ngũ Môn mới có sự liên hệ với nhau như sau:

Cảnh Cự Cự Đại	Thời kỳ Na Cảnh
Cảnh Cự Đại	Thời kỳ Đồng Lục
Cảnh Hy Thiểu	Thời kỳ Đoán Định
Cảnh Cự Hy Thiểu	Thời kỳ Vô Hiệu Lục

TRÌNH BÀY VIỆC TÍNH ĐẾM SỐ LƯỢNG TÂM LỘ TRÌNH Ở TRONG NGŨ MÔN

Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Ngũ Môn ở thời kỳ Na Cảnh trong Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp có việc tóm lược phương thức với Tâm Lộ Trình như sau:

1. Rằng theo Tâm Lộ Trình: có bảy thể loại, đó là: (1) Tâm Khai Ngũ Môn, (2) bất luận một trong 10 Tâm Ngũ Song Thức, (3) Tâm Tiếp Thâu, (4) Tâm Thẩm Tấn, (5) Tâm Đoán Định, (6) Tâm Đồng Lục, (7) Tâm Na Cảnh.

2. Rằng theo Tâm khởi sanh: việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình có được 14 sát na, đó là: một sát na Tâm Khai Ngũ Môn, một sát na Tâm Ngũ Song Thức, một sát na Tâm Tiếp Thâu, một sát na Tâm Thẩm Tấn, một sát na Tâm Đoán Định, kết hợp lại được năm sát na; Tâm Đồng Lục đếm được bảy sát na, và Tâm Na Cảnh đếm được hai sát na. Kết hợp tất cả lại được mười bốn sát na. (Khi tính đếm ba sát na Tâm Ngoại Lộ Trình (*Vithīmutticitta* – *Tâm thoát ly Lộ Trình*) đó là Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, lại đem kết hợp vào với nhau nữa thì thành 17 sát na Tâm, cũng là vừa tròn đủ số lượng 17 sát na ở trong Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại, thời kỳ Na Cảnh).

3. Rằng theo số lượng Tâm Lộ Trình sanh khởi ở trong tất cả Ngũ Môn: thì có được 54 cái Tâm, và chính đó là 54 Tâm Dục Giới vậy.

1	2	3	4	5		6		7-7	Tâm Lộ Trình							

Bh. Tī	N	Da	Pa	Pan	Sa	Na	Vu	Ja	Ja	Ja	Ja	Ja	Ta	Ta	Bh.	-17 sát na Tâm
○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	
[-----]	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		-14 Tâm
Tâm Ngoại								[-----]	[-----]							sanh khởi
Lộ Trình		1	10	2	3	1	29	Đồng Lục	Dục Giới	11						- 54 Tâm Dục Giới

TÓM LƯỢC LỘ TRÌNH NGŨ MÔN (PANCADVĀRAVITHĪ)

Tâm Lộ Trình mà sanh trong Lộ Ngũ Môn, bởi do nương nhờ cả Tứ Phạm Vi Chuyển Khởi, có Cảnh Cự Cự Đại v.v. được tóm lược như sau:

1. Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại trong một Môn theo giản lược thì *có một Lộ Trình* và theo giảng rộng thì *có ba Lộ Trình*.
2. Lộ Trình Cảnh Cự Đại trong một Môn theo giản lược thì *có hai Lộ Trình* và theo giảng rộng thì *có bốn Lộ Trình*.
3. Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu trong một Môn theo giản lược thì *có sáu Lộ Trình* và theo giảng rộng thì *có sáu Lộ Trình*.
4. Lộ Trình Cảnh Cự Hy Thiểu trong một Môn theo giản lược thì *có sáu Lộ Trình* và theo giảng rộng thì *có bảy Lộ Trình*.

Kết hợp Tâm Lộ Trình mà sanh bất luận một Môn nào ở trong Ngũ Môn đó, theo giản lược thì *có 15 Lộ Trình*, theo giảng rộng thì *có 20 Lộ Trình*.

Khi kết hợp Tâm Lộ Trình ở trong cả Ngũ Môn mà thành tất cả Lộ Trình Ngũ Môn, theo giản lược thì *có 75 Lộ Trình* (15 x 5), theo giảng rộng thì *có 100 Lộ Trình* (20 x 5).

KẾT THÚC LỘ TRÌNH NGŨ MÔN

NĂM MƯỜI HAI LỘ TRÌNH Ý MÔN
(MANODVĀRAVITHĪ)

Lộ Trình Ý Môn có ý nghĩa là việc sanh khởi một cách tuần tự nối tiếp với nhau thành hàng dãy của Tâm, Tâm Sở theo Lộ Ý, có được 52 Lộ Trình, đó là:

* *Có 45 Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới*
(*Kāmajavanamanodvāravithī*)

* *Có 7 Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố*
(*Appanājavanamanodvāravithī*)

Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới là Lộ Trình Ý Môn mà có Tâm Đồng Lực làm chủ vị, thì có được 45 Lộ Trình, đó là:

- *Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành (Tadanuvattikamanodvāravithī)* hoặc là *Lộ Trình Ý Môn Tùy Liên Kết (Anubandhakamanodvāravithī)*, thì có được bốn Lộ Trình.
- *Lộ Trình Thuần Ý Môn (Suddhamanodvāravithī)* hoặc là *Lộ Trình Thuần Ý Môn Đồng Lực Dục Giới (Kāmajavanasuddhamanodvāravithī)*, thì có được 41 Lộ Trình.

Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành hoặc Lộ Trình Ý Môn Tùy Liên Kết là Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới mà sanh khởi tiếp nối một cách trực tiếp từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn, có được bốn Lộ Trình, đó là:

1. *Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ (Atītaggahanavithī)*: là Lộ Trình làm nhiệm vụ tiếp thu Ngũ Cảnh Cực Minh Hiện (*Ativibhūtapancārammana*) ở thời kỳ quá khứ, tức là Ngũ Cảnh Quá Khứ (*Atītapancārammana*) hiện bày rất rõ ràng trong Lộ Ý, hoặc là Ngũ Cảnh Minh Hiện (*Vibhūtapancārammana*) tức là Ngũ Cảnh Quá Khứ hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Ngũ Môn.

2. *Lộ Trình Thu Dung Tập Thành (Samūhaggahanavithī)*: là Lộ Trình làm nhiệm vụ tập trung lại từng mỗi phần, mỗi đoạn của Ngũ Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ quá khứ, hoặc là Ngũ Cảnh Minh Hiện ở thời quá khứ, mà sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.

3. *Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa (Atthagghanavithī)*: là Lộ Trình làm nhiệm vụ tiếp thu sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Ngũ Cảnh, mà làm thành Nghĩa Chế Định (*Atthapannatti*) sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Thu Dung Tập Thành.

4. Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng (Nāmagghanavithī): là Lộ Trình làm nhiệm vụ tiếp thu danh xưng tên gọi của những sắc thái hình trạng đó, mà làm thành Nghĩa Chế Định để hiện hành theo thành ngữ của dân gian kêu gọi nói với nhau, được sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, hoặc là sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, tùy theo thích hợp đối với *Danh Chế Định (Nāmapannatti)*, tức là gọi tên với nhau, nói chuyện với nhau, mà có liên quan với những Ngũ Cảnh đó.

Khi phân tích theo thể loại của cả bốn Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành này đây, thì có được 16 thể loại, đó là:

1. **Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Na Cảnh**, có 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân).
2. **Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Na Cảnh**, có hai Tâm Sân.
3. **Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lục**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lục Sân) và sanh ở trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), là Lộ Trình sanh khởi tiếp nối được cả hai, từ nơi *Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại (Atimahantārammanavithī)* hoặc từ nơi *Lộ Trình Cảnh Cự Đại (Mahantārammanavithī)*. Tuy nhiên, nếu là Lộ Trình sanh ở trong 11 Cõi Dục Giới thì chỉ có duy nhất phải là Lộ Trình sanh khởi tiếp nối từ nơi Cảnh Cự Đại mà thôi, mới sẽ là thời kỳ Đồng Lục không có Tâm Hữu Phần Khách và không phải là thời kỳ Na Cảnh.
4. **Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lục**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lục Sân và sanh trong 11 Cõi Dục Giới.
5. **Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lục**, có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lục Sân và sanh trong bảy Cõi Thiên Dục Giới (*Kāmasugatibhūmi*).
Kết hợp lại có năm thể loại Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.
6. **Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Na Cảnh**, có 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lục Sân).
7. **Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Na Cảnh**, có hai Tâm Đồng Lục Sân.
8. **Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Đồng Lục**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lục Sân) và sanh ở trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), là Lộ Trình sanh khởi

tiếp nối được cả hai, từ nơi *Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại (Atimahantāramma – navithī)* hoặc từ nơi *Lộ Trình Cảnh Cự Đại (Mahantārammanavithī)*. Tuy nhiên, nếu là Lộ Trình sanh ở trong 11 Cõi Dục Giới thì chỉ có duy nhất phải là Lộ Trình sanh khởi tiếp nối từ nơi Cảnh Cự Đại mà thôi, tương tự cùng một **thể loại thứ ba** của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.

9. **Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Đồng Lực**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân và sanh trong 11 Cõi Dục Giới.

10. **Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Đồng Lực**, có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân và sanh trong bảy Cõi Thiện Dục Giới (*Kāmasugatibhūmi*).

Kết hợp lại có năm thể loại Lộ Trình Thu Dung Tập Thành.

11. **Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lực Sân, một Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh) và sanh trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn.

12. **Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân và sanh trong 11 Cõi Dục Giới.

13. **Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực**, có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân, và sanh trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

Kết hợp lại có ba thể loại Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

14. **Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng ở thời kỳ Đồng Lực**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lực Sân, một Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh) và sanh trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn.

15. **Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng ở thời kỳ Đồng Lực**, không có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân, và sanh trong 11 Cõi Dục Giới.

16. **Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng ở thời kỳ Đồng Lực**, có Tâm Hữu Phần Khách, mà có hai Tâm Đồng Lực Sân, và sanh trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

Kết hợp lại có ba thể loại Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng.

Ngoài ra bốn Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành như đã có được trình bày rồi đây, thì vẫn còn có thêm ba Lộ Trình nữa, đó là:

1. **Lộ Trình Thu Dung Thân Biểu Tri (Kāyavinnattiggahanavithī)**,
2. **Lộ Trình Thu Dung Ngữ Biểu Tri (Vacīvinnattiggahanavithī)**, và
3. **Lộ Trình Thu Dung Giải Minh (Adhippāyaggahanavithī)**.

Là những Lộ Trình được tính sát nhập vào trong **Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa**.

GIẢI THÍCH TRONG MƯỜI SÁU THỂ LOẠI LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH

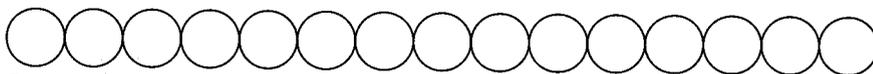
Là được sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh hoặc là từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại ở thời kỳ Đồng Lực.

Những loại Lộ Trình Ý Môn này được gọi là *Na Tùng Lưu Hành (Tadanu - vattika)* hoặc là *Lộ Trình Ý Môn Tùy Liên Kết (Anubandhakamanodvāravithī)* vì lẽ Lộ Trình Ý Môn sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn. Về việc phân tích bởi theo *Người (Puggala)* và *Cõi (Bhūmi)* v.v. thì cũng nên hiểu biết theo Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn mà ở thời kỳ Na Cảnh hoặc là Lộ Trình Cảnh Cự Đại ở thời kỳ Đồng Lực với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt nhau là Lộ Trình Nhãn Môn cho đến Lộ Trình Thân Môn có **Ngũ Cảnh Hiện Tại** làm thành Cảnh. Còn cả hai, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành đây, thì có **Ngũ Cảnh Quá Khứ** làm thành Cảnh. Cả hai, Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa và Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng có **Nghĩa Chế Định** và **Danh Chế Định** làm thành Cảnh. Tiếp theo đây là sẽ có được trình bày việc phân tích bởi theo Người v.v. cho được thấy làm thành kiểu mẫu.

A/ NĂM THỂ LOẠI LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ -

1/ THỂ LOẠI THỨ I CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta BhaBha



[-----] [-----][-----][-----]

10 Tâm 1 27 Tâm Đồng Lực Dục 11 10

Hữu Phần Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân)

Dục Giới

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người này, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới (Cõi): sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

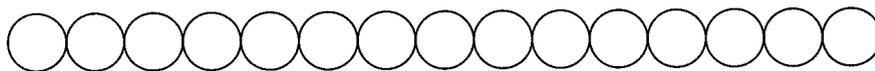
Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, tùy theo hạng Người. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lực Sân), và 11 Tâm Na Cảnh, tùy theo chủng loại của Cảnh Sắc.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có sáu Cảnh, mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn (Chadvārikamaranasan - najavana)** trong Hữu (Kiếp) trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh. Đối với tất cả những Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có Cảnh Sắc Cực Minh Hiền ở phần **Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý (Atiittharūpārammana)**, **Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý (Itthamajjhattarūpārammana)** hoặc là **Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý thuộc về Quá Khứ (Anittharūpārammana)**, tức là Cảnh Sắc ở phần rất tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh. (Còn Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở **thể loại thứ hai, thứ ba, thứ tư** và **thứ năm** thì khi phân tích theo Vật, cũng nên hiểu biết tương tự như nhau với Lộ Trình này).

2/ THỂ LOẠI THỨ II CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta BhaBha



[-----] [-----][-----][-----]

10 Tâm 1 2 Tâm Đồng Lực Sân 6 10

Hữu Phần Dục Giới

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới (Cõi): sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, tùy theo hạng Người. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đồng Lực Sân, và 6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ.

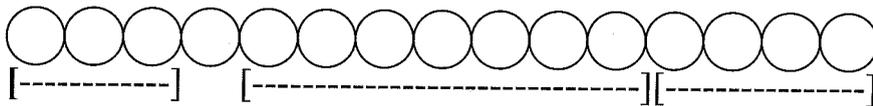
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, cũng có cùng một loại Cảnh tương tự với thể loại thứ nhất của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có Cảnh Sắc Cực Minh Hiện ở phần **Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý** hoặc là **Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý** thuộc về Quá Khứ, tức là Cảnh Sắc ở phần tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: tương tự với **thể loại thứ nhất** của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ (đã trình bày ở phần trên).

3/ THỂ LOẠI THỨ III CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha



10 Tâm 1 27 Tâm Đồng Lục Dục 5/ 10
Hữu Phần Giới (trừ 2 Đồng Lục Sân)

Dục Giới/ 5 Sắc Giới

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lục đối với những hạng Người đó, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn, đó là 11 Cõi Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 15 Tâm Hữu Phần Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng,

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định (Pannattikammanimittadhammārammana)** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định (**Kasinapannatti**), 10 Bất Tịnh Chế Định (**Asubhapannatti**), 1 Thân Phần Chế Định (**Kotthāsapannatti**), 1 Sở Tức Chế Định (**Ānāpānapannatti**), và 4 Chúng Sanh Chế Định (**Satvapannatti**) có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn (Manodvārikamaranāsannajavana)** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

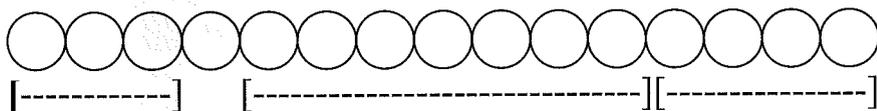
- Nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn mà sanh trong 15 Cõi Sắc Giới thì có Cảnh Sắc Cự Minh Hiện ở phần **Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý**, **Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý** hoặc là **Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý** thuộc về Quá Khứ, tức là

Cảnh Sắc ở phần rất tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

- Nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn mà sanh trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn thì có Cảnh Sắc Minh Hiện ở phần **Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý**, **Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý** hoặc là **Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý** thuộc về Quá Khứ, tức là Cảnh Sắc ở phần rất tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

4/ THỂ LOẠI THỨ IV CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha



6 Tâm Hữu 1 2 Tâm Đồng Lực Sân 6

Phân Dục Giới Xả Thọ

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng người, tức là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ nhất** của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.

Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

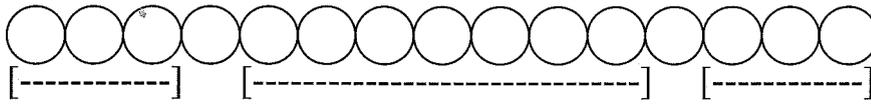
- Nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn thì có Cảnh Sắc Cự Minh Hiện ở phần **Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý** thuộc về Quá Khứ, tức là Cảnh Sắc ở phần rất tốt thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

- Nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn thì có Cảnh Sắc Minh Hiện ở phần **Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý**, **Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý** hoặc là

Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý thuộc về Quá Khứ, tức là Cảnh Sắc ở phần rất tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp thuộc về Quá Khứ, làm thành Cảnh.

5/ THỂ LOẠI THỨ V CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bha



4 Tâm Hữu 1 2 Tâm Đồng Lực Sân 5 4

Hữu Dục Giới Hỷ

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng người, đó là một Người Nhị Nhân, một Người Tam Nhân và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới (**Kāmasugati – bhūmi**).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ.

- Nếu thể loại Tâm Lộ Trình đây, sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn, thì Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, tức là 5 Tâm Hữu Phần Xả Thọ (trừ một Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thảm Tấn Xả Thọ).

- Nếu thể loại Tâm Lộ Trình đây, sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhân Môn, thì Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ nhất** của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn hoặc nếu sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhân Môn thì có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ tư** của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, với mọi trường hợp.

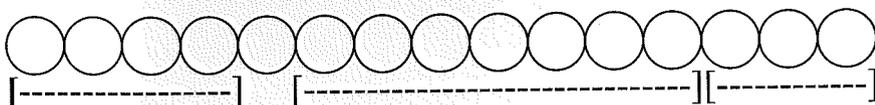
Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, có sáu Cảnh ở bất luận một loại **Pháp Dục Giới (Kāmadhamma)** nào mà đã từng có sự thuận thục trong Hữu này, làm thành Cảnh.

B/ Năm thể loại của Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, khi phân tích theo Người, Địa Giới, Chi Pháp Siêu Lý, Cảnh và Vật thì cũng tương tự với **năm thể loại của Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ**, với mọi trường hợp.

C/ BA THỂ LOẠI CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA

1/ THỂ LOẠI THỨ I CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



15 Tâm Hữu Phần Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn 1 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân, 1 Tâm Tiểu Sinh) 15

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng người, đó là 4 Phạm Phu, 4 bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn, tức là 11 Cõi Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 15 Tâm Hữu Phần Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân, 1 Tâm Tiểu Sinh).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng,

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định 1 Sở Tức Chế Định, và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mà có nhiệm vụ tiếp

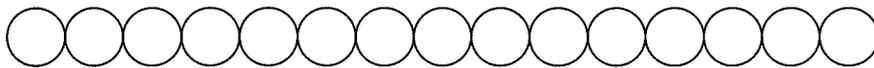
thâu sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Cực Minh Hiển làm thành Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý, hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, ở phần *Nghĩa Chế Định* làm thành Cảnh.

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mà có nhiệm vụ tiếp thâu sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Minh Hiển làm thành Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, ở phần *Nghĩa Chế Định* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

2/ THỂ LOẠI THỨ II CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----][-----]

6 Tâm Hữu Phần

2 Đồng Lực Sân

15

Dục Giới Xả Thọ

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng người, đó là 4 Phàm Phu, 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

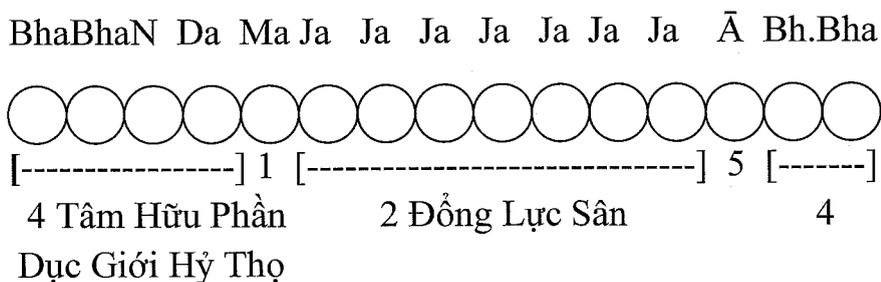
Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mà có nhiệm vụ tiếp thâu sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Cực Minh Hiển làm thành Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, ở phần *Nghĩa Chế Định* làm thành Cảnh.

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mà có nhiệm vụ tiếp thu sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Minh Hiện làm thành Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, ở phần *Nghĩa Chế Định* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

3/ THỂ LOẠI THỨ III CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA



Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng người, đó là 1 Người Nhị Nhân, 1 Người Tam Nhân và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ. Đối với Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, nên hiểu biết như sau:

- Nếu thể loại Tâm Lộ Trình đây, sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, tức là 5 Tâm Hữu Phần Xả Thọ (trừ 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ).

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ hai** của Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ hai** của Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, với mọi trường hợp.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới (Kāmadhamma)* nào mà đã từng có sự thuần thực trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

D/ BA THỂ LOẠI CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XUNG

1/ THỂ LOẠI THỨ I CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XUNG

BhaBhaN Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



15 Tâm Hữu Phần Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn
 26 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân, 1 Tâm Tiểu Sinh)

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng người, đó là 4 Phạm Phu, 4 bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Dục Giới Ngũ Uẩn, tức là 11 Cõi Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 15 Tâm Hữu Phần Dục Giới Cõi Ngũ Uẩn, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 26 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân, 1 Tâm Tiểu Sinh).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ nhất** Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa. Có nghĩa là:

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tức Chế Định, và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung

làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

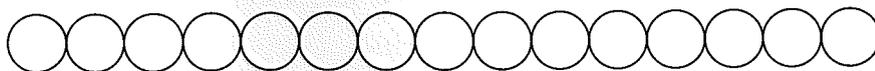
- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa mà có nhiệm vụ tiếp thu tên gọi của sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Cự Minh Hiện làm thành Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý, hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, theo thành ngữ của dân gian kêu gọi với nhau, nói chuyện với nhau, ở phần *Danh Chế Định* làm thành Cảnh.

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cự Đại Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa mà có nhiệm vụ tiếp thu tên gọi của sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Minh Hiện làm thành Cảnh Sắc Cự Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, theo thành ngữ của dân gian kêu gọi với nhau, nói chuyện với nhau, ở phần *Danh Chế Định* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

2/ THỂ LOẠI THỨ II CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XUNG

Bh.Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----] [----15----]

6 Tâm Hữu Phần

2 Đồng Lực Sân

Dục Giới Xả Thọ

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng người, đó là 4 Phạm Phu, 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ hai** Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa. Có nghĩa là

có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thân Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhân Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa mà có nhiệm vụ tiếp thân tên gọi của sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Cực Minh Hiển làm thành Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, theo thành ngữ của dân gian kêu gọi với nhau, nói chuyện với nhau, ở phần **Danh Chế Định** làm thành Cảnh.

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cự Đại Nhân Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa mà có nhiệm vụ tiếp thân tên gọi của sắc thái hình trạng ở nơi vị trí của Cảnh Sắc Minh Hiển làm thành Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, tức là Cảnh Sắc rất tốt, tốt thông thường, hoặc là không tốt đẹp, theo thành ngữ của dân gian kêu gọi với nhau, nói chuyện với nhau, ở phần **Danh Chế Định** làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

3/ THỂ LOẠI THỨ III CỦA LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XÙNG

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha



[-----] 1 [-----] 5 [-- 4 --]

4 Tâm Hữu Phần 2 Đồng Lục Sân

Dục Giới Hỷ Thọ

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng người, đó là 1 Người Nhị Nhân, 1 Người Tam Nhân và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiệt Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình, có Chi Pháp cùng một thể loại tương tự với **thể loại thứ ba** Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa. Có nghĩa là:

Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục

Giới Hỷ Thọ. Đối với Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, nên hiểu biết như sau đây:

- Nếu thể loại Tâm Lộ Trình đây, sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, tức là 5 Tâm Hữu Phần Xả Thọ (trừ 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ).

- Nếu sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhân Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, và Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ ba** của Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có cùng một loại Cảnh tương tự với **thể loại thứ hai** của Lộ Trình Thu Dung Danh Xung, với mọi trường hợp.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới (Kāmadhamma)* nào mà đã từng có sự thuần thục trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

Việc sanh khởi nối tiếp nhau liên tục theo thứ tự của Lộ Trình Ý Môn Na Tòng Lưu Hành mà sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn, nên hiểu biết như tiếp theo sau đây:

+ Nếu việc sanh khởi của Lộ Trình Ý Môn Na Tòng Lưu Hành mà sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Nhân Môn, Lộ Trình Tỷ Môn, Lộ Trình Thiệt Môn hoặc là Lộ Trình Thân Môn thì có **bốn Lộ Trình** hiện hành theo thứ tự như sau:

1. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
2. Lộ Trình Thu Dung Tập Thành,
3. Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa,
4. Lộ Trình Thu Dung Danh Xung.

+ Còn việc sanh khởi của Lộ Trình ý Môn Na Tòng Lưu Hành mà sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Nhĩ Môn thì có **bốn Lộ Trình** hiện hành theo thứ tự như sau:

1. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
2. Lộ Trình Thu Dung Tập Thành,
3. Lộ Trình Thu Dung Danh Xung,
4. Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa,

hoặc là có ba Lộ Trình như sau:

1. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
2. Lộ Trình Thu Dung Danh Xung,
3. Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

Đối với Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mà sanh khởi trong thứ tự từ nơi Lộ Trình Nhĩ Môn và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ đó, **đôi khi có và đôi khi không (có tính bất định)**, bởi vì liên quan với việc nói chuyện, là chỉ với một tiếng nói hoặc là nhiều lời nói. Nếu chỉ có duy nhất một tiếng nói thì không thể có Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh khởi. Nếu có từ hai tiếng nói trở lên, thì Lộ Trình Thu Dung Tập Thành mới sanh khởi, để kết hợp những hai, ba tiếng nói đó vào nhau.

Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ và Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, rằng khi phân tích **theo thể loại** thì từng mỗi Lộ Trình có được năm thể loại ngang bằng nhau, và việc sanh khởi nối tiếp liên tục với nhau cũng không có vấn đề chi cả. Tuy nhiên, Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa và Lộ Trình Thu Dung Danh Xung, và khi phân tích **theo thể loại** thì chỉ có ba thể loại ngàn ấy mà thôi. Vậy làm thế nào những loại Lộ Trình này sẽ sanh khởi nối tiếp liên tục nhau với Lộ Trình mà có đến năm thể loại được? Điều này quả thật cũng không có vấn đề chi cả một cách tương tự như nhau, và hãy quán sát kiểu mẫu như tiếp theo đây:

1. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Na Cảnh (**thể loại thứ nhất**),
 - Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Na Cảnh (**thể loại thứ nhất**),
 - Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa (**thể loại thứ nhất mà sanh trong Cõi Dục Giới**)
 sanh khởi nối tiếp liên tục với nhau theo thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhân Môn ở thời kỳ Na Cảnh.

2. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (**thể loại thứ ba mà sanh trong Cõi Sắc Giới**),
 - Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (**thể loại thứ ba mà sanh trong Cõi Sắc Giới**),
 - Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (**thể loại thứ nhất mà sanh trong Cõi Sắc Giới**), và

- Lộ Trình Thu Dung Danh Xung ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (*thể loại thứ nhất mà sanh trong Cõi Sắc Giới*) sanh khởi nối tiếp liên tục với nhau theo thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.

3. Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (*thể loại thứ tư mà sanh trong Cõi Dục Giới*),

- Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (*thể loại thứ tư mà sanh trong Cõi Dục Giới*),

- Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (*thể loại thứ hai mà sanh trong Cõi Dục Giới*), và

- Lộ Trình Thu Dung Danh Xung ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách (*thể loại thứ hai mà sanh trong Cõi Dục Giới*) sanh khởi nối tiếp liên tục với nhau theo thứ tự từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, như vậy chẳng hạn.

ĐIỀU NÊN QUY ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẶC BIỆT

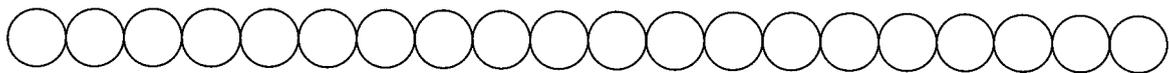
Người mà Tái Tục với bất luận một trong bốn Tâm Đại Quả Hỷ Thọ trong sát na mà được tiếp xúc với Cảnh ở phần Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Bất Duyệt Ý nhưng lại khởi sanh những sự không hoan hỷ, sự không vừa lòng, và sự lo sợ, thì Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành của những hạng người này khởi sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh mà có Ngũ Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Ngũ Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 7 Sắc Thành Tựu Hiện Tại (*Paccuppananipphannarūpa*) làm thành Cảnh có sự đặc biệt như sau đây:

- Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ ở thời kỳ Na Cảnh,
- Lộ Trình Thu Dung Tập Thành ở thời kỳ Na Cảnh,
- Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa ở thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách,
- Lộ Trình Thu Dung Danh Xung ở thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách.

Nên quán sát bản đồ Lộ Trình sanh khởi tiếp nối liên tục với nhau theo thứ tự như sau đây:

1/ LỘ TRÌNH CẢNH CỰ CỰ ĐẠI NGŨ MÔN – Ở THỜI KỲ NA CẢNH

Bha Tī N Da Pa Pan Sa Na Vu Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bha



[-----] 1 10 2 2 1 [-----][-----][-----]

4 Tâm Hữu Phần

2 Tâm Đồng Lược Sân

6

4

Dục Giới

2/ LỘ TRÌNH THU DUNG QUÁ KHỨ - Ở THỜI KỲ NA CẢNH

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta BhaBha



[-----] 1 [-----][-----][-----]

4 Tâm Hữu Phần

2 Tâm Đồng Lược Sân

6

4

Dục Giới

3/ LỘ TRÌNH THU DUNG TẬP THÀNH - Ở THỜI KỲ NA CẢNH

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bha



[-----] 1 [-----][-----][-----]

4 Tâm Hữu Phần

2 Tâm Đồng Lược Sân

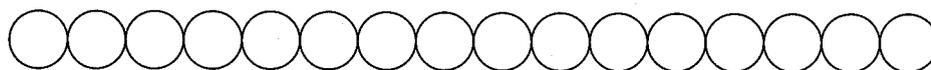
6

4

Dục Giới

4/ LỘ TRÌNH THU DUNG Ý NGHĨA - Ở THỜI KỲ ĐỒNG LƯỢC, CÓ TÂM HỮU PHẦN KHÁCH

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----] 1 [----- 4 -----]

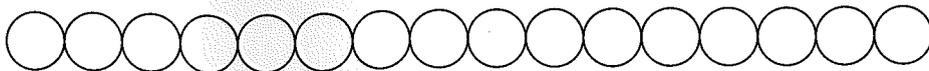
4 Tâm Hữu Phần

2 Tâm Đồng Lược Sân

Dục Giới

5/ LỘ TRÌNH THU DUNG DANH XUNG - Ở THỜI KỲ ĐỒNG LƯỢC, CÓ TÂM HỮU PHẦN KHÁCH

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----] 1 [----- 4 -----]

4 Tâm Hữu Phần 2 Tâm Đồng Lực Sân

Dục Giới

GIẢI THÍCH TRONG MUỖI SÁU LOẠI LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH “TADANUVATTIKAMANODVĀRAVĪTHI”

Những loại Lộ Trình này được gọi tên là “*Tadanuvattika – Na Tùng Lưu Hành*” hoặc “*Anubandhakamanodvāravīthi – Lộ Trình Ý Môn Tuy Liên Kết*” bởi vì những loại Lộ Trình này sanh nối tiếp từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn.

Khi là theo Người và Địa Giới v.v. nên hiểu biết hoàn toàn tương tự với Lộ Trình Nhãn Môn ở thời kỳ Na Cảnh và thời kỳ Đồng Lực.

Chỉ có sự khác biệt là những loại Lộ Trình Nhãn Môn cho đến Lộ Trình Thân Môn chỉ có Cảnh Ngũ Hiện Tại làm Cảnh.

Đối với “*Attaggahanavīthi – Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ*” (thu dung = tiếp thu và dung nạp) và “*Samūhaggahanavīthi – Lộ Trình Thu Dung Tập Thành*” (tập thành = tụ hợp lại); cả hai Lộ Trình này có Cảnh Ngũ Quá Khứ làm Cảnh. Với “*Atthaggahanavīthi – Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa*” và “*Nāmagga -hanavīthi – Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng*”; cả hai Lộ Trình này có Chế Định làm Cảnh.

Sự việc này sẽ được giải thích cụ thể tường tận **trong phần “Vấn – Đáp”**, và bản đồ Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhĩ Môn v.v. cũng nên hiểu biết hoàn toàn tương tự theo phần Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhãn Môn.

Ghi chú: Khi tóm tắt cả 16 loại Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành **thì chỉ có bốn Lộ Trình** là:

- (1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ (*Attaggahanavīthi*) (kết hợp từ Lộ Trình thứ nhất đến Lộ Trình thứ năm vào nhau).
- (2) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành (*Samūhaggahanavīthi*) (kết hợp từ Lộ Trình thứ sáu đến Lộ Trình thứ mười vào nhau).
- (3) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa (*Atthaggahanavīthi*) (kết hợp từ Lộ Trình thứ 11 đến Lộ Trình thứ 13 vào nhau).

(4) Lộ Trình Thu Dung Danh Xung (*Nāmagghanavīthi*) (kết hợp từ Lộ Trình thứ 14 đến Lộ Trình thứ 16 vào nhau).

LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI - HOẶC LÀ LỘ TRÌNH THUẦN Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI THEO GIẢN LƯỢC

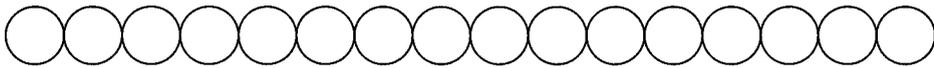
Trong Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp (*Abhidhammatthasaṅgaha*) đã có trình bày về Phạm Vi Chuyển Khởi (*Visayappavatti*) theo Lộ Ý Môn, là chỉ có hai thể loại, đó là:

1. **Cảnh Minh Hiện (*Vibhūtārammana*)** đó là Cảnh hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý Môn. Khi phân tích theo *Lộ Trình* thì đó là Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh (*Tadārammanavāra*).

2. **Cảnh Bất Minh Hiện (*Avibhūtārammana*)** đó là Cảnh hiện bày không rõ ràng trong Lộ Ý Môn. Khi phân tích theo *Lộ Trình* thì đó là Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực (*Javanavāra*).

Và cả hai Lộ Trình này cũng không có cái chi là đặc biệt cả. Về bản đồ Lộ Trình và Chi Pháp Siêu Lý thì có như sau:

1/ BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bha

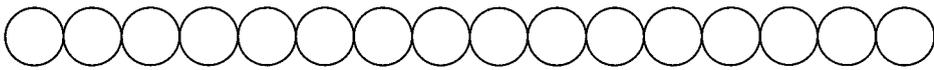


[-----] 1 [-----][---1---][--10--]

10 Tâm Hữu Phần 29 Tâm Đồng Lực

Dục Giới Dục Giới

2/ BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----][-----]

19 Tâm Hữu Phần 29 Tâm Đồng Lực 19 Tâm Hữu

Dục Giới Dục Giới Phần

Tuy nhiên, theo phần Chú Giải, Phụ Chú Giải đã có trình bày đặt để bốn Phạm Vi Chuyển Khởi theo Lộ Ý Môn, đó là:

1. **Cảnh Cực Minh Hiện (Ativibhūtārammana)** là Cảnh hiện bày rất rõ ràng (cực đại) trong Lộ Ý Môn.
2. **Cảnh Minh Hiện (Vibhūtārammana)** là Cảnh hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý Môn.
3. **Cảnh Bất Minh Hiện (Avibhūtārammana)** là Cảnh không hiện bày rõ ràng trong Lộ Ý Môn.
4. **Cảnh Cực Bất Minh Hiện (Atiavibhūtārammana)** là Cảnh không hiện bày rõ ràng (cực tiêu) trong Lộ Ý Môn.

Từ ngữ “*Vāra*” dịch là “*thời kỳ, kỳ hạn, hạn định thời gian*”, có nghĩa là việc chấm dứt của Tâm Lộ Trình ở từng mỗi thời kỳ, được gọi là “*Vāra – Thời Kỳ*”. Và Thời Kỳ đây, cũng có bốn Thời Kỳ liên quan với *Phạm Vi Chuyển Khởi* trong Lộ Ý Môn, đó là:

1. Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh.
2. Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực.
3. Cảnh Bất Minh Hiện ở thời kỳ Đoán Định.
4. Cảnh Cực Bất Minh Hiện ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.

41 LỘ TRÌNH THUẦN Ý MÔN (SUDDHAMANODVĀRAVITHĪ 41)

1/ Trong cả hai Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới đó:

Lộ Trình Thuần Ý Môn hoặc là Lộ Trình Thuần Ý Môn Đồng Lực Dục Giới có nghĩa là Lộ Trình sanh khởi một cách riêng biệt. Đề cập đến,

- Một là, Lộ Trình Thuần Ý Môn mà có Sắc Thành Tụ Hiện Tại (*Paccuppannanipphannarūpa*), làm thành Cảnh.
- Hai là, Lộ Trình Thuần Ý Môn mà có Sắc Thành Tụ ở Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai; Tâm Tâm Sở; Sắc Phi Thành Tụ (*Anipphannarūpa*) ở cả Tam Thời (*Tekālika*), Níp Bàn, Chế Định, làm thành Cảnh.

Những loại Lộ Trình này mà được gọi là *Lộ Trình Thuần Ý Môn*, bởi vì là Lộ Trình Ý Môn không sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn, và chỉ sanh một cách riêng biệt trong Lộ Ý Môn mà thôi. Có nghĩa là khi cả sáu Cảnh đến hiện bày ở Lộ Ý Môn rồi, thì thường sanh khởi tiếp đầu lấy những Cảnh đó, do đó, sự hiện hành của những loại Lộ Trình này:

- đôi khi là sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành,
- đôi khi là không có được sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành, với bất luận trường hợp nào.

2/ Lộ Trình Thuần Ý Môn, là khi theo cả bốn Phạm Vi Chuyển Khởi thì có được 41 Lộ Trình, đó là:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn: **có 22 Lộ Trình,**
- Lộ Trình Cảnh Minh Hiễn: **có 16 Lộ Trình,**
- Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiễn: **có 2 Lộ Trình,**
- Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiễn: **có 1 Lộ Trình.**

3/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn có 22 Lộ Trình, đó là:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Na Cảnh: **có 6 Lộ Trình,**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục: **có 16 Lộ Trình.**

4/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Na Cảnh có 6 Lộ Trình:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn có một sát na cho đến 5 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh: **có 5 Lộ Trình.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh: **có 1 Lộ Trình.**

5/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục có 16 Lộ Trình:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục, không có Tâm Hữu Phần Khách: **có 8 Lộ Trình.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục, có Tâm Hữu Phần Khách: **có 8 Lộ Trình.**

6/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục, không có Tâm Hữu Phần Khách có 8 Lộ Trình, đó là:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn có một sát na cho đến 7 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lục, không có Tâm Hữu Phần Khách: **có 7 Lộ Trình.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn không có Tâm Hữu Phần Khách ở thời kỳ Đồng Lục và không có Tâm Hữu Phần Khách: **có 1 Lộ Trình.**

7/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn ở thời kỳ Đồng Lục, có Tâm Hữu Phần Khách có 8 Lộ Trình, đó là:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn có một sát na cho đến 7 sát na ở thời kỳ Đồng Lục có Tâm Hữu Phần Khách: **có 7 Lộ Trình.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiễn không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lục, nhưng có Tâm Hữu Phần Khách: **có 1 Lộ Trình.**

8/ 22 Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện đây, khi phân tích theo Thể Loại thì có được 36 Thể Loại, đó là:

- Có 31 Thể Loại có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và
- Có 5 Thể Loại không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

9/ Có 31 Thể Loại Lộ Trình có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, đó là:

- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có một sát na cho đến 5 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh và có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân): **có 5 Thể Loại.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có một sát na cho đến 5 sát na Tâm Hữu Phần ở thời kỳ Na Cảnh và có 2 Tâm Đồng Lực Sân: **có 5 Thể Loại.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có một sát na cho đến 7 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách và có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân): **có 7 Thể Loại.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có một sát na cho đến 7 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách và có 2 Tâm Đồng Lực Sân: **có 7 Thể Loại.**
- Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có một sát na cho đến 7 sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách và có 2 Tâm Đồng Lực Sân: **có 7 Thể Loại.**

10/ Có 5 Thể Loại Lộ Trình không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, đó là:

- a. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh và có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).
- b. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh và có 2 Tâm Đồng Lực Sân.
- c. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách và có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân) mà sanh trong 30 Địa Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).
- d. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách và có 2 Tâm Đồng Lực Sân.
- e. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách và có 2 Tâm Đồng Lực Sân.

**BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN
CÓ 36 THỂ LOẠI –**

I/ 31 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

1/ Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới, có 5 Thể Loại:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bh.Bh.Bh.Bha

[-----] 1 [-----][--11--][-----10-----]
10 Tâm Hữu Phần Dục Giới 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân) Dục Giới

5. Bha Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

[-----] 1 [-----][--11--] 10
10 Tâm Hữu Phần Dục Giới 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân) Dục Giới

2/ Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, có 5 Thể Loại:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bh.Bh.Bh.Bha

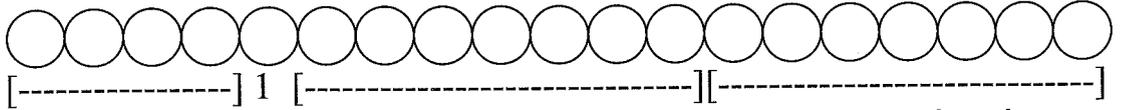
[-----] 1 [-----][-- 6--][-----10-----]
10 Tâm Hữu Phần Dục Giới 2 Tâm Đồng Lực Sân Dục Giới

5. Bha Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

[-----] 1 [-----][-- 6--] 10
10 Tâm Hữu Phần Dục Giới 2 Tâm Đồng Lực Sân Dục Giới

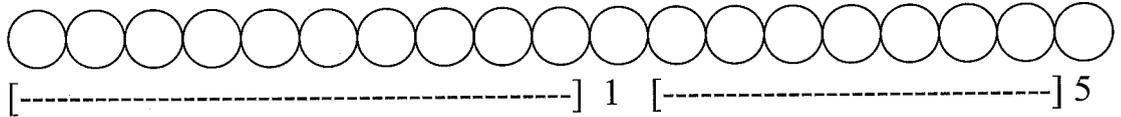
3/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới, có 7 Thể Loại, đó là:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân)
5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới

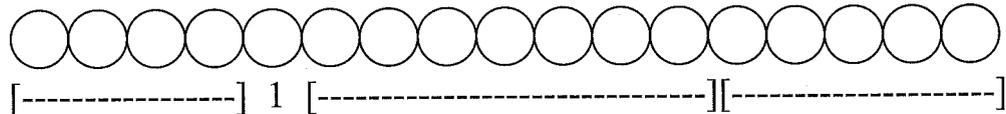
7. Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bha



5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Đồng Lực Sân)

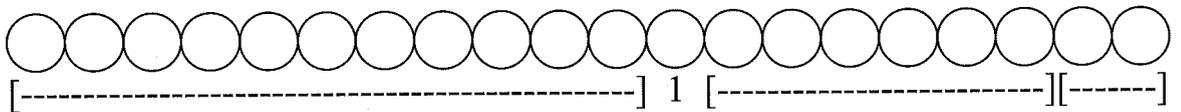
4/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, không có Tâm Hữu Phần Khách, có 7 Thể Loại, đó là:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ 2 Tâm Đồng Lực Sân 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ

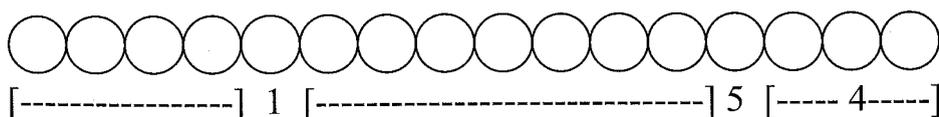
7. Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja BhaBha



6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ 2 Tâm Đồng Lực Sân 6

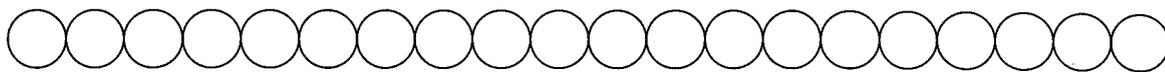
5/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, và có Tâm Hữu Phần Khách, có 7 Thể Loại, đó là:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bha



4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ 2 Tâm Đồng Lực Sân

7. BhaTī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bha



[-----] 1 [-----] 5 4

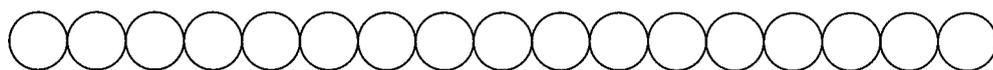
4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ 2 Tâm Đồng Lực Sân

II/ 5 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới

(trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân):

1. Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bh.BhaBha

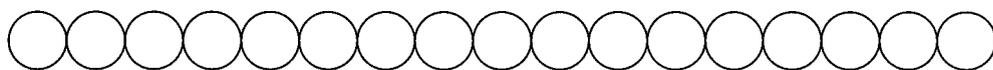


[-----] 1 [-----][--11--][----- 10 -----]

10 Tâm Hữu 27 Tâm Đồng Lực
Phần Dục Giới Dục Giới (trừ 2 Sân)

Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:

2. Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bh.Bh.Bha

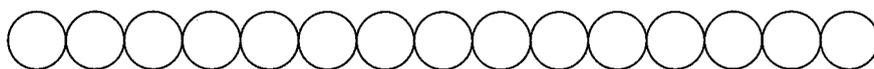


[-----] 1 [-----][--- 6---][-----10-----]

10 Tâm Hữu 2 Tâm Đồng Lực Sân
Phần Dục Giới

Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới:

3. Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha

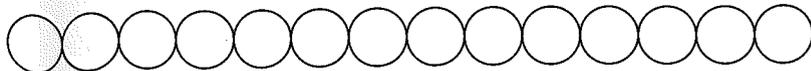


[-----] 1 [-----][-----]

10 Tâm Hữu 27 Tâm Hữu Phần 19 Tâm Hữu Phần
Phần Dục Giới Dục Giới (trừ 2 Sân)

Thời kỳ Đồng Lục liên quan 2 Tâm Đồng Lục Sân không có Tâm Hữu Phần Khách

4. Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----][-----6-----]

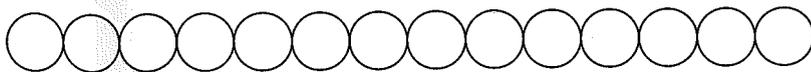
6 Tâm Hữu 2 Tâm Đồng Lục Sân

Phân Dục Giới Xả Thọ

Thời kỳ Đồng Lục liên quan 2 Tâm Đồng Lục Sân

Có Tâm Hữu Phần Khách

5. Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā BhaBha



[-----] 1 [-----] 5 [--- 4---]

4 Tâm Hữu 2 Tâm Đồng Lục Sân

Phân Dục Giới Hỷ Thọ

**GIẢI THÍCH 36 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỆN
THUẬN Ý MÔN -**

I/ 31 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

1/ Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới, có 5 Thể Loại:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với 8 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lục đối với những hạng Người đó, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, tùy theo hạng Người.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 27 Tâm Đồng Lục (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân) và 11 Tâm Na Cảnh, tùy theo chủng loại của Cảnh.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thân Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn** trong Hữu trước, khi cận tử

lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm:*

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm* thì có hai, ba, bốn và năm sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngàn ấy vậy.

2/ Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, có 5 Thể Loại:

- *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:*

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới tùy theo hạng Người. Còn đối với những Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đồng Lực Sân, và 6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thân Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Lực Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- *Thế Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm:*

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thế Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư và thứ năm* thì có hai, ba, bốn và năm sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngần ấy vậy.

3/ Thời kỳ *Đổng Lực* liên quan với 27 Tâm *Đổng Lực Dục Giới*, có 7 *Thế Loại*:

- *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất:*

Rằng theo Người: sanh khởi đối với 5 hạng *Người*, đó là 1 Phạm Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm *Đổng Lực* đối với những hạng *Người* này, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với hạng *Người*.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn đối với những loại Tâm *Lộ Trình* đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 27 Tâm *Đổng Lực Dục Giới* (trừ 2 Tâm *Đổng Lực Sân*).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có ***Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định*** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 *Hoàn Tịnh Chế Định*, 10 *Bất Tịnh Chế Định*, 1 *Thân Phần Chế Định*, 1 *Số Tức Chế Định*, và 4 *Chúng Sanh Chế Định* có được tiếp thu từ nơi ***Tâm Đổng Lực Cận Tử Ý Môn*** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm *Lộ Trình* hiện hữu trong *Lộ Trình* này, thì có ba loại:

1. Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Thinh Cực Duyệt Ý, Cảnh Pháp Cực Duyệt Ý (***Rūpārammana - Saddārammana - Dhammārammana***).

2. Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Thinh Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Pháp Trung Bình Duyệt Ý, hoặc là

3. Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, Cảnh Thinh Bất Duyệt Ý, Cảnh Pháp Bất Duyệt Ý ở phần 13 Sắc Thành Tụ Hiện Tại (trừ Tỷ Thanh Triệt (***Ghānapasāda***), Thiệt Thanh Triệt (***Jivhāpasāda***), Thân Thanh Triệt (***Kāyapasāda***), hai Sắc Tính (***Bhāva rūpa***), tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm *Lộ Trình* đều nương nhờ Ý *Vật* sanh.

- Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngàn ấy vậy.

4/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách, có 7 Thể Loại:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi *Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn* trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ rất tốt, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngàn ấy vậy.

5/ Thời kỳ *Đổng Lực* liên quan với 2 Tâm *Đổng Lực* Sân và có Tâm Hữu Phần Khách, có 7 *Thế Loại*:

- *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất*:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với 4 hạng Người, đó là 1 Người Nhị Nhân, 1 Người Tam Nhân và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ. Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách, đó là 5 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ (trừ 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ). Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm *Đổng Lực* Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi *Tâm Đổng Lực Cận Tử Lục Môn* trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Cự Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ rất tốt, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách thì có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới (Kāmadhamma)* nào mà đã từng có sự thuận thục trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- *Thế Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy*:

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thế Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thế Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu* và *thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngần ấy vậy.

II/ 5 THẾ LOẠI LỘ TRÌNH KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

1/ Thời kỳ *Na Cảnh* liên quan với 27 Tâm *Đổng Lực Dục Giới* (trừ 2 Tâm *Đổng Lực* Sân):

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

<u>Rằng theo Người</u>	} tương tự với nhau	{ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới, có 5 Thể Loại.
<u>Rằng theo Địa Giới</u>		
<u>Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý</u>		

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu Cảnh từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Lực Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại (**Paccuppananipphannarūpa**) ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai, và Cảnh Pháp tức là 54 Tâm Dục Giới, 52 Tâm Sở, và 10 Sắc Phi Thành Tụ (**Anipphannarūpa**) ở trong cả Tam Thời (**Tekālika**), làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

Còn **Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ tư và thứ năm**, khi phân tích **Theo Vật** thì cũng nên hiểu biết cũng tương tự với **Thể Loại Lộ Trình này**.

2/ Thời kỳ Na Cảnh liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

<u>Rằng theo Người:</u>	} tương tự với nhau	{ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, có 5 Thể Loại.
<u>Rằng theo Địa Giới:</u>		
<u>Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý:</u>		

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với **Thể Loại Lộ Trình thứ nhất**.

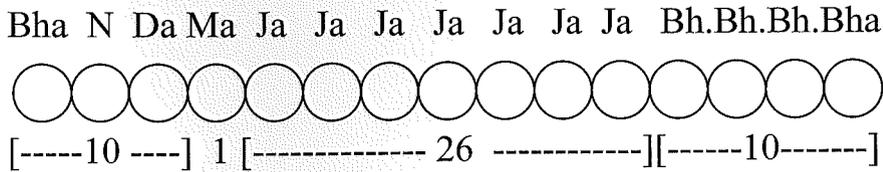
Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai và Cảnh Pháp tức là 54 Tâm Dục Giới, 52 Tâm Sở và 10 Sắc Phi

Thành Tụ sanh khởi ở trong cả Tam Thời, làm thành Cảnh.

3/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân):

- Thể Loại Lộ Trình thứ ba phân chia ra thành ba Thể Loại từ nơi Địa Giới mà sanh khởi, như sau:

A/ Sanh trong Cõi Dục Giới (Kāmahūmi)



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 8 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người này, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

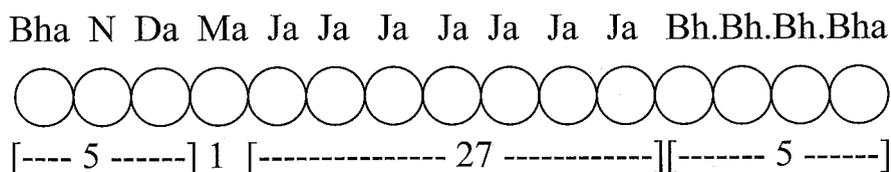
Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân và 1 Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có một Cảnh Cự Duyệt ý hoặc là Cảnh Trung Bình Duyệt Ý làm thành Cảnh Pháp, tức là Tâm Đáo Đại, Tâm Siêu Thế, Tâm Sở phối hợp mà sanh khởi ở trong cả Tam Thời và Níp Bàn, Chế Định mà ở Ngoại Thời (*Kālavimutti*) làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

B/ Sanh trong Cõi Sắc Giới (Rūpabhūmi)



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 5 hạng Người, đó là 1 Người Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người này, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tức Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì có ba loại:

1. Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Thinh Cực Duyệt Ý, Cảnh Pháp Cực Duyệt Ý (**Rūpārammana - Saddārammana - Dhammārammana**).

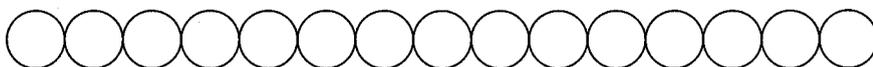
2. Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Thinh Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Pháp Trung Bình Duyệt Ý, hoặc là

3. Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, Cảnh Thinh Bất Duyệt Ý, Cảnh Pháp Bất Duyệt Ý ở phần 13 Sắc Thành Tụ Quá Khứ hoặc là Vị Lai [trừ Tỷ Thanh Triệt (**Ghānapasāda**), Thiệt Thanh Triệt (**Jivhāpasāda**), Thân Thanh Triệt (**Kāyapasāda**), hai Sắc Tính (**Bhāvarūpa**)], và Cảnh Pháp ở phần Tâm Dục Giới, Tâm Đáo Đại, Tâm Siêu Thế, Tâm Sở phối hợp (trừ 4 Tâm Sở Sân Phần), Sắc Phi Thành Tụ mà sanh khởi ở trong cả Tam Thời, và Níp Bàn, Chế Định ở phần Ngoại Thời, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

C/ Sanh trong Cõi Vô Sắc Giới (*Arūpabhūmi*)

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha



[----- 4 ----] 1 [----- 26 -----][----- 4 -----]

Rằng theo Người: sanh khởi đối với 5 hạng Người, đó là 1 Người Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người này, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 26 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân và 1 Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ (*Arūpakammaṭṭhāna*) đó là *Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định (Kasīnuggahātimākāsapannatti)*, *Thiền Không Vô Biên Xứ (Ākāśānāncāyatanajhāna)*, *Vô Hữu Chế Định (Natthibhāvapannatti)* và *Thiền Vô Sở Hữu Xứ (Ākincannāyatanajhāna)* mà đã được tiếp thu từ Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, có một Cảnh Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần Cảnh Pháp, tức là 27 Tâm Dục Giới, là 10 Tâm Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện và 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, tùy theo thích hợp đối với Địa Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ 1 Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở (trừ 4 Tâm Sở Sân Phần và 2 Tâm Sở Vô Lượng Phần) sanh khởi ở trong cả Tam Thời, Níp Bàn và Chế Định (mà liên quan với 2 Vô Sắc Nghiệp Xứ) làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều không phải nương nhờ Ý Vật sanh.

4/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, không có Tâm Hữu Phần Khách:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

<u>Rằng theo Người:</u>	} tương tự	} Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với Đồng Lực Sân, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách, 7 Thể Loại.	
<u>Rằng theo Địa Giới:</u>			} với
<u>Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý:</u>			

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất*.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có sáu Cảnh Cực Minh Hiện ở phần 18 Sắc Thành Tựu ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai và Cảnh Pháp tức là 51 Tâm Dục Giới [trừ 2 Tâm căn Sân và 1 Tâm Thân Thức Câu Hành Khổ

(*Dukkhasahagatakāyavinnanacitta*)], Tâm Đáo Đại, 38 Tâm Sở (trừ 4 Tâm Sở Sân Phần), 10 Sắc Phi Thành Tụ mà sanh khởi ở trong cả Tam Thời (*Tekā līka*) và Chế Định, làm thành Cảnh.

5/ Thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, có Tâm Hữu Phần Khách:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

<u>Rằng theo Người:</u>	} tương tự	{	Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân và có Tâm Hữu Phần Khách, có 7 Thể Loại	
<u>Rằng theo Địa Giới:</u>				} với
<u>Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý:</u>				

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một loại Cảnh tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất*.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này có sáu Cảnh Cực Minh Hiện ở phần 18 Sắc Thành Tụ ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai và Cảnh Pháp tức là 51 Tâm Dục Giới (trừ 2 Tâm căn Sân và 1 Tâm Thân Thức Câu Hành Khổ), Tâm Đáo Đại, 38 Tâm Sở (trừ 4 Tâm Sở Sân Phần) 10 Sắc Phi Thành Tụ mà sanh khởi ở trong cả Tam Thời và Chế Định, làm thành Cảnh.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới* nào đã từng có sự thuận thực ở trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Chú thích:

Những loại Lộ Trình này được gọi tên là "*Lộ Trình Thuần Ý Môn*" là vì sanh khởi một cách riêng biệt, không thể sanh tiếp nối từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn.

Có ý nghĩa là khi cả sáu Cảnh Hiện Tại ở phần Sắc Thành Tụ đến tiếp xúc với Lộ Ý Môn thì thường phát sanh việc tiếp thân Cảnh này.

Do đó sự hiện hành của những loại Lộ Trình này thì *đôi khi sanh tiếp nối và đôi khi cũng không có sanh tiếp nối* với Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành, tùy theo trường hợp.

Rằng theo Người, Địa Giới, v.v, trong những 31 loại Lộ Trình này nên hiểu biết theo mọi trường hợp ở trong Lộ Trình Ngũ Môn.

Chỉ có sự khác biệt là trong Lộ Trình Ngũ Môn có Cảnh Ngũ Hiện Tại làm Cảnh. Với tất cả Tâm Lộ Trình mà ở trong những 31 Lộ Trình này thì có cả sáu Cảnh Hiện Tại nơi là Sắc Thành Tụ.

Ghi chú: Khi tóm tắt cả 31 loại Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện Thuần Ý Môn trong bản đồ VI và sáu loại trong bản đồ VII thì chỉ có 22 Lộ Trình là:

- Sáu Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh là loại Lộ Trình loại thứ nhất đến thứ năm, một loại có liên kết với Tâm Đồng Lực Sân, và một loại thì không liên kết với Tâm Đồng Lực Sân.

Trong bản đồ VI đếm thành năm Lộ Trình và Lộ Trình loại thứ nhất và hai trong bản đồ VII đếm thành một Lộ Trình, kết hợp lại là có sáu Lộ Trình.

- Tám Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Khách là loại Lộ Trình thứ nhất đến thứ bảy, một loại không liên kết với Tâm Đồng Lực Sân và một loại thì liên kết với Tâm Đồng Lực Sân.

Trong bản đồ VI đếm thành bảy Lộ Trình và Lộ Trình thứ ba và thứ tư với Lộ Trình loại thứ sáu trong bản đồ VII đếm thành một Lộ Trình, kết hợp lại là có tám Lộ Trình.

- Tám Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách là Lộ Trình thứ nhất đến thứ bảy có Tâm Đồng Lực Sân.

Trong bản đồ VI đếm thành bảy Lộ Trình và Lộ Trình thứ năm trong bản đồ VII đếm thành một Lộ Trình, kết hợp lại là có tám Lộ Trình.

GIẢI THÍCH TUẦN TỰ TRONG SÁU LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỆN THUẦN Ý MÔN CÓ TÂM ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

*** Lộ Trình thứ nhất:**

Rằng theo Người: sanh với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh trong Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là mười Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Và những Tâm Lộ Trình là một Tâm Khai Ý Môn, 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ hai Tâm Đồng Lực Sân), mười một Tâm Na Cảnh.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng Cảnh tương tự với nhau như đã được nói đến.

Với Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Pháp Dục Giới ở phần Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý (trừ Sắc Thành Tự Hiện Tại).

Rằng theo Vật: như đã được đề cập đến.

*** Lô Trình thứ hai:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh trong Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là mười một Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Và những Tâm Lộ Trình là một Tâm Khai Ý Môn, hai Tâm Đồng Lực Sân, sáu Tâm Na Cảnh Xả thọ.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng Cảnh tương tự với nhau như đã được nói đến.

Với những Tâm Lộ Trình thì có cả sáu Cảnh Pháp Dục Giới ở phần Bất Duyệt Ý và Cảnh Trung Bình Duyệt Ý (*Itthamajjhattārammana*) (trừ Sắc Thành Tụ Hiện Tại).

*** Lô Trình thứ ba:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với năm hạng Người, là một Phạm Tam Nhân, bốn bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 15 Cõi Sắc Giới và bốn Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là năm Tâm Hữu Phần Sắc Giới và bốn Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới.

Các Tâm Lộ Trình hiện bày trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu và Tâm Hữu Phần cuối có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại liên quan với 30 Nghiệp Xứ.

Và những Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý ở phần Dục Giới, Đáo Đại, Siêu Thế và Chế Định, tùy theo thích hợp (trừ Sắc Thành Tụ Hiện Tại).

Rằng theo Vật: nếu sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì nương sanh vào Ý Vật. Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì sanh bất y chỉ Ý Vật.

*** Lô Trình thứ tư:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm Phu, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh trong Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ.

Và những Tâm Lộ Trình đã có hiện bày ở trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có Cảnh như đã được đề cập.

Và những Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý ở phần Dục Giới, Đáo Đại và Chế Định, tùy theo thích hợp (trừ Sắc Thành Tựu Hiện Tại).

Rằng theo Vật: nương sanh vào Ý Vật.

*** Lô Trình thứ năm:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, là hai Phạm bậc trên, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là bốn Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ thọ.

Và những Tâm Lộ Trình đã có hiện bày trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có Cảnh tương tự.

Và những Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Cực Duyệt Ý ở phần Dục Giới, Đáo Đại và Chế Định, tùy theo thích hợp (trừ Sắc Thành Tựu Hiện Tại).

Rằng theo Vật: như đã được đề cập đến.

*** Lô Trình thứ sáu:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với năm hạng Người, là một Phạm Tam Nhân, bốn bậc Thánh Quả, tùy thích hợp đối với Địa Giới.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới, bốn Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là 13 tâm Hữu Phần Tam Nhân.

Và những Tâm Lộ Trình là một Tâm Khai Ý Môn, tám Tâm Đại Thiện và tám Tâm Đại Duy Tác.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tùy theo Người và Địa Giới.

Với những Tâm Lộ Trình thì có Cảnh Pháp Siêu Thế và năm Chi Thiện làm Cảnh.

Rằng theo Vật: nếu sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì nương sanh vào Ý Vật. Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì sanh bất y chỉ Ý Vật.

Ghi chú: Với Lộ Trình Chiêm Bao mà sanh khởi khi có Cảnh hiện bày quá rõ ràng thì cũng hiện hành tương tự như ở Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Đồng

Lục Dục Giới và không có Tâm Hữu Phần Vừa Qua.

Do nhân này, nên không cần thiết để vẽ bản đồ Lộ Trình Chiêm Bao một cách riêng biệt. Và như thế, khi là theo Người và Địa Giới thì trong Lộ Trình Chiêm Bao cũng nên hiểu biết là chỉ sanh trong bảy hạng Người (trừ bậc Vô Sinh), sanh được trong Cõi Người và ba Cõi Khổ (trừ Cõi Địa Ngục).

GIẢI THÍCH TRONG 21 LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ TÂM ĐỒNG LỤC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

* **Lộ Trình thứ nhất – bảy**: bảy Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lục và không có liên quan với Tâm Đồng Lục Sân.

Rằng theo Người: sanh với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong bốn Cõi Tứ Uẩn, 26 Cõi Ngũ Uẩn, tùy theo thích hợp đối với Người và Cảnh.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là 15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn tùy theo thích hợp với Người và Địa Giới.

Và những Tâm Lộ Trình đã có hiện bày ở trong bản đồ Lộ Trình Tâm.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng nên hiểu biết theo Lộ Trình Ngũ Uẩn đã được trình bày đến.

Với Tâm Lộ Trình có Sắc Thành Tụ Hiện Tại Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương sanh vào Ý Vật.

* **Lộ Trình thứ nhất – bảy**: bảy Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lục, có Tâm Đồng Lục Sân và không có Tâm Hữu Phần Khách.

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm Phu, hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: chỉ sanh được trong mười một Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ, và Tâm Lộ Trình là một Tâm Khai Ý Môn, hai Tâm Đồng Lục Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có Cảnh như đã được đề cập đến, và những Tâm Lộ Trình có Sắc Thành Tụ Hiện Tại Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương sanh vào Ý Vật.

* Lộ Trình thứ nhất – bảy: bảy Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lực có Tâm Đồng Lực Sân và có Hữu Phần Khách.

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, là hai Phạm bậc trên (Nhị Nhân và Tam Nhân) và hai hạng Thánh Quả bậc thấp (Thất Lai và Nhất Lai).

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, ngoài ra Tâm Hữu Phần Khách, là bốn Tâm Dục Giới Hỷ thọ.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ sanh khởi hiện hành tùy theo thích hợp đối với Cảnh Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý đang được tiếp thu. Và Tâm Lộ Trình là một Tâm Khai Ý Môn, hai Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có Cảnh như đã được đề cập đến.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách có một trong sáu Cảnh Pháp Dục Giới bất luận loại nào đã từng có sự thuận thực hiện hữu trong Hữu này.

Và tất cả Tâm Lộ Trình có Sắc Thành Tụ Hiện Tại Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương sanh vào Ý Vật.

TÓM TẮT SỐ LƯỢNG 22 LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN

I/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển ở thời kỳ Na Cảnh có số lượng là 6 Lộ Trình như sau:

1. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển có **một** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh.
2. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển có **hai** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh.
3. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển có **ba** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh.
4. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển có **bốn** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh.
5. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiển có **năm** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Na Cảnh.

6. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền **không có** Tâm Hữu Phần Quá Khứ , ở thời kỳ Na Cảnh.

II/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, có số lượng 8 Lộ Trình như sau:

1. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **một** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
2. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **hai** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
3. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **ba** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ , ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
4. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **bốn** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
5. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **năm** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
6. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **sáu** Tâm Hữu Phần Quá Khứ , ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
7. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **bảy** Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
8. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền **không có** Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.

III/ Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, có số lượng 8 Lộ Trình như sau:

1. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **một** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
2. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **hai** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
3. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **ba** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ , ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
4. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **bốn** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
5. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **năm** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
6. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiền có **sáu** Tâm Hữu Phần Quá Khứ , ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.

7. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có **bảy** Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
8. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện **không có** Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.

**CÓ 16 LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN
(VIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ 16)**

I/ Có 8 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.

II/ Có 8 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.

I/ Có 8 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, đó là:

1. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có một sát na cho đến bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, **có được 7 Lộ Trình.**
2. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, **có được 1 Lộ Trình.**

II/ Có 8 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, đó là:

1. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có một sát na cho đến bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, **có được 7 Lộ Trình.**
2. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, **có được 1 Lộ Trình.**

III/ 16 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện này, khi phân tích theo Thể Loại thì có 24 Thể Loại, như sau:

1. Với bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có một sát na cho đến bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, khi phân tích ra thì có được **14 Thể Loại**, đó là:
 - Có **7 Thể Loại Lộ Trình** có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới, và

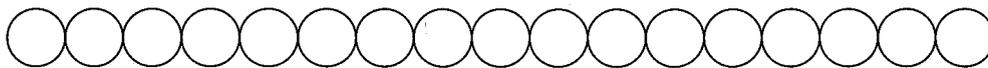
- Có 7 **Thể Loại Lộ Trình** có 2 Tâm Đồng Lực Sân.
2. Với một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, khi phân tích ra thì có được 2 **Thể Loại**, đó là:
 - Có 1 **Thể Loại Lộ Trình** có 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới, và
 - Có 1 **Thể Loại Lộ Trình** có 2 Tâm Đồng Lực Sân.
 3. Với bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có một sát na cho đến bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, khi phân tích ra thì có được 7 **Thể Loại**.
 4. Với một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, khi phân tích ra thì có được 1 **Thể Loại**.
 5. Trong 24 **Thể Loại Lộ Trình** này, thì có 21 **Thể Loại Lộ Trình** Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và có 3 **Thể Loại Lộ Trình** Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

**BẢN ĐỒ 24 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
CẢNH MINH HIỆN THUẦN Ý MÔN
(SUDDHAMANODVĀRAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)**

I/ 21 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ:

1. Có 7 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới:

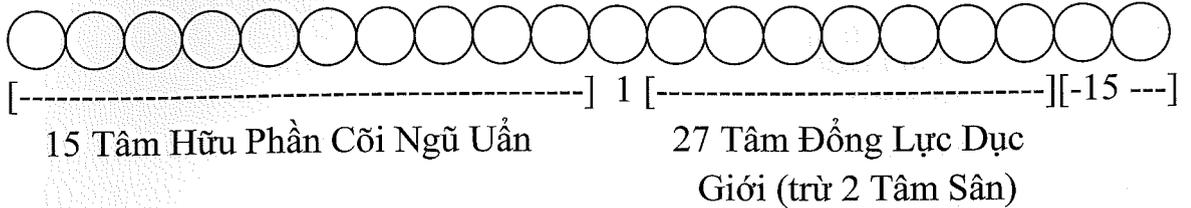
1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



[-----] 1 [-----][-----]

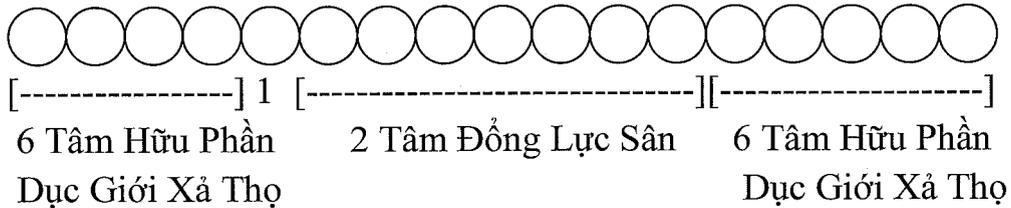
15 Tâm Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Sân) 15 Tâm Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn

7. Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja BhaBha

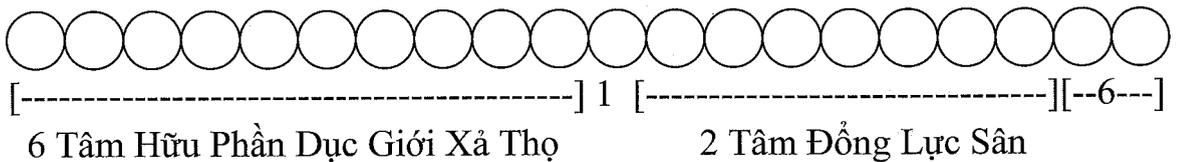


2. Có 7 Thẻ Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách:

1. Bha Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



7. Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja BhaBha



II/ 3 Thẻ Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ:

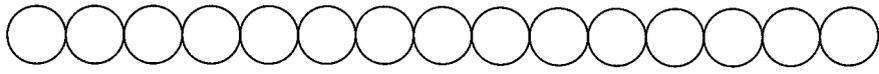
1. Thẻ Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân):

1. BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



2. Thẻ Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, không có Tâm Hữu Phần Khách:

2. BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



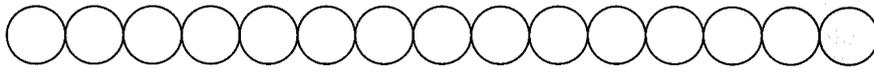
[-----] 1 [-----] [-----]

6 Tâm Hữu Phần 2 Tâm Đồng Lực Sân 6

Dục Giới Xả Thọ

3. Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, có Tâm Hữu Phần Khách:

3. Bha Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha



[-----] 1 [-----] 6 [-----]

4 Tâm Hữu Phần 2 Tâm Đồng Lực Sân 4

Dục Giới Hỷ Thọ

**GIẢI THÍCH 24 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
CẢNH MINH HIỆN THUẦN Ý MÔN
(SUDDHAMANODVĀRAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)**

I/ 21 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ:

1) Có 7 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân):

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả. Về việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực đối với những hạng Người đó, thì nên hiểu biết tùy theo thích hợp đối với Người và Cõi.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi Ngũ Uẩn, đó là 11 Cõi Dục Giới và 15 Tâm Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới. Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 27 Tâm Đồng Lực Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lực Sân).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng,

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới thì có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lực Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tức Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

1. Nếu sanh trong Cõi Sắc Giới thì có ba loại Cảnh, đó là:

• Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý, Cảnh Thinh Cực Duyệt Ý, Cảnh Pháp Cực Duyệt Ý (**Rūpārammana - Saddārammana - Dhammārammana**).

• Cảnh Sắc Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Thinh Trung Bình Duyệt Ý, Cảnh Pháp Trung Bình Duyệt Ý, hoặc là

• Cảnh Sắc Bất Duyệt Ý, Cảnh Thinh Bất Duyệt Ý, Cảnh Pháp Bất Duyệt Ý ở phần 13 Sắc Thành Tụ Hiện Tại (trừ Tỷ Thanh Triệt (**Ghānapasāda**), Thiệt Thanh Triệt (**Jivhāpasāda**), Thân Thanh Triệt (**Kāyapasāda**), hai Sắc Tính (**Bhāva rūpa**), tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

2. Nếu sanh trong Cõi Dục Giới thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:

Là khi phân tích theo những loại *Người v.v.* cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu* và *thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngân ấy vậy.

2) Có 7 Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách:

- *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:*

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy:*

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu* và *thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngàn ấy vậy.

3) Có 7 *Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân và có Tâm Hữu Phần Khách:*

- *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:*

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, đó là một Người Nhị Nhân, một Người Tam Nhân và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ. Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, tức là Sắc Thành Tụ cực tốt, tốt thông thường hoặc là không tốt đẹp, hiện bày hiện hữu trước mặt, làm thành Cảnh.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Khách thì có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới* nào mà đã từng có sự thuận thực trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm Hữu Phần Khách và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy*:

Là khi phân tích theo những loại *Người* v.v. cho đến *Vật* thì cũng hiện hành theo cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có một sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, còn *Thể Loại Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu* và *thứ bảy* thì có hai, ba, bốn, năm, sáu và bảy sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh khởi, tùy theo thứ tự ngần ấy vậy.

III/ 3 *Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ*:

1) *Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lục liên quan với 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân)*:

- *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất*:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với tám hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 4 Cõi Tứ Uẩn (*Catuvokārabhūmi*) và 26 Cõi Ngũ Uẩn, đó là 11 Cõi Dục Giới và 15 Tâm Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 19 Tâm Hữu Phần Dục Giới là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới, 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 27 Tâm Đồng Lục Dục Giới (trừ 2 Tâm Đồng Lục Sân).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng,

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới thì có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ đó là *Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định* và *Thiên Vô Sở Hữu Xứ* mà đã được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có **sáu Cảnh** Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ Hiện Tại, và Cảnh Pháp ở phần 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 10 Sắc Phi Thành Tụ mà ở trong cả Tam Thời, và Níp Bàn, Chế Định ở phần Ngoại Thời, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình:

- Nếu sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì đều nương nhờ Ý Vật sanh.
- Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

2) Thể Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lục liên quan với 2 Tâm Đồng Lục Sân, không có Tâm Hữu Phần Khách:

- Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lục Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có sáu Cảnh Cực Duyệt Ý, Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai và Cảnh Pháp ở phần Tâm Dục Giới, Tâm Đáo Đại, Tâm Sở phối hợp, 10 Sắc Phi Thành Tụ ở trong cả Tam Thời và Chế Định làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

3) Thẻ Loại Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân và có Tâm Hữu Phần Khách:

- Thẻ Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, đó là một Người Nhị Nhân, một Người Tam Nhân và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ. Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, tức là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 2 Tâm Đồng Lực Sân.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì có sáu Cảnh Cự Duyệt Ý, Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tụ ở thời Quá Khứ hoặc là Vị Lai và Cảnh Pháp ở phần Tâm Dục Giới, Tâm Đáo Đại, Tâm Sở phối hợp, 10 Sắc Phi Thành Tụ ở trong cả Tam Thời và Chế Định làm thành Cảnh.

Còn Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách đó, có sáu Cảnh ở bất luận một loại *Pháp Dục Giới* nào mà đã từng có sự thuần thục trong Hữu này, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

TÓM TẮT SỐ LƯỢNG 16 LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỆN (VIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ 16)

I/ Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách, có số lượng là 8 Lộ Trình:

1. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có *một* sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.

2. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **hai** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
3. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **ba** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
4. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **bốn** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
5. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **năm** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
6. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **sáu** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
7. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **bảy** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.
8. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Khách.

II/ Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách, có số lượng là 8 Lộ Trình:

1. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **một** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
2. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **hai** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
3. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **ba** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
4. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **bốn** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
5. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **năm** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
6. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **sáu** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
7. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có **bảy** sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.
8. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Khách.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT BA THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN
CÓ TÂM ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI
VÀ KHÔNG CÓ TÂM HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

*** Lộ Trình thứ nhất:**

Rằng theo Người: sanh với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong Cõi Tứ Uẩn và 26 Cõi Ngũ Uẩn, tùy theo thích hợp đối với Người và Cảnh.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là 19 Tâm Hữu Phần tùy theo thích hợp đối với Người và Địa Giới.

Và những Tâm Lộ Trình đã có hiện bày hiện hữu trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng nên hiểu biết có Cảnh tùy theo thích hợp đối với Người và Địa Giới.

Và những Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Duyệt ý – Bất Duyệt Ý ở phần Dục Giới, Đáo Đại, Siêu Thế và Chế Định, tùy theo Người và Địa Giới (trừ Sắc Thành Tụ Hiện Tại).

Rằng theo Vật: tùy theo thích hợp đối với Người và Địa Giới.

*** Lộ Trình thứ hai:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với sáu hạng Người, là bốn Phạm Phu và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh trong Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ.

Và Tâm Lộ Trình đã có hiện bày hiện hữu trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng có cùng một Cảnh như đã được đề cập đến.

Với Tâm Lộ Trình có cả sáu Cảnh Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý (ngoài ra Sắc Thành Tụ Hiện Tại) và Cảnh Pháp Duyệt Ý ở phần Đáo Đại và Chế Định.

Rằng theo Vật: như đã được đề cập đến.

*** Lộ Trình thứ ba:**

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, là hai Phạm bậc trên và hai hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, là bốn Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ thọ.

Tâm làm nhiệm vụ Hữu Phần Khách là sáu Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả thọ.

Và Tâm Lộ Trình đã có hiện bày hiện hữu trong bản đồ Lộ Trình.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và tâm Hữu Phần cuối cùng, nên hiểu biết như đã được đề cập đến.

Với những Tâm Lộ Trình thì có sáu Cảnh Duyệt Ý – Bất Duyệt Ý ở Dục Giới (trừ Sắc Thành Tụ Hiện Tại) và Cảnh Pháp Duyệt Ý ở phần Đáo Đại, Chế Định.

Ghi chú: Lộ Trình Chiêm Bao mà sanh khởi có Cảnh hiện bày rõ ràng thông thường thì hiện hành tương tự với Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Đồng Lực Dục Giới và không có Tâm Hữu Phần Vừa Qua.

Do nhân này, nên không cần thiết để vẽ bản đồ Lộ Trình Chiêm Bao một cách riêng biệt.

Và như thế, khi theo Người và Địa Giới thì trong Lộ Trình Chiêm Bao nên hiểu biết rằng được sanh khởi đối với bảy hạng Người (*trừ bậc Vô Sinh*) và được sanh trong Cõi Người và ba Cõi Khổ (*trừ Cõi Địa Ngục*).

**LỘ TRÌNH CẢNH BÁT MINH HIỂN VÀ
CẢNH CỰC BÁT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN
(SUDDHAMANODVĀRAAVIBHŪTĀRAMMNAVITHĪ
ATIAVIBHŪTĀRAMMANAVITHĪ)**

Những loại Lộ Trình này gọi tên là “*Abyākatavīthi – Lộ Trình Vô Ký*” vì không có các Tâm Đồng Lực Thiện – Bất Thiện sanh khởi và những loại Lộ Trình này sanh khởi khi việc suy nghĩ không được tỏ tường (bất liễu tri), hoặc là sanh khởi vào lúc đang ngủ rồi mộng mị chiêm bao. Tuy nhiên cho dù có chiêm bao thì cũng không có thể hiểu biết câu chuyện được, sự việc hiện bày không có được rõ ràng, chỉ là biết rằng việc ngủ chẳng có mê say mà thôi.

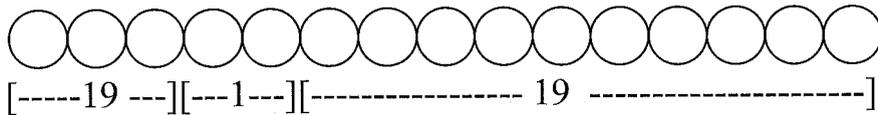
Một cách đặc biệt, là Lộ Trình Cảnh Cực Bát Minh Hiện sanh khởi ở Lộ Ý mà hoàn toàn không hiểu biết ngay khi Cảnh đến hiện bày, chỉ là tự hiện hành thuần túy theo “*Dhammāditthāna – Phương Hướng Pháp*” mà thôi.

Kết luận rằng, những cả ba Thể Loại Lộ Trình này (hai Lộ Trình Cảnh Bát Minh Hiện Thuần Ý Môn ở thời kỳ Đoán Định và một Lộ Trình Cảnh Cực Bát Minh Hiện) sanh khởi ở trong thời gian *Thường Nhiên Pháp (Pakatidhamma – theo tự nhiên*

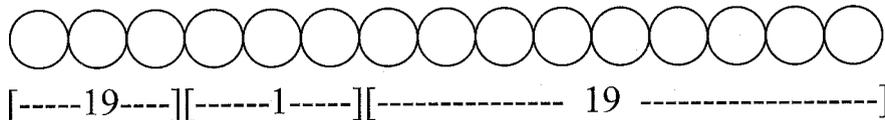
thông thường), vào những lúc nghĩ suy những câu chuyện mà nghĩ không được tỏ tường, hoặc là không thể nhớ được; và đôi khi chẳng phải liên quan với mộng寐 chiêm bao, hoặc là sanh khởi vào trong sát na ngủ rồi mộng寐 chiêm bao, nên cũng còn được gọi tên là “*Supinaabyākata*vīthi – *Lộ Trình Vô Ký Chiêm Bao*”.

**BẢN ĐỒ HAI THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
CẢNH BÁT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN**

1. Bha N Da MaMa Bh.Bh.Bh.Bh.Bh. Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



2. Bha N Da Ma Ma Ma Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



**GIẢI THÍCH HAI THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
CẢNH BÁT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN**

1. Thể Loại Lộ Trình thứ nhất:

Rằng theo Người:

• Vào trong thời gian thường nhiên thì sanh khởi đối với tám hạng Người, đó là 4 Phàm Phu và 4 bậc Thánh Quả.

• Vào trong thời gian ngủ chẳng mê say rồi lại mộng寐 chiêm bao thì sanh khởi đối với 7 hạng Người, đó là 4 Phàm Phu và 3 bậc Quả Hữu Học.

Rằng theo Địa Giới:

• Vào trong thời gian thường nhiên thì sanh được trong 26 Cõi Ngũ Uẩn và 4 Cõi Tứ Uẩn.

• Vào trong thời gian ngủ chẳng mê say rồi lại mộng寐 chiêm bao thì sanh được trong 4 Cõi, đó là 1 Cõi Nhân Loại và 3 Cõi Khổ Thú (trừ Cõi Địa Ngục).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 19 Tâm Hữu Phần, là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới, 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới và 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1

Tâm Khai Ý Môn (sinh hai sát na).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, thì

- Ở phần 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới thì có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tác Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ (**Arūpakammatthāna**) đó là Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định và Thiên Vô Sở Hữu Xứ mà đã được tiếp thu từ Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này (là Tâm Khai Ý Môn) thì có **sáu Cảnh** Cực Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý ở phần 18 Sắc Thành Tựu Hiện Tại, và Cảnh Pháp ở phần 89 Tâm, 52 Tâm Sở, 10 Sắc Phi Thành Tựu mà sanh khởi ở trong cả Tam Thời, và Chế Định ở phần Ngoại Thời, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình:

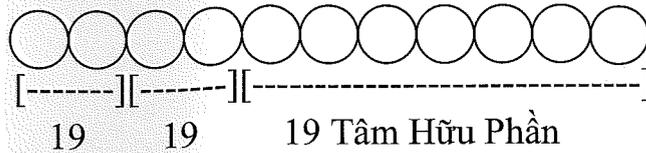
- Nếu sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì đều nương nhờ Ý Vật sanh.
- Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

2. Thể Loại Lộ Trình thứ hai:

Rằng khi phân tích theo những sự việc *Người* v.v cho đến *Vật* đây, thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự với *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất*, với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt với nhau là *Thể Loại Lộ Trình thứ nhất* có hai sát na Tâm Khai Ý Môn sanh khởi, còn ở *Thể Loại Lộ Trình thứ hai* thì có ba sát na Tâm Khai Ý Môn sanh khởi với chỉ ngàn ấy mà thôi.

BẢN ĐỒ MỘT THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỆN THUẦN Ý MÔN

BhaBha N Da Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha



GIẢI THÍCH MỘT LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN THUẬN Ý MÔN

Rằng khi phân tích theo những sự việc *Người* v.v. cho đến *Vật* đây, thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự với cả hai *Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển*. Chỉ có sự khác biệt với nhau là *Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển* thì có *Tâm Lộ Trình* là hai hoặc ba sát na *Tâm Khai Ý Môn*. Còn ở *Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiển* đó, thì không có khởi sanh bất luận một loại *Tâm Lộ Trình* nào cả, có thể chỉ có là *Tâm Hữu Phần Rúng Động (Bhavangacalana)* sanh khởi hai sát na với ngàn ấy mà thôi.

TÓM TẮT LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN VÀ LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN

I/ Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển có số lượng là hai Lộ Trình, như sau:

1. Tâm Hữu Phần, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, hai sát na Tâm Khai Ý Môn, rồi Tâm Hữu Phần tiếp tục.
2. Tâm Hữu Phần, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, ba sát na Tâm Khai Ý Môn, rồi Tâm Hữu Phần tiếp tục.

II/ Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiển có số lượng là một Lộ Trình:

1. Tâm Hữu Phần, hai sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động, rồi Tâm Hữu Phần tiếp tục.

Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển sanh khởi ở trong sát na nghĩ suy về sáu Cảnh tỉ mỉ vi tế ở cả Siêu Lý và Chế Định, đã đi đến hiện bày theo *Lộ Ý* nhưng lại nghĩ không ra, nhớ không đặng; hoặc là sanh khởi trong sát na mà đang mộng寐 chiêm bao và câu chuyện đang chiêm bao đó lại không được rõ ràng, mà chỉ nói rằng việc ngủ chẳng có được mê say, nên mới thành ra việc sanh khởi của *Tâm Khai Ý Môn* chỉ có hai và ba sát na mà thôi.

Còn Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện đó, sanh khởi ở trong sát na sáu Cảnh tỉ mỉ vi tế cả Siêu Lý và Chế Định, đi đến hiện bày theo Lộ Ý nhưng lại không nhận thức được, hoặc là sự hiểu biết có sanh khởi trong sát na đó cũng y như thể là đang ngủ một cách mê say, vì lẽ không có Tâm Lộ Trình sanh khởi, mà có thể có chỉ là hai sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động mà thôi.

Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện, nếu sanh khởi mà không có liên quan với sự mộng寐 chiêm bao (là thời gian tự nhiên thông thường nghĩ không ra hoặc nhớ không đặng), thì sanh khởi đối với tám hạng Người, là 4 Phạm Phu và 4 bậc Thánh Quả, ở trong 26 Cõi Ngũ Uẩn và 4 Cõi Tứ Uẩn.

Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện, nếu sanh khởi trong sát na chiêm bao, thì khởi sanh đối với 7 hạng Người, là 4 Phạm Phu và 3 bậc Quả Hữu Học, ở trong 1 Cõi Nhân Loại và 3 Cõi Khổ Thú (trừ Cõi Địa Ngục).

GIẢI THÍCH TÓM TẮT LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỆN VÀ CẢNH CỰC BẤT MINH HIỆN THUẦN Ý MÔN

Rằng theo Người: với Lộ Trình Chiêm Bao thì sanh khởi đối với bảy hạng Người (trừ bậc Vô Sinh) và những loại Lộ Trình sanh khởi trong lúc bình thường thì có được với tám hạng Người.

Rằng theo Địa Giới: những Lộ Trình Vô Ký Chiêm Bao thì sanh được trong Cõi Nhân Loại và ba Cõi Khổ Thú (trừ Cõi Địa Ngục) và những loại Lộ Trình thông thường thì sanh được trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng sanh khởi tùy theo Người và Địa Giới. Và Tâm Lộ Trình chỉ thuần túy là Tâm Khai Ý Môn.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Hữu Phần cuối cùng như đã được đề cập đến, một cách đặc biệt thì Tâm Khai Ý Môn có cả sáu Cảnh ở phần Siêu Lý và Chế Định vi tế tinh vi (trừ Cảnh Hiện Tại).

Rằng theo Vật: nên hiểu biết như đã được đề cập đến.

LỘ TRÌNH CHIÊM BAO (SUPINAVITHĪ)

Với người đang ngủ một cách mê say thì Lộ Trình Chiêm Bao là Tâm Lộ Trình

mà liên quan với những mộng寐 đó không thể khởi sanh được, vì lẽ Lộ Trình Chiêm Bao không khởi sanh đối với người mà đang ngủ mê say hoặc là với người vẫn đang còn thức, là lẽ thường, và chỉ có thể có sanh khởi đối với người mà đang ngủ chập chờn, chẳng mê say mà thôi.

Lộ Trình Chiêm Bao có số lượng là 12 Thể Loại, như sau:

1. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.
2. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và không có Tâm Hữu Phần Khách.
3. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.
4. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách.
5. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.
6. Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện ở thời kỳ Đoán Định.
7. Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện ở thời kỳ Vô Hiệu Lực.
8. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh, có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.
9. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách.
10. Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách.
11. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách.
12. Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực, có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách.

Lộ Trình Chiêm Bao đây, sanh khởi đối với 7 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 3 bậc Quả Hữu Học, mà sanh ở trong 1 Cõi Nhân Loại và 3 Cõi Khô Thú (trừ Cõi Địa Ngục).

Lộ Trình Chiêm Bao mà có Tâm Hữu Phần Quá Khứ (là Thể Loại Lộ Trình thứ tám đến thứ 12) như đã có đề cập rồi đó, sanh khởi ở trong sát na tiếp thân Sắc Thành Tụ Hiện Tại làm thành Cảnh. Ví như người đang nằm ngủ thì khi ấy có người đến réo gọi, hoặc là đụng chạm vào thân thể để đánh thức dậy, và trong sát na đó thì Lộ

Trình Nhĩ Môn, Lộ Trình Thân Môn và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ thường sanh khởi. Còn những Tâm Lộ Trình khác không thể sanh được, mới trở thành Lộ Trình Chiêm Bao, bởi do nương nhờ vào âm thanh và việc đụng chạm vào thân thể ở phần Sắc Thành Tụ Hiện Tại. Do đó, những loại Tâm Lộ Trình này mới có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ (APPANĀJAVANAMANODVĀRAVITHĪ)

Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố là Lộ Trình Ý Môn rút Đồng Lực Kiên Cố lên làm chủ vị, bởi do có bất luận một trong 8 Tâm Đồng Lực Tương Ứng Trí mà có tên gọi là *Chuẩn Bị (Parikamma)*, *Cận Hành (Upacāra)*, v.v. khởi sanh lên làm thành Câu hứng đón những Tâm Đồng Lực Kiên Cố này. Vì thế cho nên cần phải hiểu biết với lời tóm tắt, cả với lời tròn đủ và ý nghĩa trong Lộ Trình Kiên Cố ở phần trên, như tiếp theo đây:

Chuẩn Bị (Parikamma), *Cận Hành (Upacāra)*, *Thuận Tòng (Anuloma)*, *Chuyển Tộc (Gotrabhū)* và *Dũ Tịnh (Vodāna)*.

1. ***Pari – Parikamma (Chuẩn Bị)***: Tâm Đồng Lực Dục Giới mà gọi tên là *Chuẩn Bị*, vì lẽ làm thành nguyên nhân cho việc chuẩn bị sửa soạn, sắp bày kiến tạo để cho Tâm Đồng Lực Kiên Cố có được đề cập đến là *Thiền (Jhāna)*, *Thắng Trí (Abhinnā)*, *Đạo (Magga)* và *Quả (Phala)* được khởi sanh lên. Do đó mới gọi tên là *Chuẩn Bị (Parikamma)*, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“Indriyasamatādīhi parito bhāgehi appanā karīyati sajjīyati etenāti = Parikammam” – Bậc hành giả nên chuẩn bị sửa soạn, sắp bày kiến tạo làm thành từng phần kiên cố theo sự thận trọng có sự kết hợp với cả Ngũ Quyền, cho được quân bình với Tâm Đồng Lực này, do đó, Tâm Đồng Lực mà làm thành Nhân từ nơi việc chuẩn bị sửa soạn, sắp bày kiến tạo làm cho Tâm Đồng Lực Kiên Cố khởi sanh lên đó, mới gọi tên là *Chuẩn Bị*, hoặc một phần khác là: ***“Parikaroti appannam abhisankharotīti = Parikammam”*** – Tâm Đồng Lực nào thường chuẩn bị sửa soạn, sắp bày kiến tạo *Thiền, Thắng Trí, Đạo* và *Quả* là thành phần kiên cố cho được sanh khởi, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Chuẩn Bị*.

2. **Upa – Upacāra (Cận Hành)**: Tâm Đồng Lực Dục Giới mà gọi tên là *Cận Hành*, là vì thành Tâm Đồng Lực sanh khởi cận kề phạm vi của Tâm Đồng Lực Kiên Cố, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“*Appanāya upecca caratīti = Upacāro*” – Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi cận kề gần gũi với Kiên Cố, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Cận Hành*, hoặc một phần khác là:

“*Samīpe caratīti = Upacāro*” – Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi trong sát na cận kề gần gũi với Kiên Cố là *Thiền, Thắng Trí, Đạo* và *Quả*, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Cận Hành*.

3. **Nu – Anuloma (Thuận Tùng)**: Tâm Đồng Lực mà gọi tên là *Thuận Tùng*, vì lẽ hiện hành vừa theo thích hợp đối với Kiên Cố, theo việc sát trừ Pháp Đối Nghịch, như thế, mới gọi tên là *Thuận Tùng*, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“*Paccanīkadhamma vidhamanena appanāya anukulanti = Anulomam*” – Tâm Đồng Lực nào thường hiện hành vừa theo thích hợp đối với Kiên Cố, theo việc diệt trừ Pháp mà thành Đối Nghịch, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Thuận Tùng*, hoặc một phần khác là:

“*Pubbāparānam anulometīti = Anulomam*” – Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi dài theo ở cả hai phía Tâm Đồng Lực, đề cập đến là Tâm Đồng Lực Chuẩn Bị mà sanh trước Lộ Trình Thiền Na và Lộ Trình Đắc Đạo sẽ sanh, và Tâm Đồng Lực Kiên Cố mà sanh khởi ở phía sau, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Thuận Tùng*.

4. **Go – Gotrabhū (Chuyển Tộc)**: Tâm Đồng Lực Dục Giới mà gọi tên là *Chuyển Tộc*, vì lẽ trong sát na đó, thực hiện việc chặt đứt hủy diệt chủng tộc Dục Giới (trong Lộ Trình Đắc Thiền) và thực hiện việc chặt đứt hủy diệt chủng tộc Phạm Phu (trong Lộ Trình Đắc Đạo), cho sát nhập vào chủng tộc Đáo Đại và Siêu Thế. Do đó, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Chuyển Tộc*, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“*Gottam abhībhuyyati chijjati etthāti = Gotrabhū*” – Bậc hành giả thường thực hiện việc chặt đứt hủy diệt chủng tộc Dục Giới hoặc là chặt đứt hủy diệt chủng tộc Phạm Phu, do bởi Tâm Đồng Lực đó, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Chuyển Tộc*, hoặc một phần khác là:

“*Gottam bhāveti vuddhetīti = Gotrabhū*” - Tâm Đồng Lực nào thường thực hiện cho tiến hóa đến chủng tộc Đáo Đại và Siêu Thế, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Chuyển Tộc*.

5. ***Vo – Vodāna (Dũ Tịnh)***: Tâm Đồng Lực Dục Giới mà gọi tên là *Dũ Tịnh*, vì lẽ làm cho các bậc Thánh Nhân càng tăng tiến sự thanh tịnh một cách rất là vi diệu thù thắng. Đề cập đến, là bậc Thất Lai trong khi được chứng đắc Đạo và Quả Nhất Lai thì thường có Tâm Đồng Lực Dục Giới làm nhiệm vụ tiếp thân Níp Bàn và bỏ lại Pháp Hữu Vi (***Sankhatadhamma***) trước khi sẽ làm cho Đạo Nhất Lai khởi sanh tiếp thân Níp Bàn làm thành Cảnh, cùng với thực hiện việc sát trừ *Tùy Miên Phiền Não (Anusayakilesa)* với mãnh lực vi diệu thù thắng hơn cả việc sát trừ *Tùy Miên Phiền Não* của Đạo Thất Lai.

Bậc Nhất Lai khi đã được chứng đắc Đạo và Quả Bất Lai và bậc Bất Lai khi đã được chứng đắc Đạo và Quả Vô Sinh thì thường có Tâm Đồng Lực Dục Giới làm nhiệm vụ cũng cùng một phương thức tương tự như nhau, để cho Đạo và Quả Bất Lai khởi sanh tiếp thân Níp Bàn làm thành Cảnh, cùng với thực hiện việc sát trừ *Tùy Miên Phiền Não* với mãnh lực vi diệu thù thắng hơn cả việc sát trừ *Tùy Miên Phiền Não* của Tâm Đạo bậc thấp. Do đó, mới gọi tên là *Dũ Tịnh*, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“Vodānetīti = Vodānam” – Tâm Đồng Lực nào thường làm cho bậc Thánh Nhân tăng tiến sự thanh tịnh một cách vi diệu thù thắng, như thế, Tâm Đồng Lực đó gọi tên là *Dũ Tịnh*.

CÓ 7 LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ (APPANĀJAVANAMANODVĀRAVITHĪ)

ĐÓ LÀ:

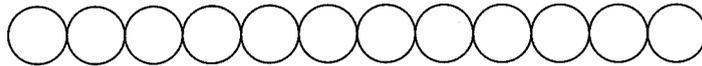
1. Lộ Trình Sơ Khởi Thiền (*Ādikammikajhānavithī*).
2. Lộ Trình Nhập Thiền Định (*Jhānasamāpattivithī*).
3. Lộ Trình Thiền Cơ Bản (*Pādakajhānavithī*).
4. Lộ Trình Thắng Trí (*Abhinnāvithī*).
5. Lộ Trình Đắc Đạo (*Magagavithī*).
6. Lộ Trình Nhập Thiền Quả (*Phalasarāpattivithī*).
7. Lộ Trình Nhập Thiền Diệt (*Nirodhasamāpattivithī*).

Chỉ có một Phạm Vi Chuyển Khởi của những loại Lộ Trình này, đó là *Cảnh Cực Minh Hiện* (là theo phần Chú Giải và Phụ Chú Giải) hoặc là *Cảnh Minh Hiện* (là theo phần Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp). Và cũng chỉ có một Thời Kỳ của những loại Lộ Trình này, đó là *Thời Kỳ Đồng Lực*.

BẢN ĐỒ VỀ 7 LỘ TRÌNH Ý MÔN KIÊN CỐ

I/ LỘ TRÌNH SƠ KHỞI THIỀN

Bha N Da Ma Pari U Nu Go Jha Bh.Bh.Bha



[-----13 ----] 1 [----- 8 -----] 18 [----13 ----]

GIẢI THÍCH VỀ LỘ TRÌNH SƠ KHỞI THIỀN

Rằng theo Người: sanh khởi đối với năm hạng Người, đó là một Người Tam Nhân và bốn bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh khởi ở trong 26 (*) Địa Giới, tức là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Chú thích (*): Trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiền đây,

- Nếu Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 5 Tâm Duy Tác Sắc Giới thì sanh được trong 22 Cõi, là 7 Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

- Nếu Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 1 Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ thì sanh được trong 23 Cõi, là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và Cõi Không Vô Biên Xứ.

- Nếu Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 1 Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Duy Tác Thức Vô Biên Xứ thì sanh được trong 24 Cõi, là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), Cõi Không Vô Biên Xứ và Cõi Thức Vô Biên Xứ.

- Nếu Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 1 Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ, 1 Tâm Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ thì sanh được trong 25 Cõi, là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), Cõi Không Vô Biên Xứ, Cõi Thức Vô Biên Xứ và Cõi Vô Sở Hữu Xứ.

- Nếu Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thì sanh được trong 26 Cõi, là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và Tư Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân, là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân

và 9 Tâm Hữu Phần Đáo Đại, tùy theo Người và Cõi.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, 9 Tâm Thiện Đáo Đại và 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, thì:

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Còn ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ đó là Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định và Thiên Vô Sở Hữu Xứ mà đã được tiếp thâu từ Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, thì:

- Nếu 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, mà bất luận ở một cái Tâm nào được gọi tên là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc và Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 5 Tâm Duy Tác Sắc Giới, 1 Tâm Thiện Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Thiện Vô Sở Hữu Xứ, 1 Tâm Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ mà có Quang Tướng (**Patibhāganimitta**) của 28 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định, 4 Chúng Sanh Chế Định và 1 Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, 1 Vô Hữu Chế Định, làm thành Cảnh.

- Nếu 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả Thọ, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ, mà bất luận ở một cái Tâm nào được gọi tên là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc và Tâm Đồng Lực Kiên Cố là 1 Tâm Thiện Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Duy Tác Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ mà có Quang Tướng Đáo Đại (**Mahaggataparikammanimitta**) của 2 Nghiệp Xứ Vô Sắc, đó là 1 Thiên Không Vô Biên Xứ và 1 Thiên Vô Sở Hữu Xứ, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và tất cả Tâm Lộ Trình:

- Nếu sanh trong 7 Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) thì đều nương nhờ Ý Vật sanh, nhưng:

- Nếu sanh trong Tứ Cõi Vô Sắc Giới thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật. (Còn trong Lộ Trình thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy, khi phân tích *Theo Vật* thì cũng nên hiểu biết theo cùng một phương thức với Lộ Trình này).

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH SƠ KHỞI THIÊN

Việc sanh khởi của Lộ Trình Sơ Khởi Thiên của người Độn Căn có được như sau:

Bậc Hành Giả tiến tu 30 thể loại Nghiệp Xứ, có Địa Biên Xứ (*Pathāvīkasina*) v.v khi gần sắp chứng đắc Thiên thì bất luận một thể loại nào thuộc về *Quang Tướng Chế Định (Pannattipatibhāganimitta)* hoặc là *Quang Tướng Đáo Đại (Mahaggatapatibhāganimitta)* của trong số lượng 30 thể loại, mà Hành Giả đã có dùng để tiến tu thì có được hiện bày trong Lộ Ý Môn. Như thế, Tâm Hữu Phần mới khởi sanh hai sát na mà gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi cũng diệt tắt.

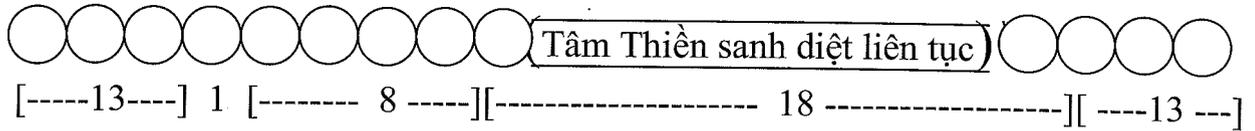
Tiếp nối theo đó, Tâm Khai Ý Môn sanh khởi một sát na tiếp thu *Quang Tướng Chế Định* hoặc là *Quang Tướng Đáo Đại* rồi cũng diệt tắt. Tuần tự theo đó, bất luận cái nào của một trong 8 cái Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí hoặc là Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, sanh khởi bốn sát na tiếp thu *Quang Tướng Chế Định* hoặc là *Quang Tướng Đáo Đại* ở trong vị trí làm *Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng* và *Chuyển Tộc* mà gọi là *Đổng Lực Cận Định (Upacārasamādhijavana)* rồi cũng diệt tắt.

Tiếp nối theo đó, *Tâm Thiện Thiên (Jhānakusala)* hoặc là *Tâm Duy Tác Thiên (Jhānakiriya)* sanh khởi một sát na tiếp thu *Quang Tướng Chế Định* hoặc là *Quang Tướng Đáo Đại* mà gọi là một sát na *Đổng Lực Cận Định*, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Hữu Phần lại tiếp nối sanh khởi, sau đó là Lộ Trình Ý Môn mà có 8 Tâm Đổng Lực Đại Thiện hoặc là 8 Tâm Đổng Lực Đại Duy Tác thường sanh khởi làm nhiệm vụ theo vị trí làm *Lộ Trình Phản Kháng (Paccavekkhanavithi)* được nói đến là quán sát Chi Thiên có Tâm v.v. khởi sanh lên tiếp nối nhau nhiều vòng vừa theo thích hợp.

II/ LỘ TRÌNH NHẬP THIÊN ĐỊNH

Bha N Da MaPari U Nu Go Jha

Jha Bh.Bh.Bha



Khi phân tích theo những thể loại là *Theo Người* v.v. cho đến *Theo Vật* thì cũng hiện hành một cách tương tự với Lộ Trình Sơ Khởi Thiên, với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt với nhau là Lộ Trình Sơ Khởi Thiên chỉ có một sát na Tâm Thiên sanh khởi ngàn ấy mà thôi, còn Lộ Trình Nhập Thiên Định thì Tâm Thiên sanh khởi tiếp nối liên tục mãi với nhau vừa theo thích hợp sở nguyện của *Phúc Lộc Thiên Giả (Jhānalābhīpuggala)* có được lập tâm kỳ nguyện.

TIỀN SỰ NHẬP THIÊN ĐỊNH

Bậc Hành Giả trước khi Nhập Thiên có được lập tâm kỳ nguyện rằng “*Sơ Thiên* (hoặc là *Nhị Thiên, Tam Thiên* v.v. cho đến *Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ*, tùy theo sự sở nguyện) mà bản đạo đã có được chứng đắc, xin hãy phát sanh lên đối với bản đạo suốt trọn thời gian một giờ đồng hồ (hoặc là suốt trọn 2 – 3 giờ đồng hồ, tùy theo sở cầu). Rồi thì thâm thị vào *Quang Tướng* của Nghiệp Xứ đó, cùng với sự chú niệm rằng *Địa (Pathavī), Địa (Pathavī)* [hoặc là *Thủy (Āpo), Hỏa (Tejo), Phong (Vāyo)*, hoặc là *Tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau (Sabbe sattā sabbe pānā averā hontu, hoặc là Sinh chương thăm đến lên (Uddhumātakam vinīlakam)* v.v. tùy theo Nghiệp Xứ mà bản thân dùng để tiến tu].

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH NHẬP THIÊN ĐỊNH

Việc sanh khởi của Lộ Trình Nhập Thiên Định có được như sau:

Bậc *Phúc Lộc Thiên Giả* trước khi Nhập Thiên có được lập tâm kỳ nguyện rằng “*Sơ Thiên* (hoặc là *Nhị Thiên, Tam Thiên* v.v. cho đến *Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ*, tùy theo sự sở nguyện) mà bản đạo đã có được chứng đắc, xin hãy phát sanh lên đối với bản đạo suốt trọn thời gian một giờ đồng hồ (hoặc là suốt trọn 2 – 3 giờ đồng hồ, tùy theo sở cầu). Rồi thì thâm thị vào *Quang Tướng* của Nghiệp Xứ đó, cùng với sự chú niệm rằng *Địa (Pathavī), Địa (Pathavī)* [hoặc là *Thủy (Āpo), Hỏa (Tejo), Phong (Vāyo)*, hoặc là *Tất cả chúng sanh đừng có oan trái lẫn nhau (Sabbe*

sattā sabbe pānā averā hontu, hoặc là Sinh chương thẳm đen lên (*Uddhumātakam vinīlakam*) v.v. tùy theo Nghiệp Xứ mà bản thân dùng để tiến tu].

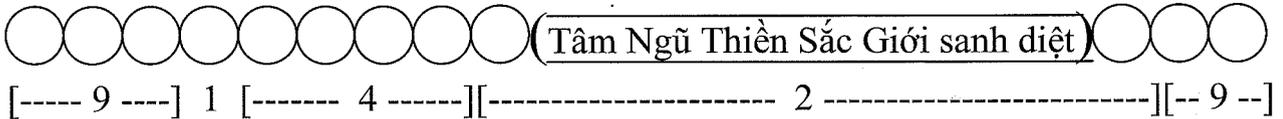
Trước khi Tâm Thiền sẽ sanh khởi thì có hai sát na Tâm Hữu Phần chuyển động khởi sanh gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu Cảnh Quang Tướng rồi cũng diệt tắt. Trong sự tuần tự tiếp nối theo đó, là bất luận một trong những Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí hoặc là Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi lên ba hoặc bốn sát na (tùy theo hạng Người) tiếp thu Quang Tướng theo các vị trí làm thành *Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng* và *Chuyển Tộc*, hoặc là *Cận Hành, Thuận Tùng* và *Chuyển Tộc*, rồi cũng diệt tắt.

Tiếp nối theo đó, Tâm Thiền sanh khởi tiếp nối nhau một cách liên tục đi suốt trọn thời gian mà đã có lập tâm kỳ nguyện rồi. Khi vừa tròn đủ hạn định thời gian theo như đã có lập tâm kỳ nguyện, thì Tâm Hữu Phần lại sanh khởi. Và theo sau đó, là Lộ Trình Phản Kháng sanh khởi vừa theo thích hợp.

III/ LỘ TRÌNH THIỀN CƠ BẢN

Bha N Da Ma Pari U Nu Go Jha

Jha Bh.Bha



Rằng theo Người: sanh khởi đối với năm hạng Người, đó là một Người Tam Nhân và bốn bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh khởi được trong 22 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 9 Tâm Hữu Phần Cõi Ngũ Uẩn Tam Nhân, là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới, tùy theo Người và Cõi.

Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả Thọ, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ, và 1 Tâm Thiện Ngũ Thiền Sắc Giới, 1 Tâm Duy Tác Ngũ Thiền Sắc Giới.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, thì:

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng có được tiếp thu từ nơi Tâm

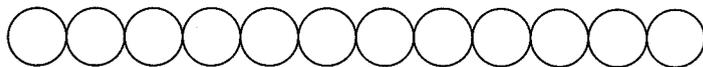
Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp đầu từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này thì duy chỉ có Quang Tướng liên quan với 10 Hoàn Tịnh Chế Định làm thành Cảnh mà thôi.

IV/ LỘ TRÌNH THẮNG TRÍ

Bha N Da MaPari U Nu Go Bhi Bh.Bh.Bha



[----- 9 ----] 1 [----- 4-----] 2 [----- 9 ----]

Rằng theo Người:

Rằng theo Địa Giới:

} Tương tự với Lộ Trình Thiên Cơ Bản

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân, tùy theo Người và Cõi. Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả thọ, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ và 1 Tâm Thiện Thắng Trí Ngũ Thiên Sắc Giới, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí Ngũ Thiên Sắc Giới.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Thiên Cơ Bản.

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, thì có sáu Cảnh ở hết tất cả Siêu Lý và Chế Định, làm thành Cảnh.

TIỀN SỰ THỰC HIỆN THẮNG TRÍ

1. Nhập vào Thiên Cơ Bản trước, đề cập đến là Nhập Ngũ Thiên Sắc Giới.
2. Khi xuất ra khỏi Thiên Cơ Bản rồi, thì lập tâm kỳ nguyện vừa theo sở cầu.
3. Khi xong việc lập tâm kỳ nguyện, thì trở lại nhập Thiên Cơ Bản lần nữa.

4. Khi xuất khỏi Thiền Cơ Bản lần thứ hai, thì Lộ Trình Thăng Trí sanh khởi. Khi Lộ Trình Thăng Trí sanh khởi thì ngay chính trong thời gian đó, mọi trường hợp sở nguyện sẽ được sanh khởi vừa theo sở cầu.

Bậc Hành Giả trước khi sẽ thực hiện Thăng Trí đó, có được lập tâm kỳ nguyện rằng “xin cho Ngũ Thiên Sắc Giới mà bản đạo đã có được thành đạt rồi đó, xin hãy phát sanh lên đối với bản đạo”. Rồi thì thâm thị vào bất luận một trong 10 Hoàn Tịnh Chế Định (**sẽ không có được thâm thị ở các Nghiệp Xứ khác được**). Tiếp nối theo đó, thì Ân Đức Thiên liên quan với Ngũ Thiên sanh khởi theo một cách tuần tự như sau: *Tâm Hữu Phần*, *Tâm Hữu Phần Rúng Động*, *Tâm Hữu Phần Dứt Dòng*, *Tâm Khai Ý Môn*, *Tâm Chuẩn Bị*, *Tâm Cận Hành*, *Tâm Thuận Tụng* và *Tâm Chuyển Tộc*, rồi thì Tâm Ngũ Thiên Sắc Giới khởi sanh một cách liên tục ước chừng được một giây hoặc là một phút, tại nơi đây gọi là **Lộ Trình Thiền Cơ Bản**.

Khi xuất ra khỏi Thiền Cơ Bản rồi, thì chú niệm với việc liên quan thực hiện Thăng Trí, đề cập đến là:

- Nếu có bất luận một sở nguyện nào, như là thực hiện việc phi hành, thì lập tâm kỳ nguyện rằng “xin cho xác thân của bản đạo được bay liệng trong hư không”.

- Nếu có mong muốn sẽ thấy Địa Ngục, Thiên Giới, thì lập tâm kỳ nguyện rằng “xin cho bản đạo được thấy việc sinh hoạt của chúng sanh Địa Ngục hoặc là của Chư Thiên”.

- Nếu sẽ mong cầu việc biến hóa ra các vật thể nào, thì lập tâm kỳ nguyện theo sở cầu của bản thân.

- Nếu mong muốn được thấu hiểu Tâm Ý của bất luận người nào, thì cũng lập tâm kỳ nguyện rằng “xin cho bản đạo được thấu hiểu sự hiện hành Tâm Ý của người đó, hoặc là nếu mong cầu sẽ biến hóa thân thể của mình cho thành ra rất nhiều người, thì cũng lập tâm kỳ nguyện theo sở cầu của bản thân.

Ngay sát na mà đang ở trong việc thực hiện kỳ nguyện đó, thì Tâm Lộ Trình mà gọi là *Lộ Trình Chuẩn Bị (Parikammavithī)* sanh khởi một cách liên tục như sau: *Tâm Hữu Phần*, *Tâm Hữu Phần Rúng Động*, *Tâm Hữu Phần Dứt Dòng*, *Tâm Khai Ý Môn*, 7 sát na *Tâm Đồng Lực*, rồi *Tâm Hữu Phần* tiếp nối sanh khởi được rất nhiều vòng đến đối đêm không xiết.

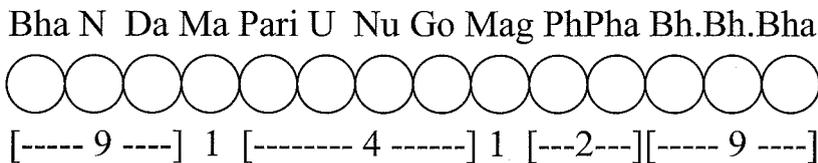
VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH THĂNG TRÍ

Khi việc kỳ nguyện đã hoàn tất, thì nhập lại Thiền Cơ Bản lần nữa, đó chính là Ngũ Thiên Sắc Giới. Việc nhập Ngũ Thiên Sắc Giới lần thứ hai này, là việc làm cũng

hiện hành cùng một phương thức tương tự với lần thứ nhất. Khi xuất ra khỏi Ngũ Thiên rồi, thì Lộ Trình Thắng Trí được thành tựu theo sự việc đã có lập tâm kỳ nguyện khởi sanh lên như sau: Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng, Tâm Chuyển Tộc, và 1 sát na Tâm Thắng Trí, rồi Tâm Hữu Phần sanh khởi tiếp nối theo sau đó. Trong sát na mà Tâm Thắng Trí khởi sanh những sự việc theo như bản thân đã có lập tâm kỳ nguyện cho được thành tựu với mọi trường hợp.

V/ LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO

1. Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai



Rằng theo Người: sanh khởi đối với Người Tam Nhân.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 17 Cõi, đó là 7 Cõi Thiên Dục Giới, và 15 Cõi Sắc Giới [trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng và Ngũ Tịnh Cư Thiên (*Suddhā – vāsabhūmi*)].

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân, tùy theo Người và Cõi. Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, và 1 hoặc 5 Tâm Đạo Thất Lai, 1 hoặc 5 Tâm Quả Thất Lai.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Thiên Cơ Bản (*Pāḍakajhānavithī*).

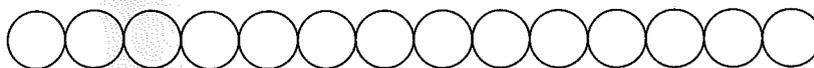
Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, 1 Tâm Khai Ý Môn và 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí trong sát na làm nhiệm vụ ở phần *Chuẩn Bị*, *Cận Hành* và *Thuận Tùng* có Tam Tướng của Danh Sắc làm thành Cảnh. Còn trong sát na làm nhiệm vụ *Chuyển Tộc* và 1 hoặc 5 Tâm Đạo Thất Lai, 1 hoặc 5 Tâm Quả Thất Lai có Níp Bàn làm thành Cảnh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO THẤT LAI

Việc sanh khởi của Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai của người Độn Căn có như sau: Bạc Hành Giả đang tu tập *Quán Nghiệp Xứ (Patipattivipassanakammathāna)*, trước khi sẽ chứng đắc Đạo Quả và Níp Bàn, thì cần phải được quán chiếu thấy Tam Tướng một cách rõ ràng cùng tột, và trong sát na đó thì Tâm Hữu Phần chuyển động được sanh khởi hai sát na gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu Thực Tính của Danh hoặc Sắc, rồi cũng diệt tắt. Trong sự tuần tự đó, là bất luận một trong bốn Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi trong 3 sát na đó là *Cận Hành* và *Thuận Tùng* tiếp thu Cảnh ở phần Sắc hoặc Danh, rồi cũng diệt tắt. Còn Tâm *Chuyển Tộc* tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, bởi theo vị trí ở phần *khai mở (Āvajjana)* của Tâm Đạo Thất Lai và thực hiện việc hủy diệt tộc tánh Phàm Phu, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Đạo Thất Lai khởi sanh một sát na, tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, đồng cùng hủy diệt một cách trọn vẹn không còn dư sót Tà Kiến và Hoài Nghi, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Quả Thất Lai sanh khởi ba sát na, tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Hữu Phần lại sanh khởi và Lộ Trình Ý Môn với bất luận một trong những Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí thường sanh khởi, làm nhiệm vụ bởi theo vị trí là Lộ Trình Phán Kháng, được nói đến là làm nhiệm vụ quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, với từng mỗi Phiền Não nào đã diệt trừ và và Phiền Não vẫn còn dư sót, khởi sanh lên tiếp nối nhau nhiều vòng vừa theo thích hợp.

2. Lộ Trình Đắc Đạo ba Bạc Trên.

Bha N Da Ma Pari U Nu VoMagPh.Ph. Bh.Bh.Bha



[---- 13 ---] 1 [----- 4 -----] 3 [-- 3 ---][--- 13 ----]

Rằng theo Người: sanh khởi đối với ba hạng Người, được nói đến là:

- Lộ Trình Đạo Nhất Lai sanh khởi đối với Bạc Thất Lai,
- Lộ Trình Đạo Bất Lai sanh khởi đối với Bạc Nhất Lai,
- Lộ Trình Đạo Vô Sinh sanh khởi đối với Bạc Bất Lai.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi, vừa theo thích hợp đối với Đạo, như sau:

- Lộ Trình Đạo Nhất Lai và Lộ Trình Đạo Bất Lai thì sanh khởi được trong 21 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 10 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng và Ngũ Tịnh Cư Thiên) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

- Còn Lộ Trình Đạo Vô Sinh thì sanh khởi được trong 26 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân, là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân và 9 Tâm Hữu Phần Đáo Đại, tùy theo Người và Cõi.

Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, và 3 hoặc 15 Tâm Đạo bậc trên, 3 hoặc 15 Tâm Quả bậc trên.

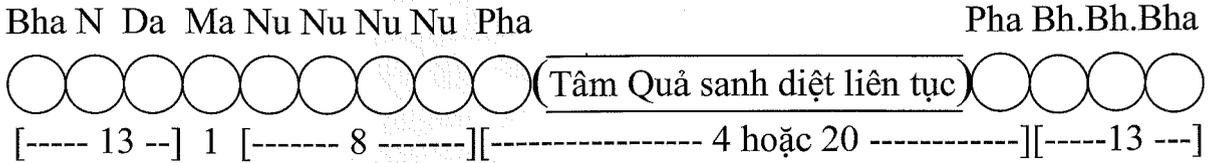
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Sơ Khởi Thiên (*Ādikammikajhānavithī*).

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, 1 Tâm Khai Ý Môn và 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí trong sát na làm nhiệm vụ ở phần *Chuẩn Bị, Cận Hành* và *Thuận Tụng* có Tam Tướng của Danh Sắc làm thành Cảnh. Còn trong sát na làm nhiệm vụ *Dũ Tịnh* và 3 hoặc 15 Tâm Đạo bậc trên, 3 hoặc 15 Tâm Quả bậc trên có Níp Bàn làm thành Cảnh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO BA BẬC TRÊN

Việc sanh khởi của Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên của người Độn Căn có như sau: Bậc Hành Giả đang tu tập *Quán Nghiệp Xứ (Patipattivipassanakammatthāna)* trước khi Lộ Trình Đắc Đạo bậc trên sẽ sanh khởi, thì cần phải được quán chiếu thấy Tam Tướng một cách rõ ràng cùng tột, và trong sát na đó thì Tâm Hữu Phần chuyển động được sanh khởi hai sát na gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu Thực Tính của Danh hoặc Sắc, rồi cũng diệt tắt. Trong sự tuần tự đó, là bất luận một trong bốn Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi trong 4 sát na, đó là *Chuẩn Bị, Cận Hành* và *Thuận Tụng* tiếp thu Cảnh ở phần Sắc hoặc Danh, rồi cũng diệt tắt. Còn Tâm *Dũ Tịnh* tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, bởi theo vị trí ở phần *khai mở (Āvajjana)* của ba Tâm Đạo bậc trên. Tiếp nối theo đó, Tâm Đạo Nhất Lai, Tâm Đạo Bất Lai hoặc là Tâm Đạo Vô Sinh khởi sanh một sát na (vừa theo thích hợp đối với Người), tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, đồng cùng hủy diệt một cách trọn vẹn không còn dư sót Phiền Não vừa theo thích hợp, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Quả Nhất Lai, Tâm Quả Bất Lai hoặc là Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi hai sát na (vừa theo thích hợp đối với Người), tiếp thu Níp Bàn làm thành Cảnh, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Hữu Phần lại sanh khởi, rồi Lộ Trình Phán Kháng có nhiệm vụ quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, với từng mỗi Phiền Não nào đã diệt trừ và và Phiền Não vẫn còn dư sót, khởi sanh lên tiếp nối nhau nhiều vòng vừa theo thích hợp.

VI/ LỘ TRÌNH NHẬP THIÊN QUẢ



Rằng theo Người: sanh khởi đối với bốn hạng Người, đó là bốn bậc Thánh Quả.

Rằng theo Địa Giới: sanh khởi được trong 26 Cõi, tùy theo thích hợp đối với Tâm Quả, như sau:

- Lộ Trình Nhập Thiên Quả Thất Lai và Lộ Trình Nhập Thiên Quả Nhất Lai thì sanh được 21 Cõi, đó là: 7 Cõi Thiện Dục Giới, 10 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng và 5 Cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên), và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

- Cỗn Lộ Trình Nhập Thiên Quả Bất Lai và Lộ Trình Nhập Thiên Quả Vô Sinh thì sanh được 26 Cõi, đó là: 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân.

Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí. (Trong sát na làm nhiệm vụ ở 3 hoặc 4 sát na Thuận Tùng là tùy theo thích hợp đối với Người) và 4 hoặc 20 Tâm Quả.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Sơ Khởi Thiên (*Ādikammikajhānavithī*).

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí, có Tam Tướng của Danh Sắc làm thành Cảnh. Còn 4 hoặc 20 Tâm Quả thì có Níp Bàn làm thành Cảnh.

TIỀN SỰ NHẬP THIÊN QUẢ

Bậc Hành Giả trước khi Nhập Thiên Quả để được thụ hưởng *An Lạc Giải Thoát (Vimuttisukha)* thì cần phải lập tâm kỳ nguyện rằng “*Pháp Siêu Thế (Lokuttaradhamma)* mà bản đạo đã có được chứng đắc thì hãy phát sanh lên và

Cảnh ở phần Pháp Hữu Vi (*Sankhatadhamma*) thì hãy diệt mất suốt trọn thời gian 1 đến 2 giờ đồng hồ”. Nuong theo sự lập tâm kỳ nguyện vừa xong, thì tu tập theo phương thức của cả Tứ Niệm Xứ, đề cập đến là hạn định Danh Sắc đang sanh ở bên trong của bản thân, làm thành Cảnh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH NHẬP THIỀN QUẢ

Việc sanh khởi từ nơi Lộ Trình Nhập Thiền Quả của Người Độn Căn và Người Lợi Căn, có được như sau:

Tất cả bậc Thánh Nhân trước khi sẽ thụ hưởng *An Lạc Giải Thoát* tức là việc Nhập Thiền Quả, thì có được lập tâm kỳ nguyện rằng “*Pháp Siêu Thế (Lokuttaradhamma)* mà bản đạo đã có được chứng đắc thì hãy phát sanh lên và Cảnh ở phần Pháp Hữu Vi (*Sankhatadhamma*) thì hãy diệt mất suốt trọn thời gian 1 đến 2 giờ đồng hồ”. Rồi thì tu tập theo phương thức cả Tứ Niệm Xứ, tức là việc hạn định Danh Sắc đang sanh ở nội phần của bản thân. Trước khi Tâm Quả sanh khởi thì Tâm Hữu Phần chuyển động được hai sát na, mà gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu Thực Tính Sắc hoặc là Danh, rồi cũng diệt tắt. Trong sự tuần tự đó, là bất luận một trong tám Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí hoặc là Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi được 3 hoặc 4 sát na, tùy theo hạng Người tiếp thu Thực Tính Sắc hoặc là Danh theo vị trí ở phần *Thuận Tụng*, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Quả khởi sanh nối tiếp với nhau một cách liên tục suốt trọn thời gian mà bản thân đã có lập tâm kỳ nguyện. Và khi tròn đủ hạn định thời gian vừa theo với việc bản thân đã có lập tâm kỳ nguyện, thì Tâm Hữu Phần lại sanh khởi, tiếp theo sau đó, là Lộ Trình Phản Kháng có nhiệm vụ quán sát Quả và Níp Bàn, khởi sanh lên vừa theo thích hợp.

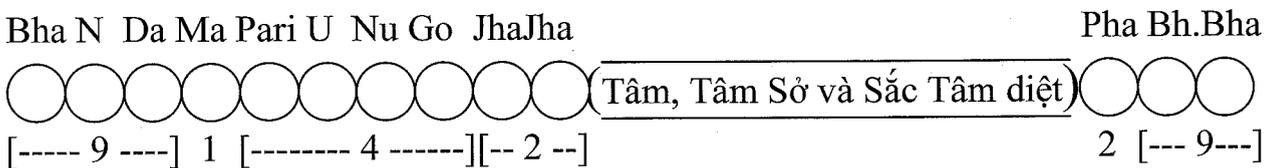
NHẬP THIỀN ĐỊNH VÀ NHẬP THIỀN QUẢ

Trong cả hai thể loại, Lộ Trình Nhập Thiền Định và Lộ Trình Nhập Thiền Quả đây, đều là Lộ Trình Nhập Định với nhau. Tuy nhiên, trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả thì không có gọi tên theo thứ tự, mà chỉ có gọi tên là *cả 3 sát na hoặc 4 sát na Thuận Tụng*. Còn trong Lộ Trình Nhập Thiền Định thì có việc gọi tên theo thứ tự là *Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tụng* và *Chuyển Tột*. Là như vậy, vì lẽ việc sanh khởi của Tâm Thiền và Tâm Quả đó, không có giống nhau. Có nghĩa là Tâm Thiền sanh khởi được lần đầu tiên với Tâm Thiền sanh khởi vào sát na Nhập Thiền Định đó, thì

Tâm Đồng Lực Dục Giới với Tâm Đồng Lực Kiên Cố sẽ phải là cùng một chủng loại Tâm với nhau, vì lẽ Tâm Đồng Lực Dục Giới ở phần chủng loại Thiện hoặc là chủng loại Duy Tác mà có tên gọi là *Chuẩn Bị*, *Cận Hành*, *Thuận Tùng* và *Chuyển Tộc* đó, thì cần phải có Tâm Đồng Lực Kiên Cố cũng cùng một chủng loại Tâm sanh khởi tiếp nối với nhau. Do đó, Lộ Trình Nhập Thiên Định mới cần phải là có việc gọi tên theo thứ tự.

Còn đối với Lộ Trình Nhập Thiên Quả đây, là chỉ có duy nhất một chủng loại Tâm Dị Thục Quả sanh khởi mà thôi, Tâm Đạo không còn khởi sanh nữa, và Tâm Đồng Lực Dục Giới trong Lộ Trình Nhập Thiên Quả thì không có ở phần chủng loại Thiện hoặc là chủng loại Duy Tác, duy nhất là chỉ có một chủng loại Đồng Lực Kiên Cố với tự bản thân mà khởi sanh tiếp nối. Chỉ có Tâm Đồng Lực Kiên Cố, tức là chỉ có duy nhất Tâm Quả ở phần chủng loại Dị Thục Quả khởi sanh tiếp nối mà thôi. Do đó, Lộ Trình Nhập Thiên Quả mới không có gọi tên theo thứ tự, mà chỉ có việc gọi tên là *cả ba sát na hoặc là bốn sát na Thuận Tùng*.

VII/ LỘ TRÌNH NHẬP THIÊN DIỆT



Rằng theo Người: sanh khởi đối với hai hạng Người, đó là bậc Thánh Quả Bất Lai và bậc Thánh Quả Vô Sinh, đã có được tám hoặc chín Thiên Định.

Rằng theo Địa Giới: sanh khởi được trong 22 Cõi, đó là: 7 Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, tức là 9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn.

Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả Thọ, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ, 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 1 Tâm Quả Bất Lai và 1 Tâm Quả Vô Sinh, tùy theo thích hợp đối với hạng Người.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Hữu Phần cuối cùng, ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới, có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Thiên Cơ Bản (*Pāḍakajhānavithī*).

Còn đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu trong Lộ Trình này, là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả Thọ, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ, 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, và 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, có *Quang Tướng Đáo Đại (Patibhāganimitta)* của Thiên Vô Sở Hữu làm thành Cảnh.

Còn 1 Tâm Quả Bất Lai và 1 Tâm Quả Vô Sinh mà sanh khởi trong sát na xuất khỏi Thiên Diệt đó, thì có Níp Bàn làm thành Cảnh.

TIỀN SỰ NHẬP THIÊN DIỆT

Bậc Bất Lai hoặc là bậc Vô Sinh trước khi Nhập Thiên Diệt thì trước tiên cần phải Nhập Sơ Thiên. Khi xuất ra khỏi Sơ Thiên thì quán sát vào Tâm Sơ Thiên và Tâm Sở đã diệt mất rồi, theo sự việc là Vô Thường, Khổ Đau và Vô Ngã. Rồi thì nhập đến Nhị Thiên, v.v. theo tuần tự cho đến Thiên Thức Vô Biên Xứ, và theo cùng một phương thức này mỗi khi xuất ra khỏi Nhị Thiên, v.v. theo tuần tự cho đến Thiên Thức Vô Biên Xứ, là phải thường luôn quán sát Tâm và Tâm Sở mà đã diệt mất đó, theo sự việc là Vô Thường, Khổ Đau và Vô Ngã, trong tất cả mọi tầng Thiên một cách thường luôn. Rồi thì nhập vào Thiên Vô Sở Hữu Xứ, khi xuất ra khỏi Thiên Vô Sở Hữu Xứ thì không hẳn phải tiến tu Pháp Quán ngay (*Vipassanā*) mà cần phải thực hiện ba thể loại *Tiền Sự (Pubbakicca)* (Trong phần này thì loại trừ **Bốn Sự Triệu Tập (Sattthupokkasana)** tức là việc kỳ nguyện sẽ phải xuất ra ngay khi Đức Phật Ngài có ý muốn gỡ gỡ bản thân), đó là:

1. **Các Vật Phẩm Bất Tiêu Hủy (Nānābaddhaavikopana):** là việc kỳ nguyện rằng những vật dụng cần thiết của tôi đang hiện hữu ở tại nơi khác, xin hãy thoát khỏi tất cả mọi điều nguy hại, về Hỏa nạn, Đạo Tặc nạn, Thủy nạn, v.v.
2. **Tăng Chúng Kỳ Vọng (Sanghapatimānana):** là việc kỳ nguyện rằng khi Hội Chúng Tăng mong cầu việc gỡ gỡ đến tôi, thì xin cho xuất khỏi Thiên Diệt cho kịp thời tụ họp.
3. **Viễn Trình Kỳ Hạn (Addhānapariccheda):** là việc kỳ nguyện hạn định quán sát kiểm tra xem sanh mạng của Ta rằng sẽ có được hiện hữu suốt trọn 7 ngày hay không? Khi quán sát kiểm tra xong xuôi thì có được sự hiểu biết rằng vẫn hiện hữu dài hơn 7 ngày, hoặc là nhiều tháng, nhiều năm, và cũng không có bất luận vấn đề nào cả. Tuy nhiên, nếu sanh mạng của mình sẽ không có thể duy trì sự hiện hữu được suốt trọn thời gian hạn định là 7 ngày, và Hành Giả lúc bấy giờ vẫn đang là bậc Bất Lai thì quán sát thấy rằng không nên

Nhập Thiền Diệt, mà tốt hơn là phải nên tiên tu **Quán Nghiệp Xứ (Vipassanākammathāna)** để chứng đắc Quả Vô Sinh. Nhưng, nếu Hành Giả đã là bậc Vô Sinh thì khi quán sát rằng nên Nhập Thiền Diệt, tuy nhiên phải có kỳ nguyện việc hạn định thời gian Nhập Thiền Diệt đó cho giảm xuống, bằng cách xuất ra trước

thời gian sẽ Viên Tịch Níp Bàn. Tất cả sự việc này, là để có được cơ hội nói lời từ biệt, nhấn nhủ thân ái đối với các Pháp Hữu đồng đạo với nhau.

- Lại nữa, trong cả ba thể loại Tiên Sự đây, thì cả hai thể loại **Các Vật Phẩm Bất Tiêu Hủy** và **Tăng Chúng Kỳ Vọng** thì không phải kỳ nguyện cũng được. Tuy nhiên, với **Viễn Trình Kỳ Hạn** thì nên ghi nhớ là phải thực hiện **khi ở Cõi Nhân Loại**. Nhưng ở trong Cõi Sắc Giới thì không phải thực hiện Tiên Sự này cũng được, tuy nhiên, nếu như sẽ thực hiện thì chỉ thực hiện là **Viễn Trình Kỳ Hạn** là việc kỳ nguyện hạn định thời gian để Nhập. Khi thực hiện cả ba thể loại Tiên Sự này được thành tựu viên mãn thì nhập Thiền Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, và tiếp nối theo sau hai sát na Tâm Thiền Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là Tâm, Tâm Sở và Sắc Tâm cùng diệt mất, chỉ có thể là Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, và Sắc Vật Thực hiện đang sanh, và với phương thức này là hoàn thành việc Nhập Thiền Diệt với mọi trường hợp.

Đối với Bậc có khả năng để Nhập Thiền Diệt đó, tức là bậc Bất Lai và bậc Vô Sinh mà đã có được 9 Thiên Định ở trong 7 Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng). Trong sát na đang Nhập Thiền Diệt, và khi có bất luận những điều nguy hại nào sanh khởi thì cũng không có khả năng sẽ hủy diệt sanh mạng của những Bậc này được. Và những điều nguy hại cũng không có thể sẽ hủy diệt sanh mạng của những Bậc này được, là vì với mãnh lực từ nơi **Pháp Định Lực Thâm Nhập (Samādhivipphārādi)**. Pháp Định Lực Thâm Nhập là Định Lực đã thâm nhập đi tủa khắp cùng cơ thể của Bậc đang Nhập Thiền Diệt.

LỘ TRÌNH TÙY TÙNG (PAVIVĀRAVITHĪ)

Lộ Trình Tùy Tùng là Lộ Trình Thuần Ý Môn Đồng Lực Dục Giới mà sanh khởi liên quan với việc tiên tu Thiền Chi và Thiền Quán ở phần nền tảng cơ bản giúp đỡ hỗ trợ để cho Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố hoặc là Lộ Trình mà sanh khởi làm nhiệm vụ quán sát những **Thực Tính Pháp (Sabhāvadhamma)** có Ngũ Chi Thiền v.v. để sau đó làm thành tựu Lộ Trình Kiên Cố. Lộ Trình Tùy Tùng hiện hữu hai thể loại, đó là:

1. **Lộ Trình Chuẩn Bị (Parikammavithī):** là Tâm Lộ Trình sanh khởi làm nhiệm vụ thâm thị hoặc là chú niệm tu tập trong tất cả đối tượng Thiền Chỉ, có Địa Biển Xứ (Pathavīkasina) v.v. hoặc là Lộ Trình sanh khởi làm nhiệm vụ hạn định quán sát trong Pháp Hữu Vi Danh Sắc, khởi xuất kể từ việc tiến tu bắt đầu từng mỗi Nghiệp Xứ, liên tục mãi cho đến tận cùng được chứng đắc Thiền Định, Thắng Trí, Đạo, Quả, ở phần Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

2. **Lộ Trình Phân Kháng (Paccavekkhanavithī):** là Lộ Trình sanh khởi ở phía sau Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố, bằng cách thực hiện nhiệm vụ quán sát Ngũ Chi Thiền hoặc là quán sát Đạo, Quả, Níp Bàn, Phiền Não đã từng diệt hoặc Phiền Não vẫn còn dư sót.

Còn bản đồ Tâm Lộ Trình của Lộ Trình Tùy Tùng đây, không có điều chi là đặc biệt cả, tức là Lộ Trình mà hiện hành với cùng một phương thức tương tự với Lộ Trình Thuần Ý Môn Đồng Lực Dục Giới ở phần Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện hoặc là Lộ Trình Cảnh Minh Hiện mà có Tâm Đồng Lực Đại Thiện và Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác đó vậy.

LỘ TRÌNH CẬN TỬ (MARANĀSANNNAVITHĪ)

Lộ Trình Cận Tử là Tâm Lộ Trình sanh khởi trong thời gian cận tử lâm chung. Rằng khi theo số lượng thì thường có hàng chục hàng trăm Lộ Trình và những loại Tâm Lộ Trình này cũng đều được gọi với nhau là Lộ Trình Cận Tử cả thảy. Lộ Trình Cận Tử đây, chẳng phải là Lộ Trình mà Tâm Lộ Trình chỉ sanh khởi lần cuối cùng, như có lời Chú Giải trình bày như sau:

“*Maranassa āsannam = Maranāsannam*” – (Tâm Lộ Trình) ở cận kề sự chết, gọi là Cận Tử.

“*Maranāsanne pavattāvithī = Maranāsannavithī*” – Tâm Lộ Trình mà sanh khởi trong thời gian cận tử lâm chung, gọi là Lộ Trình Cận Tử.

Việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình trong thời gian Cận Tử đó, đang có sự sụt giảm xuống, vì lẽ trong thời gian đó thì dòng tư tưởng đang yếu dần, và Ý Vật làm thành chỗ nương sanh của tất cả Tâm, Tâm Sở lại cũng đang có sự suy giảm dần xuống luôn. Do đó, Tâm Đồng Lực trong Lộ Trình Cận Tử mới chỉ có sanh được 5 sát na ngắn ấy mà thôi. Trong Lộ Trình Cận Tử này, là khi theo khoảng thời gian cận tử lâm chung thì có được phân tích ra thành hai thể loại, đó là:

1. Lộ Trình Cận Tử Thông Thường (Maranasannavithī): là Lộ Trình Cận Tử sanh khởi đối với người sẽ mạng vong trong thời gian là 1 - 2 phút, hoặc là 1 - 2 giờ đồng hồ, v.v. Đối với loại hạng Người này, gọi là Người Cận Tử (*Marana - sannapuggala*) là người cận tử lâm chung theo thường nhiên.

2. Lộ Trình Hậu Kỳ Cận Tử (Pacchāsannamaranavithī): là Lộ Trình Cận Tử mà sanh khởi đối với người sẽ mạng vong trong thời gian cuối cùng. Có nghĩa là khi Lộ Trình Hậu Kỳ Cận Tử sanh khởi trong thời gian cuối cùng là không đến 10 giây, hoặc là không đến 10 giây là đã diệt mất. Tiếp nối theo đó, Tâm Hữu Phần khởi sanh luân phiên nhau để làm thành Tâm Tử (*Cuticitta*) và Sắc Nghiệp cũng sanh khởi lần cuối cùng, rồi cũng diệt mất cùng với Tâm Tử. Và như thế sự sống của Hữu hiện tại đó, đã chấm dứt, hoặc có thể nói được rằng Lộ Trình Hậu Kỳ Cận Tử đã được sanh khởi lần cuối cùng trong Hữu hiện tại. Đối với hạng Người mà cận tử trong thời gian cuối cùng đây, gọi là *Người Hậu Kỳ Tử (Pacchāsannamaranapuggala)*.

Lại nữa, Lộ Trình Cận Tử sẽ được đề cập tiếp nối theo đây, với mục đích là chỉ lấy Lộ Trình Hậu Kỳ Cận Tử sanh khởi nối tiếp với Tâm Tử mà thôi.

LỘ TRÌNH CẬN TỬ PHÂN TÍCH RA THÀNH HAI THỂ LOẠI, ĐÓ LÀ:

I. Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn (Pancadvāramaranasannavithī): là việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình trong sát na Cận Tử theo Lộ Ngũ Môn, có 4 thể loại, đó là:

- Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử.

II. Lộ Trình Cận Tử Ý Môn (Manodvāramaranasannavithī): là việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình trong sát na Cận Tử theo Lộ Ý Môn, có hai thể loại, đó là:

1/ Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới (Kāmajavanamanodvāra - maranāsannavithī) là việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình trong sát na Cận Tử theo Lộ Ý Môn của 4 Phạm Phu và 3 bậc Quả Hữu Học, phân chia ra thành 4 thể loại, đó là:

- Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Tử.
- Tâm Đồng Lực, Tâm Hữu Phần, Tâm Tử.

2/ Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn (Parinibbānavithī): là việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình trong sát na Cận Diệt Uẩn – Viên Tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh, và thể loại Lộ Trình này không thành Nhân Duyên cho có việc Tái Tục trong Hữu mới được nữa, phân chia ra thành 2 thể loại, đó là:

a. Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn sanh tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Dục Giới, hoặc là Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thông thường, đó là Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của bậc Vô Sinh hiện hành một cách thường nhiên phổ thông, không có cái chi là đặc biệt cả, và có 4 thể loại cũng tương tự với Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới. Chỉ có sự khác biệt với nhau là thể loại Lộ Trình này chỉ sanh khởi đối với bậc Vô Sinh mà thôi.

b. Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn sanh tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Kiên Cố hoặc là Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đặc biệt, tức là Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của bậc Vô Sinh mà sanh tiếp nối với nhau với Tâm Đồng Lực Kiên Cố, và có 4 thể loại như sau đây:

1. **Lộ Trình Đẳng Liên Thiên (Jhānasamanantaravithī):** là Tử Viên Tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh mà sanh khởi tiếp nối từ nơi Lộ Trình Nhập Thiên Định một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác đến xen kẽ vào.
2. **Lộ Trình Đẳng Liên Phản Kháng (Paccavekkhanasamanantaravithī):** là Tử Viên Tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh mà sanh khởi tiếp nối từ nơi việc quán sát những Chi Thiên một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác đến xen kẽ vào.
3. **Lộ Trình Đẳng Liên Thắng Trí (Abhinnāsamanantaravithī):** là Tử Viên Tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh mà sanh khởi tiếp nối từ nơi Tâm Thắng Trí liên quan với việc trình bày các loại Thần Túc Thắng Trí một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác đến xen kẽ vào.
4. **Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng (Jīvitasamasīsīvithī):** là Tử Viên Tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh mà sanh khởi tiếp nối từ nơi việc quán sát Đạo, Quả, Níp Bàn và Phiền Não đã được diệt trừ, một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác đến xen kẽ vào.

BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN

Ghi chú: Bản đồ của cả 4 thể loại Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn đây, là thuộc loại Lộ Trình Ngũ Môn ở phần Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại. Còn Lộ Trình Cảnh Cự Đại

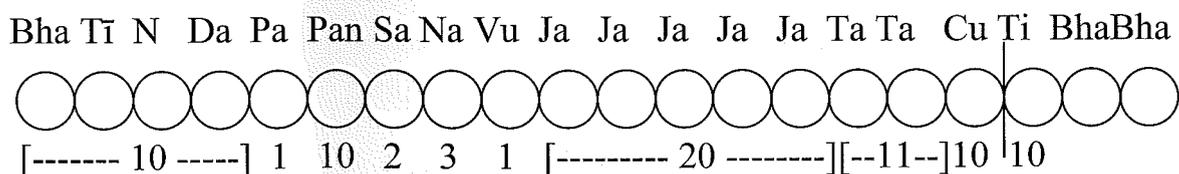
thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức với Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại. Chỉ khác biệt với nhau là số lượng của Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Thời Kỳ của Tâm Lộ Trình và sự hiện hành của Cảnh mà thôi. Tuy nhiên, đối với Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu và Lộ Trình Cảnh Cự Hy Thiểu thì không sắp thành Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn, vì lẽ không có việc sanh khởi của bất luận cái Tâm Đồng Lực Cận Tử nào cả.

Lại nữa, bản đồ Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn đây, là chỉ nhằm với mục đích để trình bày vị trí của Tâm Tử, do đó mới trình bày đặt để cả 4 thể loại bản đồ, như đã đề cập đến. Cho nên cần phải thấu hiểu câu chuyện liên quan với Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn một cách tỷ mỷ. Cần phải so sánh đối chiếu từ nơi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Đại một cách rộng rãi, mà đã có được trình bày ở phía trên trong Lộ Trình Ngũ Môn. Và đối với số lượng của Tâm Hữu Phần xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử, hoặc là ở giữa Tâm Đồng Lực với Tâm Tử, là số lượng Tâm Hữu Phần sanh được ít hoặc là nhiều, do nương vào nền tảng là “*Sắc Nghiệp sanh khởi lần cuối cùng vào sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 mà đếm thụt lùi ngược lại về sau kể từ Tâm Tử khởi đi, và đồng cùng diệt mất với sát na Diệt của Tâm Tử*”.

Đối với cả 4 thể loại Lộ Trình Cảnh Cận Tử Ngũ Môn, theo như đã có trình bày, đây là Lộ Trình cũng có Tâm Na Cảnh, tuy nhiên không nhất thiết là cần phải đếm số lượng như đã có trình bày để ở tại nơi đây.

GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN

1/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Nhất



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 6 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

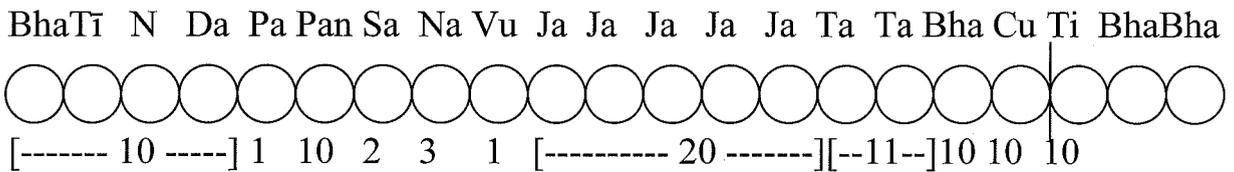
Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 10 Tâm Ngũ Song Thức, 2 Tâm Tiếp Thân, 3 Tâm Thảm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, 20 Tâm Đồng Lực Dục Giới, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện và 11 Tâm Na Cảnh.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có Ngũ Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, ở phần Cảnh liên quan với Nghiệp mà đã có từng thực hiện đặt để ở trong Hữu này hoặc ở trong Hữu trước, làm thành Cảnh.

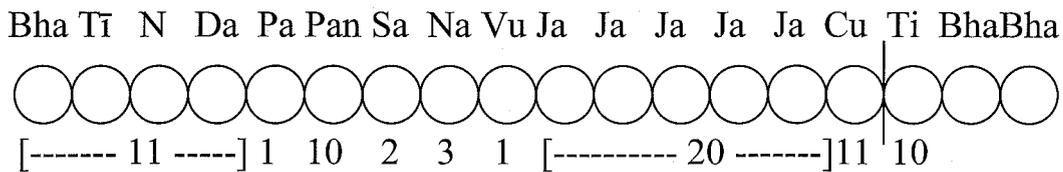
Rằng theo Vật: 10 Tâm Ngũ Song Thức nương nhờ vào Ngũ Vật sanh. Còn tất cả Tâm Lộ Trình còn lại, Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử nương nhờ vào Ý Vật sanh.

2/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Hai



Rằng khi Theo Người v.v. cho đến Theo Vật, với những thể loại này cũng hiện hành tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với nhau là Thể Loại Lộ Trình thứ hai có Tâm Hữu Phần sanh xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử mà thôi.

3/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Ba



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 6 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 21 Cõi, đó là 11 Cõi Dục Giới và 10 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng, 5 Cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên)

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, đó là 11 Tâm Hữu Phần Dục Giới Ngũ Uẩn, là 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ, và 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới.

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 10 Tâm Ngũ Song Thức, (tùy theo thích hợp đối với Địa Giới), 2 Tâm Tiếp Thâu, 3 Tâm Thẩm Tấn, 1 Tâm Đoán Định, và 20 Tâm Đồng Lực Dục Giới, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, thì:

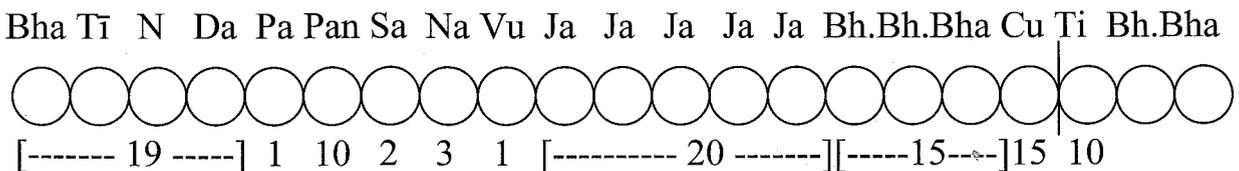
- Ở phần 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tương, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tác Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có Ngũ Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp Tương hoặc là Cảnh Thú Tướng, ở phần Cảnh liên quan với Nghiệp mà đã có từng thực hiện đặt đề ở trong Hữu này hoặc ở trong Hữu trước, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: 10 Tâm Ngũ Song Thức nương nhờ vào Ngũ Vật sanh. Còn tất cả Tâm Lộ Trình còn lại, Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử nương nhờ vào Ý Vật sanh.

4/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Tư



Rằng khi Theo Người v.v. cho đến Theo Vật, với những thể loại này cũng hiện hành tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ ba với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với nhau ở phần Chi Pháp Siêu Lý, là Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và Tâm Tử có số lượng là 15 cái. Đối với Tâm Hữu Phần xen kẽ ở giữa Tâm Đồng

Lục với Tâm Tử đó, là Tâm Hữu Phần thông thường, hoặc là Tâm Hữu Phần Khách cũng được.

BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI

Ghi chú: Bản đồ của cả 4 Thể Loại Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới đây, là thuộc loại Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới ở phần Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện, mà không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ. (Tuy nhiên, nếu có Sắc Thành Tụ Hiện Tại làm thành Cảnh thì cũng có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và nếu không có Sắc Thành Tụ Hiện Tại làm thành Cảnh thì không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ).

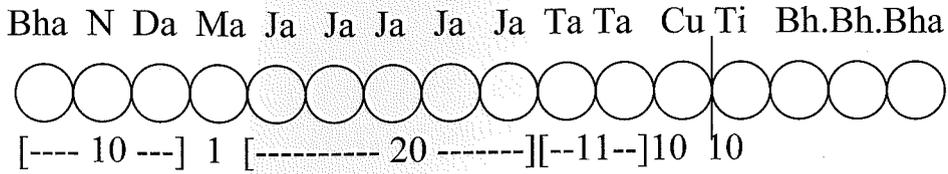
Còn Lộ Trình Cảnh Minh Hiện thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức với Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện. Chỉ khác biệt với nhau là số lượng của Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Thời Kỳ của Tâm Lộ Trình và sự hiện hành của Cảnh mà thôi. Tuy nhiên, đối với Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện thì không sắp thành Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, vì lẽ không có việc sanh khởi của bất luận cái Tâm Đồng Lực Cận Tử nào cả.

Lại nữa, những loại bản đồ Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới đây, là chỉ nhằm với mục đích để trình bày vị trí của Tâm Tử, do đó mới trình bày đặt để cả 4 thể loại bản đồ, như đã đề cập đến. Cho nên cần phải thấu hiểu câu chuyện liên quan với Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới một cách tỷ mỉ. Cần phải so sánh đối chiếu từ nơi Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Minh Hiện một cách rộng rãi, mà đã có được trình bày ở phía trên trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới. Và đối với số lượng của Tâm Hữu Phần xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử, hoặc là ở giữa Tâm Đồng Lực với Tâm Tử, là số lượng Tâm Hữu Phần sanh được ít hoặc là nhiều, do nương vào nền tảng là “*Sắc Nghiệp sanh khởi lần cuối cùng vào sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 mà đếm thụt lùi ngược lại về sau kể từ Tâm Tử khởi đi, và đồng cùng diệt mất với sát na Diệt của Tâm Tử*”.

Đối với cả 4 thể loại Lộ Trình Cảnh Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, theo như đã có trình bày, đây là Lộ Trình cũng có Tâm Na Cảnh, tuy nhiên không nhất thiết là cần phải đếm số lượng như đã có trình bày để ở tại nơi đây.

GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI

1/ *Thẻ Loại Lộ Trình Thứ Nhất*



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 6 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 hạng Thánh Quả bậc thấp.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 11 Cõi Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, đó là 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới.

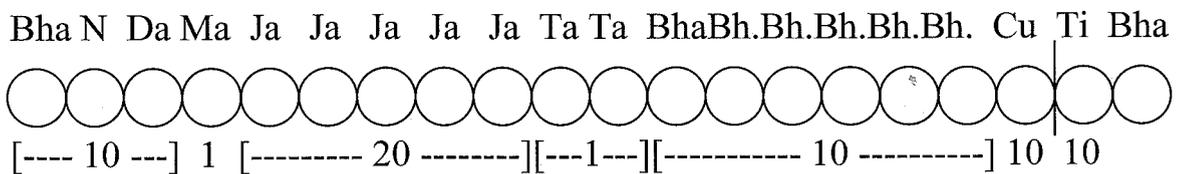
Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 20 Tâm Đồng Lực Dục Giới, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện và 11 Tâm Na Cảnh.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, thì có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, ở phần Nghiệp Tạo Tác hoặc là Cảnh liên quan với Nghiệp mà đã có từng thực hiện đặt để ở trong Hữu này hoặc ở trong Hữu trước, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ vào Ý Vật sanh.

2/ *Thẻ Loại Lộ Trình Thứ Hai*

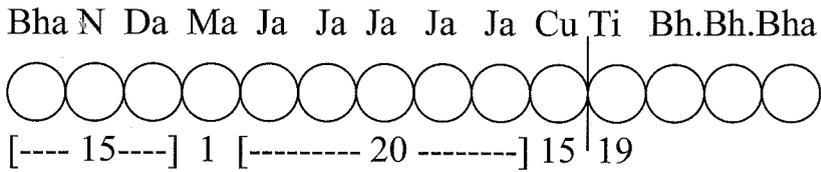


Rằng khi Theo Người v.v. cho đến Theo Vật, với những thẻ loại này cũng hiện hành tương tự với Thẻ Loại Lộ Trình thứ nhất với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với

nhau là Thê Loại Lộ Trình thứ hai có Tâm Hữu Phần sanh xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử mà thôi.



3/ Thê Loại Lộ Trình Thứ Ba



Rằng theo Người: sanh khởi đối với 7 hạng Người, đó là 4 Phạm Phu và 2 bậc Quả Hữu Học.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 29 Cõi, đó là 11 Cõi Dục Giới và 14 Cõi Sắc Giới [trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng, Cõi Sắc Cứu Cảnh Thiên (*Akanitthà - bhūmi*)] và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, đó là 15 Tâm Hữu Phần (trừ Tâm Hữu Phần Dục Giới Hỷ Thọ).

Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 20 Tâm Đồng Lực Dục Giới, là 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, thì:

- Ở phần 6 Tâm Hữu Phần Dục Giới Xả Thọ có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tác Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ đó là Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định và Thiên Vô Sở Hữu Xứ mà đã được tiếp thâu từ Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

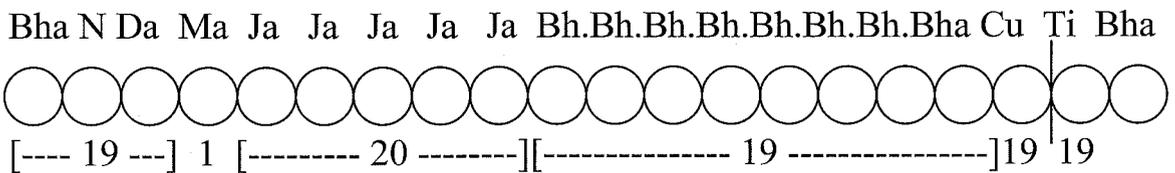
Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, ở phần Nghiệp Tạo Tác hoặc là

Cảnh liên quan với Nghiệp mà đã có từng thực hiện đặt để ở trong Hữu này hoặc ở trong Hữu trước, làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình,

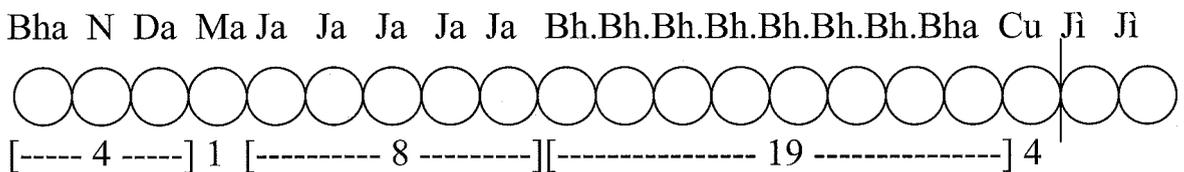
- Nếu sanh ở trong Cõi Ngũ Uẩn thì nương nhờ Ý Vật sanh.
- Nếu sanh trong Tứ Cõi Vô Sắc Giới thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

4/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Tư



Rằng khi Theo Người v.v. cho đến Theo Vật, với những thể loại này cũng hiện hành tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ ba với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với nhau ở phần Chi Pháp Siêu Lý, là Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, và Tâm Tử có số lượng là 19 cái. Đối với Tâm Hữu Phần xen kẽ ở giữa Tâm Đồng Lực với Tâm Tử đó, là Tâm Hữu Phần thông thường, hoặc là Tâm Hữu Phần Khách cũng được.

Lộ Trình Cận Tử Đặc Biệt



Lộ Trình Cận Tử Đặc Biệt, đó chính là Lộ Trình kết hợp ở trong Thể Loại Lộ Trình Cận Tử Ý Môn thứ ba hoặc là thứ tư vậy. Từ sau khi Tâm Tử đã diệt mất rồi thì Tái Tục với Sắc là Tổng Hợp Mạng Cứu (*Jīvitānavakakalāpa*) ở trong Cõi Phạm Thiên Vô Tướng ngàn ấy mà thôi. Khi phân tích Theo Người v.v. thì có được như sau đây:

Rằng theo Người: sanh khởi đối với Phạm Tam Nhân.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiên Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và Tâm Tử, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân. Còn đối với những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng và Tâm Tử có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định mà có liên quan từ nơi 12 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định và 1 Phạm Trú Xả Thọ, làm thành Cảnh.

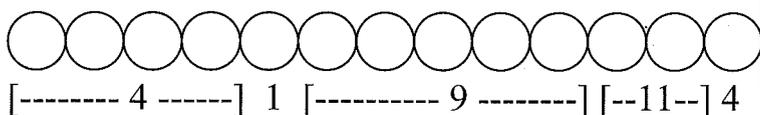
Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Hữu Phần cuối cùng, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN THÔNG THƯỜNG

Ghi chú: Bản đồ của cả 4 Thể Loại Lộ Trình Níp Bàn thông thường đây, thì cũng hiện hành trong cùng một phương thức với Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt với nhau là những loại Lộ Trình này chỉ sanh khởi đối với bậc Vô Sinh mà thôi, và không thành Nhân Duyên cho có việc Tái Tục trong Hữu mới được nữa. Đối với số lượng của Tâm Hữu Phần sau cùng sanh khởi thì có nguyên tắc quy định cũng tương tự với Lộ Trình Cận Tử Ý Môn Đồng Lực Dục Giới của 4 Phạm Phu và 3 bậc Quả Hữu Học.

1/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Nhất

BhaBha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Cu



Vô Dur Y Níp Bàn
(Anupādisesanibbāna)

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 9 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác và 11 Tâm Na Cảnh.

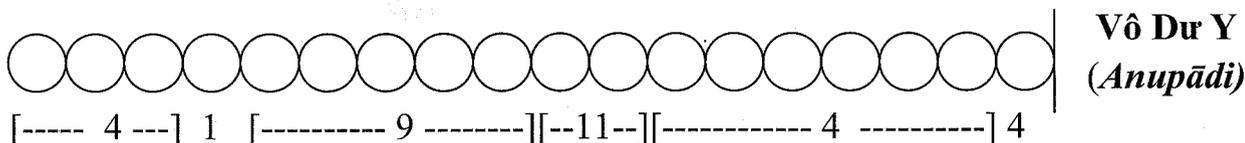
Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn ở trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có sáu Cảnh ở phần Danh Sắc mà bậc này có sự chú niệm thâm sát một cách thường luôn, tạo thành *Duy Tác Tướng (Kiriyanimitta)* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình đều nương nhờ Ý Vật sanh.

2/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Hai

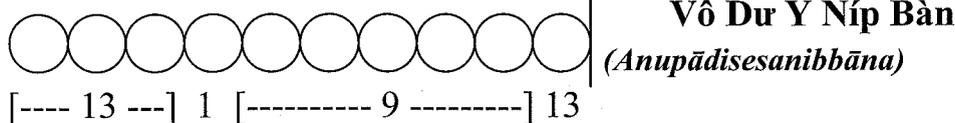
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha Cu



Rằng khi *Theo Người* v.v. cho đến *Theo Vật*, với những thể loại này cũng hiện hành tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ nhất với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với nhau là Thể Loại Lộ Trình thứ hai có Tâm Hữu Phần khởi sanh xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử.

3/ Thể Loại Lộ Trình Thứ Ba

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Cu



Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được ở trong 26 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 9 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử thì:

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lục Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tức Chế Định và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thâu từ nơi **Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ đó là Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định và Thiên Vô Sở Hữu Xứ mà đã được tiếp thâu từ Tâm Đồng Lục Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có sáu Cảnh ở phần Danh Sắc mà bậc này có sự chú niệm thẩm sát một cách thường luôn, tạo thành *Duy Tác Tướng (Kiriyanimitta)* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình,

- Nếu sanh ở trong 22 Cõi Ngũ Uẩn đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- Nếu sanh trong Tứ Cõi Vô Sắc Giới thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

4/ **Thể Loại Lộ Trình Thứ Tư**

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha Cu



Vô Dư Ý
(Anupādi)

[---- 13 ----] 1 [----- 9 -----][----- 13 -----]13

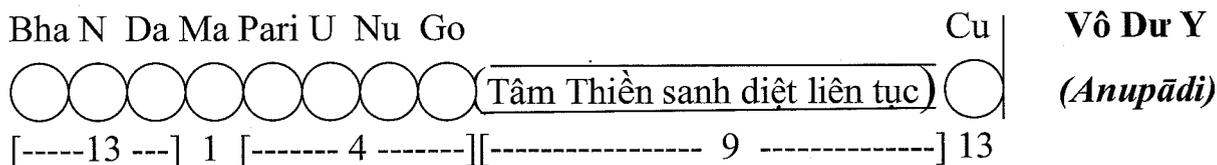
Rằng khi Theo Người v.v. cho đến Theo Vật, với những thể loại này cũng hiện hành tương tự với Thể Loại Lộ Trình thứ ba với mọi trường hợp. Chỉ khác biệt với nhau là Thể Loại Lộ Trình thứ tư có Tâm Hữu Phần khởi sanh xen kẽ ở giữa Tâm Na Cảnh với Tâm Tử.

**BẢN ĐỒ VỀ 4 THỂ LOẠI
LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN ĐẶC BIỆT**

Ghi chú: Bản đồ của cả 4 Thể Loại Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn Đặc Biệt đây, là của bậc Vô Sinh ở phần *Người Độn Căn (Mandapuggala)*. Còn của *Người Lợi Căn (Tikkhapuggala)* thì nên hiểu biết theo phần của Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố mà đã có được trình bày ở phần trên rồi, và những loại Tâm Lộ Trình này chỉ trình bày riêng biệt ở Thời Kỳ (*Vāra*) không có Tâm Hữu Phần sanh khởi xen kẽ ở giữa Tâm Đồng Lực với Tâm Tử mà thôi, tuy nhiên quả thật là cũng có Tâm Hữu Phần sanh khởi xen kẽ ở giữa Tâm Đồng Lực với Tâm Tử.

**GIẢI THÍCH 4 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH
VIÊN TỊCH NÍP BÀN ĐẶC BIỆT**

1/ Lộ Trình Đẳng Liên Thiên



Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được ở trong 26 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí và 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại (Tâm Đồng lực Cận Tử tức là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, thì:

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thâu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Tức Chế Định, và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp

thâu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới thì có Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định và Cảnh Pháp Đáo Đại Nghiệp Tướng mà liên quan với Tứ Vô Sắc Nghiệp Xứ đó là *Hoàn Tịnh Hư Không Phóng Khí Chế Định, Thiên Không Vô Biên Xứ, Vô Hữu Chế Định* và *Thiên Vô Sở Hữu Xứ* mà đã được tiếp thâu từ Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có Cảnh Pháp Chế Định hoặc Cảnh Pháp Đáo Đại mà liên quan với 30 Nghiệp Xứ ở phần *Duy Tác Tướng (Kiriyanimitta)* làm thành Cảnh.

Ràng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình,

- Nếu sanh ở trong 22 Cõi Ngũ Uẩn đều nương nhờ Ý Vật sanh.
- Nếu sanh trong Tứ Cõi Vô Sắc Giới thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐĂNG LIÊN THIÊN

Bậc Vô Sinh khi gần sắp Viên Tịch Níp Bàn thì trước hết là có được Nhập Thiên Định, để tịnh chỉ diệt tất cả Khổ Thọ nương sanh theo phần xác thân, có được hiện hành như sau đây: Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác có tên gọi là Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng và Tâm Chuyển Tộc sanh khởi rồi cũng diệt tất. Tiếp nối theo đó, bất luận một trong 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại mà có Hoàn Tịnh Chế Định v.v. làm thành Cảnh, sanh khởi một cách liên tục, đi suốt trọn thời gian đã có lập tâm kỳ nguyện. Khi đến thời gian vừa theo việc hạn định kỳ nguyện rồi, thì Tâm Tử sanh khởi theo tuần tự từ nơi Tâm Thiên lần cuối cùng, và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

2/ Lộ Trình Đăng Liên Phản Kháng

Bha N Da MaPari U Nu Go

Bh.Bh.Bha

○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ (Tâm Thiên sanh diệt liên tục) ○ ○ ○ v.v.

[-----13 ----] 1 [----- 4 -----][----- 9 -----][----- 1-----]

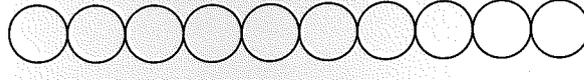
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



v.v.

[---- 13 ----] 1 [----- 20 -----][----13----]

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Cu



Vô Dư Y Níp Bàn
(Anupādisesanibbāna)

[----13 ----] 1 [----- 8 -----]13

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 26 Cõi, đó là 7 Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) và 4 Cõi Vô Sắc Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử có cùng một loại Cảnh tương tự với Lộ Trình Đẳng Liên Thiên.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có 5, 4, 3, hoặc 2 Chi Thiên ở phần *Duy Tác Tướng* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình,

- Nếu sanh ở trong 22 Cõi Ngũ Uẩn đều nương nhờ Ý Vật sanh.

- Nếu sanh trong Tứ Cõi Vô Sắc Giới thì không cần phải nương sanh vào Ý Vật.

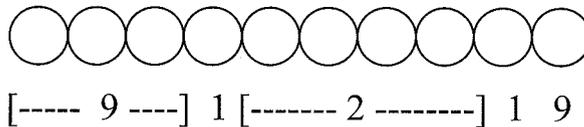
VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẲNG LIÊN PHẢN KHÁNG

Bậc Vô Sinh khi gần sắp Viên Tịch Níp Bàn thì trước hết là có được Nhập Thiên Định, để tịnh chỉ diệt tất cả Khổ Thọ nương sanh theo phần xác thân, có được hiện hành như sau đây: Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác có tên gọi là Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng và Tâm Chuyển Tộc sanh khởi rồi cũng diệt tất. Tiếp nối theo đó, bất luận một trong 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại mà có Hoàn Tịnh Chế Định v.v. làm thành Cảnh, sanh khởi một cách liên tục, đi suốt trọn thời gian đã có lập tâm kỳ nguyện. Khi đến thời gian vừa theo việc hạn định kỳ nguyện rồi, thì Lộ Trình Ý Môn Phản Kháng khởi sanh có nhiệm vụ quán sát Chi Thiên ở phần phía sau từ nơi Lộ Trình Nhập Thiên Định đã vừa xuất ra, hiện hành

hàng trăm hàng ngàn vừa theo thích hợp rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, Tâm Tử sanh khởi theo tuần tự từ nơi Tâm Đồng Lực Phản Kháng rồi Tử (Đồng Lực – Tử) hoặc là Tâm Đồng Lực Phản Kháng - Hữu Phần rồi Tử (Đồng Lực – Hữu Phần – Tử).

3/ Lộ Trình Đẳng Liên Thăng Trí

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Bhi Cu



Vô Dư Y Níp Bàn
(*Anupādisesanibbāna*)

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 22 Cõi, đó là 7 Cõi Thiên Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ và 1 Tâm Duy Tác Thăng Trí. (Tâm Đồng Lực Cận Tử tức là 2 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ và 1 Tâm Duy Tác Thăng Trí).

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, thì:

- Ở phần 4 Tâm Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, hoặc là Cảnh Thú Tướng, có được tiếp thu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

- Ở phần 5 Tâm Hữu Phần Sắc Giới thì có **Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định** mà liên quan với 26 Nghiệp Xứ, đó là 10 Hoàn Tịnh Chế Định, 10 Bất Tịnh Chế Định, 1 Thân Phần Chế Định, 1 Sở Túc Chế Định, và 4 Chúng Sanh Chế Định có được tiếp thu từ nơi **Tâm Đồng Lực Cận Tử Ý Môn** trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, thì có 32 Thể Trược (*Karajakāya*) phối hợp thành tựu ở các bộ phận lớn nhỏ, ở phần *Duy Tác Tương* làm thành Cảnh.

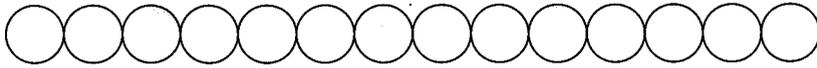
Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình, đều nương nhờ vào Ý Vật sanh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẰNG LIÊN THẮNG TRÍ

Bậc Vô Sinh khi gần sắp Viên Tịch Níp Bàn thì có sở nguyện sẽ được trình bày Thần Túc Thắng Trí ở ngay trước diện mạo của Đức Thế Tôn v.v. Việc trình bày Thần Túc Thắng Trí có được như sau đây: trước hết là Nhập Thiền Cơ Bản. Khi xuất khỏi Thiền Cơ Bản thì có lập tâm kỳ nguyện vừa theo sự sở cầu của mình trong việc sẽ trình bày Thần Túc Thắng Trí. Khi đã kỳ nguyện xong rồi, thì trở lại Nhập Thiền Cơ Bản lần nữa, và khi xuất khỏi Thiền Cơ Bản lần thứ hai thì Lộ Trình Thắng Trí sanh khởi như sau đây: Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng và Tâm Chuyển Tộc, và 1 sát na Tâm Duy Tác Thắng Trí sanh khởi. Chính ngay trong sát na mà Tâm Duy Tác Thắng Trí sanh khởi thì thành tựu các loại thần thông vừa theo sự sở nguyện của mình. Ở phía sau Tâm Duy Tác Thắng Trí đã diệt mất rồi, thì Tâm Tử khởi sanh tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Duy Tác Thắng Trí rồi Tử (Thắng Trí – Tử) hoặc là Tâm Đồng Lực Duy Tác Thắng Trí – Hữu Phần rồi Tử (Thắng Trí – Hữu Phần – Tử).

4/ Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng

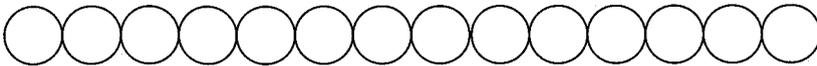
Bha N Da Ma PariU Nu VoMagPh.Pha Bh.Bh.Bha



v.v.

[---- 4 ----] 1 [----- 4 -----] 1 [--- 2---][----- 4-----]

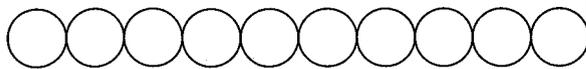
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha



v.v.

[---- 4 ----] 1 [----- 8 -----][---- 4 ----]

Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Cu



Vô Dur Y Níp Bàn
(Anupādisesanibbāna)

[---- 13 ---] 1 [----- 8 -----]13

Rằng theo Người: sanh khởi đối với bậc Vô Sinh.

Rằng theo Địa Giới: sanh được trong 7 Cõi Thiện Dục Giới.

Rằng theo Chi Pháp Siêu Lý: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử, tức là 4 Tâm

Hữu Phần Dục Giới Tam Nhân. Còn những loại Tâm Lộ Trình đó, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn và 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác.

Rằng theo Cảnh: Tâm Hữu Phần đầu tiên và Tâm Tử có sáu Cảnh mà gọi là Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng hoặc là Cảnh Thú Tướng, đã có được tiếp thu từ nơi Tâm Đồng Lực Cận Tử Lục Môn trong Hữu trước, khi cận tử lâm chung, làm thành Cảnh.

Đối với tất cả Tâm Lộ Trình hiện hữu ở trong Lộ Trình này, có Đạo, Quả, Níp Bàn và Phiền Não đã được diệt mất, ở phần *Duy Tác Tướng* làm thành Cảnh.

Rằng theo Vật: Tâm Hữu Phần đầu tiên, Tâm Tử và tất cả Tâm Lộ Trình, đều nương nhờ Ý Vật sanh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO TUYỆT MẠNG

Bậc Bất Lai khi gần tịch diệt do bởi bất luận một nguyên nhân nào, có thể là bị hãm hại do bởi người khác gây ra, hoặc là tự mình hủy diệt, hoặc sẽ là tử vong theo lẽ thường nhiên. Lộ Trình Đạo Vô Sinh thường sanh khởi như sau: Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí có tên gọi là Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng, Tâm Dũ Tịnh lần lượt sanh khởi theo thứ tự, rồi cũng diệt tắt. Tiếp nối theo đó, là 1 sát na Tâm Đạo Vô Sinh sanh khởi, rồi cũng diệt tắt. Trong sự tuần tự đó, là 2 sát na Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi. Ở phía sau của Tâm Quả Vô Sinh đã diệt mất rồi, thì Lộ Trình Ý Môn Phản Kháng làm nhiệm vụ quán sát Đạo, Quả, Níp Bàn và Phiền Não đã diệt trừ, có được sanh khởi nhiều lần vừa theo thích hợp. Kế tiếp phía sau Lộ Trình Đồng Lực Phản Kháng đã diệt tắt rồi, thì Tâm Tử sẽ sanh khởi tiếp nối từ nơi Tâm Đồng Lực Phản Kháng (Đồng Lực – Tử) hoặc là Tâm Đồng Lực Phản Kháng rồi Tâm Hữu Phần (Đồng Lực – Hữu Phần – Tử).

Lại nữa, người sẽ được chứng đắc thành bậc Vô Sinh vào thời gian cận tử đó, là chẳng phải chỉ có duy nhất một hạng Người Bất Lai, mà cũng còn có hạng Phạm Tam Nhân, bậc Thất Lai, hoặc là bậc Nhất Lai, như sau đây:

Tất cả Phạm Tam Nhân khi sắp sẽ tử vong thì có được chứng đắc thành bậc Vô Sinh thì trước hết là cả 4 Lộ Trình Đắc Đạo và Lộ Trình Phản Kháng của những Lộ Trình Đắc Đạo đó, thường là sanh khởi theo tuần tự, rồi mới sẽ sanh khởi Tâm Tử Viên Tịch Níp Bàn.

Nếu là bậc Thất Lai thì chỉ sẽ sanh khởi đối với Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên và Lộ Trình Phản Kháng của Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên mà thôi.

Nếu là bậc Nhất Lai thì chỉ sanh khởi Lộ Trình Đắc Đạo hai bậc trên và Lộ Trình

Phản Kháng của Lộ Trình Đắc Đạo hai bậc trên mà thôi.

Ghi chú: Giải thích tóm tắt về Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn và Lộ Trình Cận Tử thông thường, như sau:

Việc giải thích trong năm Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn và năm Lộ Trình Cận Tử thông thường sẽ được hiểu biết theo bản đồ Lộ Trình.

Có một vấn đề là trong tất cả các Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đều là Lộ Trình Ý Môn, là như vậy do bởi nhân nào?

Giải thích điều này là vì tất cả các bậc Vô Sinh không có viên tịch Níp Bàn ở Lộ Ngũ Môn, chỉ thuần Lộ Ý Môn.

Do đó không có Lộ Viên Tịch Níp Bàn ở Lộ Ngũ Môn.

Lại nữa, trong những Lộ Trình Cận Tử thông thường thì việc tử vong của nhân loại có được cả hai loại là Tử với Lộ Ngũ Môn và luôn cả Tử với Lộ Ý Môn.

Nếu người chết là Phạm Phu và hai bậc Quả Hữu Học bậc thấp thì Lộ Trình Cận Tử của những hạng người này không có Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi.

Và Lộ Trình Tái Tục của hạng Phạm Phu và ba bậc Quả Hữu Học không có quả quyết xác định trình bày một cách riêng biệt.

Bởi vì tất cả đều được liệt kê vào trong Lộ Trình Cận Tử, và có đề cập là khi Tâm Tử diệt mất thì tức thời Tâm Tái Tục sanh, tiếp nối theo là 16 sát na Tâm Hữu Phần sanh khởi, sau đó là bảy sát na “*Bhavanikantikajavana – Đồng Lục Tham Ái Luyến Hữu*” sanh khởi, rồi Tâm Hữu Phần lại tiếp nối sanh diễn tiến liên tục.

Điều này sẽ cho thấy rằng Lộ Trình Tái Tục nhất định sanh tiếp nối với Lộ Trình Cận Tử một cách tự nhiên thông thường.

Và sẽ được giải thích cụ thể và chi tiết ở trong **phần “Vấn Đáp”**.

**PHÂN TÍCH 19 TÂM THOÁT LY LỘ TRÌNH
(VITHĪMUTTACITTA – TÂM NGOẠI LỘ TRÌNH)
(ĐẶC BIỆT TÂM HỮU PHẦN VÀ TÂM TỬ)
THEO NGƯỜI VÀ ĐỊA GIỚI**

1. 1 Người Vô Nhân Khổ Thú ở trong Tứ Khổ Thú, thì có được 1 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thảm Tấn Xả Thọ.
2. 1 Người Vô Nhân Thiện Thú ở trong 1 Cõi Nhân Loại, 1 Cõi Tứ Đại Thiên Vương, thì có được 1 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là 1 Tâm Dị Thục

Quả Thiện Thâm Tấn Xả Thọ.

3. 1 Người Nhị Nhân ở trong 7 Cõi Thiện Dục Giới, thì có được 4 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là bất luận một trong 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí.
4. 1 Người Tam Nhân, 4 bậc Thánh Quả ở trong 7 Cõi Thiện Dục Giới, thì có được 4 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là bất luận một trong 4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí.
5. 1 Người Tam Nhân, 2 bậc Quả Hữu Học bậc thấp ở trong 10 Cõi Sắc Giới (trừ 1 Cõi Phạm Thiên Vô Tướng, 5 Ngũ Tịnh Cư Thiên) và 2 bậc Quả Hữu Học ở trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) thì có được 5 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là bất luận một trong 5 Tâm Dị Thục Quả Sắc Giới, vừa theo thích hợp đối với Địa Giới.
6. 1 Người Tam Nhân, 4 bậc Thánh Quả ở trong 4 Cõi Vô Sắc Giới thì có được 4 Tâm thoát ly Lộ Trình sanh khởi, đó là bất luận một trong 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới.

**PHÂN TÍCH BA CHỦNG LOẠI PHÁP DỤC GIỚI
(KĀMADHAMMA - 54 TÂM, 52 TÂM SỞ, 28 SẮC)
THEO 11 TÂM NA CẢNH**

1. 1 Tâm Na Cảnh Xả Thọ, đó là 1 Tâm Dị Thục Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ, có sáu Cảnh ở phần Pháp Dục Giới, chủng loại Cảnh Bất Duyệt Ý, làm thành Cảnh.
2. 5 Tâm Na Cảnh Xả Thọ, đó là 1 Tâm Dị Thục Quả Thiện Thâm Tấn Xả Thọ, 4 Tâm Đại Quả Xả Thọ, có sáu Cảnh ở phần Pháp Dục Giới, chủng loại Cảnh Trung Bình Duyệt Ý, làm thành Cảnh.
3. 5 Tâm Na Cảnh Hỷ Thọ, đó là 1 Tâm Thâm Tấn Hỷ Thọ, 4 Tâm Đại Quả Hỷ Thọ, có sáu Cảnh ở phần Pháp Dục Giới, chủng loại Cảnh Cự Duyệt Ý, làm thành Cảnh.

**PHÂN TÍCH 11 TÂM NA CẢNH THEO 8 HẠNG NGƯỜI
(TRỪ 4 BẬC ĐẠO NHÂN)**

1. 1 Người Vô Nhân Khổ Thú có được 3 Tâm Na Cảnh sanh khởi, đó là 3 Tâm Thâm Tấn.

2. 1 Người Vô Nhân Thiện Thú, 1 Người Nhị Nhân có được 7 Tâm Na Cảnh sanh khởi, đó là 3 Tâm Thâm Tấn, 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí.
3. 1 Người Tam Nhân, 4 bậc Thánh Quả có được 11 Tâm Na Cảnh sanh khởi, đó là 3 Tâm Thâm Tấn, 8 Tâm Đại Quả.

Việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh ở trong Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Minh Hiền, thì Tâm Na Cảnh mà khởi sanh lên được là cần phải có ba Chi Pháp phối hợp, đó là:

- Đồng Lực Dục Giới (*Kāmajavana*)
- Người Dục Giới (*Kāmapuggala*)
- Cảnh Dục Giới (*Kāmārammana*)

**PHÂN TÍCH 89 TÂM, 80 TÂM LỘ TRÌNH
(TRỪ 9 TÂM DỊ THỰC QUẢ ĐÁO ĐẠI)
VÀ 55 TÂM ĐỒNG LỰC THEO 12 HẠNG NGƯỜI**

1. 1 Người Vô Nhân Khổ Thú có được 37 Tâm và Tâm Lộ Trình sanh khởi, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Quả. Trong những 37 loại Tâm đó, thì có 20 Tâm Đồng Lực, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện.
2. 1 Người Vô Nhân Thiện Thú, 1 Người Nhị Nhân thì có được 41 Tâm và Tâm Lộ Trình sanh khởi, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Quả, 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí. Trong những 41 loại Tâm đó, thì có 20 Tâm Đồng Lực, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện.
3. 1 Phạm Tam Nhân thì có được 63 Tâm sanh khởi, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Dị Thực Quả Đáo Đại. Trong những 63 loại Tâm đó, thì có được 54 Tâm Lộ Trình, đó là 54 Tâm (trừ 9 Tâm Dị Thực Quả Đáo Đại) và có 29 Tâm Đồng Lực, đó là 12 Tâm Bất Thiện, 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại.
4. 1 Bậc Đạo Thất Lai thì có được 1 Tâm Lộ Trình, đó là 1 Tâm Đạo Thất Lai (1 cái Tâm ở trong 5 Tâm Đạo Thất Lai).
5. 1 Bậc Quả Thất Lai thì có được 59 Tâm sanh khởi, đó là 7 Tâm Bất Thiện [tức là 4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 1 Tâm Si Tương Ứng

Điều Cử], 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại, 1 Tâm Quả Thất Lai, Trong những 59 loại Tâm đó, thì có được 50 Tâm Lộ Trình (là trừ 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại) và có được 25 Tâm Đồng Lực, đó là 7 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoài Nghi), 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Quả Thất Lai.

6. 1 Bạc Đạo Nhất Lai thì có được 1 Tâm Lộ Trình, đó là 1 Tâm Đạo Nhất Lai (1 cái Tâm ở trong 5 Tâm Đạo Nhất Lai).

7. 1 Bạc Quả Nhất Lai thì có được 59 Tâm sanh khởi, đó là 58 Tâm (trừ 1 Tâm Quả Thất Lai) tương tự với Tâm mà sanh khởi đối với bạc Quả Thất Lai và 1 Tâm Quả Nhất Lai. Kết hợp lại thành 59 Tâm.

Trong những 59 loại Tâm đó, thì có được 50 Tâm (trừ 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại) và có được 25 Tâm Đồng Lực, đó là 7 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoài Nghi), 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Quả Nhất Lai.

8. 1 Bạc Đạo Bất Lai thì có được 1 Tâm Lộ Trình, đó là 1 Tâm Đạo Bất Lai (1 cái Tâm ở trong 5 Tâm Đạo Bất Lai).

9. 1 Bạc Quả Bất Lai thì có được 57 Tâm sanh khởi, đó là 5 Tâm Bất Thiện [tức là 4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cử], 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại, 1 Tâm Quả Bất Lai.

Trong những 57 loại Tâm đó, thì có được 48 Tâm Lộ Trình, đó là 48 Tâm (trừ 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại) và có được 23 Tâm Đồng Lực, đó là 5 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Kiến, 2 Tâm căn Sân, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoài Nghi), 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Quả Bất Lai.

10. 1 Bạc Đạo Vô Sinh thì có được 1 Tâm Lộ Trình sanh khởi, đó là 1 Tâm Đạo Vô Sinh (1 cái Tâm ở trong 5 Tâm Đạo Vô Sinh).

11. 1 Bạc Quả Vô Sinh thì có được 53 Tâm sanh khởi, đó là 18 Tâm Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 8 Tâm Đại Duy Tác, 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại, 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 1 Tâm Quả Vô Sinh.

Trong những 53 loại Tâm đó, thì có được 44 Tâm Lộ Trình sanh khởi, đó là 44 Tâm (trừ 9 Tâm Dị Thục Quả Đáo Đại) và có được 19 Tâm Đồng Lực, đó là 1 Tâm Tiểu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác, 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 1 Tâm Quả Vô Sinh.

TRÌNH BÀY SỐ LƯỢNG TÂM ĐỒNG LỰC SANH KHỞI
1 SÁT NA, 2 SÁT NA V.V. TRONG NHỮNG LỘ TRÌNH TÂM

1. Có 26 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 1 sát na, đó là:
 - 9 Tâm Thiện Đáo Đại và 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại ở trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiện (*Ādikammikajhānavithī*);
 - 4 Tâm Đạo ở trong Lộ Trình Đắc Đạo (*Maggavithī*);
 - 2 Tâm Thắng Trí ở trong Lộ Trình Thắng Trí (*Abhinnāvithī*);
 - 1 Tâm Quả Bất Lai, 1 Tâm Quả Vô Sinh ở trong sát na của Lộ Trình Xuất Khởi Thiện Diệt (*Nirodhasamāpattivithī*).
2. Có 6 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 2 sát na, đó là:
 - 4 Tâm Quả của Người Lợi Căn (*Mandapuggala*) ở trong Lộ Trình Đắc Đạo.
 - 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ và 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ ở trong sát na của Lộ Trình Nhập Thiện Diệt.
3. Có 12 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 3 sát na, đó là:
 - 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí ở trong sát na làm nhiệm vụ Cận Định (*Upācarasamādhi*) của Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Sơ Khởi Thiện, Lộ Trình Nhập Thiện Quả, Lộ Trình Nhập Thiện Định, Lộ Trình Thắng Trí và Lộ Trình Nhập Thiện Diệt của Người Tam Nhân.
 - 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí ở trong sát na làm nhiệm vụ Cận Định của Lộ Trình Sơ Khởi Thiện, Lộ Trình Nhập Thiện Quả, Lộ Trình Nhập Thiện Định và Lộ Trình Nhập Thiện Diệt của Người Tam Nhân.
 - 4 Tâm Quả ở trong Lộ Trình Đắc Đạo của Người Tam Nhân.
4. Có 8 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 4 sát na, đó là:
 - 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí ở trong sát na làm nhiệm vụ Cận Định của Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Sơ Khởi Thiện, Lộ Trình Nhập Thiện Quả, Lộ Trình Nhập Thiện Định, Lộ Trình Thắng Trí và Lộ Trình Nhập Thiện Diệt của Người Lợi Căn.
 - 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí ở trong sát na làm nhiệm vụ Cận Định của Lộ Trình Sơ Khởi Thiện, Lộ Trình Nhập Thiện Quả, Lộ Trình Nhập Thiện Định, Lộ Trình Thắng Trí và Lộ Trình Nhập Thiện Diệt của Người Lợi Căn; và làm nhiệm vụ Lộ Trình Phản Kháng của bậc Chánh Đẳng Giác (*Sammāsambuddha*) ở trong sát na thị hiện Thần Túc Thắng Trí mà có sự nhất thiết phải thực hiện một cách mau lẹ, như là ở sát na đang thị hiện *Song*

Đôi Thân Túc Thắng Trí (Yamakapātihāriya) như vậy chẳng hạn.

5. Có 29 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 5 sát na, đó là:
 - 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới sanh khởi ở trong thời kỳ cận tử (*Maranāsanakāla*), trong lúc hôn mê (*Mucchākāla*), trong lúc bất tỉnh (*Visannībhūtakāla*) và thời kỳ vừa mới sinh ra khỏi bụng người Mẹ (*Atitaranakāla*) [đối với thời kỳ vừa mới sinh ra thì phải trừ 8 Tâm Đại Duy Tác, 1 Tâm Tiểu Sinh],
 - 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí làm nhiệm vụ Lộ Trình Phản Kháng của bậc Thánh Văn Giác (*Sāvaka*) trong sát na thị hiện Thân Túc Thắng Trí mà có liên quan với trường hợp đặc biệt.
6. Có 29 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 6 sát na, đó là:
 - 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới ở trong Lộ Trình Cảnh Cự Đại và Lộ Trình Minh Hiện ở trong thời gian thường nhiên.
7. Có 29 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 7 sát na, đó là:
 - 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới ở trong Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ở trong thời gian thường nhiên.
8. Có 22 Tâm Đồng Lực sanh khởi được 8 sát na, đó là:
 - 22 Tâm Đồng Lực Kiên Cố (trừ 4 Tâm Đồng Lực Đạo và 2 Tâm Đồng Lực Thắng Trí) ở trong sát na Lộ Trình Nhập Thiền Định và Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VỚI ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ
TRONG CÙNG MỘT LỘ TRÌNH KIÊN CỐ
CẦN PHẢI CÓ CÙNG MỘT LOẠI THỌ (VEDANĀ)**

1. Ở phía sau 2 Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí Hỷ Thọ,
 - theo vị trí ở phần Chuyển Tộc trong Lộ Trình Thiền Định và Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai,
 - hoặc là theo vị trí ở phần Dũ Tịnh trong Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên,
 - hoặc là theo vị trí ở phần Thuận Tùng trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả ba bậc trên đã diệt mất rồi,

thì thường luôn có 32 Tâm Đồng Lục Kiên Cố Hỷ Thọ sanh khởi, đó là 4 Tâm Đồng Lục Thiện Sắc Giới Hỷ Thọ, 16 Tâm Đồng Lục Đạo Hỷ Thọ, 12 Tâm Đồng Lục Quả bậc thấp Hỷ Thọ.

2. Ở phía sau 2 Tâm Đồng Lục Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả Thọ,

- theo vị trí ở phần Chuyển Tộc trong Lộ Trình Thiền Định và Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai,
- hoặc là theo vị trí ở phần Dũ Tịnh trong Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên,
- hoặc là theo vị trí ở phần Thuận Tùng trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả ba bậc trên đã diệt mất rồi,

thì thường luôn có 12 Tâm Đồng Lục Kiên Cố Xả Thọ sanh khởi, đó là 5 Tâm Đồng Lục Thiện Ngũ Thiền Hiệp Thế Xả Thọ, 4 Tâm Đồng Lục Đạo Ngũ Thiền Siêu Thế Xả Thọ, 3 Tâm Đồng Lục Quả Ngũ Thiền Siêu Thế bậc thấp Xả Thọ.

3. Ở phía sau 2 Tâm Đồng Lục Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Hỷ Thọ,

- theo vị trí ở phần Chuyển Tộc trong Lộ Trình Thiền Định,
- hoặc là theo vị trí ở phần Thuận Tùng trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả Vô Sinh đã diệt mất rồi,

thì thường luôn có 8 Tâm Đồng Lục Kiên Cố Hỷ Thọ sanh khởi, đó là 4 Tâm Đồng Lục Duy Tác Sắc Giới Hỷ Thọ, 4 Tâm Đồng Lục Quả Vô Sinh Hỷ Thọ.

4. Ở phía sau 2 Tâm Đồng Lục Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả Thọ,

- theo vị trí ở phần Chuyển Tộc trong Lộ Trình Thiền Định,
- hoặc là theo vị trí ở phần Thuận Tùng trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả Vô Sinh đã diệt mất rồi,

thì thường luôn có 6 Tâm Đồng Lục Kiên Cố Xả Thọ sanh khởi, đó là 5 Tâm Đồng Lục Duy Tác Ngũ Thiền Xả Thọ, 1 Tâm Đồng Lục Quả Vô Sinh Ngũ Thiền Xả Thọ.

**TRÌNH BÀY 12 HẠNG NGƯỜI CÙNG VỚI TÁI TỤC
VÀ TỬ TRONG 31 ĐỊA GIỚI**

12 Hạng Người	Tái Tục và Tử (kết hợp cả Danh – Sắc)	Địa Giới
1. Người Vô Nhân Khổ Thú	1 Tâm Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả Thọ, 10 Tâm Sở, 3 -7 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tứ Khổ Thú (<i>Apāyabhūmi</i>)
2. Người Vô Nhân Thiện Thú	1 Tâm Quả Thiện Thâm Tấn Xả Thọ, 10 Tâm Sở, 3 – 7 Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Mạng Quyền	1 Cõi Nhân Loại, 1 Cõi Tứ Thiên Vương, 1 Cõi Phạm Thiên Vô Tướng
3. Người Nhị Nhân	4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí, 32 Tâm Sở, 3 – 7 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	7 Cõi Thiện Dục Giới
4. Người Tam Nhân	4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí, 33 Tâm Sở, 3 – 7 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	7 Cõi Thiện Dục Giới (<i>Kāmasugatibhūmi</i>)
	5 Tâm Quả Sắc Giới, 35 Tâm Sở, 4 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	10 Sắc Giới (trừ 1 Cõi Vô Tướng, Ngũ Tịnh Cư
	4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 30 Tâm Sở	Tứ Cõi Vô Sắc Giới
5. Bạc Đạo Thất Lai	Không có Tái Tục và Tử (<i>Patisandhi – Cuti</i>)	7 Cõi Thiện Dục Giới, 10 Cõi Sắc Giới
6. Bạc Quả Thất Lai	4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 35 Tâm Sở, 3. 7. 4 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	7 Cõi Thiện Dục Giới, 10 Cõi Sắc Giới, 4 Cõi Vô Sắc Giới
7. Bạc Đạo Nhất Lai	Không có Tái Tục và Tử (<i>Patisandhi – Cuti</i>)	7 Thiện Dục Giới, 10 Sắc Giới, 4 Vô Sắc Giới
8. Bạc Quả Nhất Lai	4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 35 Tâm Sở, 3. 7. 4 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	7 Cõi Thiện Dục Giới, 10 Cõi Sắc Giới, 4 Cõi Vô Sắc Giới
9. Bạc Đạo Bất Lai	Không có Tái Tục và Tử (<i>Patisandhi – Cuti</i>)	7 Thiện Dục Giới, 10 Sắc Giới, 4 Vô Sắc Giới
10. Bạc Quả Bất Lai	Tái Tục là 5 Quả Sắc Giới, 4 Quả Vô Sắc, 35 Tâm Sở, 4 Tổng Hợp Sắc Nghiệp	15 Cõi Sắc Giới (trừ Vô Tướng) 4 Vô Sắc Giới
	Tử là 4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí, 5 Quả Sắc Giới, 4 Vô Sắc Giới, 35 Tâm Sở Sắc Giới diệt lần cuối cùng (tùy theo thích hợp)	7 Cõi Thiện Dục Giới, 14 Cõi Sắc Giới (trừ Vô Tướng, Sắc Cứu Cánh), 4 Cõi Vô Sắc Giới

11. Bậc Đạo Vô Sinh	Không có Tái Tục và Tử (<i>Patisandhi – Cuti</i>)	7 Thiện Dục Giới, 15 Sắc Giới, 4 Vô Sắc Giới
12. Bậc Quả Vô Sinh	Không có Tái Tục, nhưng có Tử là 4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí, 5 Sắc Giới, 4 Vô Sắc, 35 Tâm Sở, Sắc Nghiệp	7 Thiện Dục Giới, 15 Sắc Giới (trừ Cõi Vô Tưởng), 4 Vô Sắc Giới

**DỨT VIỆC GIẢI THÍCH TRONG BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH
DỨT CHƯƠNG THỨ TƯ: TỔNG HỢP LỘ TRÌNH**

-----00000-----

Phụ Chú Giải Chương thứ Tư có hai phần là: việc giải thích chi tiết về Lộ Trình Danh Pháp và Lộ Trình Sắc Pháp.

Được gọi tên là “*Nāmarūpavīthinicchaya – Khảo Sát Lộ Trình Danh Sắc*” bao gồm 100 vấn đề với 84 vấn đề ở phần Lộ Trình Danh Pháp và 16 vấn đề ở phần Lộ Trình Sắc Pháp, cùng với lời giải thích cho từng mỗi vấn đề.

NĀMARŪPAVĪTHINICCHAYA KHẢO SÁT LỘ TRÌNH DANH SẮC

A/ PHẦN “VẤN – ĐÁP” TRONG LỘ TRÌNH DANH PHÁP

1/ **Hỏi:** *Hãy nói ý nghĩa của từ ngữ “Vĩthi – Lộ Trình”.*

Và Pháp Siêu Lý nào trong bốn Pháp Siêu Lý làm được Lộ Trình ?

Đáp: Từ ngữ “Vĩthi- Lộ Trình” có ý nghĩa là việc sanh khởi nối tiếp nhau theo thứ tự thành hàng dãy của Tâm, Tâm Sở, và Sắc Pháp gọi là Lộ Trình.

Và ba Pháp Siêu Lý là Tâm, Tâm Sở, Sắc Pháp thuộc bốn Pháp Siêu Lý làm được Lộ Trình.

2/ **Hỏi:** *Hãy gọi tên việc liệt kê sự hiện hành của Tâm, Tâm Sở.*

Và sự hiện hành của những Tâm, Tâm Sở theo thời gian có được mấy loại ? Và những thời gian nào?

Đáp: Việc liệt kê sự hiện hành của Tâm, Tâm Sở được gọi tên là “**Tổng Hợp Chuyển Khởi**”.

Và theo thời gian thì có hai loại là Thời Tái Tục và Thời Chuyển Khởi (*Bình Nhật*).

3/ **Hỏi:** “*Một bộ sáu - Chakka*” gồm có những chi ?

Và tại sao cả ba Chakka gồm “Vatthuchakka - Lục Vật”, “Dvārachakka – Lục Môn”, “Ārammanachakka – Lục Cảnh” đã được trình bày trong Chương thứ ba, nhưng Giáo Sư ANURUDDHA lại tiếp tục đề cập đến trong Chương này, với sở nguyện chi ?

Đáp: Một bộ sáu gồm có: (1) Lục Vật, (2) Lục Môn, (3) Lục Cảnh, (4) Lục Thức, (5) Lục Lộ Trình, (6) Lục Phạm Vi Chuyển Khởi.

Về ba Chakka mà Giáo Sư ANURUDDHA đã có trình bày ở Chương thứ Ba, nhưng lại tiếp tục đề cập đến trong Chương thứ Bốn, là vì cả ba Chakka gồm Lục Vật, Lục Môn, Lục Cảnh này rất là quan trọng.

Bởi Lục Thức thường sanh nương vào Vật, Môn, Cảnh; nếu thiếu sót Vật, Môn, Cảnh thì Lục Thức không thể sanh khởi.

Mà khi Lục Thức không có sanh khởi thì tất cả Lộ Trình Tâm không phát sanh.

Mà khi Lộ Trình Tâm không được sanh khởi thì cả sáu Phạm Vi Chuyển Khởi cũng không khởi lên được.

Vì là trọng yếu như thế nên Giáo Sư *ANURUDDHA* mới đề cập đến một lần nữa trong Chương thứ Bốn này.

4/ **Hỏi:** *Hãy nói ý nghĩa của từ ngữ “Visappavatti – Phạm Vi Chuyển Khởi hoặc Khu Vực Diễn Tiến”.*

Và hãy trình bày số lượng Phạm Vi Chuyển Khởi trong “*Vithāmuttacitta - Tâm thoát ly Lộ Trình*” và “*Tâm trong Lộ Trình*”.

Đáp: Từ ngữ “*Visappavatti – Phạm Vi Chuyển Khởi*” có ý nghĩa là sự hiện hành theo Cảnh trong Môn.

Số lượng Phạm Vi Chuyển Khởi trong Tâm thoát ly Lộ Trình **có ba**, là:

- (1) *Cảnh Nghiệp,*
- (2) *Cảnh Nghiệp Tướng,*
- (3) *Cảnh Thú Tướng.*

* **Có sáu hoặc tám** Phạm Vi Chuyển Khởi trong Tâm Lộ Trình, là:

* Sáu Phạm Vi Chuyển Khởi là:

- (1) *Cảnh Cực Cự Đại,*
- (2) *Cảnh Cự Đại,*
- (3) *Cảnh Hy Thiếu,*
- (4) *Cảnh Cực Hy Thiếu,*
- (5) *Cảnh Minh Hiện,*
- (6) *Cảnh Cực Minh Hiện.*

* Tám Phạm Vi Chuyển Khởi là:

- (1) *Cảnh Cực Cự Đại,*
- (2) *Cảnh Cự Đại,*
- (3) *Cảnh Hy Thiếu,*
- (4) *Cảnh Cực Hy Thiếu,*
- (5) *Cảnh Cực Minh Hiện,*
- (6) *Cảnh Minh Hiện,*
- (7) *Cảnh Bất Minh Hiện,*
- (8) *Cảnh Cực Bất Minh Hiện.*

5/ **Hỏi:** *Lời nói rằng “Lộ Trình” là khi theo Môn và Thức thì gồm những chi ?*

Đáp: * Có sáu Lộ Trình theo Môn là:

- (1) Lộ Trình Nhãn Môn,
- (2) Lộ Trình Nhĩ Môn,
- (3) Lộ Trình Tỷ Môn,
- (4) Lộ Trình Thiệt Môn,
- (5) Lộ Trình Thân Môn,
- (6) Lộ Trình Ý Môn.

* Có sáu Lộ Trình **theo Thức** là:

- (1) Lộ Trình Nhãn Thức,
- (2) Lộ Trình Nhĩ Thức,
- (3) Lộ Trình Tỷ Thức,
- (4) Lộ Trình Thiệt Thức,
- (5) Lộ Trình Thân Thức,
- (6) Lộ Trình Ý Thức.

6/ **Hỏi:** Trong Lục Thức, Ý Thức thuộc nhóm Tâm nào? Và Phạm Vi Chuyển Khởi theo Lộ Ngũ Môn có mấy loại và là những chi ?

Đáp: Ý Thức gồm có 79 Tâm, ngoài Ngũ Song Thức.

Có bốn Phạm Vi Chuyển Khởi trong Lộ Ngũ Môn, là:

- (1) Cảnh Cự Cự Đại,
- (2) Cảnh Cự Đại,
- (3) Cảnh Hy Thiếu,
- (4) Cảnh Cự Hy Thiếu.

7/ **Hỏi:** Hãy trình bày ý nghĩa của Phạm Vi Chuyển Khởi như sau: (1) Cảnh Cự Cự Đại, (2) Cảnh Cự Đại, (3) Cảnh Hy Thiếu, (4) Cảnh Cự Hy Thiếu.

Đáp: Ý nghĩa của những Phạm Vi Chuyển Khởi như sau:

- (1) Cảnh Cự Cự Đại có ý nghĩa là Cảnh Ngũ có Tâm Lộ Trình sanh khởi được tối đa tròn đủ bảy loại.
- (2) Cảnh Cự Đại có ý nghĩa là Cảnh Ngũ có Tâm Lộ Trình sanh khởi được nhiều lắm chỉ là sáu loại.
- (3) Cảnh Hy Thiếu có ý nghĩa là Cảnh Ngũ có Tâm Lộ Trình sanh khởi được ít ỏi chỉ là năm loại.
- (4) Cảnh Cự Hy Thiếu có ý nghĩa là Cảnh Ngũ có Tâm Lộ Trình sanh khởi rất là ít, duy nhất chỉ có là Tâm Hữu Phần Rúng Động.

8/ **Hỏi:** *Hãy trình bày tuổi thọ của Tâm, Tâm Sở, Sắc Pháp. Và hãy dẫn chứng Pāli cho được cụ thể.*

Đáp: * Tuổi thọ của Tâm, Tâm Sở: có được **ba sát na Tiểu**, là: “**Uppādak - khana – Sát na Sanh, Thītikkhana – Sát na Trụ, Bhangakkhana – Sát na Diệt**” (sinh – trụ - diệt) là tuổi thọ của một Tâm và Tâm Sở.

* Tuổi thọ của Sắc Pháp bằng với **17 cái Tâm**, rằng theo sát na Tiểu thì có được **51 sát na Tiểu**.

Dẫn chứng Pāli như sau:

“**Uppādathītibhangavasenakhanattayam ekacittakkhanam nāma, tāni pana sattarasa cittakkhanāni rūpadhammānamāyu**”.

9/ **Hỏi:** *Hãy nói ý nghĩa của từ ngữ “**Khana – Sát na**”. Và hãy trình bày sự khác biệt tuổi thọ của Danh và Sắc trong cả ba sát na.*

Đáp: “**Khana – Sát na**” có ý nghĩa là thời gian khoảnh khắc vô cùng mau lẹ (nhỏ bé), không thể tìm cái chi để tỷ dụ so sánh được.

Sự khác biệt trong cả ba sát na tuổi thọ của Danh và Sắc là **ngay tại sát na Trụ**, là vì sát na Trụ của Danh Pháp chỉ có **một sát na**, còn sát na Trụ của Sắc Pháp thì có tới **49 sát na**.

Với sát na Sanh và Diệt thì chỉ có **một sát na bằng nhau**.

10/ **Hỏi:** *Với thời gian của một khảy móng tay, Danh và Sắc sanh diệt có số lượng là bao nhiêu ?*

Đáp: Khoảnh khắc của một khảy móng tay, Danh Pháp sanh diệt đi cả triệu triệu lần, Sắc Pháp sanh diệt nhiều hơn năm mươi tỷ lần (58,820,00,000 lần).

11/ **Hỏi:** *Do nhân nào Giáo Sư Anuruddha lại nói rằng hai Sắc Biểu Trí và bốn Sắc Tướng không có tuổi thọ dài đến 17 sát na của Tâm ? Và ngay sát na nào trong cả ba sát na của Cảnh Sắc trực tiếp đến hiện bày trong Lộ Nhãn ?*

Đáp: Sự việc của hai Sắc Biểu Trí và bốn Sắc Tướng không có tuổi thọ dài đến 17 sát na bởi vì hai Sắc Biểu Trí đồng sanh đồng diệt với Tâm, như trong “**Dukamātikā – Nhị Đề Mâu**” phần “**Mahantaraduka – Nhị Đề Cự Đại**” có trình bày là:

“**Cittasahabhūno dhammā**” Tất cả Pháp Thực Tính thường luôn có việc cấu sanh với Tâm. Và

“**Cittānuparivattino dhammā**” Tất cả Pháp Thực Tính sanh khởi hiện hành theo dòng Tâm Thức.

Còn bốn Sắc Tướng chỉ là ẩn chứng của Sắc Thành Tụ, là Sắc Siêu Lý hư ngụy (bất thực), mới không có tuổi thọ đủ 17 sát na. Sắc ngoài ra thì có đủ 17 sát na tuổi thọ, gọi là Sắc Siêu Lý chân thực.

* Cảnh Sắc đến hiện bày nơi Lộ Nhãn ngay tại “**Thītipatta** – Thời gian trụ” tức là bất luận một sát na nào trong số lượng 49 sát na của Cảnh Sắc.

12/ Hỏi: *Hãy nói ý nghĩa của Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Hữu Phần Rúng Động. Hãy gọi tên Tâm Hữu Phần đang sanh ở sát na Cảnh Ngũ đã sanh khởi nhưng vẫn chưa đến tiếp xúc với Lộ Ngũ Môn. Và khi Cảnh Ngũ đến tiếp xúc với Lộ Ngũ Môn thì Tâm Hữu Phần đó được gọi tên chi ?*

Đáp: * Tâm Hữu Phần Quá Khứ: có ý nghĩa là Tâm Hữu Phần đã trải qua ở khoảng giữa của Cảnh Ngũ đã khởi sanh nhưng vẫn chưa đến hiện bày trong Ngũ Môn.

* Tâm Hữu Phần Rúng Động: có ý nghĩa là Tâm Hữu Phần có sự rung động với mãnh lực của Cảnh Ngũ đã đến hiện bày trong Lộ Ngũ Môn rồi.

Tâm Hữu Phần đang sanh trong lúc Cảnh Ngũ đã khởi sanh nhưng vẫn chưa đến tiếp xúc với Lộ Ngũ Môn được gọi tên là **Tâm Hữu Phần Vừa Qua (Quá Khứ)**.

Và khi Cảnh Ngũ có được tiếp xúc với Lộ Ngũ Môn thì được gọi tên là **Tâm Hữu Phần Rúng Động**.

13/ Hỏi: *Hãy nói ý nghĩa của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng. Do nhân nào mới gọi là Tâm Hữu Phần Dứt Dòng ?*

Đáp: Tâm Hữu Phần Dứt Dòng có ý nghĩa là cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần.

Việc gọi tên là Hữu Phần Dứt Dòng vì việc sanh khởi nơi Tâm Hữu Phần Rúng Động thứ hai là việc sanh khởi cuối cùng của Tâm Hữu Phần trong mỗi Lộ Trình, do đó gọi tên là Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

14/ Hỏi: *Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng đã sanh khởi trước Lộ Ngũ Môn và Lộ Ý Môn có số lượng bao nhiêu? Và là những Tâm nào ?*

Đáp: Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng sanh trước Lộ Ngũ Môn có số lượng là **15 Tâm**, gồm hai Tâm Thâm Tấn Xả thọ, tám Tâm Đại Quả, năm Tâm Quả Sắc Giới.

Và khi sanh trước Lộ Ý Môn thì có số lượng là **19 Tâm**, gồm hai Tâm Thâm Tấn Xả thọ, tám Tâm Đại Quả, chín Tâm Quả Đáo Đại.

15/ **Hỏi:** Nhóm Tâm nào, Cảnh nào có đặc tính riêng tư của tất cả chúng sanh trong mỗi một Hữu và nhóm Tâm nào, Cảnh nào là mới trong việc sanh khởi ?

Đáp: Tâm có đặc tính riêng tư của tất cả chúng sanh trong mỗi mọi Hữu là **19 Tâm Hữu Phần**. Với Cảnh là **Cảnh Nghiệp, Cảnh Nghiệp Tướng, Cảnh Thú Tướng**.

Tâm gọi là **mới** trong việc sanh khởi là các **Tâm Lộ Trình**.

Cảnh gọi là **mới** trong việc sanh khởi là **sáu Cảnh**, ngoài ra Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng.

16/ **Hỏi:** Lộ Ngũ Môn do nương vào Pháp chi để làm nền tảng có được bốn Phạm Vi Chuyển Khởi ?

Hãy trình bày riêng biệt theo từng mỗi Môn cùng với số lượng của ba loại Nhãn Thanh Triệt là “**Mandāyukacakkhupasāda – Nọa Độn Thọ Nhãn Thanh Triệt**” (**Nọa Độn Thọ**= tuổi thọ lâu dài), “**Amandāyukacakkhupasāda – Phi Nọa Độn Thọ Nhãn Thanh Triệt**” (**Phi Nọa Độn Thọ**= tuổi thọ không lâu dài, ngắn), “**Majjhimāyukacakkhupasāda – Trung Thọ Nhãn Thanh Triệt**” (**Trung Thọ**= tuổi thọ trung bình) trong Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Na Cảnh và Lộ Trình Cảnh Cự Đại thứ nhất?

Đáp: Lộ Ngũ Môn có bốn Phạm Vi Chuyển Khởi do nương vào bốn Pháp nền tảng là:

* **Lộ Trình Nhãn Môn:**

- (1) **Nhãn Thanh Triệt:** sự trong ngần của con mắt, mắt tinh tế.
- (2) **Cảnh Sắc:** có vật thể được nhìn thấy đến hiện bày ngay trước mắt.
- (3) **Ánh sáng:** tỏa sáng, chiếu sáng.
- (4) **Tác Ý:** sự lập tâm.

* **Lộ Trình Nhĩ Môn:**

- (1) **Nhĩ Thanh Triệt:** sự tinh tế của lỗ tai.
- (2) **Cảnh Thinh:** có âm thanh đến hiện bày ngay bên lỗ tai.
- (3) **Hư Không:** chỗ trống trgiảmãi.
- (4): **Tác Ý:** sự lập tâm.

* **Lộ Trình Tỷ Môn:**

- (1) **Tỷ Thanh Triệt:** sự tinh tế của lỗ mũi.
- (2) **Cảnh Khí:** có khí hơi đến hiện bày bên trong lỗ mũi.
- (3) **Phong Khí:** hơi gió (thổi).
- (4) **Tác Ý:** sự lập tâm.

* **Lộ Trình Thiệt Môn:**

- (1) *Thiệt Thanh Triệt*: sự tinh tế của cái lưỡi.
- (2) *Cảnh Vị*: có các cảm vị đến hiện bày trên mặt lưỡi.
- (3) *Lưu Thủy*: nước chảy tươm ra.
- (4) *Tác Ý*: sự lập tâm.

* **Lộ Trình Thân Môn:**

- (1) *Thân Thanh Triệt*: sự nhạy cảm của thân thể.
- (2) *Cảnh Xúc*: lạnh nóng, dòn căng, mềm cứng đến hiện bày nơi thân thể.
- (3) *Cương Kiện*: “*Pathavīdhātu – Địa Giới*” có trạng thái rắn rỏi, cứng rắn.
- (4) *Tác Ý*: sự lập tâm.

Nếu cả bốn Pháp này hội đủ trọn vẹn thì Cảnh Sắc, Cảnh Thính, Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc được gọi là **Cảnh Cực Cự Đại**.

Nếu bất luận một trong bốn Pháp này giảm đi thì các Cảnh này được gọi là **Cảnh Cự Đại**.

Nếu giảm thiểu đi nhiều thì được gọi là **Cảnh Hy Thiểu**.

Nếu giảm thiểu cùng cực thì được gọi là **Cảnh Cực Hy Thiểu**.

* Cả ba loại Nhãn Thanh Triệt trong Cảnh Cực Cự Đại thời kỳ **Na Cảnh** có như sau:

Nhãn Thanh Triệt Nọa Độn Thọ có 37 sát na, Nhãn Thanh Triệt Phi Nọa Độn Thọ có mười một sát na, và Nhãn Thanh Triệt Trung Thọ có một sát na.

* Và Lộ Trình Cảnh Cự Đại thứ nhất có như sau:

Nhãn Thanh Triệt Nọa Độn Thọ có 34 sát na, Nhãn Thanh Triệt Phi Nọa Độn Thọ có mười bốn sát na, và Nhãn Thanh Triệt Trung Thọ có một sát na.

17/ **Hỏi:** *Hãy trình bày tuần tự việc sanh khởi của bốn Phạm Vi Chuyển Khởi ở Lộ Trình Nhãn Môn.*

Đáp: Việc sanh khởi theo thứ tự của bốn Phạm Vi Chuyển Khởi ở Lộ Trình Nhãn Môn có như sau:

**(1) LỘ TRÌNH CẢNH CỰC CỰ ĐẠI NHÃN MÔN:
(CAKKHUVĀRAATIMAHANTĀRAMMANAVITHĪ)**

Cảnh Sắc trải qua Tâm Hữu Phần một sát na thì đến hiện bày nơi Nhãn Thanh Triệt. Tiếp nối Tâm Hữu Phần chuyển động hai sát na thì Tâm Khai Ngũ Môn sanh khởi cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần và tự quán sát Cảnh đó rồi cũng diệt mất.

Khi Tâm Khai Ngũ Môn đã diệt xong.

Một cách tuần tự Tâm Nhãn Thức người thấy Cảnh Sắc.

Tâm Tiếp Thâu tựa như người đón nhận Cảnh Sắc.

Tâm Thâm Tấn tựa như người tra xét Cảnh Sắc.

Tâm Đoán Định tựa như người phán đoán Cảnh Sắc, sanh khởi tuần tự không gián đoạn và cũng tuần tự diệt mất.

Tiếp sau Tâm Đoán Định đã diệt thì bất luận một trong 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới với “*Yoniso manasikāra – Như Lý Tác Ý*” (tác ý khôn khéo) làm duyên thường sanh được tối đa là bảy sát na.

Nổi tiếp là hai sát na Tâm Dị Thục Quả Na Cảnh sanh khởi tùy thuộc chúng sanh. Theo sau sát na Tâm Na Cảnh thứ hai đã diệt là Tâm Hữu Phần tiếp nổi sanh khởi.

Như đã có đề cập đến như trên theo thứ tự hội đủ tất cả 17 sát na Tâm với việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình là có **14 sát na**.

Tâm Hữu Phần Rúng Động có **hai sát na**.

Tâm Hữu Phần Quá Khứ có **một sát na**.

Khi hội đủ trọn vẹn 17 sát na Tâm thì Cảnh Sắc diệt mất và Cảnh Sắc này được gọi tên là **Cảnh Cực Cự Đại**.

(2) LỘ TRÌNH CẢNH CỰ ĐẠI NHÃN MÔN: (CAKKHUDVĀRAMAHANTĀRAMMANAVITHĪ)

Cảnh Sắc trải qua hai, ba sát na Tâm Hữu Phần rồi mới đến hiện bày nơi Nhãn Thanh Triệt.

Do đó không có đủ khả năng để hiện diện cho đến hai sát na Tâm Na Cảnh.

Tiếp sau Tâm Đồng Lực thứ bảy, thì Tâm Hữu Phần sanh trở lại.

Cảnh Sắc này gọi là **Cảnh Cực Đại**.

Và trong Lộ Trình Cảnh Cực Đại không có việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh.

(3) LỘ TRÌNH CẢNH HY THIỂU NHÃN MÔN: (CAKKHUDVĀRAPARITTĀRAMMANAVITHĪ)

Cảnh Sắc trải qua 4,5,6,7,8,9 sát na Tâm Hữu Phần rồi mới đến hiện bày nơi Nhãn Thanh Triệt.

Do đó không có đủ khả năng để hiện diện cho đến bảy sát na Tâm Đồng Lực.

Cảnh Sắc này gọi là **Cảnh Hy Thiểu** và trong Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu không có việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực, chỉ có duy nhất là hai, ba sát na Tâm Đoán Định

mà thôi. Tiếp theo sau là Tâm Hữu Phần nối tiếp sanh khởi lại liền.

**(4) LỘ TRÌNH CẢNH CỰC HY THIỂU NHÃN MÔN:
(CAKKHUDVĀRAATIPARITTĀRAMMANAVITHĪ)**

Cảnh Sắc trải qua từ mười đến mười sáu sát na Tâm Hữu Phần và gần sắp diệt mất mới đến hiện bày nơi Nhãn Thanh Triệt.

Do đó mới không có đủ khả năng để hiện diện cho đến hai sát na Tâm Đoán Định. Cảnh Sắc này **Cảnh Cực Hy Thiểu** chỉ có duy nhất là Tâm Hữu Phần Rúng Động, không có việc sanh khởi của các Tâm Lộ Trình.

18/ Hỏi: *Hãy trình bày Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh loại thông thường.*

Đáp: Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh loại thông thường có như sau:

Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ngũ Môn, Tâm Nhãn Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thẩm Tấn, Tâm Đoán Định, bảy sát na Tâm Đồng Lực, hai sát na Tâm Na Cảnh, Tâm Hữu Phần tiếp tục.

19/ Hỏi: *Trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh có mấy loại Tâm Lộ Trình ? Là những Tâm nào ? Khi tính theo việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình thì có bao nhiêu Tâm và nếu tính theo giải rộng thì có số lượng bao nhiêu ? Và là những Tâm nào ?*

Đáp: Có **bảy loại Tâm Lộ Trình** trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh là: *Tâm Khai Ngũ Môn, Tâm Nhãn Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thẩm Tấn, Tâm Đoán Định, Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh.*

Khi tính theo việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình thì có **mười bốn Tâm** là: *một Tâm Khai Ngũ Môn, một Tâm Nhãn Thức, một Tâm Tiếp Thâu, một Tâm Thẩm Tấn, một Tâm Đoán Định, bảy Tâm Đồng Lực, hai Tâm Na Cảnh, gom lại thành mười bốn Tâm.*

Và nếu tính theo giải rộng thì có số lượng là **46 Tâm Dục Giới** (trừ tám Tâm Ngũ Song Thức).

20/ Hỏi: *Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh sanh khởi đối với hạng Người nào và Địa Giới nào ?*

Đáp: Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh sanh được trong

tám hạng Người và trong mười một Cõi Dục Giới.

21/ **Hỏi:** *Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Đồng Lục có mấy loại ? Là những loại nào ? Và hãy phân tích những loại Lộ Trình này theo Người và Địa Giới.*

Đáp: Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Đồng Lục có **hai loại** là:

- (1) không có Tâm Hữu Phần Khách,
- (2) có Tâm Hữu Phần Khách.

* Với Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Đồng Lục **không có Tâm Hữu Phần Khách** sanh được với tám hạng Người và trong Cõi Ngũ Uẩn.

* Với Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Đồng Lục **có Tâm Hữu Phần Khách** sanh được với bốn hạng Người (*trừ Khổ Thú, Thiện Thú, Bất Lai, Vô Sinh*) và chỉ ở trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

22/ **Hỏi:** *Có mấy loại Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn ? Là những loại nào ? Và liệt kê những loại Lộ Trình này vào trong thời kỳ nào ?*

Đáp: Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có **4 loại** là: hai loại Lộ Trình Cảnh Cự Đại Nhãn Môn có hai, ba sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ và Tâm Hữu Phần Khách, và có hai Lộ Trình có Tâm Hữu Phần Khách.

Kết hợp lại thành bốn Lộ Trình và được liệt kê vào trong thời kỳ Đồng Lục.

23/ **Hỏi:** *Có thể có loại Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Quá Khứ sanh đến bốn sát na hay không ? Hãy giải thích nguyên nhân.*

Đáp: Cũng có thể có Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Vừa Qua sanh đến bốn sát na bởi vì, lẽ thường Tâm Đồng Lục cũng có thể chỉ sanh có sáu sát na.

Và khi tính theo tuổi thọ của Cảnh Ngũ thì sẽ được thấy như sau:

Bốn sát na Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ngũ Môn, Tâm Ngũ Thức, Tâm Tiếp Thân, Tâm Thẩm Tấn, Tâm Đoán Định, 6 Tâm Đồng Lục;

Và khi đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lục thứ sáu thì Cảnh Ngũ cũng đã diệt.

Và như thế Cảnh Ngũ này có tuổi thọ vừa khéo hội đủ 17 sát na Tâm.

Với nhân này, mới nói rằng Lộ Trình Cảnh Cự Đại có thể có được bốn Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

24/ **Hỏi:** *Hãy nói sự khác biệt nhau giữa Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách và Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách.*

Đáp: Sự khác biệt giữa Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách và Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách là:

* Với Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách là **bất buộc** Cảnh phải là **Cảnh Cự Duyệt Ý** mới sẽ có Tâm Hữu Phần Khách, nếu không là Cảnh Cự Duyệt Ý thì không thể có được Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi.

* Với Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách không có việc hạn định Cảnh, không quan tâm đến Cảnh, cho dù là Cảnh Cự Duyệt Ý hay Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc là Cảnh Bất Duyệt Ý cũng luôn có Tâm Hữu Phần Khách.

25/ Hỏi: Có Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi đối với người Dục Giới hay không? Hãy giải thích nguyên nhân.

Đáp: Có Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi đối với các hạng người Dục Giới sau đây:

(1) Người Khổ Thú Vô Nhân,

(2) Người Thiện Thú Vô Nhân,

(3) Nhân Loại và Chư Thiên tái tục với Tâm Đại Quả Xả thọ trong sát na được ngộ kiến với Cảnh Ngũ Cự Duyệt Ý (là rất tốt đẹp), không là Cảnh thông thường nhưng người đó lại có sự bất mãn không hài lòng, phát sanh sự kinh hãi.

Nếu như Tâm Na Cảnh sanh tiếp nối thì phải là Na Cảnh Hỷ thọ, nhưng vì Na Cảnh Hỷ thọ lại không có thể sanh tiếp nối với Tâm Đồng Lực Sân.

Do đó người tái tục Xả thọ phải có Tâm Hữu Phần căn bản sanh tiếp nối với Tâm Đồng Lực Sân. Như thế không còn nghi ngờ là phải có Tâm Hữu Phần Khách.

26/ Hỏi: Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi được trong mấy hạng người Dục Giới? Và những hạng Người nào?

Đáp: Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách sanh khởi được trong **bốn hạng Người Dục Giới** là:

(1) Người Nhị Nhân,

(2) Người Tam Nhân,

(3) Người Thất Lai,

(4) Người Nhất Lai tái tục với Hỷ thọ.

27/ Hỏi: Có mấy loại Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhân Môn? Là những loại nào? Được liệt kê vào trong thời kỳ nào và sanh khởi đối với hạng Người nào, Địa Giới nào?

Đáp: Có sáu loại Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn là các Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu Nhãn Môn có Tâm Hữu Phần Quá Khứ trải qua 4,5,6,7,8,9 sát na, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ngũ Môn, Tâm Nhãn Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thâm Tấn, Tâm Đoán Định, Tâm Hữu Phần tiếp tục.

Được liệt kê vào trong **thời kỳ Đoán Định** và sanh khởi đối với **tám hạng Người ở trong Cõi Ngũ Uẩn**.

28/ Hỏi: Có mấy loại Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu ? Là những loại nào ? Thường được biết rằng Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu là ở thời kỳ Vô Hiệu tức là không có Tâm Lộ Trình sanh khởi, nhưng tại sao lại được sắp đặt thành Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu ?

Đáp: Có bảy loại Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu tức là Tâm Hữu Phần Quá Khứ trải qua 10,11,12,13, 14,15, 16 sát na, Tâm Hữu Phần Rúng Động 1,2 sát na, rồi lại Tâm Hữu Phần tiếp tục.

Việc sắp đặt Lộ Trình Cảnh Cực Hy Thiểu vào trong Lộ Trình Tâm bởi vì Tâm Hữu Phần có việc sanh khởi chuyển động với mãnh lực của Ngũ Cảnh đến tiếp xúc, không là loại Tâm Hữu Phần thông thường.

Với nhân này mới được xếp thành một Lộ Trình.

29/ Hỏi: Hãy trình bày chi tiết việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình theo Lộ Nhãn Môn sau đây:

- (1) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại thời kỳ Na Cảnh,
- (2) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách,
- (3) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Khách,
- (4) Lộ Trình Cảnh Cực Đại thứ nhất có Tâm Hữu Phần Khách và không có Tâm Hữu Phần Khách.

Đáp: (1) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Na Cảnh như sau:

Khi Cảnh Sắc đến hiện bày riêng biệt nơi Lộ Nhãn Môn vào lúc nào thì bất luận một Tâm Hữu Phần có Cảnh là Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng sanh khởi gọi là Tâm Hữu Phần Quá Khứ.

Khi Cảnh Sắc đến tiếp xúc với Nhãn Thanh Triệt thì Tâm Hữu Phần đó thay đổi thực tính thành trạng thái rúng động hai sát na rồi diệt, gọi là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

Tiếp nối có các Tâm Lộ Trình sanh khởi theo thứ tự là:

- (a) Tâm Khai Ngũ Môn: làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới, bỏ lại Cảnh cũ, cùng với việc cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần, sanh khởi một sát na rồi diệt.

(b) Tâm Nhãn Thức: làm nhiệm vụ thấy Cảnh Sắc rồi diệt.

(c) Tâm Tiếp Thu: làm nhiệm vụ đón nhận Cảnh Sắc rồi diệt.

(d) Tâm Thẩm Tán: làm nhiệm vụ thẩm tra Cảnh Sắc là Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý rồi diệt.

(e) Tâm Đoán Định: làm nhiệm vụ phán đoán Cảnh Sắc là Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý rồi diệt.

(f) Tâm Đồng Lực Dục Giới: bắt luận một trong 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới sanh khởi trong bảy sát na, làm nhiệm vụ hưởng thọ Cảnh Sắc rồi diệt.

(g) Tâm Na Cảnh: bắt luận một trong mười một Tâm Na Cảnh sanh khởi hai sát na, làm nhiệm vụ tiếp thu Cảnh Sắc sau Tâm Đồng Lực.

Cảnh Sắc và Nhãn Thanh Triệt cùng đồng diệt chung với Tâm Na Cảnh thứ hai vì hội đủ 17 sát na Tâm, là bằng với tuổi thọ của một Sắc Pháp.

Tiếp sau đó là Tâm Hữu Phần lại sanh khởi vừa theo thích hợp và tiếp tục Lộ Trình như đã được đề cập đến lại tiếp sanh khởi luân phiên nhau một cách liên tục đi với Tâm Hữu Phần **cho tới khi Lộ Ý Môn sanh khởi**.

(2) Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại Nhãn Môn thời kỳ Đồng Lực như sau:

Người tái tục Hỷ thọ khi thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý như là mỹ nhân vô cùng xinh đẹp, các vật dụng tinh hảo mỹ lệ, v.v, nhưng lại có sự tri giác bất mãn ý, buồn lòng, phát sanh kinh hãi thì Tâm Lộ Trình sanh khởi theo thứ tự như sau:

Tâm Tái Tục làm nhiệm vụ Hữu Phần Quá Khứ, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng có Cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, bắt luận loại nào mà Tâm Đồng Lực cận tử đã có tiếp thu từ Hữu trước, khi cận tử sanh khởi rồi diệt.

Tiếp nối là Tâm Khai Ngũ Môn làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới.

Tâm Nhãn Thức Quả Thiện người thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Tiếp Thu Quả Thiện làm nhiệm vụ tiếp thu Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Thẩm Tán Hỷ thọ làm nhiệm vụ thẩm tra Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Khai Ý Môn phán đoán trong Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Những loại Tâm sanh khởi tuần tự và diệt tuần tự nối tiếp nhau là Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi đón nhận Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tiếp theo bắt luận Tâm Thẩm Tán Quả Thiện Xả thọ hoặc Tâm Đại Quả Xả thọ sanh khởi làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Khách thay thế Na Cảnh có sáu Cảnh Dục Giới đã thuận thực hiện hữu trong Hữu này sanh rồi diệt.

Nối tiếp Tâm Đại Quả Hỷ thọ làm Tâm Hữu Phần căn bản có Cảnh đối nghịch với Tâm Hữu Phần trước sanh khởi nhiều sát na vừa theo thích hợp.

Và những Tâm Lộ Trình cũng có thể sanh khởi thành hàng dòng tùy theo thời gian khi thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

(3) Lộ Trình Cảnh Cực Cực Đại Nhân Môn thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Khách như sau:

Người tái tục Xả thọ ngay khi thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý như là mỹ nhân vô cùng xinh đẹp, các vật dụng tinh hảo mỹ lệ, nhưng lại có sự tri giác bất mãn ý, buồn lòng, phát sanh kinh hãi thì Tâm Lộ Trình sanh theo thứ tự là:

Tâm Tái Tục làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Quá Khứ, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng có Cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, bất luận loại nào mà Tâm Đồng Lực cận tử đã tiếp thu từ Hữu trước, khi cận tử sanh khởi rồi diệt.

Tiếp nối Tâm Khai Ngũ Môn làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới.

Tâm Nhân Thức Quả Thiện làm nhiệm vụ thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Tiếp Thuần Quả Thiện làm nhiệm vụ đón nhận Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Thâm Tấn Hỷ thọ làm nhiệm vụ thâm tra Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tâm Khai Ý Môn sanh khởi phán đoán Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý rồi diệt một cách tuần tự. Kế tiếp là Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi tiếp thu Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tiếp nối Tâm Tái Tục Xả thọ làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần có Cảnh là Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, bất luận loại nào sanh khởi nhiều lần vừa theo thích hợp và những Tâm Lộ Trình cũng có thể sanh khởi thành hàng dòng theo thời gian khi thấy Cảnh Sắc Cực Duyệt Ý.

Tất cả Phạm Thiên Sắc Giới ngay khi thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý có Tâm Hữu Phần trải qua một sát na rồi đến hiện bày Nhân Thanh Triệt, tiếp theo đó là các Tâm Đồng Lực ngoài Tâm Đồng Lực Sân thường sanh khởi.

Sau Tâm Đồng Lực thì Tâm Tái Tục Sắc Giới với "*Pannattikammanimitta - dhammārammana – Cảnh Pháp Nghiệp Tướng Chế Định*" sanh khởi làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần tiếp nối.

Những loại Lộ Trình Cảnh Cực Cực Đại thời kỳ Đồng Lực này cũng không có Tâm Hữu Phần Khách một cách tương tự.

(4) Lộ Trình Cảnh Cực Cực Đại Nhân Môn thứ nhất có Tâm Hữu Phần Khách như sau:

Người tái tục Hỷ thọ ngay khi thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý nhưng lại có sự tri giác bất mãn ý, buồn lòng, phát sanh kinh hãi thì Tâm Lộ Trình sanh theo thứ tự như sau:

Tâm Tái Tục Hỷ thọ làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Quá Khứ trải qua hai sát na,

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng có bất luận loại Cảnh nào trong Cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng mà Tâm Đồng Lực cận tử đã tiếp thâm từ Hữu trước, khi cận tử sanh khởi rồi diệt.

Tiếp nối Tâm Khai Ngũ Môn làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới.

Tâm Nhãn Thức Quả Thiện làm nhiệm vụ thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tâm Tiếp Thâu làm nhiệm vụ đón nhận Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tâm Thâm Tấn làm nhiệm vụ thâm tra rằng là Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý, những Tâm này là Dị Thục Quả Thiện hoặc Bất Thiện tùy thuộc theo Cảnh. Tâm Khai Ý Môn phán đoán trong Cảnh Sắc rằng là Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tiếp nối là Tâm Thâm Tấn Quả Thiện –Bất Thiện Xả thọ hoặc Tâm Đại Quả Xả thọ, bất luận loại nào, sanh khởi làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Khách có sáu Cảnh ở phần Dục Giới đã thuần thực hiện hữu trong Hữu này sanh khởi rồi diệt.

Tiếp theo sau là Tâm Đại Quả Hỷ thọ làm Tâm Hữu Phần căn bản có Cảnh đối nghịch với Tâm Hữu Phần trước, sanh khởi nhiều sát na vừa theo thích hợp, và những loại Tâm Lộ Trình này cũng có thể sanh khởi thành hàng dòng tùy theo thời gian thấy Cảnh Sắc trên.

(5) Lộ Trình Cảnh Cư Đại Nhân Môn thứ nhất không có Tâm Hữu Phần Khách như sau:

Người tái tục Xả thọ ngay khi thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý nhưng lại có sự tri giác bất mãn ý, buồn lòng, phát sanh kinh hãi thì Tâm Lộ Trình sanh theo thứ tự như sau:

Tâm Tái Tục làm nhiệm vụ Tâm Hữu Phần Quá Khứ trải qua hai sát na, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng có bất luận Cảnh nào trong Cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng mà Tâm Đồng Lực cận tử đã tiếp thâm từ Hữu trước, khi cận tử sanh khởi rồi diệt.

Tiếp nối Tâm Khai Ngũ Môn làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới.

Tâm Nhãn Thức người thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tâm Tiếp Thâu làm nhiệm vụ đón nhận Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tâm Thâm Tấn làm nhiệm vụ thâm tra Cảnh Sắc rằng là Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý, những loại Tâm này sẽ là Dị Thục Quả Thiện hoặc Bất Thiện tùy theo Cảnh.

Tâm Khai Ý Môn phán đoán trong Cảnh Sắc rằng là Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý, và những loại Tâm này cũng tự diệt theo thứ tự.

Kế tiếp Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi tiếp nhận Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý.

Tiếp theo là Tâm Tái Tục Xả thọ làm nhiệm vụ Hữu Phần có bất luận Cảnh nào trong Cảnh Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng sanh khởi nhiều sát na vừa theo thích hợp.

Và những Tâm Lộ Trình này cũng có thể sanh khởi thành hàng dòng tùy theo thời gian ngay khi thấy Cảnh Sắc.

Hoặc người tái tục Hỷ thọ khi thấy Cảnh Sắc Duyệt Ý hoặc Bất Duyệt Ý có Tâm Hữu Phần trải qua hai sát na thì đến hiện bày Nhân Thanh Triệt, theo thứ tự thì Tâm Đồng Lực Sân không sanh khởi, có thể chỉ có các Tâm Đồng Lực khác sanh khởi thì những Tâm Lộ Trình cũng không có Tâm Hữu Phần Khách.

Sau đó Tâm Tái Tục Hỷ thọ lại tiếp tục làm nhiệm vụ Hữu Phần tương tự với các Lộ Trình như đã có trình bày đến ở phần trên.

30/ Hỏi: Tâm sanh khởi theo Lộ Ngũ Môn có số lượng bao nhiêu ? Là những Tâm nào ? Tính theo giản lược có 75 Lộ Trình Ngũ Môn và 100 Lộ Trình tính theo giải rộng, như thế khó được hiểu biết rằng là tính cách nào theo giản lược và cách nào là tính theo giải rộng ?

Đáp: Tâm sanh theo Lộ Ngũ Môn có số lượng là **54 Tâm Dục Giới**.

* Cách tính giản lược của 75 Lộ Trình Ngũ Môn là: một Cảnh Cự Cự Đại, hai Cảnh Cự Đại, sáu Cảnh Hy Thiểu, sáu Cảnh Cự Hy Thiểu, kết hợp lại thành **15 x 5 Môn = 75 Lộ Trình**.

* Cách tính giải rộng của 100 Lộ Trình như sau: ba Cảnh Cự Cự Đại, bốn Cảnh Cự Đại, sáu Cảnh Hy Thiểu, bảy Cảnh Cự Hy Thiểu, kết hợp lại thành **20 x 5 Môn = 100 Lộ Trình**.

31/ Hỏi: Hãy dịch bài kệ sau đây:

*Vīthiccittāni satteva Cittuppādā catuddasa
Catupannāsa vitthārā Pancadvāre yathāraham.*

Đáp: Ý nghĩa của bài kệ là: “**Có bảy phương cách và mười bốn loại Tâm khác nhau trong Lộ Trình Tâm. Tính với đầy đủ chi tiết, có 54 tùy theo trường hợp, trong Ngũ Môn**”.

Giải thích: Cảnh sanh trong Ngũ Môn có được **bảy** Tâm Lộ Trình (tức là một Tâm Khai Ngũ Môn, một Tâm Ngũ Thức, một Tâm Tiếp Thâu, một Tâm Thẩm Tấn, một Tâm Đoán Định, một Tâm Đồng Lực, gọi tên là Tâm Lộ Trình), theo việc sanh khởi có mười bốn Tâm (là một Tâm Khai Ngũ Môn, một Tâm Ngũ Thức sanh khởi tùy theo thích hợp, một Tâm Tiếp Thâu, một Tâm Thẩm Tấn, một Tâm Đoán Định,

bảy Tâm Đồng Lục, hai Tâm Na Cảnh, kết hợp là **mười bốn Tâm**, cũng gọi là Tâm Lộ Trình), theo giải rộng có được 54 Tâm, đó là 54 Tâm Dục Giới.

32/ Hỏi: *Hãy trình bày Phạm Vi Chuyển Khởi theo Lộ Ý Môn của bộ kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp và Chú Giải, Phụ Chú Giải, có số lượng bao nhiêu? Là những loại nào? Hãy nói ý nghĩa của những Phạm Vi Chuyển Khởi này. Do nguyên nhân nào mà Giáo Sư Anuruddha có đề cập rằng Cảnh đến hiện bày theo Lộ Ý Môn có được cả Siêu Lý và Chế Định; ở cả thời Quá Khứ, Hiện Tại, Vị Lai và Ngoại Thời?*

Đáp: Theo bộ Kinh Tổng Hợp Nội Dung Vô Tỷ Pháp thì có **hai loại** Phạm Vi Chuyển Khởi theo Lộ Ý Môn là:

(1) Cảnh Minh Hiện: Cảnh hiện bày rõ rệt nơi Lộ Ý Môn.

(2) Cảnh Bất Minh Hiện: Cảnh hiện bày không rõ rệt nơi Lộ Ý Môn.

Theo phần Chú Giải – Phụ Chú Giải thì có **bốn loại** là:

(1) Cảnh Cực Minh Hiện: Cảnh hiện bày rất rõ rệt đầy đủ nơi Lộ Ý Môn.

(2) Cảnh Minh Hiện: Cảnh hiện bày rõ rệt nơi Lộ Ý Môn.

(3) Cảnh Bất Minh Hiện: Cảnh hiện bày không rõ rệt nơi Lộ Ý Môn.

(4) Cảnh Cực Bất Minh Hiện: Cảnh hiện bày không một chút rõ rệt, lờ mờ nơi Lộ Ý Môn.

*** Việc hiện bày như trên do nương vào 14 nguyên nhân chánh yếu sau đây:**

- (1) ***Ditthato – Kiến Giải:*** với mãnh lực đã từng được gặp, được thấy ở sáu Cảnh, do đó những loại Cảnh này mới đến hiện bày được ở Lộ Ý Môn.
- (2) ***Ditthasambandhato – Kiến Giải Liên Quan:*** sáu Cảnh đang hiện bày tương tự với 6 Cảnh đã từng được gặp, được thấy, do đó, v.v,
- (3) ***Sutato – Hoạch Thính:*** với mãnh lực đã từng được nghe, đã từng được học, hoặc ngay khi đang được nghe, đang học, đang đọc, v.v,
- (4) ***Sutasambandhato – Hoạch Thính Liên Quan:*** sáu Cảnh đang hiện bày tương tự với sáu Cảnh đã từng được nghe, được học, được đọc trước, do đó, v.v,
- (5) ***Saddhāya – Tín Tâm:*** với mãnh lực từ sự tin tưởng vào lời nói của người, do đó, v.v,
- (6) ***Ruciyā – Mãn Ý:*** với mãnh lực từ sự tự vừa lòng, do đó, v.v,
- (7) ***Ākāraparivitakkena – Trạng Thái Suy Tầm:*** với mãnh lực từ việc suy tưởng do nương vào các sự kiện qua lời nói, nhân quả, do đó, v.v,
- (8) ***Ditthinijjhānakkhantiyā – Kiến Giải Minh Sát Kham Nhãn:*** với mãnh lực từ việc quán chiếu các Cảnh với Tuệ và với tôn giáo của mình, rồi có sự suy xét

phán đoán, do đó những loại Cảnh này mới đến hiện bày ở Lộ Ý Môn.

- (9) *Nānākammabalena – Di Nghiệp Lực*: với mãnh lực ở các loại Nghiệp tương tự với Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng đã có hiện bày khi cận tử, do đó, v.v,
- (10) *Nānāiddhibalena – Di Thân Túc Thông Lực*: với mãnh lực ở các loại Thắng Trí (thần thông) được sanh khởi nơi người có Thắng Trí (thần thông) hiện bày cho thấy, do đó, v.v,
- (11) *Dhatukkobhavasena – Năng Lực Nguyên Chất Hư Hoại*: với mãnh lực từ “*Dhātu – Nguyên Chất, Giới*” trong thân thể như nước mật, nước vàng, máu, gió, v.v, những loại này bị biến thái đi, như là người phát bệnh tâm thần có việc thấy, nói năng, mê sảng bán loạn hoặc đôi khi người nằm ngủ trong thời tiết giá lạnh của mùa Đông thường phát sanh mộng寐, do đó, v.v,
- (12) *Devatopasamhāravasena – Năng Lực Chư Thiên Kích Thích*: với mãnh lực từ Chư Thiên chuyển Tâm do đó, v.v,
- (13) *Anubodhavasena – Năng Lực Tùy Giác*: với mãnh lực từ việc liễu tri Tứ Thánh Đế do nương vào Tuệ Văn, Tuệ Tư, Tuệ Tu tùy theo thích hợp, bất mâu thuẫn với Trí Đạo Trí Quả, do đó, v.v.
- (14) *Pativedhavasena – Năng Lực Thông Đạt*: với mãnh lực từ sự liễu tri Tứ Thánh Đế do nương vào Trí Đạo Trí Quả, tựa như Thông Đạt Trí của bậc Chánh Đẳng Giác mà Ngài đã có thuyết giảng trong kinh Chuyển Pháp Luân rằng: “*Pubbe ananusutesu dhammesu cakkhum udapādi nānam udapādi*” v.v, do đó, v.v.

Lại nữa, việc tiếp thu của Lộ Ý Môn có đủ loại Cảnh là vì Lộ Ý Môn là Tâm Hữu Phần có nhiều năng lực, còn Lộ Ngũ Môn là Sắc Pháp.

Lẽ thường, Sắc Pháp yếu năng lực hơn Danh Pháp. Với nhân này, Cảnh đến hiện bày nơi Lộ Ý Môn mới không hạn định bất luận một thể loại nào.

33/ **Hỏi**: Theo phương thức của Lộ Trình Ngũ Môn thì nhất định có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng ở Lộ Ý Môn lại bất định, Tâm Hữu Phần Quá Khứ không nhất thiết phải có hay không. Là như vậy do bởi nguyên nhân nào ?

Đáp: Sự bất định của Tâm Hữu Phần Quá Khứ theo phương thức của Lộ Ý Môn là do có liên quan với việc tiếp thu Cảnh tùy theo mỗi Môn.

Ở Lộ Trình Ngũ Môn có việc tiếp thu duy nhất Cảnh Ngũ là Sắc Thành Tựu Hiện Tại.

Và trong Lộ Trình Ý Môn lại có khả năng tiếp thu cả sáu Cảnh phần Siêu Lý và Chế Định, luân cả Tam Thời và Ngoại Thời.

Do đó, khi Tâm Ý Môn tiếp thấu sáu Cảnh là Sắc Thành Tụ Hiện Tại thì ngay khi đó có Tâm Hữu Phần Khách.

Nếu Tâm Ý Môn tiếp thấu sáu Cảnh, ngoài ra Sắc Thành Tụ Hiện Tại, thì ngay sát na đó không có Tâm Hữu Phần Khách.

34/ Hỏi: *Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh có số lượng bao nhiêu? Là những Lộ nào? Hãy trình bày theo phần Chú Giải – Phụ Chú Giải.*

Đáp: Theo phần Chú Giải – Phụ Chú Giải có **sáu Lộ Trình** Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh, là **năm Lộ Trình Ý Môn** có Tâm Hữu Phần Quá Khứ có từ một đến năm sát na, và **một Lộ Trình** không có Tâm Hữu Phần Khách, gom lại thành **sáu Lộ Trình**.

35/ Hỏi: *Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực có số lượng bao nhiêu? Là những Lộ Trình nào?*

Đáp: Có **16 Lộ Trình** Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Đồng Lực là:

- Bảy Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ từ một đến bảy sát na và không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Bảy Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ từ một đến bảy sát na và có Tâm Hữu Phần Khách.
- Một Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Một Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.

Kết hợp lại thành **mười sáu Lộ Trình**.

* Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách và có Tâm Hữu Phần Khách có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Hiện Tại.

* Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Quá Khứ, Vị Lai, và Cảnh Pháp tức là Tâm, Tâm Sở, Sắc Phi Thành Tụ ở Tam Thời, Níp Bàn, Chế Định.

* Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng có Tâm Hữu Phần Khách có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Quá Khứ, Vị Lai, và Cảnh Pháp tức là Tâm, Tâm Sở, Sắc Phi Thành Tụ ở Tam Thời, Chế Định.

36/ Hỏi: *Hãy trình bày Cảnh của Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở cả hai thời kỳ Na Cảnh có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.*

Đáp: * Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Na Cảnh có Tâm Hữu Phần Quá Khứ có Sắc Thành Tụ Hiện Tại làm Cảnh.

* Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Na Cảnh không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ có Sắc Thành Tụ Quá Khứ - Vị Lai, và Cảnh Pháp ở phần Tâm Dục Giới, Tâm Sở và Sắc Phi Thành Tụ sanh khởi trong cả ba Thời làm Cảnh.

37/ Hỏi: *Hãy trình bày Người và Địa Giới thành sản địa của Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện tiếp theo sau:*

(1) Thời kỳ Na Cảnh,

(2) Thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Khách,

(3) Thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách.

Đáp: (1) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện ở thời kỳ Na Cảnh, rằng theo Người và Địa Giới như sau: *có được tám hạng Người ở trong mười một Cõi Dục Giới.*

(2) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực không có Tâm Hữu Phần Khách, rằng theo Người và Địa Giới như sau: *có được tám hạng Người ở trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.*

(3) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách, rằng theo Người và Địa Giới như sau: *có được bốn hạng Người trong bảy Cõi Thiện Dục Giới (trừ Khổ Thú, người Thiện Thú Vô Nhân, bậc Bất Lai, bậc Vô Sinh).*

38/ Hỏi: *Có bao nhiêu Lộ Trình Cảnh Minh Hiện ? Là những Lộ Trình nào ? Và hãy trình bày Cảnh của Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Khách và không có Tâm Hữu Phần Khách.*

Đáp: *Có mười sáu Lộ Trình Cảnh Minh Hiện là:*

- Bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có từ một đến bảy Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có từ một đến bảy Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách.
- Một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách.
- Một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.

Kết hợp lại thành *mười sáu Lộ Trình.*

* Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách và có Tâm Hữu Phần Khách, có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Hiện Tại.

* Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách, có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Quá Khứ, Vị Lai, và Cảnh Pháp là Tâm, Tâm Sở, Sắc Phi Thành Tụ ở cả Tam Thời, Níp Bàn, Chế Định.

* Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng có Tâm Hữu Phần Khách có được sáu Cảnh ở phần Sắc Thành Tụ Quá Khứ, Vị Lai và Cảnh Pháp tức là **Tâm Hiệp Thế**, Tâm Sở, Sắc Phi Thành Tụ ở cả Tam Thời, Chế Định.

39/ Hỏi: *Hãy trình bày Người và Địa Giới thành sản địa của Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Khách và có Tâm Hữu Phần Khách.*

Đáp: Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Khách và có Tâm Hữu Phần Khách, rằng theo Người và Địa Giới có như sau:

- Bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có từ một đến bảy Tâm Hữu Phần Quá Khứ, không có Tâm Hữu Phần Khách sanh được trong tám hạng Người và ở trong Cõi Ngũ Uẩn.
- Một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, và không có Tâm Hữu Phần Khách sanh được trong tám hạng Người và ở trong Cõi Tứ Uẩn, Ngũ Uẩn.
- Bảy Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có từ một đến bảy Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách sanh được trong bốn hạng Người ở trong bảy Cõi Thiện Dục Giới (*trừ Khổ Thú, Người Thiện Thú Vô Nhân, bậc Bất Lai, bậc Vô Sinh*).
- Một Lộ Trình Cảnh Minh Hiện không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, có Tâm Hữu Phần Khách sanh được trong bốn hạng Người và ở trong bảy Cõi Thiện Dục Giới (*trừ Khổ Thú, Người Thiện Thú Vô Nhân, bậc Bất Lai, bậc Vô Sinh*).

40/ Hỏi: *Có bao nhiêu Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện và Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện ? Là những Lộ nào ? Và những loại Lộ Trình này sanh khởi trong sát na nào, sanh khởi với hạng Người nào, Địa Giới nào?*

Đáp: * **Có hai Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện là:**

- (1) Tâm Hữu Phần, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng, hai sát na Tâm Khai Ý Môn, Tâm Hữu Phần tiếp tục.
- (2) Tâm Hữu Phần, Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng, ba sát na Tâm Khai Ý Môn, Tâm Hữu Phần tiếp tục.

* Có **một Lộ Trình** Cảnh Cực Bất Minh Hiện là: Tâm Hữu Phần, hai sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần tiếp tục.

- Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện có việc hiện hành suy tưởng trong sáu Cảnh phần vi tế tinh vi ở cả Siêu Lý và Chế Định, và không có khả năng suy nghĩ ra được, cũng không có thể nhớ được; hoặc trong lúc nằm ngủ có chiêm bao thì sự việc chiêm bao hiếm khi được rõ ràng, chỉ có trạng thái nằm ngủ chập chờn, không có mê say mà thôi.
- Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện thì có ấn tượng hiện bày sanh khởi theo Lộ Ý Môn với người đang nằm ngủ chỉ làm cho Tâm Hữu Phần chuyển động, người đó không có bất luận một tri giác hiểu biết nào, và sự tri giác trong lúc sanh khởi tương tự như trạng thái ngủ quá mê say.

Cả hai Lộ Trình này sanh khởi trong lúc chiêm bao thì sanh được với bảy hạng Người (trừ bậc Vô Sinh) ở trong Cõi Người, và ba Cõi Khô (trừ Cõi Địa Ngục).

Nếu không có liên quan với việc chiêm bao thì sanh được với tám hạng Người, và ở trong Cõi Tứ Uẩn và Ngũ Uẩn.

41/ Hỏi: *Hãy nói ý nghĩa của hai loại Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới với (1) loại Lộ Trình Thuần Ý Môn, và (2) loại Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành. Khi kết hợp Lộ Trình Thuần Ý Môn thì có được bao nhiêu Lộ, là những Lộ nào? (không cần kê khai tên gọi của Lộ Trình một cách riêng biệt).*

Đáp: Trong cả hai loại Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới thì:

(1) Lộ Trình Thuần Ý Môn: có ý nghĩa là Lộ Trình sanh khởi một cách đặc biệt, được nói đến là:

1. một loại Lộ Trình Thuần Ý Môn có Sắc Thành Tụ Hiện Tại,
2. một loại Lộ Trình Thuần Ý Môn có Sắc Thành Tụ Quá Khứ - Vị Lai, Tâm, Tâm Sở, Sắc Phi Thành Tụ ở cả Tam Thời, Níp Bàn, và Chế Định.

(2) Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành: có ý nghĩa là Lộ Trình sanh tiếp nối một cách trực tiếp với Lộ Ngũ Môn.

Kết hợp lại Lộ Trình Thuần Ý Môn có được 41 Lộ Trình là:

- + 22 Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện.
- + 16 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện.
- + 2 Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiện.
- + 1 Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện.

42/ Hỏi: *Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhãn Môn*

và Nhĩ Môn có số lượng bao nhiêu ? Và hãy trình bày việc sanh khởi theo thứ tự của những loại Lộ Trình này.

Đáp:

* Có **bốn loại** Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhãn Môn là:

- (1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
- (2) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành,
- (3) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa,
- (4) Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng.

* Có **ba hoặc bốn loại** Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhĩ Môn.

Với **ba loại** Lộ Trình gồm có:

- (1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
- (2) Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng,
- (3) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

Với **bốn loại** Lộ Trình gồm có:

- (1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,
- (2) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành,
- (3) Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng,
- (4) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

**VIỆC SANH KHỞI CỦA BỐN LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH
TIẾP NỐI VỚI LỘ TRÌNH NHÃN MÔN
HIỆN HÀNH THEO THỨ TỰ, NHƯ SAU:**

(1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ: sau khi Tâm Hữu Phần sanh tiếp nối ở Lộ Trình Nhãn Môn đã diệt thì Cảnh Sắc Quá Khứ đến hiện bày ở Lộ Ý Môn.

Do đó Tâm Hữu Phần mới có trạng thái chuyển động sanh khởi hai sát na được gọi tên là Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng.

Tiếp theo là Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực, hai sát na Tâm Na Cảnh sanh tuần tự tiếp thu Cảnh Sắc Cự Minh Hiện Quá Khứ.

Hoặc là Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi tuần tự tiếp thu Cảnh Sắc Minh Hiện Quá Khứ và rồi Tâm Hữu Phần lại tiếp tục sanh khởi.

(2) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành: tiếp nối theo thì Lộ Trình Ý Môn sanh khởi

tập trung từng mỗi phần của Cảnh Sắc Quá Khứ và hiện hành như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực, hai sát na Tâm Na Cảnh và Tâm Hữu Phần sanh tiếp tục trong Cảnh Cực Minh Hiện.

Và trong Lộ Trình Cảnh Minh Hiện thì không có việc sanh khởi Tâm Na Cảnh.

(3) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa: khi Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh khởi tập trung rất nhiều lần Cảnh Sắc Quá Khứ cho đến chu toàn thì tiếp theo Lộ Trình Ý Môn có nhiệm vụ tiếp thu hình trạng của Vị Trí Cảnh Sắc làm thành nhân cho “*Atthapannatti – Nghĩa Chế Định*” được sanh khởi hiện hành hoàn toàn theo cùng một phương thức với Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, ngoại trừ không có việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh.

Tất cả hiện hành như vậy là vì Lộ Trình Ý Môn có Nghĩa Chế Định làm Cảnh.

(4) Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng: khi Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa sanh khởi tiếp thu hình trạng vị trí của Cảnh Sắc làm thành nhân cho Nghĩa Chế Định sanh khởi được rất nhiều lần cho đến chu toàn, thì Lộ Trình Ý Môn có nhiệm vụ tiếp thu danh xưng của các hình trạng đó theo thành ngữ của dân gian xử dụng, có việc lên tiếng hay kêu gọi lẫn nhau, sanh khởi rất nhiều lần, hiện hành hoàn toàn theo cùng một phương thức với Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa vì cũng có Chế Định làm Cảnh.

VIỆC SANH KHỞI CỦA BỐN LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TỪNG LƯU HÀNH TIẾP NỐI VỚI LỘ TRÌNH NHĨ MÔN HIỆN HÀNH THEO THỨ TỰ, NHƯ SAU:

(1) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ: sau khi Tâm Hữu Phần sanh tiếp nối ở Lộ Trình Nhĩ Môn đã diệt thì Cảnh Thinh Quá Khứ, gồm rất nhiều từ ngữ như “con chó, cái môi, cái bao tử, nhà ga xe lửa, đi lễ bái cúng dường ở Thánh Địa, đang thuyết giảng, quán xét nội dung trong Lộ Trình Danh và Lộ Trình Sắc, v.v,” những loại này đến hiện bày ở Lộ Ý Môn.

Do đó Tâm Hữu Phần mới có trạng thái chuyển động sanh khởi hai sát na, được gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Hữu Phần Dứt Dòng.

Tiếp theo đó là Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực, hai sát na Tâm Na Cảnh sanh khởi theo thứ tự tiếp thu Cảnh Thinh Cực Minh Hiện Quá Khứ.

Hoặc là Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi theo thứ tự tiếp thu Cảnh Thinh Minh Hiện Quá Khứ và rồi Tâm Hữu Phần lại tiếp tục sanh khởi.

(2) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành: tiếp nối theo thì Lộ Trình Ý Môn sanh khởi tập trung Cảnh Thịnh Quá Khứ bao gồm hai, ba từ ngữ, v.v, và hiện hành như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực, hai sát na Tâm Na Cảnh và Tâm Hữu Phần lại sanh tiếp tục trong Cảnh Cực Minh Hiện.

Và trong Lộ Trình Cảnh Minh Hiện thì không có việc sanh khởi Tâm Na Cảnh.

(3) Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng: khi Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh khởi tập trung Cảnh Thịnh Quá Khứ bao gồm hai, ba từ ngữ, v.v, tiếp nối nhau rất nhiều lần cho đến chu toàn thì Lộ Trình Ý Môn có nhiệm vụ tiếp thu tất cả mọi thể loại danh xưng có liên quan với Cảnh Thịnh theo thành ngữ dân gian xử dụng, có việc lên tiếng hay kêu gọi lẫn nhau trong mỗi loại sự vật đó, thấu suốt đến hiện hành trạng thái liên quan với Thân Ngữ Ý sanh khởi rất nhiều lần, theo cùng một phương thức với Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, ngoại trừ không có việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh, bởi vì Lộ Trình Ý Môn này có Danh Chế Định làm Cảnh.

(4) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa: khi Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng sanh khởi tiếp thu tất cả mọi thể loại danh xưng liên quan với Cảnh Thịnh theo thành ngữ dân gian xử dụng, có việc lên tiếng hay kêu gọi lẫn nhau trong mỗi loại sự vật đó, thấu suốt đến hiện hành trạng thái liên quan với Thân Ngữ Ý được rất nhiều lần cho đến chu toàn, thì tiếp theo thứ tự Lộ Trình Ý Môn có nhiệm vụ tiếp thu hình trạng liên quan với danh xưng và làm thành nhân cho Nghĩa Chế Định sanh khởi hiện hành hoàn toàn theo cùng một phương thức tương tự với Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng, bởi vì Lộ Trình Ý Môn này có Chế Định làm Cảnh một cách tương tự.

Sự việc Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối với Lộ Trình Ý Môn chỉ có **ba loại** Lộ Trình là:

- (1) *Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ,*
- (2) *Lộ Trình Thu Dung Danh Xưng,*
- (3) *Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa,*

và không có Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, bởi vì trong Cảnh Thịnh chỉ có duy nhất một từ ngữ ngay khi đang được nghe như là “rắn”, “gà”, “chân”, “ăn”, “đi”, “ngủ”, v.v, do vậy không có Lộ Trình Thu Dung Tập Thành.

43/ Hỏi: *Hãy trình bày việc sanh khởi của Lộ Trình Tâm:*

- (1) *Khi thấy có một người đang vẫy tay ngoắc gọi thì liền biết người ấy ngoắc ta.*
- (2) *Khi có một người đang réo gọi kêu tên ta thì liền được nghe người ấy gọi tên ta.*

Đáp: (1) Việc thấy biết người ngoắc gọi ta có được **sáu Lộ Trình Tâm** sanh khởi như sau:

(a) Lộ Trình Nhãn Môn: nhìn thấy việc đang vẫy ngoắc gọi nhưng chỉ là việc thuần thấy, vẫn chưa biết được nội dung câu chuyện.

(b) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Nhãn Môn tiếp thu Cảnh Sắc Quá Khứ, là Cảnh Sắc mà Lộ Trình Nhãn Môn đã tiếp thu và diệt mất.

Việc sanh khởi của Lộ Trình Nhãn Môn và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ sanh khởi toàn chuyển luân phiên với nhau rất nhiều lần.

(c) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành: tiếp sau Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, là Lộ Trình tập trung Cảnh Sắc ở Lộ Trình Nhãn Môn và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ đã tiếp thu và đã diệt, sanh khởi rất nhiều lần tùy theo Cảnh Sắc là nhỏ hoặc lớn.

(d) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Tập Thành, là Lộ Trình thường biết được ý nghĩa, là biết rằng có người đang vẫy ngoắc tay.

(e) Lộ Trình Thu Dung Thân Biểu Tri: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, là biết được người đang vẫy tay, đang ngoắc gọi.

(f) Lộ Trình Thu Dung Giải Minh - “Adhippāyaggahanavīthi”: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Thân Biểu Tri, là biết được rằng người đó có sở nguyện mong mỏi Ta đi đến với họ và ta đi đến họ.

Trong tất cả sáu Lộ Trình này thì có ba Lộ Trình đầu là Lộ Trình Nhãn Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành có **Tâm Na Cảnh sanh khởi** và ba Lộ Trình sau thì không có sanh khởi Tâm Na Cảnh.

(2) Việc nghe biết có người kêu gọi tên Ta có được **bảy Lộ Trình Tâm** sanh khởi như sau:

(a) Lộ Trình Nhĩ Môn: chỉ thuần có việc nghe âm thanh, nhưng vẫn chưa biết được Danh Chế Định, Nghĩa Chế Định.

(b) Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Nhĩ Môn tiếp thu Cảnh Thính Quá Khứ, là Cảnh Thính mà Lộ Trình Nhĩ Môn đã tiếp thu và đã diệt.

Việc sanh khởi của hai Lộ Trình Nhĩ Môn và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ toàn chuyển luân phiên với nhau rất nhiều lần.

(c) Lộ Trình Thu Dung Tập Thành: tiếp theo sau Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, là Lộ Trình tập trung Cảnh Thính gồm hai, ba từ ngữ mà Lộ Trình Nhĩ Môn

và Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ đã tiếp thân và đã diệt, sanh khởi rất nhiều lần tùy theo lời gọi nhiều hay ít.

(d) Lộ Trình Thu Dung Danh Xung: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Tập Thành để tiếp thân Danh Chế Định là tên gọi.

(e) Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa: là Lộ Trình sanh khởi tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Danh Xung, thường biết được Nghĩa Chế Định liên quan với hành động, trạng thái đi – đến.

(f) Lộ Trình Thu Dung Ngữ Biểu Tri: là Lộ Trình sanh khởi tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa, thường biết được âm thanh này là âm thanh liên quan với việc kêu gọi.

(g) Lộ Trình Thu Dung Giải Minh: là Lộ Trình sanh tiếp nối Lộ Trình Thu Dung Ngữ Biểu Tri, thường biết được người đang kêu gọi Ta và có sự sở nguyện mong mỏi Ta đi đến họ.

Trong tất cả bảy Lộ Trình này thì chỉ có ba Lộ Trình đầu là Lộ Trình Nhĩ Môn, Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành có **Tâm Na Cảnh sanh khởi**, và bốn Lộ Trình sau thì không có sanh khởi Tâm Na Cảnh.

44/ Hỏi: *Hãy giải thích nguyên nhân Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh tiếp nối Lộ Trình Nhĩ Môn sanh khởi bất định, tức là đôi khi có đôi khi không.*

Đáp: Việc sanh khởi của Lộ Trình Thu Dung Tập Thành tiếp nối với Lộ Trình Nhĩ Môn, có tính bất định, khi có khi không, vì liên quan với tiếng nói.

Nếu chỉ có duy nhất một tiếng nói thì không thể có Lộ Trình Thu Dung Tập Thành.

Nếu có từ hai tiếng nói (lời nói) trở lên thì có Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh khởi để tập trung hai, ba, bốn tiếng nói ấy vào một Lộ Trình, và cứ như thế một cách liên tục tùy theo số lượng tiếng nói.

Nếu như có nhiều tiếng nói thì Lộ Trình Thu Dung Tập Thành cũng sanh khởi nhiều vô số, đếm không xiết.

Do nhân này, Lộ Trình Thu Dung Tập Thành sanh tiếp nối Lộ Trình Nhĩ Môn một cách bất định.

45/ Hỏi: *Lộ Trình Chiêm Bao có sanh khởi với người đang nằm ngủ mê say hay không? Có mấy loại Lộ Trình Chiêm Bao? Là những Lộ nào? Và sanh được với hạng Người nào và Địa Giới nào?*

Đáp: Lẽ thường Lộ Trình Chiêm Bao là các sự mộng mị không thể sanh khởi với người đang ngủ mê say hoặc là đang thức.

Lộ Trình Chiêm Bao có khả năng sanh khởi duy nhất đối với người nằm ngủ không mê say, đang ngủ chập chờn.

Có 12 Lộ Trình Chiêm Bao như sau:

- (1) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Na Cảnh, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.
- (2) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách.
- (3) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ, nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.
- (4) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và không có Tâm Hữu Phần Khách.
- (5) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục, không có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng có Tâm Hữu Phần Khách.
- (6) Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện thời kỳ Đoán Định.
- (7) Lộ Trình Cảnh Cực Bất Minh Hiện ở thời kỳ Vô Hiệu Lục.
- (8) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Na Cảnh có Tâm Hữu Phần Quá Khứ.
- (9) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách.
- (10) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện thời kỳ Đổng Lục có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách.
- (11) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ nhưng không có Tâm Hữu Phần Khách.
- (12) Lộ Trình Cảnh Cực Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Quá Khứ và có Tâm Hữu Phần Khách.

Lộ Trình Chiêm Bao sanh khởi đối với bảy hạng Người (trừ bậc Vô Sinh) ở trong Cõi Người, ba Cõi Khổ Thú (trừ một Cõi Địa Ngục).

(Lộ Trình Chiêm Bao có Tâm Hữu Phần Quá Khứ như đã được nói đến, sanh khởi ngay sát na tiếp thu Sắc Thành Tụ Hiện Tại, như người đang ngủ thì có người đến réo gọi hoặc đụng chạm vào thân người để lay thức, cho thức dậy thì trong sát na đó chỉ có Lộ Trình Nhĩ Môn, Lộ Trình Thân Môn, và Lộ Trình Thủ Dung Vừa Qua thường sanh khởi, và các Lộ Trình khác thường không có sanh, do đó mới trở thành Lộ Trình Chiêm Bao, do nương vào âm thanh và việc đụng chạm vào thân là Sắc Thành Tụ Hiện Tại. Như vậy những loại Lộ Trình này mới có Tâm Hữu Phần Quá Khứ).

46/ **Hỏi:** *Hãy dịch hai bài kệ sau đây:*

1/ *Vīthiccittāni tīneva* *Cittuppādā dasiretā*
Vitthārena panettheka *Cattālīsa vibhāvaye.*

2/ *Saddam pathamacittena* *Tītam dutiyacetasā*
Nāmam tatiyacittena *Attham catutthacetasā.*

Đáp: Lời dịch của cả hai bài Kệ như sau:

(1) Cảnh hiện bày trong Lộ Ý Môn thì chỉ có **ba Tâm Lộ Trình** là: *Tâm Khai Ý Môn, Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh.*

Và có **10 Tâm** theo việc sanh khởi của Tâm là: *một Tâm Khai Ý Môn, bảy Tâm Đồng Lực, hai Tâm Na Cảnh.*

Kết hợp lại có **mười Tâm** và theo giải rộng thì có **41 Tâm Dục Giới** (trừ Ngũ Song Thức, ba Tâm Ý Giới).

- (2) - Cảnh Thịnh hiện tại là do Lộ Trình Nhĩ Môn thứ nhất.
 - Cảnh Thịnh quá khứ là do Lộ Trình Ý Môn thứ hai, là Lộ Trình Thu Dung Quá Khứ.
 - Cảnh Danh Chế Định là do Lộ Trình Ý Môn thứ ba, là Lộ Trình Thu Dung Danh Xung.
 - Cảnh Nghĩa Chế Định là do Lộ Trình Ý Môn thứ tư, là Lộ Trình Thu Dung Ý Nghĩa.

47/ **Hỏi:** *Lẽ thường Cảnh Ngũ khi đến hiện bày Lộ Ngũ Môn thì cũng thường hiện bày nơi Lộ Ý Môn trong cùng một sát na với nhau, giống như con chim bay đến đậu xuống trên một nhánh cây thì hình bóng của chim cũng cùng một lúc hiện bày lên mặt đất như vậy. Nhưng việc sanh khởi của Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành lại không cùng nhau sanh khởi trong Cảnh Ngũ. Là như vậy do bởi nhân nào ? Và hãy giải thích tại sao Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành lại không thể sanh trước Lộ Trình Ngũ Môn được ?*

Đáp: Sự việc là như thế cũng do có liên quan với việc sanh khởi của Tâm.

Lẽ thường khi Tâm sanh khởi trong tâm tánh của tất cả chúng sanh là chỉ duy nhất có một cái Tâm trong mỗi sát na.

Không thể có được việc sanh khởi hai, ba Tâm trong cùng một sát na.

Với nhân này, Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành không có thể đồng cùng sanh với nhau trong cùng một sát na được.

Sự việc của Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành không có thể sanh trước Lộ Trình Ngũ Môn là vì liên quan duy nhất với **nhân quả**.

Tại điểm này thì Cảnh Ngũ đến hiện bày Lộ Ngũ Môn là **nhân**, và đến hiện bày Lộ Ý Môn thành **quả**.

Quả thường không sanh trước **Nhân**.

Ví như ánh sáng với ngọn đèn, ngay khi hiện bày thì sự thực là cùng nhau hiện bày, nhưng thường là ánh sáng không thể hiện bày trước ngọn đèn được.

Việc đưa ngọn đèn lên làm **nhân**, ánh sáng là **quả** như thế nào thì Cảnh Ngũ đến hiện bày Lộ Ngũ Môn và Lộ Ý Môn cũng thực sự là đồng cùng sanh, tuy nhiên Cảnh Ngũ đến hiện bày Lộ Ngũ Môn làm **nhân** và đến hiện bày nơi Lộ Ý Môn là **quả** cũng như thế vậy.

48/ Hỏi: *Ngay sát na mà Cảnh Sắc là các loại màu sắc có được hiện bày ở Lộ Trình Nhãn Môn thì cùng lúc đó Tâm Hữu Phần nương vào trái tim sinh hoạt có trạng thái rung động lên khác thường, mặc dầu mắt với trái tim thì hiện diện trong tâm khoảng cách nhau. Và như thế thì mắt và trái tim của hạng Atula thì có hiện diện trong tâm khoảng cách hàng trăm cây số với nhau. Thật đáng khác thường kỳ lạ là Tâm Hữu Phần nương vào trái tim cũng có sự sanh khởi với trạng thái rung động như thường, cũng do nương vào Cảnh Sắc đến hiện bày nơi Lộ Trình Nhãn Môn. Vậy hãy giải thích điều này do bởi nguyên nhân nào ?*

Đáp: Thông thường Cảnh Sắc khi đến hiện bày với tâm con mắt thì cũng có khả năng hiện bày nơi Lộ Ý Môn, tức là Tâm Hữu Phần nương vào trái tim cùng khởi sanh như nhau.

Do đó Tâm Hữu Phần mới có trạng thái sanh khởi chuyển động, gọi tên là “Tâm Hữu Phần Rúng Động”, như Ngài Giáo Sư **BUDDHAGHOSA (Giác Âm)** có trình bày trong bộ Chú Giải **ATTHASĀLINI** như sau:

“Ekekaṃ ārammanam dvīsu dvāresu āpātamaṅgacchati, rūpārammanamhi cakkhupasādam ghattetvā tankhananneva manodvāre āpātamaṅgacchati, bhavangacalanassa paccayo hotīti attho”.

Thông thường ở mỗi một Cảnh trong cả năm Cảnh thường được hiện bày ở cả hai Môn đồng nhau là một Ngũ Môn và một Ý Môn.

Do đó khi Cảnh Sắc đến tiếp xúc Lộ Trình Nhãn Môn vào lúc nào thì Cảnh Sắc này cũng thường được hiện bày cùng một lúc trong cùng một sát na ở Lộ Ý Môn như nhau.

Việc hiện bày cùng một lúc trong cùng một sát na của Cảnh Sắc ở Lộ Ý Môn là **nhân**, là **duyên** của việc chuyển động Tâm Hữu Phần, cũng là lời giải thích cho Tâm Hữu Phần Rúng Động.

Lại nữa, cho dù con mắt với trái tim hiện diện trong tâm khoảng cách nhau là sự thực, ấy thế mà lại có thực tính liên kết tương quan với nhau.

Do đó Tâm Hữu Phần nương vào trái tim mới có trạng thái khởi sanh chuyển động được.

Điều này được ví dụ như có hai cục đường được đặt cách nhau một khoảng cách trên mặt bàn.

Một cục đường có con ruồi đang đậu, và cục kia thì không.

Nếu như sẽ dùng ngón tay gõ xuống ngay cục đường không có ruồi đậu thì cũng hiệp theo đó tức thì ruồi đang đậu trên cục đường kia cũng giật mình và bay mất.

Sự việc hiện hành được như vậy, cũng vì cả hai cục đường cùng hiện diện trên một mặt bàn, là một mặt phẳng liền mặt nhau.

Và như thế cho dù không có gõ xuống ngay cục đường có ruồi đậu đi nữa, nhưng vì có sự rung chuyển lay động lan truyền nhau cũng làm cho ruồi rúng động bay mất đi. Như là Ngài **DHAMMAPĀLATHERA (Trưởng Lão Hộ Pháp)** có trình bày trong bộ Kinh "**Saccasankhepaatthakathā – Chân Đế Giản Lược Chú Giải**" như sau:

*Ghattite annavatthumhi Annanissita kampanam
Ekābaddhena hoṭīti Sakkharo pamayā vade.*

Khi Cảnh Sắc đến tiếp xúc với Nhãn Vật, ngoài phần Ý Vật, thì Tâm Hữu Phần nương vào Ý Vật, cho dù không phải là Vật để được tiếp chạm với Cảnh, nhưng cũng có được sự chuyển động.

Bởi vì cả hai Nhãn Vật và Ý Vật có thực tính liên kết tương quan với nhau, mặc dù hiện diện trong tâm khoảng cách nhau.

Điều này trình bày cho tương tự cũng như ví dụ của con ruồi và hai cục đường.

49/ Hỏi: *Một người giúp việc nhà sắp đặt trưng bày bên trong nội thất của người gia chủ một cách khéo léo chu toàn với những bông hoa xinh đẹp, bức tranh mỹ lệ, rưới nước hoa bên trong nội thất với những hương thơm, mở máy phát thanh và vặn quạt máy cùng với những thức ăn và tráng miệng. Khi đã sắp đặt xong xuôi toàn hảo thì đi trình cho gia chủ biết và khi gia chủ vào đến thì được đón nhận cả năm Cảnh hiện hữu trong nội thất. Khó hiểu biết được trong sát na đó, loại Cảnh nào hiện bày lên trước đối với gia chủ? Và hãy giải thích việc thay đổi Lộ Trình Tâm qua việc tiếp thâu những loại Cảnh trên có được như thế nào?*

Đáp: Cảnh nào hiện bày lên trước và việc thay đổi Lộ Trình Tâm để tiếp thâu Cảnh tùy thuộc vào bả mánh của người thụ hưởng và với năng lực của Cảnh.

Có ý nghĩa là, nếu với người có bả́m tá́nh vừa lòng với Cảnh Sắc thì tranh ảnh bông hoa xinh đẹp hiện bày lên trước và Lộ Trình Nhãn Môn sanh khởi tiếp thâu Cảnh Sắc.

Nếu với người có bả́m tá́nh vừa lòng trong Cảnh Thinh thì âm thanh của máy hát lại hiện bày lên trước và Lộ Trình Nhĩ Môn sanh khởi tiếp thâu Cảnh Thinh.

Nếu với người có bả́m tá́nh vừa lòng với Cảnh Khí, Cảnh Vị, Cảnh Xúc thì cũng được hiện bày với cùng một phương thức như nhau.

Với người có bả́m tá́nh vừa lòng trong việc thọ dụng vật thực nhiều hơn các loại kia thì Cảnh Sắc, Cảnh Khí, Cảnh Xúc, Cảnh Vị có liên quan với vật thực tuân tự sanh khởi và Lộ Trình Nhãn Môn, Lộ Trình Tỷ Môn, Lộ Trình Thân Môn, Lộ Trình Thiệt Môn cũng tuân tự sanh khởi tiếp thâu các Cảnh đó.

Nếu với người có bả́m tá́nh không có ước muốn và xu hướng theo bất luận loại Cảnh nào trong cả năm Cảnh thì có thể hiện hành theo thông thường, cuối cùng rồi cũng chỉ là do năng lực của các Cảnh đó.

Tức là nếu như âm thanh máy hát có nhiều năng lực thì Cảnh Thinh hiện bày lên trước.

Nếu như bông hoa, tranh ảnh mỹ lệ có nhiều năng lực hơn thì Cảnh Sắc lại hiện bày lên trước, chẳng hạn như vậy.

Còn việc thay đổi của Lộ Trình Tâm sanh khởi để tiếp thâu Cảnh, phải nên hiểu biết trước rằng mỗi một Lộ Trình Tâm chỉ có khả năng tiếp thâu duy nhất một Cảnh, không có thể sẽ tiếp thâu số lượng Cảnh được nhiều hơn một.

Có ý nghĩa là khi mỗi một Lộ Trình sanh khởi, duy nhất trong một sát na không thể có được việc đồng cùng sanh của việc thấy, việc được nghe, việc ngửi mùi, việc biết các vị, việc xúc chạm.

Lại nữa, cho dù ở Lộ Trình Tâm sanh khởi tiếp thâu duy nhất một Cảnh Sắc, tuy nhiên nếu như Cảnh Sắc đó có hình trạng và các loại màu sắc, thì cũng như thế, trong mỗi một Lộ Trình Tâm cũng không có thể tiếp thâu cùng một lúc đủ cả hình trạng và các loại màu sắc trong cùng một Lộ Trình được.

Có ý nghĩa là trong lúc ngắm nhìn tranh ảnh thì Lộ Trình Nhãn Môn mới thấy những loại đầu, tai, mắt, mũi, miệng, mặt sanh khởi một cách riêng biệt.

Và Lộ Trình Nhãn Môn thấy các phần khác của hết cả thân thể, là phần giữa và phần dưới, cũng có thể hiện hành trong cùng một phương thức tương tự.

Nếu như bức tranh tô vẽ với nhiều loại màu sắc thì Lộ Trình Nhãn Môn thấy các màu sắc đó cũng sanh khởi một cách riêng biệt.

Tuy nhiên, người đang ngắm nhìn bức tranh lại có sự tri giác và hiểu biết là Ta đang nhìn bức tranh này cùng một lượt hết toàn ảnh trong một thời gian duy nhất.

Có được như vậy, cũng vì mãnh lực hiện hành mau lẹ của Tâm Lộ Trình sanh khởi tiếp nối nhau mau lẹ một cách cùng cực, mà không có thể tìm kiếm sự vật nào khác để so sánh được.

Do đó việc thay đổi Lộ Trình Tâm của gia chủ trong thời gian đang được thụ hưởng các Cảnh đó, thường là thay đổi chuyển biến có thể là theo bả tánh hoặc là theo năng lực của Cảnh.

Như Ngài Giáo Sư **BUDDHAGHOSA (Giác Âm)** có trình bày trong bộ Chú Giải **ATTHASĀLINI** như sau:

“Katham pana cittassa ārammanato sankanti hontīti? Dvihākārehi ajjhāsayato vā visayādhimattato vā”.

Việc thay đổi Tâm Lộ Trình đối với Cảnh được hiện hành như thế nào ? Việc thay đổi được hiện hành do nương vào hai nguyên nhân là:

- (1) với năng lực bả tánh của người, và
- (2) với năng lực của Cảnh.

50/ Hỏi: Cả hai Danh Pháp và Sắc Pháp đều là Pháp Hữu Vi, đều có đặc tướng Vô Thường, thế tại sao Danh Pháp lại có tuổi thọ ngắn, và Sắc Pháp lại có tuổi thọ lâu dài, là do bởi nguyên nhân nào ?

Đáp: Danh Pháp có tuổi thọ ngắn vì Danh Pháp có nhiệm vụ biết Cảnh, có Tâm làm chủ vị trong việc biết Cảnh.

Tâm Pháp là loại Pháp rất mau lẹ khi tiếp thu Cảnh một cách trọn vẹn hoàn tất thì cũng liền diệt mất.

Và những Tâm khác lại tiếp nối sanh khởi tiếp thu Cảnh theo thứ tự rồi liền diệt mất theo thứ tự.

Khi Tâm là chủ vị đã diệt thì Tâm Sở cấu sanh với Tâm cũng phải diệt theo.

Do đó Danh Pháp mới có tuổi thọ ngắn hơn Sắc Pháp.

Sắc Pháp có tuổi thọ lâu dài là vì trong tất cả các Sắc Pháp có Sắc Đại Hiện làm chủ vị, làm Pháp trọng yếu.

Với nhân này, khi sanh khởi rồi được hiện diện lâu dài, khi Sắc Đại Hiện được hiện diện lâu dài rồi thì Sắc Y Sinh là Sắc nương sanh y chỉ vào Sắc Đại Hiện cũng được hiện diện lâu dài theo.

Do đó, Sắc Pháp mới có tuổi thọ lâu dài hơn Danh Pháp.

51/ Hỏi: Hãy trình bày Nhân Quả liên quan với Tâm Hữu Phần Rúng Động sanh khởi hai sát na, Tâm Na Cảnh sanh khởi cũng hai sát na. Và hãy dịch bài kệ sau đây:

Manindhanātape aggi

Asantopi samāgame

Yathā hoti tadā cittam

Vatthālabhādisangame.

(Trích trong bộ *Saccasankhepaatthakāthā* – Chân Đế giản lược Chú Giải).

Đáp: * Pháp Nhân Quả liên quan với việc sanh khởi của hai sát na Tâm Hữu. Việc sanh khởi tiếp nối nhau của Tâm Hữu Phần trong tâm tánh của tất cả chúng sanh trong khoảng thời gian Cảnh mới vẫn chưa đến, thường là đang hiện bày Cảnh cũ.

Khi có Cảnh mới đến hiện bày thì trong sát na mà Tâm Hữu Phần đang còn tiếp thu Cảnh cũ, thường là khởi lên việc rung động, tức là việc tiếp thu Cảnh cũ không còn vững vàng, nhưng cũng không có thể diệt liền tức khắc ngay khi Cảnh mới đến hiện bày.

Ví như người đang chạy đua trong cuộc thể thao điền kinh, cho dù đã chạy dầm lên lần mức đến thì cũng không thể dừng khựng lại một cách đột xuất êm dịu tức khắc với tốc độ đang sai bước quá nhanh mà phải bước tiếp thêm 2 bước nữa rồi mới dừng lại một cách êm thấm được.

Điều này như thế nào, thì việc sanh khởi của hai sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động cũng tương tự như vậy.

Như Ngài Giáo Sư *SUMANGALASĀMI (Diệu Chủ Kiết Tường)* có trình bày đề trong bộ Kinh “*Vibhāvanītkā* – Nghĩa Giải Phụ Chú” như sau:

Yathā vegena dhāvanto

Thātukāmo na titthati

Evam dvikkhattum bhavangam

Uppajjivā va chijjati.

Người đang chạy một cách mau lẹ, cho dù có lòng mong muốn dừng lại, cũng không có thể dừng lại một cách đột xuất êm thấm được, phải bước thêm khoảng chừng hai bước nữa rồi mới sẽ dừng lại êm thấm được, thì Tâm Hữu Phần Rúng Động cũng phải sanh khởi hai sát na rồi mới sẽ dứt lìa khỏi dòng Tâm Hữu Phần được.

* Pháp Nhân Quả liên quan với việc sanh khởi của hai sát na Tâm Na Cảnh là:

(1) liên quan với mãnh lực của Tâm Động Lực,

(2) liên quan với sự mau lẹ của Tâm.

Thông thường khi Tâm Lộ Trình vẫn chưa sanh thì thường là Tâm Hữu Phần sanh khởi một cách liên tục, ví như dòng nước chảy từ trên cao đổ xuống.

Nhưng vào lúc Tâm Lộ Trình có sanh khởi thì lúc đó Tâm Hữu Phần dứt lìa.

Vậy khi Tâm Động Lực cuối cùng đã diệt thì đáng lý là Tâm Hữu Phần sẽ sanh tiếp nối nhưng lại là hai sát na Tâm Na Cảnh sanh khởi tiếp nối Tâm Động Lực, bởi vì năng lực thụ hưởng Cảnh của Tâm Động Lực có khả năng làm cho Tâm sanh nối tiếp

có được việc tiếp thân Cảnh vừa mới thụ hưởng.

Do đó Tâm sanh khởi tiếp nối Tâm Đồng Lực được thụ hưởng của Tâm Đồng Lực, gọi tên là Tâm Na Cảnh, không thể gọi là Tâm Hữu Phần được.

Năng lực Tâm Đồng Lực làm cho Tâm sanh tiếp nối có khả năng tiếp thân Cảnh của mình được, phải là năng lực vừa đủ để sẽ làm cho Tâm tiếp nối sanh được hai sát na hiện hành theo lẽ tự nhiên; ví như chiếc thuyền đang chạy ngược dòng nước đến sông cái thì sẽ xuôi dòng nước chảy xuống nhưng với mãnh lực của tốc lực mới làm cho nước ngược dòng theo chiếc thuyền lên được chút ít.

Tâm Na Cảnh sanh khởi tiếp thân Cảnh tiếp nối Tâm Đồng Lực cũng tương tự như vậy.

Lại nữa, việc đề cập đến mãnh lực mau lẹ của Tâm cũng có khả năng làm cho Tâm Na Cảnh sanh khởi tiếp thân Cảnh tiếp nối Tâm Đồng Lực được hai sát na, ví như có người thấy bọt nước nổi lên rồi diệt mất.

Mặc dù bọt nước sẽ bể vỡ đi một cách mau lẹ, nhưng việc thấy không thể là việc thấy ở một phía con mắt, mà phải là thấy ở cả hai phía con mắt và việc thấy cũng không phải được thấy một lượt ở cả hai phía một lúc, bất luận một phía nào được nhìn thấy trước rồi thì bên phía còn lại sẽ được thấy theo.

Hoặc ví như trong lúc được nghe tiếng khảy của ngón tay, mặc dù tiếng khảy sẽ diệt mất một cách mau lẹ đi nữa, nhưng việc nghe tiếng khảy ngón tay phải được nghe với cả hai phía lỗ tai và việc được nghe cũng không phải là được nghe một lượt ở cả hai phía một lúc; bất luận một phía nào được nghe trước rồi thì bên phía còn lại cũng được nghe theo.

Tất cả như thế là vì cả hai phía con mắt và lỗ tai có được tiếp thân Cảnh một cách mau lẹ.

Và Tâm Na Cảnh sanh khởi tiếp thân Cảnh tiếp nối Tâm Đồng Lực cho tròn đủ hai sát na cũng được tỷ dụ như thế.

Lời dịch trong bài Kệ với lời rằng “*Manindhanātape.v.v*” như sau:

Khi có việc tiếp xúc giữa viên bảo ngọc như ý, cục đá với ánh sáng mặt trời, cho dù trước đó thực sự là lửa không có ở trong cục đá, tuy nhiên lửa cũng sẽ hiện bày theo lẽ tự nhiên.

Cũng như thế, các Tâm Lộ Trình dù vẫn chưa có sanh khởi hiện hữu nhưng khi có việc hội tụ giữa Vật và Cảnh, v.v, thì các Tâm Lộ Trình thường được sanh khởi hiện bày một cách rất lạ thường vậy.

52/ Hỏi: Tại sao Tâm Na Cảnh lại không có thể sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Kiên Cố được? Và tại sao không có thể sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Dục Giới có Cảnh Chế

Định, Đáo Đại, Siêu Thế được ? Hãy trình bày Pháp Nhân Quả mà tại sao Tâm Na Cảnh không có sanh trong tâm tánh của tất cả Phạm Thiên, nhưng tại sao Tâm Nhãn Thức v.v, lại sanh được, là cũng cùng một nhóm Dị Thực Quả Dục Giới với Tâm Na Cảnh ?

Đáp: Tâm Na Cảnh không có thể sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Kiên Cố được là vì những loại Tâm Na Cảnh này đều toàn là quả của Tâm Bất Thiện và Đại Thiện ở phần Tâm Đồng Lực Dục Giới cả thảy.

Do đó Tâm Na Cảnh sanh khởi cũng phải sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Bất Thiện, Đồng Lực Đại Thiện thành quả trực tiếp của mình.

Còn Tâm Na Cảnh có được sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh, Đồng Lực Đại Duy Tác, Đồng Lực Bất Thiện và Đồng Lực Thiện, dù rằng không chủ yếu là nhân của Tâm Na Cảnh nhưng lại cũng được, bởi vì những loại Tâm Đồng Lực này cũng là cùng một nhóm với Tâm Đồng Lực Dục Giới, do vậy mới sanh tiếp nối nhau được.

Tỷ như một trẻ thơ khi muốn bước đi đâu thì cũng muốn bước đi cùng với Cha Mẹ, hoặc không là như thế, thì phải là Chị, Cậu, Cô, Chú, Ông Nội, Bà Nội, Ông Ngoại, Bà Ngoại, hoặc chị vú nuôi.

Tất cả cũng đều là cùng một nhóm thân thuộc của trẻ thơ. Ngoài ra thì trẻ thơ sẽ không chịu bước theo bất luận người nào cả, điều này như thế nào, thì Tâm Na Cảnh cũng không có thể có việc sanh tiếp nối với Tâm Đồng Lực Kiên Cố được.

Như trong bộ Kinh “*Vibhāvanītikā – Nghĩa Giải Phụ Chú*” có trình bày như sau:

<i>Kāmatanhā sannidāna-</i>	<i>Kāmanibbattabhāvato</i>
<i>Janakam tam samānam vā</i>	<i>Javanam anubandhati</i>
<i>Na tu annam tadālambam</i>	<i>Bāladāraka sīlayā.</i>

Tâm Na Cảnh thường sanh khởi theo Tâm Đồng Lực Bất Thiện Dục Giới, Đồng Lực Thiện Dục Giới, Đồng Lực Duy Tác Dục Giới, tựa như là Cha Mẹ, Cô, Cậu, Chú, Anh Chị, v.v.

Tất cả như vậy là do bởi những Tâm Na Cảnh này khởi sanh do nương vào Bất Thiện – Thiện Dục Giới có Ái Dục làm chủ vị, như thế Tâm Na Cảnh mới không có thể sanh khởi theo Tâm Đồng Lực Kiên Cố được, cũng như thí dụ về trẻ thơ.

* Tâm Na Cảnh không có thể sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Dục Giới có Cảnh là Chế Định, Đáo Đại, Siêu Thế được, cũng ví như trẻ thơ sẽ có thể đi theo cùng với Cha Mẹ hoặc thân quyến, chỉ trong phạm vi đặc biệt nơi trẻ thơ sẽ có thể đi vừa theo thích hợp mà thôi.

Nếu như Cha Mẹ hoặc thân quyến đi vào rừng già thực hiện việc sanh kế mưu sinh thì trẻ thơ không thể theo cùng.

Điều này như thế nào, thì Tâm Na Cảnh cũng không có thể sanh tiếp nối với Tâm Đổng Lực Dục Giới có Cảnh là Chế Định, Đáo Đại, Siêu Thế được.

* Tâm Na Cảnh không có sanh trong tâm tánh của tất cả Phạm Thiên là vì tất cả Phạm Thiên không có tái tục với Tâm Quả Dị Thục Dục Giới, chỉ có tái tục với Tâm Quả Sắc Giới và Tâm Quả Vô Sắc Giới, là những chủng loại dị biệt với Tâm Na Cảnh.

Chỉ có người tái tục với Tâm Quả Dục Giới mới làm cho Tâm Na Cảnh sanh khởi được trong thời Bình Nhật (*Pavattikāla – Thời Chuyển Khởi*).

Tất cả là như vậy cũng bởi vì Tâm Tái Tục Dục Giới là hạt giống chủng tử đầu tiên sẽ làm cho Tâm Na Cảnh sanh khởi.

Như thế Tâm Na Cảnh mới không sanh khởi đối với tất cả Phạm Thiên.

Như bộ Kinh “*Vibhāvanīkā – Nghĩa Giải Phụ Chú*” có trình bày như sau:

Bījassa bhāvato natthi

Brahmānam pi imassahi

Patisandhi mano bījam

Kāmāvacara sannitam.

Tâm Na Cảnh thường không có trong tâm tánh của tất cả Phạm Thiên bởi vì không có hạt giống chủng tử làm cho sanh Tâm Na Cảnh, chỉ có duy nhất Tâm Tái Tục Dục Giới là hạt giống chủng tử của Tâm Na Cảnh.

* Các Tâm Nhãn Thức, v.v, lại thường được sanh khởi bởi vì có liên quan với việc tiếp xúc giữa Nhãn Thanh Triệt với Cảnh Sắc, Nhĩ Thanh Triệt với Cảnh Thinh.

Cho dù Tâm Na Cảnh với các Tâm Nhãn Thức, v.v, cũng chỉ là một nhóm Tâm Dị Thục Quả Dục Giới thực sự như vậy, tuy nhiên việc sanh khởi của Tâm Na Cảnh lại liên quan với Tâm Tái Tục Dục Giới, còn việc sanh khởi của Tâm Nhãn Thức, v.v, không có liên quan với Tâm Tái Tục Dục Giới.

Có ý nghĩa là người có Nhãn Thanh Triệt thì thường có việc tiếp xúc giữa Nhãn Thanh Triệt với Cảnh Sắc, mà như thế thì Tâm Nhãn Thức thường sanh khởi theo lẽ thường.

Khi Tâm Nhãn Thức đã sanh khởi thì việc sanh khởi nối tiếp nhau giữa Tâm đầu tiên và những Tâm nối tiếp nhau thường được khởi lên theo truyền thống cố hữu của Tâm.

Khi tất cả Phạm Thiên Sắc Giới thường là có Nhãn Thanh Triệt, Nhĩ Thanh Triệt, thì sẽ phải có việc tiếp xúc giữa Nhãn Thanh Triệt với Cảnh Sắc, Nhĩ Thanh Triệt với Cảnh Thinh.

Khi việc tiếp xúc đã có như thế, thì Lộ Trình Nhãn Môn, Lộ Trình Nhĩ Môn tất phải sanh khởi.

Khi Lộ Trình Nhãn Môn, Lộ Trình Nhĩ Môn đã có sanh khởi thì Tâm Nhãn Thức, Tâm Nhĩ Thức, Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thâm Tấn đều là Tâm Dị Thục Quả Dục Giới cũng phải sanh khởi theo thứ tự với nhau.

53/ Hỏi: *Hãy trình bày Lộ Trình Tâm sanh khởi theo thứ tự về sự việc con ruồi bị đập chết bởi cây búa.*

Đáp: Lộ Trình Tâm sanh khởi theo thứ tự của việc con ruồi bị đập chết bởi cây búa như sau:

Ngay khi bị đập bởi cây búa thì đầu tiên là Lộ Trình Ý Môn sanh khởi, tiếp đến là Lộ Trình Thân Môn sanh khởi, khi Lộ Trình Thân Môn đã diệt thì chỉ có duy nhất một Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối thì đến Lộ Trình Ý Môn Cận Tử sanh khởi lần cuối cùng.

Có ý nghĩa là ngay sát na bị đập bởi cây búa thì Tâm Khai Ngũ Môn sẽ không có thể sanh khởi làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới và cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần được.

Với nhân này, Tâm Khai Ý Môn mới sanh khởi làm nhiệm vụ thay thế là quán sát Cảnh mới và cắt đứt dòng Tâm Hữu Phần.

Tiếp theo, có năm sát na Tâm Đồng Lực với bất luận loại Cảnh nào của Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng sanh khởi rồi diệt thì Tâm Hữu Phần sanh tiếp nối.

Kế tiếp là Lộ Trình Thân Môn có năm sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi tiếp thâu Cảnh Xúc rồi diệt thì Tâm Hữu Phần lại sanh tiếp nối.

Tiếp theo đó có Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành với năm sát na Tâm Đồng Lực sanh khởi tiếp thâu Cảnh Xúc mà đã diệt mất.

Sau đó là đến Lộ Trình Ý Môn Cận Tử có Cảnh là Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, bất luận loại nào sanh khởi thành lần cuối cùng.

54/ Hỏi: *Tất cả bậc trí thức nói rằng việc sanh khởi của Tâm Dị Thục Quả là nhất định, không có việc thay đổi. Còn việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực thì bất định, có sự thay đổi và luôn cả sự không thay đổi. Thật khó hiểu biết được loại Tâm Quả Dị Thục nào nhất định không có việc thay đổi và loại Tâm Đồng Lực nào bất định, đôi khi có và đôi khi không có việc thay đổi? Hãy giải thích.*

Đáp: * Việc sanh khởi của Tâm Dị Thục Quả nhất định không có sự thay đổi, có ý nghĩa là trong thời gian tiếp xúc với Cảnh Cực Duyệt Ý thì những loại Tâm Nhãn Thức cho đến Tâm Tiếp Thâu, Tâm Thâm Tấn, Tâm Na Cảnh đều là Dị Thục Quả Thiện và trong những loại Tâm Lộ Trình này, đặc biệt ở cả hai nhóm Tâm Thâm Tấn

– Tâm Na Cảnh thường luôn câu sanh với Hỷ thọ.

Nếu tiếp xúc với Cảnh Trung Bình Duyệt Ý (*Itthamajjhāttārammana* hoặc *Sabhāvaitthārammana* – Cảnh Duyệt Ý Thực Tính) thì những loại Tâm Nhãn Thức, v.v, cho đến Tâm Tiếp Thân, Tâm Thâm Tấn, Tâm Na Cảnh cũng đều là Dị Thục Quả Thiện hết cả thấy, và trong những loại Tâm Lộ Trình này, đặc biệt ở cả hai nhóm Tâm Thâm Tấn – Tâm Na Cảnh thường luôn câu sanh với Xả thọ.

Nếu tiếp xúc với Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý (*Anitthamajjhāttārammana* hoặc *Sabhāvaanitthārammana* - Cảnh Bất Duyệt Ý Thực Tính) thì những loại Tâm Nhãn Thức, v.v, cho đến Tâm Tiếp Thân, Tâm Thâm Tấn, Tâm Na Cảnh duy nhất chỉ là Dị Thục Quả Bất Thiện câu sanh Xả thọ.

Chính như thế, tất cả bậc trí thức mới nói rằng việc sanh khởi của Tâm Dị Thục Quả nhất định, không có sự thay đổi.

* Việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực bất định, có sự thay đổi, có ý nghĩa là Thọ phối hợp với Tâm Đồng Lực không trực tiếp đối với Cảnh.

Tức là tất cả Phạm Phu mà vẫn còn có “*Sannāvipallāsa* – Tưởng Biến Dị (điên đảo), *Cittavipallāsa* – Tâm Biến Dị, *Ditthivipallāsa* – Kiến Biến Dị” và các bậc Hữu Học mà vẫn đang còn có những Tâm Biến Dị - Tưởng Biến Dị thì Thọ phối hợp với Tâm Đồng Lực của những hạng người này sanh khởi **bất định**, là đôi khi thì sanh trực tiếp với Cảnh và đôi khi lại không trực tiếp với Cảnh.

Còn việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực Bất Thiện – Thiện Hỷ thọ trong Cảnh Cực Duyệt Ý thì tốt đẹp.

Việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực Bất Thiện – Thiện Xả thọ trong Cảnh Trung Bình Duyệt Ý thì tốt đẹp.

Việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực Sân trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý cũng tốt đẹp, tất cả đều **hiện hành theo một cách thông thường**.

Tuy nhiên tất cả những hạng người trên khi tiếp xúc với Cảnh Cực Duyệt Ý thì có vài người lại khởi sanh Tâm Đồng Lực Sân với mãnh lực “*Vipallāsadhamma* – Biến Dị Pháp” cũng có vài người sanh khởi Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ với mãnh lực Biến Dị Pháp và Sân Si là sự tối mê, bất liễu tri và Ngã Mạn, cũng có vài người lại sanh khởi Tâm Đồng Lực Thiện Xả thọ với mãnh lực “*Sati* – Niệm và *Sampajanna* – Tỉnh Giác”.

Khi tiếp xúc với Cảnh Trung Bình Duyệt Ý cũng có vài người sanh khởi Tâm Đồng Lực Sân hoặc sanh khởi Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ với mãnh lực Biến Dị Pháp, cũng có vài người sanh khởi Tâm Đồng Lực Hỷ thọ với mãnh lực Tín, Niệm, hoặc Tỉnh Giác.

Khi tiếp xúc với Cảnh Cực Bất Duyệt ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý thì cũng có vài người sanh khởi Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ hoặc Xả thọ với mãnh lực Biến Di Pháp và Si là sự tối mê, bất liễu tri; một vài người lại sanh khởi Tâm Đồng Lực Hỷ thọ hoặc Xả thọ với Niệm – Tỉnh Giác.

Chính sự hiện hành như vậy mới nói rằng việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực là bất định, có sự thay đổi.

* **Tâm Đồng Lực không có sự thay đổi là Tâm Đồng Lực Duy Tác:** có ý nghĩa là ngay lúc các bậc Vô Sinh có được tiếp xúc tương kiến với Cảnh Cực Duyệt Ý thì ngay lúc đó thường sanh khởi Tâm Đồng Lực Duy Tác Hỷ thọ. Ngay khi có sự tiếp xúc với Cảnh Trung Bình Duyệt Ý hoặc Cảnh Cực Bất Duyệt Ý, Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý thì ngay lúc đó thường sanh khởi Tâm Đồng Lực Duy Tác Xả thọ, chính như vậy mới gọi là Tâm Đồng Lực nhất định, không có sự thay đổi.

Điều nói trên lại có sự phản kháng, không có sự đồng ý, khi nói rằng ngay sát na bậc Chánh Đẳng Giác hoặc tất cả bậc Vô Sinh có được nhìn thấy các bợn Ngạ Quỷ thì ngay sát na đó lại tỏ ý mỉm cười, như thế có phải là Tâm Đồng Lực Duy Tác Hỷ thọ sanh khởi tiếp thu Cảnh Ngạ Quỷ đó phải chăng ?

Xin trả lời rằng không phải hiện hành như vậy.

Tức là ngay sát na mà được thấy bợn Ngạ Quỷ thì Tâm Lộ Trình vẫn là Tâm Đồng Lực Duy Tác Xả thọ sanh khởi, kế tiếp lại tỏ ý quán sát đến thực tính hiện hữu của Ngạ Quỷ đã phải thọ lãnh các sự thống khổ, đau đớn, vất vả đủ cả mọi trạng thái cũng bởi do Ác Hạnh Bất Thiện mà bản thân đã có được kiến tạo giữ lấy, rồi thì các Ngài lại khởi Tâm truy niệm suy tưởng về sự việc đã vượt thoát khỏi về:

**“Apāyabhaya – Nạn Khổ Thú”, “ Vinipātikabhaya – Nạn Thọ Khổ Ách”,
“Ducaritabhaya – Nạn Ác Hạnh”, “Sansāravattabhaya – Nạn Khổ Luân Hồi”**

đã trở thành ân đức tài sản hiện hữu bên trong các Ngài thì liền tỏ bày mỉm cười cùng với sự khéo của tác ý.

Do vậy, nên hiểu biết là việc tỏ bày mỉm cười trong sát na được nhìn thấy Ngạ Quỷ là sự mau lẹ của Tâm Lộ Trình với Cảnh là Ngạ Quỷ và Tâm Lộ Trình với Cảnh là ân đức tài sản sanh khởi tiếp nối nhau một cách mau lẹ vậy, là vì Tâm Đồng Lực Duy Tác Hỷ thọ làm cho sanh khởi việc mỉm cười đó không phải là có Cảnh Ngạ Quỷ mà là Cảnh thành ân đức tài sản đang hiện hữu bên trong của Quý Ngài.

55/ Hỏi: *Hãy trình bày kiểu mẫu Tâm Đồng Lực Bất Thiện có Thọ không trực tiếp với Cảnh và các mãnh lực tạo tác.*

Đáp: (1) Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của ***Biến Di Pháp***, như là người ngoại đạo hoặc người đang tôn kính tôn giáo ngoài Phật Giáo, ngay sát na thấy được ảnh tượng Đức Phật, Tỳ Khưu Sa Di với mãnh lực ôn hòa an tịnh, nước da sáng tươi tốt đẹp; hoặc là trong sát na đang đọc, đang nghe về Phật Sử hoặc tích truyện Phật Giáo có liên quan về Danh – Sắc, 5 Uẩn, thì ngay sát na ấy lại sanh khởi sự bất mãn ý.

Hoặc một vài người khi thấy vật hữu mạng và phi hữu mạng xinh đẹp, hoặc là được nghe hay lắng nghe lời đề cập tỏ ý khen ngợi, ca tụng, tán dương trong vật hữu mạng và phi hữu mạng mà đối nghịch với bản thân.

Khi là như thế thì sự bất mãn ý sanh khởi và chính như vậy làm Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của ***Biến Di Pháp***.

(2) Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của ***Si***, như là một vài người khi được thấy người đang tiến tu Pháp Quán, hay đang tham cứu tu học ***Vô Tỷ Pháp Tạng***, hoặc được nghe tin tức bàn bạc thảo luận về câu chuyện tiến tu chính xác Pháp Quán, hoặc là câu chuyện liên quan về Tội – Phước, Địa Ngục – Thiên Đường, việc Tử Sanh, sự hiện hành trong Danh Sắc Ngũ Uẩn thì ngay sát na ấy lại sanh khởi sự bất mãn ý và như thế có lời phản kháng, chỉ trích, tranh biện.

Một vài người khi được thấy, được nghe sự vật xinh tươi tốt đẹp, nhưng lại suy nghĩ không đến, nhìn không thấy rằng các sự vật đó có sự tốt đẹp bao nhiêu, bằng cỡ nào.

Chính do nghĩ không đến, nhìn không thấy mới sanh khởi sự bất duyệt ý, sầu muộn, hối tiếc. Và như thế làm Tâm Đồng Lực Sân sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực ***Si*** là sự tối mê bất liễu tri.

(3) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của ***Biến Di Pháp***, như là một vài nhóm Phật Tử vẫn chưa có được việc tiếp thu rèn luyện Tâm Ý ở lãnh vực Pháp bậc cao thượng, là cội rễ chánh yếu trong Phật Giáo, đề cập là việc tu học ***Vô Tỷ Pháp Tạng***, và tu tập Pháp Quán trong trú xứ của bậc Minh Sư; chỉ có việc tu học duy nhất ở phần tri thức theo đường lối thế gian, nhưng người Phật Tử lại có tánh nết vui thích nghe việc tranh luận, để tìm kiếm sự vui thú say mê với những loại câu chuyện trên.

Một ngày có được nghe lời giảng giải về câu chuyện Tử Sanh, Địa Ngục Thiên Đường, là thực sự có.

Cây cối là vật phi hữu mạng đối nghịch vật hữu mạng và lấy nguyên lý căn bản lên đề cập dẫn chứng, thí dụ điển hình, so sánh cho thấy sự khác biệt nhau, trở thành việc rất đáng nghe, rất đáng tin tưởng; khó mà sẽ tìm kiếm được người đến giảng giải được như vậy.

Ngay sát na ấy, người Phật Tử có thể sự tri giác duy nhất chỉ là có sự duyệt ý với vị Pháp Sư đang giảng giải, nhưng lại không có sự vui thích, hân hoan, thỏa thích ở bất luận trường hợp nào.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lục Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**.

(4) Tâm Đồng Lục Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Sân**, như là người đang có sự hối tiếc bởi nương vào:

“Bhogabyasana – Tài Vật Điều Tàn”,

“Nātibyasana – Quyển Thuộc Điều Tàn”, hoặc

“Rogabyasana – Bệnh Trạng Điều Tàn”, bất luận loại nào.

Cho đến thậm chí là trong lúc bản thân có dịp được đi xem cuộc Lễ Sao Hội, mặc dù rất là đặc biệt trọng thể, tuy nhiên ở phần nội tâm chỉ có thể duy nhất là sự duyệt ý trong các loại Cảnh ấy, không có thể tìm thấy được sự tri giác ở Tâm bất luận một trường hợp hân hoan vui thích nào.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lục Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Tâm Đồng Lục Sân**.

(5) Tâm Đồng Lục Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Si**, như là một nông dân ở thôn quê từ trước chưa từng được ngộ kiến bất cứ một loại vật thể nào có giá trị và xinh đẹp, nhưng có một ngày người nông dân này có dịp đi thưởng ngoạn Thủ Đô.

Ngay lúc bước đi dài theo các đường lộ rồi được nhìn thấy những cửa hàng trang sức phẩm xinh đẹp, có giá trị cao quý, những thủy xoàn ngọc quý tuyệt đẹp và các loại vật phẩm khác mà tự bản thân cũng chưa từng được thấy, và cũng chưa từng có dùng tới, bản thân cũng không có sự hiểu biết về những loại vật phẩm quý giá này có giá trị rẻ mắc như thế nào.

Khi ngắm xem những loại vật phẩm này thì chỉ có thể có sự tri giác hờ hững, chỉ là sự ngắm nhìn vui thích mà thôi.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lục Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Si** là sự tối mê, bất liễu tri.

(6) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Ngã Mạn**, như là người có địa vị cao cả khi được đón nhận vật phẩm là vật dụng thụ hưởng rất tinh xảo thì ngay lúc đó chỉ có thể có sự tri giác sanh khởi là tinh tịnh, bởi vì những loại vật phẩm này bản thân đã có từng sử dụng, đã có từng thụ hưởng đến.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Ngã Mạn**.

(7) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**, như là người chưa từng có vật phẩm xinh đẹp để tiêu dụng hoặc vật thực ngon ngọt để thọ dụng.

Ngay khi có được việc đón nhận vật phẩm như trên, cho dù chỉ là loại tốt đẹp thông thường, không quá đặc biệt tinh xảo lắm, người này lại có sự vui mừng hoan hỷ một cách cùng cực.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**.

(8) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc trong Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**, ví như loài chim kên kên vui thích với xác chết sinh thú hoặc tử thi, chó vui thích phân.

Hoặc một vài người lại vui thích xem, vui thích nghe, vui thích kết giao, vui thích ăn những vật bất tịnh hảo.

Hoặc người điên dại vui thích nhặt lượm cất giữ các đồ vật xấu xa, hôi thúi.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**.

(9) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**, ví như có người lại vui thích nhìn xem người tội tù đang bị hành quyết hoặc đang bị trừng phạt với việc bị đánh đập bằng roi, và người có nghề sắp đặt an táng tử thi, là nhóm cung phi hoặc nhóm đạo tỳ.

Ngay lúc bản thân đang làm, đang thấy ở sát na đó chỉ là sự vui thích xem, sự vui thích làm mà thôi, không có thể tìm thấy bất luận trường hợp nào có được sự vui mừng, hân hoan, thích ý.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lực Bất Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Biến Dị Pháp**.

(10) Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ hoặc Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Si**, như là trẻ thơ đang nhào bóp vật hôi thúi để vui chơi, hoặc đôi khi ăn luôn vật hôi thúi đó.

Và một vài người không hiểu biết trong sự phẩm hạnh hiện hành của một vài nhóm người đang có sự che giấu Ác Hạnh mà lại đi đến kết giao với đoàn thể ấy.

Chính như thế làm Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hỷ thọ hoặc Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Si**.

56/ Hỏi: *Hãy trình bày kiểu mẫu Tâm Đồng Lực Thiện có Thọ không trực tiếp với Cảnh và các mãnh lực tạo tác.*

Đáp: (1) Tâm Đồng Lực Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Niệm Tĩnh Giác**, tức là bậc hành giả có sự thuận thực trong việc tiến tu “*Āhārepatikūlesannā – Tướng Vật Thực Uế Trược*” ngay lúc đang thọ dụng vật thực loại tinh hảo.

Người có sự lập ý rằng sẽ không chú trọng trong bất cứ Cảnh nào có liên quan với đường lối thế gian, bởi vì những loại Cảnh theo đường lối thế gian đều là nhân sanh Pháp Bất Thiện cả thảy.

Đề cập là ngay lúc có được tiếp xúc với Cảnh xinh đẹp mỹ lệ thì sẽ sanh khởi sự mãn ý, sự thích ý với Cảnh đó, tức là Tham Bất Thiện.

Nếu có được tiếp xúc với Cảnh bất mỹ lệ thì sẽ sanh khởi sự bất mãn ý, sự bất hợp ý với Cảnh đó, tức là Sân Bất Thiện.

Hoặc đôi khi có được tiếp xúc với Cảnh chỉ là sự thân nhiên tĩnh tịnh, không hiện bày sự hợp ý hay bất hợp ý, đây là Si Bất Thiện.

Với nhân này, cần phải tinh cần phòng bị cẩn thận Tâm Ý, trông chừng hạn định trong các Cảnh mà sẽ phải ngộ kiến, khi có được lập ý như vậy rồi thì cho dù người sẽ phải ngộ kiến Cảnh xinh đẹp quyến rũ bao nhiêu cũng vậy, hành giả thường có Niệm hạn định, biết là “*thấy à, thấy à*” như vậy một cách liên tục, không có sự chú ý hoặc phán quyết thẩm tra bất luận trường hợp nào đối với Cảnh đó.

Chính như thế làm cho Tâm Đồng Lực Thiện Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Duyệt Ý với mãnh lực của **Niệm Tĩnh Giác**.

(2) Tâm Đồng Lực Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của **Niệm Tĩnh Giác** hoặc **Tín**, như là người được thấy các tỳ khưu sa di đang bước đi thành một hàng thứ tự với số lượng rất nhiều vị đi trì bình khát thực.

Trong tất cả những vị Tỳ Khưu Sa Di này không có được một vị là người có ân đức cao cả và niên linh trưởng thượng, và rồi ở phần nội tâm của người này suy nghĩ

tưởng nhớ về thời Đức Phật đang còn tại thế thì việc ngự đi trì bình của Đức Phật cùng với tỳ khuru Tăng cũng chỉ có thể là như vậy.

Liên ngồi xuống đất, chấp tay lên đánh lễ hướng về tất cả chư tỳ khuru sa di đang bước đi thọ bát ở nơi đó với sự vui mừng hoan hỷ một cách cùng cực.

Chính như thế làm cho Tâm Đồng Lực Thiện Hỷ thọ sanh khởi trong Cảnh Trung Bình Duyệt Ý với mãnh lực của **Tín, Niệm** và **Tỉnh Giác**.

(3) Tâm Đồng lực Thiện Hỷ thọ hoặc Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Niệm Tỉnh Giác**, như là hành giả đang tiến tu tốt đẹp về “***Asubhakkammattāna – Bất Tịnh Nghiệp Xứ***” hoặc là người tu tập Pháp Quán trong thời gian đi vào nhà xí mất vệ sinh thì có việc xác định cụ thể một cách tốt đẹp là những loại Cảnh này làm Tâm Đồng Lực Thiện Hỷ thọ hoặc Xả thọ sanh khởi trong Cảnh Cực Bất Duyệt Ý hoặc Cảnh Trung Bình Bất Duyệt Ý với mãnh lực của **Niệm Tỉnh Giác**.

57/ HỎI: Việc phân tích Cảnh có được là Cảnh Duyệt Ý hoặc Cảnh Bất Duyệt Ý do bởi nương vào sự vật nào làm vật thẩm định ?

ĐÁP: Việc phân tích Cảnh thành sự duyệt ý hay bất duyệt ý là do nương vào **năm thể loại vật dụng** thẩm định sau đây:

- (1) ***Majjhappuggala*** – Bậc Trung Nhân,
- (2) ***Vipākacitta*** – Tâm Dị Thục Quả,
- (3) ***Dvāra*** – Môn,
- (4) ***Ārammana*** – Cảnh,
- (5) ***Kāla*** – Thời Gian.

(1) Cảnh gọi là duyệt ý hoặc bất duyệt ý do nương vào **bậc Trung Nhân** làm dụng cụ phân tích là bởi vì theo lẽ thường ở bậc Thượng Nhân cho dù có được tiếp thọ vật phẩm tốt đẹp đi nữa thì cũng chẳng có sự hoan hỷ mong muốn bao nhiêu lắm, còn với bậc Hạ Nhân và tất cả chúng súc sanh chỉ có được tiếp thọ các vật phẩm hạ liệt xấu xa hoặc các vật thực hư thúì, nhưng lại có sự rất hoan hỷ mãn ý.

Với bậc Trung Nhân thì khi có được tiếp thọ các vật phẩm xinh tươi tốt đẹp thì có sự hoan hỷ mãn ý, nếu không được sự tốt đẹp, bất mỹ lệ thì không có sự hoan hỷ mãn ý.

Với nhân này mới phải nương vào duy nhất hạng Trung Nhân làm vật dụng thẩm định.

(2) Nương vào Tâm Dị Thục Quả làm vật dụng thẩm định bởi vì nếu là Cảnh Duyệt

Ý thì Tâm Dị Thục Quả sanh khởi tiếp thân Cảnh đó phải là Tâm Dị Thục Quả Thiện.

Với Tâm Đồng Lực thì không có thể sẽ nương vào để làm dụng cụ phán đoán được, bởi vì việc sanh khởi có khi trực tiếp ngay với Cảnh của Tâm Đồng Lực, cũng có khi không trực tiếp ngay với Cảnh.

Như là những người ngoại đạo ngay khi được thấy bậc Chánh Đẳng Giác hoặc đệ tử của Ngài, với bất luận trường hợp nào, cũng không có sự hoan hỷ mãn ý, trái ngược lại còn tỏ bày hành trạng bằng cách xoay lại để tránh mặt, cũng có khi dung tay bịt mặt hoặc giả vờ nhắm mắt lại cũng có.

Mà trên thực tế, việc được ngộ kiến với bậc Chí Thượng Tôn Kính như vậy đều là Quả Thiện có liên quan đến từ nơi Thiện Nghiệp quá khứ cả thảy.

Tất cả heo trong làng ngay khi được ngủi hoặc ăn phân cũng có sự tri giác hoan hỷ mãn ý, nhưng trên thực tế đó là việc ngủi hoặc ăn phân đều là Quả Bất Thiện có liên hệ đến từ nơi Bất Thiện Nghiệp quá khứ.

Có một vài người được thọ dụng vật thực hảo hạng, lại bất hợp ý với những loại vật thực đó, chỉ mong muốn được thọ dụng vật thực liệt vị xấu xa, mà trên thực tế đó là việc được thọ nhận vật thực hảo hạng đều là Quả Thiện có liên hệ đến từ nơi Thiện Nghiệp quá khứ.

Do đó mới thấy được là việc sanh khởi của Tâm Đồng Lực không trực tiếp ngay đối với Cảnh, mà phải nương vào Tâm Dị Thục Quả làm dụng cụ phân tích Cảnh thành duyệt ý hay bất duyệt ý.

(3) Nương vào Môn làm dụng cụ phân tích Cảnh, là một vài loại vật phẩm không hẳn rằng sẽ là duyệt ý hoặc bất duyệt ý trong cả sáu Môn, như là phân khi theo Thân Môn là thành duyệt ý bởi vì có sự tri giác ôn hòa, vi tế, mềm dịu; nhưng theo Nhãn Môn và Tỷ Môn thì thành bất duyệt ý vì Cảnh Sắc đó đáng ghê tởm và có mùi hôi thúi.

Còn Ý Môn sanh tiếp nối với Thân Môn thành duyệt ý, nhưng khi sanh tiếp nối với Nhãn Môn và Tỷ Môn thành bất duyệt ý.

Hoặc những loại kim cương, hắc sắc châu, như ý châu, các loại ngọc Mani, khi theo Nhãn Môn thì thành duyệt ý vì rất là mỹ lệ, nhưng khi theo Thân Môn thì thành bất duyệt ý do có sự tri giác cứng rắn.

Còn Ý Môn sẽ là duyệt ý hoặc bất duyệt ý được là do thuần túy tùy thuộc từ việc sanh khởi theo cả năm Môn.

Một vài trường hợp vật phẩm thành duyệt ý hoặc bất duyệt ý được cả sáu Môn.

Một vài loại bông hoa, khi theo Nhãn Môn thành duyệt ý là vì có màu sắc xinh đẹp, nhưng khi theo Tỷ Môn thì thành bất duyệt ý bởi có mùi hôi thúi.

(4) Nương vào Cảnh làm dụng cụ phân tích Cảnh, là một vài người theo Cảnh Sắc, Cảnh Thinh thì là duyệt ý, như là có nước da xinh đẹp, hình dáng xinh đẹp, âm thanh dịu dàng.

Khi theo Cảnh Pháp y chỉ tâm tánh thì thành bất duyệt ý là không thể đặt để tín tâm được.

Một vài loại bông hoa, là theo Cảnh Sắc thì là duyệt ý vì khả ái khả hỷ mãn ý, tuy nhiên theo Cảnh Khí vì không có hương thơm mới thành bất duyệt ý, là bất khả mãn ý.

Một vài loại vật thực là theo Cảnh Pháp thì duyệt ý vì thành lợi ích đối với thân thể, nhưng theo Cảnh Vị, Cảnh Khí thì thành bất duyệt ý.

(5) Nương vào Thời Gian làm dụng cụ phân tích Cảnh, đó là ba loại *gồm lửa, nước và gió*.

Khi theo thời gian thì có được cả duyệt ý và bất duyệt ý.

Đề cập về *lửa* thì trong thời tiết mùa đông hoặc trong thời gian có sự mong cầu xử dụng liên quan với mỗi việc làm thì *lửa* thành duyệt ý, nhưng khi đến thời tiết mùa nóng hoặc cháy nhà thì thành bất duyệt ý.

Cả hai *nước* và *gió*, vào thời tiết mùa nóng thành duyệt ý nhưng khi đến thời tiết mùa đông thì thành bất duyệt ý.

Mặt trời cũng cùng một phương thức như vậy, là vào thời tiết giá lạnh thì có sự mong cầu việc tắm nắng thì thành duyệt ý, nhưng khi đến thời tiết nóng nực thì không còn việc mong cầu tắm nắng, trở thành bất duyệt ý.

58/ Hỏi: Có mấy loại Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố ? Là những Lộ nào ? Có bao nhiêu Phạm Vi Chuyển Khởi và thời kỳ của những loại Lộ Trình này ?

Đáp: Có *bảy loại* Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố, là:

- (1) *Ādikammikajhānavīthi* – Lộ Trình Sơ Khởi Thiền.
- (2) *Jhānasamāpattivīthi* – Lộ Trình Nhập Thiền Định.
- (3) *Pādakajhānavīthi* – Lộ Trình Thiền Cờ Bản.
- (4) *Abhinnāvīthi* – Lộ Trình Thăng Trí (hiện bày thân thông).
- (5) *Maggavīthi* – Lộ Trình Đắc Đạo.
- (6) *Phalasangāpattivīthi* – Lộ Trình Nhập Thiền Quả.
- (7) *Nirodhasamāpattivīthi* – Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

Chỉ có một Phạm Vi Chuyển Khởi của những loại Lộ Trình này là *Cảnh Cực Minh Hiện* hoặc *Cảnh Minh Hiện*.

Chỉ có một Thời Kỳ của những loại Lộ Trình này là Thời kỳ *Đổng Lực*.

59/ **Hỏi:** Hãy trình bày việc sanh khởi của các Lộ Trình sau đây:

- (1) Lộ Trình Sơ Khởi Thiền của người độn căn,
- (2) Lộ Trình Nhập Thiền,
- (3) Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai của người lợi căn,
- (4) Lộ Trình Đắc Đạo bậc trên của người độn căn,
- (5) Lộ Trình Nhập Thiền Quả của người độn căn và lợi căn.

Đáp: (1) Lộ Trình Sơ Khởi Thiền của người Độn Căn sanh khởi như sau:

Hành giả tiến tu 30 Nghiệp Xứ có Địa Biên Xứ, v.v, khi gần sắp chứng đắc Thiền thì bất luận một loại nào thuộc “*Pannattipatibhāganimitta – Quang Tướng Chế Định*” trong số lượng 30 đề mục trên mà bản thân đã có dùng tiến tu có được hiện bày theo Lộ Ý Môn, do đó Tâm Hữu Phần sanh khởi hai sát na gọi là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng thì liền diệt mất.

Tiếp nối là Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu Quang Tướng Chế Định được một sát na rồi cũng diệt mất.

Tuần tự bất luận một trong những Tâm Đổng Lực Đại Thiện hoặc Đại Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi bốn sát na để tiếp thu Quang Tướng Chế Định ở các vị trí như sau:

- “*Parikamma – Chuẩn Bị*”,
- “*Upacāra – Cận Hành*”,
- “*Anulomā – Thuận Tùng*”,
- “*Gotrabhū – Chuyển Tộc*” rồi cũng diệt mất.

Kế tiếp là “*Jhānakusala – Thiện Thiền*” hoặc “*Jhānakriyā – Duy Tác Thiền*” sanh khởi một sát na tiếp thu Quang Tướng Chế Định có tên gọi là “*Appanāsamādhijavana – Đổng Lực Kiên Cố Định*” rồi cũng diệt mất.

Tiếp theo sau là Tâm Hữu Phần lại tiếp tục sanh khởi, sau đó là Lộ Trình Ý Môn có Tâm Đổng Lực Thiện hoặc Đổng Lực Đại Duy Tác thường sanh khởi làm nhiệm vụ ở vị trí là “*Paccavekkhanavīthi – Lộ Trình Phản Kháng*” là quán sát Chi Thiền có Tâm, v.v, sanh khởi nhiều vòng vừa theo thích hợp.

(2) Lộ Trình Nhập Thiền sanh khởi như sau:

Người phúc lộc Thiền trước khi Nhập Thiền có được lập tâm kỳ nguyện rằng Sơ Thiền (hoặc Nhị Thiền, Tam Thiền, v.v, tùy theo sự sở nguyện) mà tôi có được chứng đắc rồi, hãy phát sanh đến với tôi suốt thời gian một giờ đồng hồ (hoặc hai, ba tùy

theo mong cầu), rồi thì thâm thị Quang Tướng của Nghiệp Xứ đó cùng với “Chuẩn Bị” rằng “*Pathavī – Địa, Pathavī – Địa*” v.v, (hoặc là “*Āpo – Thủy, Tejo – Hỏa, Vāyo – Phong*”, hoặc là “*Sabbe sattā pānā averā hontu – Tất cả hữu tình đừng có oan trái lẫn nhau*” hoặc là “*Uddhumātakam vinīlakam – Sinh chương lên màu xanh sẫm đen*” (*Asubhasannā – Tướng Bất Tịnh*) v.v, tùy theo Nghiệp Xứ mà bản thân đã từng tiền tu).

Trước khi Tâm Thiên sẽ sanh khởi thì có hai sát na Tâm Hữu Phần chuyển động sanh khởi, gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi diệt mất.

Tiếp nối Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thâm Cảnh Quang Tướng rồi cũng diệt mất. Tuần tự bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí hoặc Đại Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi ba sát na (hoặc bốn sát na tùy theo Người) tiếp thâm Quang Tướng ở các vị trí Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc hoặc là Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc rồi cũng diệt mất.

Sau đó Tâm Thiên sanh khởi liên tục suốt thời gian mà đã có kỳ nguyện, khi tròn đủ hạn định thời gian theo như đã có kỳ nguyện ấn định rồi thì Tâm Hữu Phần trở lại sanh khởi, theo sau là Lộ Trình Phán Kháng sanh khởi vừa theo thích hợp.

(3) Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai của người Lợi Căn sanh khởi như sau:

Hành giả đang tiến tu Pháp Quán, trước khi sẽ chứng đắc Đạo Quả, có được thấy Tam Tướng một cách rõ ràng cùng tột, thì Tâm Hữu Phần chuyển động được sanh khởi hai sát na, gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi diệt mất. Tiếp nối là Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thâm thực tính của Sắc Pháp hoặc Danh Pháp, rồi diệt mất.

Tuần tự một trong bốn Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi ba sát na, trong đó có Cận Hành – Thuận Tùng tiếp thâm Cảnh Sắc hoặc Danh Pháp, rồi cũng diệt.

Tiếp nối Tâm Chuyển Tộc tiếp thâm Cảnh Níp Bàn ở vị trí là khai mở Tâm Đạo Thất Lai, và hủy diệt tộc tánh Phạm Phu, rồi diệt mất.

Tiếp theo Tâm Đạo Thất Lai sanh khởi một sát na để tiếp thâm Cảnh Níp Bàn và đồng cùng hủy diệt trọn vẹn, không dư sót Thân Kiến, Hoài Nghi, rồi cũng diệt mất.

Kế tiếp là Tâm Quả Thất Lai sanh khởi ba sát na hưởng lấy Cảnh Níp Bàn, rồi diệt mất.

Sau đó Tâm Hữu Phần trở lại sanh khởi và Lộ Trình Ý Môn, với bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí thường sanh khởi làm nhiệm vụ ở vị trí Lộ Trình Phán Kháng, là quán sát lại Đạo Quả, Níp Bàn, Phiền Não, đã

được sát trừ hay vẫn còn dư sót, sanh khởi nhiều vòng vừa theo thích hợp.

(4) Lộ Trình Đắc Đạo bậc trên của người Độn Căn sanh khởi như sau:

Hành giả đang tiến tu Pháp Quán, trước khi Lộ Trình Đắc Đạo bậc trên sẽ sanh khởi, được thấy Tam Tướng một cách rõ ràng cùng tột, thì Tâm Hữu Phần chuyển động sanh khởi hai sát na, gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi diệt mất.

Tiếp nối là Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu thực tính Sắc Pháp hoặc Danh Pháp, rồi diệt mất.

Tuần tự bất luận một trong bốn Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí sanh khởi 4 sát na, trong đó có Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng tiếp thu Cảnh Sắc hoặc Danh Pháp, rồi cũng diệt.

Và Tâm “*Vodanā – Dũ Tịnh*” tiếp thu Cảnh Níp Bàn ở vị trí là khai mở ba bậc Đạo trên.

Tiếp đó Tâm Đạo Nhất Lai, Đạo Bất Lai, Đạo Vô Sinh sanh khởi một sát na tiếp thu Cảnh Níp Bàn và đồng cùng hủy diệt trọn vẹn, không dư sót các Phiền Nã, vừa theo thích hợp rồi cũng diệt mất.

Kế tiếp Tâm Quả Nhất Lai, Tâm Quả Bất Lai, Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi hai sát na hưởng lấy Cảnh Níp Bàn, rồi cũng diệt.

Sau đó Tâm Hữu Phần trở lại sanh khởi và Lộ Trình Phản Kháng quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, Phiền Nã, được sanh nối tiếp vừa theo thích hợp.

(5) Lộ Trình Nhập Thiên Quả của người Độn Căn và Lợi Căn sanh khởi như sau:

Tất cả bậc Thánh Nhân trước khi sẽ thụ hưởng “*Vimuttisukha – Lạc Giải Thoát*” tức là Nhập Thiên Quả, có được lập tâm kỳ nguyện rằng Pháp Siêu Thế mà tôi đã được chứng đắc rồi, hãy phát sanh và Cảnh Pháp Hữu Vi hãy diệt mất đi suốt thời gian một, hai đồng hồ.

Rồi tu tập Tứ Niệm Xứ, tức là xác định Danh Sắc đang sanh ở bên trong, trước khi Tâm Quả sanh khởi thì Tâm Hữu Phần chuyển động sanh khởi hai sát na, gọi tên là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, rồi diệt mất.

Tiếp nối là Tâm Khai Ý Môn sanh khởi tiếp thu thực tính Sắc Pháp hoặc Danh Pháp, rồi cũng diệt.

Tuần tự bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí hoặc Đại Duy Tác Tương Ứng Trí sanh khởi bốn sát na (với người Độn Căn) hoặc ba sát na (người Lợi Căn) tiếp thu thực tính Sắc Pháp hoặc Danh Pháp ở vị trí Thuận Tùng, rồi cũng diệt mất.

Kế tiếp Tâm Quả sanh khởi liên tục suốt thời gian vừa theo việc đã kỳ nguyện thọ ký. Khi trọn đủ hạn định thời gian vừa theo việc kỳ nguyện thọ ký rồi thì Tâm Hữu Phần trở lại.

Tiếp sau đó là Lộ Trình Phản Kháng sanh khởi làm nhiệm vụ quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, vừa theo thích hợp.

60/ Hỏi: *Tất cả Lộ Trình Đắc Thiên có số lượng bao nhiêu ? Là những Lộ nào ? Và Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Thiên có số lượng bao nhiêu? Là những Lộ nào ?*

Đáp: * **Tất cả có 72 Lộ Trình Đắc Thiên, là:**

- Có 36 Lộ Trình Sơ Khởi Thiên.
- Có 36 Lộ Trình Nhập Thiên Định (Samāpajjana).

Kết hợp lại thì Lộ Trình Đắc Thiên có 72 Lộ.

- 36 Lộ Trình Sơ Khởi Thiên, là: 9 Thiện Thiên, 9 Duy Tác Thiên} kết hợp lại có 18 Lộ.
- của người Độn Căn có 18 Lộ, của người Lợi Căn có 18 Lộ} kết hợp lại có 36 Lộ.
- 36 Lộ Trình Nhập Định, là: 9 Thiện Thiên, 9 Duy Tác Thiên} kết hợp lại có 18 Lộ.
- của người Độn Căn có 18 Lộ, của người Lợi Căn có 18 Lộ} kết hợp lại có 36 Lộ.

* **Có 1536 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Thiên, là:**

- 1 Lộ Trình Sơ Thiện Thiên, 1 Lộ Trình Duy Tác Sơ Thiên} 2 x 2 là Sơ Khởi và Nhập Định= 4 Lộ.
- 4 x 2 là người Độn Căn và người Lợi Căn= 8 Lộ.
Kết hợp với quán sát trong 5 Chi Thiên, là 8 x 5= 40 Lộ Trình Sơ Thiện.
- Trong 40 Lộ Trình Sơ Thiện có:
20 Lộ Thiện Sơ Thiên x 8 Đại Thiện làm Phản Kháng = 160 Lộ.
20 Lộ Duy Tác Sơ Thiên x 8 Đại Duy Tác làm Phản Kháng = 160 Lộ.
Kết hợp lại có 360 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Sơ Thiện.
- Nhị Thiên có 8x4 là việc quán sát trong 4 Chi Thiên = 32 Lộ.
Trong 32 Lộ Trình Nhị Thiên có:
16 Lộ Thiện Nhị Thiên x 8 Đại Thiện làm Phản Kháng = 128 Lộ.
16 Lộ Duy Tác Nhị Thiên x 8 Đại Duy Tác làm Phản Kháng = 128 Lộ.
Kết hợp lại có 256 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Nhị Thiên.
- Tam Thiên có 8x3 là việc quán sát trong 3 Chi Thiên = 24 Lộ.
Trong 24 Lộ Trình Tam Thiên có:

12 Lộ Thiện Tam Thiên x 8 Đại Thiện làm Phán Kháng = 96 Lộ.

12 Lộ Duy Tác Tam Thiên x 8 Đại Duy Tác làm Phán Kháng = 96 Lộ.

Kết hợp lại có **182 Lộ Trình Phán Kháng** sanh tiếp nối Lộ Trình Tam Thiên.

- Tứ Thiên có 8x2 là việc quán sát trong 2 Chi Thiên = 16 Lộ.

Trong 16 Lộ Trình Tứ Thiên có:

8 Lộ Thiện Tứ Thiên x 8 Đại Thiện làm Phán Kháng = 64 Lộ.

8 Lộ Duy Tác Tứ Thiên x 8 Đại Duy Tác làm Phán Kháng = 64 Lộ.

Kết hợp lại có **128 Lộ Trình Phán Kháng** sanh tiếp nối Lộ Trình Tứ Thiên.

- Ngũ Thiên có 40x2 là việc quán sát trong 2 Chi Thiên = 80 Lộ.

Trong 80 Lộ Trình Ngũ Thiên có:

40 Lộ Thiện Ngũ Thiên x 8 Đại Thiện làm Phán Kháng = 320 Lộ.

40 Lộ Duy Tác Ngũ Thiên x 8 Đại Duy Tác làm Phán Kháng = 320 Lộ.

Kết hợp lại có **640 Lộ Trình Phán Kháng** sanh tiếp nối Lộ Trình Ngũ Thiên.

Tổng hợp lại tất cả thì có:

- 320 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Sơ Thiên.

- 256 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Nhị Thiên.

- 182 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Tam Thiên.

- 128 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Tứ Thiên.

- 640 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Ngũ Thiên.

→ Kết hợp lại có tất cả là **1536 Lộ Trình Phán Kháng** sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Thiên.

61/ Hỏi: *Hãy trình bày việc thực hiện các phận sự trước khi sẽ Nhập Thiên, Nhập Thiên Quả, Nhập Thiên Diệt và Thắng Trí (thần thông), cùng với việc thực hiện việc Nhập Thiên, Nhập Thiên Quả, Nhập Thiên Diệt và Thắng Trí. Người đang nằm ngủ mê say có được gọi tên là “Bhavangasamāpatti-Nhập Thiên Hữu Phần” hay không ?*

Đáp: Việc thực hiện các phận sự **nên làm** trước khi thực hiện việc Nhập Thiên, Nhập Thiên Quả, Nhập Thiên Diệt, và thị hiện Thắng Trí (*thần thông*) có như sau:

1/ TIỀN SỰ NHẬP THIÊN

Hành giả trước khi Nhập Thiên có được lập Tâm kỳ nguyện rằng Sơ Thiên (hoặc Nhị Thiên, Tam Thiên, hoặc Thiên Không Vô Biên Xứ, Thiên Thức Vô Biên Xứ, tùy theo sở nguyện) mà tôi có được đắc chứng rồi, hãy phát sanh đến với tôi suốt thời gian một giờ đồng hồ (hoặc hai, ba giờ đồng hồ tùy theo sở cầu) rồi thì thẩm thị Quang

Tướng của Nghiệp Xứ cùng với “Chuân Bị” rằng “Đất, Đất, v.v”, Lửa, Gió, Nước, v.v. hoặc “Tất cả Chúng Sinh đùng có oan trái lẫn nhau” hoặc “Sinh chương lên màu xám đen” v.v, tùy theo Nghiệp Xứ mà bản thân dung tiến tu.

2/ TIỀN SỰ NHẬP THIÊN QUẢ

Hành giả trước khi Nhập Thiên Quả có được lập Tâm kỳ nguyện rằng Pháp Siêu Thế mà tôi có được đắc chứng rồi, hãy phát sanh đến với tôi và Cảnh Pháp Hữu Vi hãy diệt mất đi suốt thời gian một, hai giờ đồng hồ (tùy theo sở cầu) rồi thì tu tập phương thức Tứ Niệm Xứ, là xác định Danh Sắc đang sanh ở bên trong bản thân.

3/ TIỀN SỰ NHẬP THIÊN DIỆT

Bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh trước khi sẽ Nhập Thiên Diệt, phải Nhập Sơ Thiên trước, khi xuất khỏi Sơ Thiên thì quán sát Tâm, Tâm Sở Sơ Thiên đã diệt mất theo sự việc Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã, rồi thì Nhập Nhị Thiên v.v, cho đến Thiên Thức Vô Biên Xứ theo thứ tự và cùng một phương thức như nhau.

Mỗi khi xuất khỏi Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên, Ngũ Thiên, Thiên Không Vô Biên Xứ, Thiên Thức Vô Biên Xứ, thì thường luôn quán sát Tâm Thiên và Tâm Sở đã diệt mất theo sự việc Vô Thường, Khổ Đau, Vô Ngã trong tất cả mọi tầng Thiên.

Sau đó Nhập Thiên Vô Sở Hữu Xứ, xuất khỏi Thiên Vô Sở Hữu Xứ, *rồi không thẳng tiến tu Pháp Quán*, nhưng lại thực hiện một cách đặc biệt ba sự việc (**Pubbakicca**) (trừ ra “Bổn Sư Triệu Tập”, là việc kỳ nguyện sẽ phải xuất khỏi Thiên ngay khi Đức Phật có ý muốn gặp gỡ bản thân) trong thời điểm này, là:

1/ **“Nānābandhaavikopana – Các Vật Phảm Bất Tiêu Hủy”**: có việc kỳ nguyện rằng các vật dụng cần thiết của tôi đang ở nơi khác xin hãy thoát khỏi tất cả điều nguy hại về nạn lửa cháy, nạn trộm cắp, nạn nước cuốn trôi, v.v.

2/ **“Sanghapatimānana - Hội Chúng Tăng Kỳ Vọng”**: có việc kỳ nguyện rằng khi Hội Chúng Tăng mong cầu đến tôi thì xin cho xuất khỏi Thiên.

3/ **“Addhānapariccheda – Viễn Trình Kỳ Hạn”**: có việc kỳ nguyện hạn định quán sát kiểm tra xem sanh mạng của Ta có được hiện hữu cho suốt đến bảy ngày hay không.

Khi quán sát kiểm tra xong xuôi, hiểu biết được rằng vẫn hiện hữu dài lâu hơn bảy ngày hoặc nhiều tháng, nhiều năm, không có điều chi đặc biệt ở bất luận trường hợp nào.

Nếu như sanh mạng của bản thân sẽ không có thể duy trì hiện hữu được suốt trọn

thời gian hạn định bảy ngày, và hành giả lúc bấy giờ vẫn đang là bậc Bất Lai thì quán sát thấy rằng không nên Nhập mà nên tiến tu Pháp Quán để đắc chứng Quả Vô Sinh.

Nếu như hành giả là bậc Vô Sinh thì quán sát thấy rằng nên Nhập, tuy nhiên phải có kỳ nguyện hạn định thời gian Nhập đó cho giảm xuống, bằng cách xuất ra trước thời gian sẽ Viên Tịch Níp Bàn.

Sự việc là như vậy, cũng là cơ hội để nói lời từ biệt, nhắn nhủ thân ái hướng về các bạn hữu đồng Đạo với nhau.

Lại nữa, trong cả ba loại Tiên Sự này, với hai loại “Các Vật Phẩm Bất Tiêu Hủy và Hội Chúng Tăng Kỳ Vọng” thì không cần phải kỳ nguyện cũng được, tuy nhiên với “Viễn Trình Kỳ Hạn” thì nên ghi nhớ là phải thực hiện vì ở Cõi Người.

Nếu ở trong Cõi Sắc Giới thì không hẳn là phải thực hiện về các Tiên Sự trên cũng được, nhưng nếu như sẽ thực hiện thì chỉ là thực hiện việc “Viễn Trình Kỳ Hạn” là việc kỳ nguyện hạn định thời gian Nhập.

Khi thực hiện cả ba loại Tiên Sự này được xong xuôi chu đáo thì Nhập Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, và sau hai sát na Tâm Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thì Tâm, Tâm Sở, Sắc Tâm diệt mất, chỉ có thể có là Sắc Nghiệp, Sắc Quý Tiết, Sắc Vật Thực hiện đang sanh và với phương cách này là hoàn thành việc Nhập Thiên Diệt.

4/ TIỀN HÀNH THẮNG TRÍ (THẦN THÔNG)

1. Trước tiên là Nhập Thiên Cơ Bản, là Ngũ Thiên Sắc Giới.
2. Khi xuất khỏi Thiên Cơ Bản thì có việc kỳ nguyện vừa theo sở cầu.
3. Khi đã xong việc kỳ nguyện thì trở lại Nhập Thiên Cơ Bản.
4. Khi xuất khỏi Thiên Cơ Bản lần thứ hai, mới đặng sanh Lộ Trình Thắng Trí.

Khi Lộ Trình Thắng Trí sanh khởi thì chính trong thời gian đó, mọi trường hợp sở nguyện sẽ được sanh khởi vừa theo sở cầu.

Hành giả trước khi sẽ thực hiện việc Thắng Trí thì có được lập Tâm kỳ nguyện rằng xin cho Ngũ Thiên Sắc Giới mà tôi có được chúng đạt đến rồi, hãy phát sanh đến với tôi.

Sau đó thăm thị Biến Xứ (sẽ không có được việc thăm thị ở các Nghiệp Xứ khác).

Tiếp theo khởi sanh ân đức Thiên liên quan với Ngũ Thiên theo thứ tự như sau: *Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng, Tâm Chuyển Tộc, tức thì Tâm Ngũ Thiên Sắc Giới sanh khởi một cách liên tục ước chừng một giây hoặc một phút, tại đây gọi tên là Lộ Trình Thiên Cơ Bản.*

Khi xuất khỏi Ngũ Thiên Sắc Giới thì chuẩn bị liên quan với việc thực hiện Thắng Trí, tức là nếu có bất luận một sở nguyện nào như thực hiện việc phi hành thì kỳ nguyện rằng: “*xin cho thân thể tôi được bay liệng trong hư không*”.

Hoặc nếu mong muốn sẽ thấy địa ngục, Thiên giới thì kỳ nguyện rằng; “*xin cho tôi được thấy việc sinh hoạt của Địa Ngục hoặc của Chư Thiên*”.

Nếu sẽ mong cầu việc biến hóa ra các vật thể nào thì lập Tâm kỳ nguyện theo sở cầu của bản thân.

Hoặc nếu mong muốn được thấu hiểu đến Tâm Ý của người nào thì kỳ nguyện rằng: “*xin cho tôi được thấu hiểu sự hiện hành Tâm Ý của người này đang hiện hành*”.

Hoặc nếu có sự mong cầu sẽ biến hóa thân của mình cho thành rất nhiều người thì lập Tâm kỳ nguyện theo sở cầu của bản thân.

Trong thời gian đang thực hiện việc kỳ nguyện đó, thì Lộ Trình Tâm có được tên gọi là **Lộ Trình Chuẩn Bị** đang sanh một cách liên tục như sau:

Tâm Hữu Phần, Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bảy sát na Tâm Đồng Lực, trở lại Tâm Hữu Phần tiếp tục.

Việc sanh khởi này được rất nhiều vòng cho đến đếm không kể xiết.

Khi kỳ nguyện xong thì trở lại Nhập Thiên Cơ Bản, chính là Ngũ Thiên Sắc Giới vậy.

Việc Nhập Thiên Ngũ Thiên Sắc Giới lần thứ hai này, cũng hiện hành trong cùng một phương thức tương tự với việc Nhập Thiên lần thứ nhất.

Khi xuất khỏi Ngũ Thiên thì Lộ Trình Thắng Trí được thành tựu theo sự việc đã có lập Tâm kỳ nguyện thọ ký, là Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng, Tâm Chuyển Tộc, một sát na Tâm Thắng Trí sanh khởi làm thành tựu mọi trường hợp theo sự việc mà bản thân đã có kỳ nguyện thọ ký.

* Và người đang nằm ngủ mê say thì không thể gọi là “**Bhavaṅgasamāpatti** – Nhập Thiên Hữu Phần”,

Nếu sẽ gọi tên thì có thể gọi được là “**Bhavaṅgapatti** – Hữu Phần Ân Đức” hoặc “**Bhavaṅgapāta** – Hữu Phần An Lạc” chỉ là như thế, vì có sự an lạc liên quan với việc ngủ mê hiện hữu đối với tất cả chúng sanh.

Tuy nhiên từ ngữ “**Samāpatti** – Nhập Thiên” có ý nghĩa là nhập đến một cách mãn ý, là có được việc tiếp thấu Cảnh thanh cao mà tất cả chúng sanh khó có thể sẽ được thụ hưởng sự an lạc loại này.

62/ **Hỏi:** Hãy trình bày Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối Lộ Trình Đồng Lực Dục Giới như sau:

- (1) Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí Hỷ thọ và Xả thọ,
- (2) Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Hỷ thọ và Xả thọ, cùng với việc trình bày kệ Pāli dẫn chứng.

Đáp: (1) Có 32 Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối Đại Thiện Tương Ứng Trí Hỷ thọ, là:

- 4 Thiện Sắc Giới Hỷ thọ,
- 16 Đạo Hỷ thọ,
- 12 Quả Hỷ thọ,
- Kết hợp lại có 32 Lộ Trình.

* Có 12 Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối Đại Thiện Tương Ứng Trí Xả thọ, là:

- 5 Thiện Ngũ Thiên Hiệp Thế,
- 4 Đạo Ngũ Thiên Siêu Thế,
- 3 Quả bậc thấp Ngũ Thiên Siêu Thế,
- Kết hợp lại có 12 Lộ Trình.

(2) Có 8 Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Hỷ thọ, là:

- 4 Duy Tác Sắc Giới Hỷ thọ,
- 4 Quả Vô Sinh Hỷ thọ,
- Kết hợp lại có 8 Lộ Trình.

* Có 6 Lộ Trình Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối Đại Duy Tác Tương Ứng Trí Xả thọ, là:

- 5 Duy Tác Ngũ Thiên,
- 1 Quả Vô Sinh Ngũ Thiên,
- Kết hợp lại có 6 Lộ Trình.

Và có kệ Pāli dẫn chứng trình bày như sau:

Dvattimsa sukhupunnamhā Dvādasopekkhakā param
Sukhitakriyato attha Cha sambhonti upekkhakā.

63/ **Hỏi:** Hãy dịch và giải thích bài kệ sau đây:

Putthujanāna sekkhānam Kāmapunnatihetuko
Tihetukāmakriyato Vitarāgānamappanā.

Đáp: Tiếp nối sau bốn sát na Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của người Lợi Căn và ba bậc Quả Hữu Học thường là có 44 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi.

Tiếp nối sau bốn sát na Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí của bậc Vô Sinh thường là có 14 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi.

Giải Thích: Việc đề cập đến sau khi bốn sát na Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của người Lợi Căn và ba bậc Quả Hữu Học thường có 44 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi, là việc đề cập đến số lượng theo phân kết hợp phân tích 44 Tâm Đồng Lực Kiên Cố ở cả bốn hạng Người có như sau:

* *Tiếp theo sau Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của người Lợi Căn thì thường có 14 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi là:*

- 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 5 Tâm Đạo Thất Lai } kết hợp lại có 14 Tâm.

Ý nghĩa rằng: Phạm Tam Nhân nếu tiến tu Chỉ Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu người Phúc Lộc Thiên Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Nếu tiến tu Quán Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu **bậc Thất Lai**.

* *Tiếp theo sau Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của bậc Thất Lai thì thường có 19 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi là:*

- 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 5 Tâm Đạo Nhất Lai, 5 Tâm Quả Thất Lai } kết hợp lại có 19 Tâm.

Ý nghĩa rằng: Nếu bậc Thất Lai tiến tu Chỉ Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu người Phúc Lộc Thiên Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Nếu tiến tu Quán Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu **bậc Nhất Lai**, và nếu Nhập Thiên Quả thì thường sanh **Quả Thất Lai**.

* *Tiếp theo sau Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của bậc Nhất Lai thì thường có 19 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi là:*

- 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 5 Tâm Đạo Bất Lai, 5 Tâm Quả Nhất Lai } kết hợp lại có 19 Tâm.

Ý nghĩa rằng: Nếu bậc Nhất Lai tiến tu Chỉ Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu người Phúc Lộc Thiên Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Nếu tiến tu Quán Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu **bậc Bất Lai**, và nếu Nhập Thiên Quả thì thường sanh **Quả Nhất Lai**.

* *Tiếp theo sau Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí của bậc Bất Lai thì thường có 19 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi là:*

- 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 5 Tâm Đạo Vô Sinh, 5 Tâm Quả Bất Lai } kết hợp lại có 19 Tâm.

Ý nghĩa rằng: Nếu bậc Bất Lai tiến tu Chỉ Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu người Phúc Lộc Thiên Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Nếu tiến tu Quán Nghiệp Xứ thì sẽ thành tựu **bậc Vô Sinh**, và nếu Nhập Thiên Quả thì thường sanh **Quả Bất Lai**.

* *Tiếp theo sau bốn sát na Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí của bậc Vô Sinh thì thường có 14 Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh khởi là:*

- 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 5 Tâm Quả Vô Sinh } kết hợp lại có 14 Tâm.

Việc sanh khởi của 14 Tâm Đồng Lực Kiên Cố như sau:

- Với bậc Vô Sinh lần đầu đắc được Thiên thì thường sanh khởi chín Tâm Duy Tác Đáo Đại tiếp nối theo sau bất luận một Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí nào đã diệt trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiên.

- Bậc Vô Sinh đã đắc được Thiên thì khi Nhập Thiên thì thường sanh khởi chín Tâm Duy Tác Đáo Đại tiếp nối theo sau bất luận một Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí nào đã diệt trong Lộ Trình Nhập Thiên.

- Bậc Vô Sinh khi thực hiện Thắng Trí (thần thông) thì thường sanh khởi Tâm Duy Tác Ngũ Thiên Sắc Giới tiếp nối theo sau bất luận một Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí nào đã diệt trong Lộ Trình Thắng Trí.

- Bậc Vô Sinh khi Nhập Thiên Diệt thì thường sanh khởi chín Tâm Duy Tác Đáo Đại tiếp nối theo sau bất luận một Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí nào đã diệt trong Lộ Trình Nhập Thiên Diệt.

- Bậc Vô Sinh khi Nhập Thiên Quả thì thường sanh khởi bất luận một trong năm Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh tiếp nối theo sau bất luận một Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác Tương Ứng Trí nào đã diệt trong Lộ Trình Nhập Thiên Quả.

64/ Hỏi: Có bao nhiêu Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo ? Là những Lộ nào ? Và hãy phân tích 11 Tâm Na Cảnh theo Cảnh và Người.

Đáp: Có 368 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo, là:

(1) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai.

(2) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Nhất Lai.

(3) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Bất Lai.

(4) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh.

→ Kết hợp lại có 368 Lộ Trình Phản Kháng.

* Phân tích 11 Tâm Na Cảnh theo Cảnh và Người như sau:

- Một Tâm Quả Bất Thiện Thảm Tấn Xả thọ có sáu Cảnh Pháp Dục Giới ở phần Cảnh Bất Duyệt Ý.

- Một Tâm Quả Thiện Thâm Tấn Xả thọ và bốn Tâm Đại Quả Xả thọ có sáu Cảnh Pháp Dục Giới ở phần Cảnh Trung Bình Duyệt Ý.

- Một Tâm Quả Thâm Tấn Hỷ thọ và bốn Tâm Đại Quả Hỷ thọ có Cảnh Pháp Dục Giới ở phần Cảnh Cực Duyệt Ý.

Rằng theo Người: - Ba Tâm Na Cảnh Vô Nhân sanh được trong **tám hạng Người**.

- Bốn Tâm Na Cảnh Bất Tương Ứng Trí Hữu Nhân sanh được trong **bảy hạng Người** (trừ người Khổ Thú Vô Nhân).

- Bốn Tâm Na Cảnh Tương Ứng Trí Hữu Nhân sanh được trong **năm hạng Người** (trừ người Khổ Thú Vô Nhân, Thiện Thú Vô Nhân, và người Nhị Nhân).

Ghi chú : (1) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai, là:

- 1 Đạo Quán Sát, 1 Quả, 1 Níp Bàn, kết hợp lại là 3 x 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí = 12 Lộ.

- Quán Sát Phiền Não ở phần đã diệt và vẫn chưa được diệt có 10 x 8 Tâm Đại Thiện = 80 Lộ.

Kết hợp lại có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai.

Và 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Nhất Lai, 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Bất Lai, cũng suy luận mọi trường hợp với cùng một phương thức tương tự.

(2) Có 92 Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh, là:

- 1 Đạo Quán Sát, 1 Quả, 1 Níp Bàn, kết hợp lại là 3 x 4 Tâm Duy Tác Tương Ứng Trí (3x4=12).

- Quán Sát Phiền Não đã diệt tận có 10 x 8 Tâm Đại Duy Tác (10 x 8 = 80).

Kết hợp lại có 92 Lộ Trình.

Đối với Lộ Trình Phản Kháng sanh tiếp nối Lộ Trình Đạo Vô Sinh thì không có việc quán sát Phiền Não ở phần chưa diệt trừ.

Tuy nhiên dù vậy Lộ Trình Phản Kháng liên quan với việc quán sát Phiền Não phải có 10 Lộ Trình, bởi vì có Phiền Não bị diệt trừ có tới 10 loại.

65/ Hỏi: *Hãy phân tích và chỉ dẫn Lộ Trình có Tâm Đồng Lực sanh khởi theo số lượng như sau: 1 sát na, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 sát na trở lên.*

Đáp: **(1) Có 26 Tâm Đồng Lực sanh khởi được một sát na, là:**

- 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiên.

- 4 Tâm Đạo trong Lộ Trình Đắc Đạo.

- 2 Tâm Thắng Trí trong Lộ Trình Thắng Trí.
- 1 Tâm Quả Bất Lai và 1 Tâm Quả Vô Sinh trong thời gian xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

(2) Có sáu Tâm Đồng Lực sanh khởi được hai sát na, là:

- 4 Tâm Quả của người Độn Căn trong Lộ Trình Đắc Đạo.
- 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ } trong thời gian của Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

(3) Có 12 Tâm Đồng Lực sanh khởi được ba sát na, là:

- 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí của người Lợi Căn trong thời gian làm nhiệm vụ Cận Định, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Sơ Khởi Thiền, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền, Lộ Trình Thắng Trí và Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

- 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí của người Lợi Căn trong thời gian làm nhiệm vụ Cận Định, Lộ Trình Sơ Khởi Thiền, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền, Lộ Trình Thắng Trí và Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

- 4 Tâm Quả trong Lộ Trình Đắc Đạo của người Lợi Căn.

(4) Có 4 Tâm Đồng Lực sanh khởi được bốn sát na, là:

- 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí của người Độn Căn trong thời gian làm nhiệm vụ Cận Định, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Sơ Khởi Thiền, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền Định, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

- 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí của người Độn Căn trong thời gian làm nhiệm vụ Cận Định, Lộ Trình Sơ Khởi Thiền, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền Định, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

Và làm nhiệm vụ Lộ Trình Phản Kháng của bậc Chánh Đẳng Giác trong thời gian hiện bày Thần Túc Thắng Trí có sự bắt buộc phải thực hiện một cách mau lẹ, như thời gian hiện bày “*Yamakapātihāriya – Song Đối Thắng Trí*”.

(5) Có 29 Tâm Đồng Lực sanh khởi được năm sát na, là:

- 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới sanh khởi trong thời Cận Tử, hôn mê, bất tỉnh, mới sanh (với thời gian mới sanh phải trừ tám Tâm Đại Duy Tác, một Tâm Tiểu Sinh).

- 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí và 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ứng Trí làm nhiệm vụ Lộ Trình Phản Kháng của đệ tử Phật trong thời gian hiện bày Thần Túc Thắng Trí liên quan với tình thế đặc biệt.

(6) Có 29 Tâm Đồng Lực sanh khởi được năm sát na, là:

- 29 Tâm Đồng Lục Dục Giới trong Lộ Trình Cảnh Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Minh Hiền, trong thời bình nhật.

(7) Có 29 Tâm Đồng Lục sanh khởi được bảy sát na, là:

- 29 Tâm Đồng Lục Dục Giới trong Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Minh Hiền, Lộ Trình Cảnh Minh Hiền, trong thời bình nhật.

(8) Có 22 Tâm Đồng Lục sanh khởi được tám sát na, là:

- 22 Tâm Đồng Lục Kiên Cố (trừ Tâm Đồng Lục Đạo, Đồng Lục Thắng Trí) trong thời gian Nhập Thiền Định và Nhập Thiền Quả.

66/ Hỏi: *Lẽ thường Tâm Đồng Lục Kiên Cố sanh tối thiểu chỉ có một sát na và tối đa thì đếm không xiết. Nhưng Tâm Đồng Lục Đại Thiện – Đại Duy Tác sanh tối thiểu được ba sát na và tối đa chỉ là bảy sát na trong mỗi một Lộ Trình. Là như vậy bởi do nhân nào ? Và hãy dẫn chứng nhân quả để trình bày cho rõ ràng là không có Tâm Đồng Lục Bất Thiện sanh ít hơn năm sát na.*

Đáp: - Lẽ thường Tâm Đồng Lục Kiên Cố sanh tối thiểu chỉ có một sát na là vì Tâm Đồng Lục Kiên Cố làm nhiệm vụ cho bản thân được thành tựu việc triệt phế, tức là Tâm Đồng Lục Kiên Cố sanh trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiền thì có việc phá hủy tuyệt chủng Dục Giới và đạt đến Đáo Đại.

Nếu sanh trong Lộ Trình Đắc Đạo thì sát trừ Phiền Não và tộc tánh Phàm Phu cho tuyệt sạch rồi thành đạt Thánh Nhân.

Nếu sanh trong Lộ Trình Thắng Trí thì cho thành tựu mỗi loại Thắng Trí theo sở cầu của hành giả.

Do đó không cần thiết là sẽ phải sanh nhiều sát na.

- Tâm Đồng Lục Kiên Cố sanh quá nhiều sát na cho đến không thể đếm xiết được là vì hiện hành theo sở nguyện của hành giả có tộc tánh Đáo Đại hay Thánh Tộc, với sở cầu được thụ hưởng “*Jhānasukha – An Lạc Thiền*” hoặc “*Vimuttisukha – An Lạc Giải Thoát*”.

- Tâm Đồng Lục Đại Thiện và Đại Duy Tác sanh tối thiểu được ba sát na và tối đa là bảy sát na, vì Tâm Đại Thiện và Đại Duy Tác là Tâm Đồng Lục Dục Giới của người Lợi Căn có Tâm Đồng Lục Kiên Cố sanh tiếp nối nhau trong cùng một Lộ Trình, do đó mới sanh tối thiểu chỉ được ba sát na.

Còn việc sanh tối đa chỉ là bảy sát na vì Tâm Đồng Lục Dục Giới này sanh khởi không có khả năng tiếp thu chỉ có một cảnh duy nhất mà nối tiếp nhau liên tục không

gián đoạn như ở Tâm Đồng Lực Kiên Cố được, bởi vì có ít năng lực, ví như hạt giống rất nhỏ bé và yếu, cho dù có được gieo trồng trong vùng đất tốt hoặc xấu cũng vậy, khi mầm đâm chồi lên thành cây thì cũng theo đặc tánh của chủng tử hạt giống đó, không thể nào làm thành cây bồ đề, cây đa được, là loại được sanh từ hạt giống lớn mạnh.

- Tâm Đồng Lực Bất Thiện không có sanh ít hơn năm sát na được vì Tâm Đồng Lực Bất Thiện này không có Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh tiếp nối, luôn cả không có nhiệm vụ được sanh trong Lộ Trình Phản Kháng, do đó không có sanh dưới năm sát na.

67/ Hỏi: Theo phương thức ở Lộ trình Ngũ Môn thì Tâm Lộ Trình sanh được bảy loại là Tâm Khai Môn, v.v, cho đến Tâm Na Cảnh là cuối cùng, nhưng theo phương thức ở Lộ Trình Ý Môn thì Tâm Lộ Trình chỉ có sanh được ở ba loại là Tâm Khai Ý Môn, Tâm Đồng Lực và Tâm Na Cảnh. Là như vậy do bởi nhân nào ? Và hãy phân tích 55 Tâm Đồng Lực theo Địa Giới và theo 12 hạng Người.

Đáp: Theo Lộ Ngũ Môn thì Tâm Lộ Trình sanh được đến bảy loại, còn ở Lộ ý Môn thì Tâm Lộ Trình chỉ sanh được có ba loại là như thế, vì cả hai Lộ Ngũ Môn và Lộ Ý Môn có sự khác biệt nhau về năng lực.

Theo Lộ Ngũ Môn thì Sắc Pháp có năng lực yếu.

Theo Lộ Ý Môn thì Danh Pháp lại có nhiều năng lực.

Tâm Lộ Trình sanh trong Lộ Ngũ Môn chủ yếu là nương vào Cảnh, do đó mới có rất nhiều loại Tâm Lộ Trình sanh tiếp nối nhau tiếp thấu Cảnh và có khả năng làm cho Tâm Đồng Lực được sanh khởi.

Tâm Lộ Trình sanh trong Lộ Ý Môn lại không có chủ yếu nương vào Cảnh, mà chủ yếu chỉ nương vào Tâm là Danh Pháp, do đó Tâm Đồng Lực mới sanh được và không phải nương vào các Tâm Lộ Trình khác đến giúp đỡ.

Khi Tâm Khai Ý Môn làm nhiệm vụ quán sát Cảnh mới và bỏ Cảnh cũ thì cũng có khả năng sanh khởi Tâm Đồng Lực tức khắc tiếp thấu được Cảnh.

* Phân tích 55 Tâm Đồng Lực theo Địa Giới có được như sau:

(1) Có **20 Tâm Đồng Lực** sanh trong bốn Cõi Khô, là: 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, và 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện.

(2) Có **55 Tâm Đồng Lực** sanh trong 7 Cõi Thiện Dục Giới, là: 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 1 Tâm Tiểu Sinh, 16 Tâm Đồng Lực Dục Giới Tịnh Hảo, 18 Tâm Đồng Lực Đáo Đại, 8 Tâm Đồng Lực Siêu Thế.

(3) Có **53 Tâm Đồng Lực** sanh trong 10 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Ngũ Tịnh Cư, 1 Cõi Phạm Thiên Vô Tướng), là: 10 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 1 Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh, 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại, 8 Tâm Đồng Lực Siêu Thế.

(4) Có **43 Tâm Đồng Lực** sanh trong Cõi Ngũ Tịnh Cư, là: 4 Tâm Đồng Lực Bất Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Đồng Lực Tương Ứng Điều Cử, 1 Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh, 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại, 3 Tâm Đồng Lực Siêu Thế là 1 Tâm Quả Bất Lai, 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 1 Tâm Quả Vô Sinh.

(5) **Không có Tâm Đồng Lực** nào sanh trong Cõi Phạm Thiên Vô Tướng.

(6) Có **41 Tâm Đồng Lực** sanh trong Cõi Không Vô Biên Xứ, là: 10 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 4 Tâm Đồng Lực Thiện Vô Sắc, 4 Tâm Đồng Lực Duy Tác Vô Sắc, 7 Tâm Đồng Lực Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai).

(7) Có **39 Tâm Đồng Lực** sanh trong Cõi Thức Vô Biên Xứ, là: 10 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 6 Tâm Đồng Lực Vô Sắc (trừ Tâm Thiện – Duy Tác Không Vô Biên Xứ), 7 Tâm Đồng Lực Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai).

(8) Có **37 Tâm Đồng Lực** sanh trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ, là: 10 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 4 Tâm Đồng Lực Vô Sắc là Tâm Thiện – Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ, và Tâm Thiện – Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 7 Tâm Đồng Lực Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai).

(9) Có **35 Tâm Đồng Lực** sanh trong Cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là: 10 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 2 Tâm Đồng Lực Vô Sắc là Tâm Thiện – Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, 7 Tâm Đồng Lực Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai).

* Phân tích 55 Tâm Đồng Lực theo 12 hạng Người có được như sau:

(1) **Người Khổ Thú Vô Nhân, Người Thiện Thú Vô Nhân, Người Nhị Nhân có được 20 Tâm Đồng Lực**, là: 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện và 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện.

(2) **Phàm Tam Nhân có được 29 Tâm Đồng Lực**, là: 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại.

(3) **Người Quả Thất Lai có được 25 Tâm Đồng Lực**, là: 7 Tâm Đồng Lực Bất

Thiện (trừ 4 Tâm Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Đồng Lực Tương Ứng Hoài Nghi), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Đồng Lực Quả Thất Lai.

(4) *Người Quả Nhất Lai có được 25 Tâm Đồng Lực*, là: 7 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Đồng Lực Tương Ứng Hoài Nghi), 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Đồng Lực Quả Nhất Lai.

(5) *Người Quả Bất Lai có được 23 Tâm Đồng Lực*, là: 4 Tâm Đồng Lực Bất Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Đồng Lực Tương Ứng Điều Cử, 8 Tâm Đồng Lực Đại Thiện, 9 Tâm Đồng Lực Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Đồng Lực Quả Bất Lai.

(6) *Người Quả Vô Sinh có được 19 Tâm Đồng Lực*, là: 1 Tâm Đồng Lực Tiểu Sinh, 8 Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại, 1 Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh.

(7) *Người Đạo Thất Lai có được 1 Tâm Đồng Lực Đạo Thất Lai.*

(8) *Người Đạo Nhất Lai có được 1 Tâm Đồng Lực Đạo Nhất Lai.*

(9) *Người Đạo Bất Lai có được 1 Tâm Đồng Lực Đạo Bất Lai.*

(10) *Người Đạo Vô Sinh có được 1 Tâm Đồng Lực Đạo Vô Sinh.*

68/ **Hỏi:** *Hãy trình bày số lượng Lộ Trình Cận Tử sau đây:*

(1) *Pancadvāramaranāsannavīthi – Lộ Cận Tử Ngũ Môn,*

(2) *Manodvāramaranāsannavīthi – Lộ Cận Tử Ý Môn.*

Đáp: (1) *Có 20 Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn, là:*

- *Có bốn Lộ Trình Cận Tử Nhân Môn, là:*

(1) *Đồng Lực, Na Cảnh, Hữu Phần, Tử,*

(2) *Đồng Lực, Na Cảnh, Tử,*

(3) *Đồng Lực, Hữu Phần, Tử,*

(4) *Đồng Lực, Tử.*

Và cũng như thế, có: 4 Lộ Trình Cận Tử Nhĩ Môn,

4 Lộ Trình Cận Tử Tỷ Môn,

4 Lộ Trình Cận Tử Thiệt Môn,

4 Lộ Trình Cận Tử Thân Môn.

Kết hợp lại có 20 Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

- *Tất cả bậc Vô Sinh không có viên tịch Níp Bàn Lộ Ngũ Môn.*

(2) *Có hai loại Lộ Trình Cận Tử Ý Môn, là:*

- Có bốn Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của Phạm Phu và ba bậc Quả Hữu Học, là:

(1) Đồng Lực, Na Cảnh, Hữu Phần, Tử,

(2) Đồng Lực, Na Cảnh, Tử,

(3) Đồng Lực, Hữu Phần, Tử,

(4) Đồng Lực, Tử.

- Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của bậc Vô Sinh được chia ra làm hai nhóm, là:

a/ một nhóm Viên Tịch Níp Bàn sanh tiếp nối từ Tâm Đồng Lực Dục Giới, là Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thông thường.

b/ một nhóm Viên Tịch Níp Bàn sanh tiếp nối từ Tâm Đồng Lực Kiên Cố, là Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đặc biệt.

Khi phân tích cả hai loại Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thì có như sau:

- Có bốn Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thông thường, là:

(1) Đồng Lực, Na Cảnh, Hữu Phần, Tử,

(2) Đồng Lực, Na Cảnh, Tử,

(3) Đồng Lực, Hữu Phần, Tử,

(4) Đồng Lực, Tử.

- Có bốn Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đặc biệt, là:

1. *Jhāna samanantaravīthi* – Lộ Trình Đẳng Liên Thiên.

2. *Paccavekkhana samanantaravīthi* – Lộ Trình Đẳng Liên Phản Kháng.

3. *Abhinnāsamanantaravīthi* – Lộ Trình Đẳng Liên Thắng Trí.

4. *Jīvitasamasīsvīthi* – Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng.

Trong cả bốn Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đặc biệt, thì có:

1. Có 36 Lộ Trình Đẳng Liên Thiên, là:

(a) Thiên, Tử;

(b) Thiên, Hữu Phần, Tử.

Kết hợp lại có hai Lộ Trình.

- Và 2 Lộ Trình x 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại (2x9)= 18 Lộ.

- Và 18 Lộ Trình này x 2 người Độn Căn và Lợi Căn= 36 Lộ Trình Đẳng Liên Thiên.

2. Có 48 Lộ Trình Đẳng Liên Phản Kháng, là:

(a) Đồng Lực, Tử;

(b) Đồng Lực, Hữu Phần, Tử.

Kết hợp lại có hai Lộ Trình.

- Và hai Lộ Trình này sanh khởi trong khi quán sát Chi Thiên, có Tầm, v.v, do đó Lộ Trình Đăng Liên Phán Kháng sanh tiếp nối Duy Tác Sơ Thiên có được 10 Lộ.

- Và như thế, có tám Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Duy Tác Nhị Thiên, có sáu Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Duy Tác Tam Thiên, có bốn Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Duy Tác Tứ Thiên, có 20 Lộ Trình Phán Kháng sanh tiếp nối Duy Tác Ngũ Thiên.

Kết hợp lại có **48 Lộ Trình Đăng Liên Phán Kháng**.

3. Có bốn Lộ Trình Đăng Liên Thăng Trí, là:

(a) *Duy Tác Thăng Trí, Tử;*

(b) *Duy Tác Thăng Trí, Hữu Phần, Tử.*

Kết hợp lại có **hai Lộ Trình**.

- Và hai Lộ Trình này x 2 người Độn Căn và Lợi Căn (2x2) = **4 Lộ Trình Đăng Liên Thăng Trí**.

4. Có 22 Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng, là:

(a) Có **một Lộ Trình** quán sát Đạo Quả Níp Bàn, rồi viên tịch Níp Bàn, sanh khởi Đổng Lực rồi Tử (Đổng Lực, Tử).

(b) Có **một Lộ Trình** quán sát Đạo Quả Níp Bàn rồi trở lại Tâm Hữu Phần, tiếp đến sanh khởi viên tịch Níp Bàn (Đổng Lực, Hữu Phần, Tử).

(c) Có **10 Lộ Trình** quán sát Thập Phiền Não đã được diệt trừ, rồi tiếp đến sanh khởi viên tịch Níp Bàn (Đổng Lực, Tử).

(d) Có **10 Lộ Trình** quán sát Thập Phiền Não đã được diệt trừ rồi trở lại Tâm Hữu Phần, tiếp đến sanh khởi viên tịch Níp Bàn (Đổng Lực, Hữu Phần, Tử).

Kết hợp lại có **22 Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng**.

Bất luận một trong 22 Lộ Trình Cận Tử này, dù ở trong cả hai loại, có liên quan với việc quán sát Đạo Quả Níp Bàn thì nhất định sanh khởi với bậc Đắc Đạo Tột Mạng.

Còn 20 Lộ Trình liên quan việc quán sát Thập Phiền Não đã được diệt trừ, thì không nhất định sanh khởi.

+ Kết hợp lại tất cả Lộ Trình Cận Tử thì có số lượng là 138 Lộ Trình, gồm có:

- Có 20 Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

- Có 4 Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của 4 Phàm và 3 bậc Quả Hữu Học.

- Có 4 Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thông thường.

- Có 110 Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn đặc biệt.

Ghi chú: Trong Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn và Lộ Trình Cận Tử Ý Môn như đã được trình bày ở phần trên, cũng có Lộ Trình có Tâm Hữu Phần Khách, nhưng tại chỗ này không bắt buộc phải tính trong số lượng này.

69/ Hỏi: Tâm Đồng Lực Dục Giới và Tâm Đồng Lực Kiên Cố có thể sanh khởi trong cùng một Lộ Trình được không? Nếu sanh được thì sanh trong Lộ Trình nào? Và hãy giải thích ngay sát-na mà sanh trong cùng một Lộ Trình với nhau thì Cảnh của Tâm Đồng Lực Dục Giới và Tâm Đồng Lực Kiên Cố giống nhau hay khác nhau?

Đáp: Tâm Đồng Lực Dục Giới và Tâm Đồng Lực Kiên Cố sanh được trong cùng một Lộ Trình với nhau, đó là Lộ Trình Sơ Khởi Thiên, Lộ Trình Nhập Thiên Định, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiên Quả, Lộ Trình Nhập Thiên Diệt.

Và trong thời gian sanh trong một Lộ Trình với nhau thì Cảnh của Tâm Đồng Lực Dục Giới và Tâm Đồng Lực Kiên Cố giống nhau cũng có, khác nhau cũng có, và hòa lẫn nhau cũng có, tức là vừa là giống nhau lại vừa là khác nhau trong cùng một Lộ Trình với nhau.

- Trong Lộ Trình Sơ Khởi Thiên, Lộ Trình Nhập Thiên Định, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiên Diệt thì Tâm Đồng Lực Dục Giới và Tâm Đồng Lực Kiên Cố có cùng một loại Cảnh với nhau là Chế Định và Siêu Lý làm Nghiệp Xứ.

- Trong Lộ Trình Nhập Thiên Quả thì có Cảnh khác nhau. Vì Tâm Đồng Lực Dục Giới có Pháp Hữu Vi Danh Sắc làm Cảnh. Còn Tâm Quả có Pháp Vô Vi làm Cảnh.

- Trong Lộ Trình Đắc Đạo thì có Cảnh hòa lẫn với nhau. Tức là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, có Pháp Hữu Vi Danh Sắc làm Cảnh. Còn Chuyển Tộc, Dĩ Tịnh, và Tâm Đạo, Tâm Quả có Pháp Vô Vi làm Cảnh.

Ghi chú: Tâm Quả Bất Lai, Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi trong sát-na xuất khởi Thiên Diệt, cho dù sẽ có Cảnh khác biệt nhau với Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế - Bất Thiện - Duy Tác cũng tùy, tùy nhiên không có liên quan với nhau.

70/ Hỏi: Tất cả Giáo Sư có sự hiểu biết trong việc hiện hành của những loại Lộ Trình Tâm, có nói rằng thông thường Lộ Trình Tâm khi khởi sanh tiếp thu Cảnh thì nhất thiết phải có Tâm Khai Môn làm người hướng dẫn đến Cảnh, sẽ không thể loại trừ Tâm Khai Môn được. Việc nói như vậy sẽ hiện hành chung trong tất cả Lộ Trình được hay không? Hãy giải thích và dịch bài kệ sau đây:

Nirāvajjam katham cittam Hoti netam hi sammattam

Niyamo navi nāvajjā

Nirodhā phaladassanā.

Đáp: Việc nói như thế sẽ không thể hiện hành đi trong cùng khắp các Lộ Trình được, chỉ có thể hiện hành duy nhất trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới không có Tâm Hữu Phần Khách.

Tuy nhiên các Giáo Sư nói như thế cũng bởi vì chủ ý nhắm đặc biệt vào các Lộ Trình đã được nói đến ở phần trên.

Bởi vì Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới có Tâm Hữu Phần Khách, là người thay thế Na Cảnh, đơn độc tự sanh khởi tiếp thâu Cảnh một mình mà không cần phải nương vào Tâm Khai Môn làm người dẫn dắt bất luận trường hợp nào.

Hoặc là Tâm Chuyên Tộc, Tâm Dữ Tịnh trong Lộ Trình Đắc Đạo; Tâm Quả trong Lộ Trình Nhập Thiên Quả; Tâm Quả Bất Lai, Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi trước đầu tiên ngay khi xuất khỏi Thiên Diệt cũng vậy.

Những loại Tâm Lộ Trình này đơn độc tự mình sanh khởi tiếp thâu Cảnh mà không phải nương vào Tâm Khai Môn bất luận trường hợp nào.

Do đó nên hiểu biết việc nói đến của tất cả Giáo Sư là không phải chủ ý đến tất cả Lộ Trình.

Dịch nghĩa bài kệ: Việc loại trừ Tâm Khai Môn thì Tâm Lộ Trình sẽ làm sao sanh khởi được và tất cả Giáo Sư xưa kia cũng không có đề cập đến việc sanh khởi của Tâm Lộ Trình mà không có Tâm Khai Môn có đúng không ?

Giải thích rằng không có việc đặt ra một nguyên tắc nào cho Tâm Lộ Trình nếu loại trừ Tâm Khai Môn thì thường không thể sanh khởi được, vì nhìn vào việc sanh khởi của Tâm Quả Bất Lai – Tâm Quả Vô Sinh của người xuất khỏi Thiên Diệt, cũng không có Tâm Khai Môn.

71/ **Hỏi:** *Hãy dịch hai bài Kệ sau đây:*

Kāme javanasattālam-

banānam niyame sati

Vibhūte timahanteca

Tadārammanamīritam

Sattakkhattum parittānam

Maggābhinnā sakim matā

Avasesāni labbhanti

Javanāni bahūnipi.

Đáp: * Dịch nghĩa bài Kệ thứ nhất: Khi hội đủ cả ba chi hạn định là **Đồng Lực, Chúng Sanh, Cảnh** hoàn toàn liên quan với Cõi Dục Giới thì thường được sanh khởi Lộ Trình Cảnh Cự Cự Đại và Cảnh Cự Minh Hiện, Na Cảnh.

* Dịch nghĩa bài Kệ thứ hai: Tâm Đồng Lực Dục Giới chỉ sanh tối đa là bảy sát na. Tâm Đồng Lực Đạo và Tâm Đồng Lực Thắng Trí chỉ sanh được duy nhất một sát na.

Các Tâm Đồng Lực còn lại, tức là Tâm Đồng Lực Thiên và Tâm Đồng Lực Quả thì sanh bao nhiêu sát na cũng được.

72/ Hỏi: Khi kết hợp tất cả Tâm Lộ Trình và Tâm thoát ly Lộ Trình có số lượng bao nhiêu? Là những Tâm nào? Và hãy phân tích những loại Tâm Lộ Trình, Tâm thoát ly Lộ Trình theo Địa Giới, theo 12 hạng Người.

Đáp: Tập hợp Tâm Lộ Trình và Tâm thoát ly Lộ Trình có số lượng là **89 Tâm**.

* **Với 80 Tâm Lộ Trình**: là 54 Tâm Dục Giới, 9 Tâm Thiện Đạo Đại, 9 Tâm Duy Tác Đạo Đại và 8 Tâm Siêu Thế.

* **Và 19 Tâm thoát ly Lộ Trình**: là 2 Tâm Thâm Tấn Xả thọ, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đạo Đại.

Trong cả hai số lượng, với 80 Tâm Lộ Trình và 19 Tâm thoát ly Lộ Trình, thì có **10 Tâm** được liệt kê vào chung cả hai phía, là 2 Tâm Thâm Tấn Xả thọ và 8 Tâm Đại Quả.

Do đó khi tập hợp cả hai nhóm, Tâm Lộ Trình và Tâm thoát ly Lộ Trình vào với nhau, thì có được **89 Tâm**, và đặc biệt là không có Tâm nào hiện hữu bên ngoài của cả hai nhóm Tâm này.

* Phân tích 80 Tâm Lộ Trình theo Địa Giới, như sau:

- Trong 11 Cõi Dục Giới sanh được cả 80 Tâm Lộ Trình.
- Trong 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) sanh được 64 Tâm Lộ Trình, là 38 Tâm Dục Giới (trừ 2 Tâm căn Sân, 2 Tâm Tỷ Thức, 2 Tâm Thiệt Thức, 2 Tâm Thân Thức, 8 Tâm Đại Quả), 9 Tâm Thiện Đạo Đại, 9 Tâm Duy Tác Đạo Đại, và 8 Tâm Siêu Thế.
- Trong 4 Cõi Vô Sắc Giới sanh được 42 Tâm Lộ Trình, là 10 Tâm Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Duy Tác, 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới, 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai).

* Phân tích 80 Tâm Lộ Trình theo 12 hạng Người, như sau:

- Người Khổ Thú Vô Nhân sanh được 37 Tâm Lộ Trình, là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện.
- Người Thiện Thú Vô Nhân và Người Nhị Nhân sanh được 41 Tâm Lộ Trình, là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 4

Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí.

- Người Phạm Tam Nhân sanh được 54 Tâm Lộ Trình, là 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại.
- Bậc Thất Lai và Bậc Nhất Lai sanh được 50 Tâm Lộ Trình, là 7 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoài Nghi), 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại và 1 Tâm Quả Thất Lai với bậc Thất Lai, và 1 Tâm Quả Nhất Lai với bậc Nhất Lai.
- Bậc Bất Lai sanh được 48 Tâm Lộ Trình, là 4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cữ, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Quả Bất Lai.
- Bậc Vô Sinh sanh được 44 Tâm Lộ Trình, là 18 Tâm Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 8 Tâm Đại Duy Tác, 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 1 Tâm Quả Vô Sinh.
- Và Tâm Lộ Trình sanh với 4 Người Đạo thì có số lượng theo từng mỗi Người, tức là 4 Tâm Đạo đặc biệt thích hợp theo từng mỗi Người.

* Phân tích 19 Tâm thoát ly Lộ Trình theo Địa Giới, như sau:

- Trong bốn Cõi Khô Thủ chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là Tâm Quả Bất Thiện Thâm Tấn Xả thọ.
- Trong Cõi Nhân Loại và Cõi Tứ Đại Thiên Vương sanh được 9 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Thiện Thâm Tấn Xả thọ, 8 Tâm Đại Quả.
- Trong năm Cõi Trời Dục Giới bậc trên, tính từ Cõi Đao Lợi Thiên trở lên sanh được 8 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 8 Tâm Đại Quả.
- Trong Cõi Sơ Thiên Sắc Giới chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Sơ Thiên.
- Trong Cõi Nhị Thiên Sắc Giới sanh được 2 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Nhị Thiên và 1 Tâm Quả Tam Thiên.
- Trong Cõi Tam Thiên Sắc Giới chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Tứ Thiên.
- Trong sáu tầng Cõi Tứ Thiên Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng) chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Ngũ Thiên.
- Trong Cõi Không Vô Biên Xứ chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Không Vô Biên Xứ.
- Trong Cõi Thức Vô Biên Xứ chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 Tâm Quả Thức Vô Biên Xứ.

- Trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 *Tâm Quả Vô Sở Hữu Xứ*.
- Trong Cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 *Tâm Quả Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ*.

* Phân tích 19 Tâm thoát ly Lộ Trình theo 12 hạng Người, như sau:

- Người Khổ Thú Vô Nhân chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 *Tâm Quả Bất Thiện Thấm Tấn Xả thọ*.
- Người Thiện Thú Vô Nhân chỉ có 1 Tâm thoát ly Lộ Trình, là 1 *Tâm Quả Thiện Thấm Tấn Xả thọ*.
- Người Nhị Nhân chỉ có 4 *Tâm thoát ly Lộ Trình*, là bất luận một trong 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí.
- Người Phạm Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả ở trong Cõi Dục Giới chỉ có 4 *Tâm thoát ly Lộ Trình*, là bất luận một trong 4 Tâm Đại Quả Tương Ứng Trí.
- Người Phạm Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả ở trong 15 Cõi Sắc Giới chỉ có 5 *Tâm thoát ly Lộ Trình*, là bất luận một trong 5 Tâm Quả Sắc Giới tùy theo mỗi Địa Giới.
- Người Phạm Tam Nhân và 4 bậc Thánh Quả ở trong Cõi Vô Sắc Giới chỉ có 4 *Tâm thoát ly Lộ Trình*, là bất luận một trong 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới tùy theo mỗi Địa Giới.

73/ **Hỏi:** Hãy dịch hai bài Kệ sau đây:

<i>Asekkhānam catucattā-</i>	<i>līsa sekkhānamuddise</i>
<i>Cha pannāsāvasesānam</i>	<i>Catupannāsa sambhavā.</i>
<i>Asīti vīthiccittāni</i>	<i>Kāmerūpe yathāraham</i>
<i>Catusatthi tathārūpe</i>	<i>Dvecatātlīsa labbhare.</i>

Đáp: * Dịch nghĩa bài Kệ thứ nhất: Trình bày số lượng Tâm Lộ Trình sanh khởi vừa theo thích hợp là:

- Có tối đa 44 Tâm Lộ Trình trong tâm tánh bậc Vô Học.
- Có tối đa 56 Tâm Lộ Trình trong tâm tánh bậc Hữu Học.
- Có tối đa 54 Tâm Lộ Trình trong tâm tánh hạng Phạm Phu.

* Dịch nghĩa bài Kệ thứ hai: Có 80 Tâm Lộ Trình thường sanh thích hợp đối với Người trong 11 Cõi Dục Giới.

Có 64 Tâm Lộ Trình thường sanh thích hợp đối với Người trong 15 Cõi Sắc Giới.
 Có 42 Tâm Lộ Trình thường sanh thích hợp đối với Người trong 4 Cõi Vô Sắc Giới.

74/ **Hỏi:** Hãy trình bày Tâm được sanh khởi trong các Người như sau:

- (1) Người Khổ Thú Vô Nhân,
- (2) Người Thiện Thú Vô Nhân,
- (3) Người Nhị Nhân,
- (4) Người Tam Nhân ở Cõi Dục Giới không chứng đắc Thiên,
- (5) Người Tam Nhân ở Cõi Dục Giới có chứng đắc Thiên,
- (6) Người Tam Nhân ở Cõi Sắc Giới không chứng đắc Thiên,
- (7) Người Tam Nhân ở Cõi Sắc Giới có chứng đắc Thiên,
- (8) Người Tam Nhân ở Cõi Vô Sắc Giới không chứng đắc Thiên,
- (9) Người Tam Nhân ở Cõi Vô Sắc Giới có chứng đắc Thiên.

Đáp: (1) Người Khổ Thú Vô Nhân có được **37 Tâm** sanh khởi, là: 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện.

(2) Người Thiện Thú Vô Nhân và

(3) Người Nhị Nhân có được **41 Tâm** sanh khởi, là: 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 4 Tâm Đại Quả Bất Tương Ứng Trí.

(4) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Dục Giới không chứng đắc Thiên có được **45 Tâm Dục Giới** (trừ Tâm Tiểu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác).

(5) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Dục Giới có chứng đắc Thiên có được **54 Tâm** sanh khởi, là: 45 Tâm Dục Giới (trừ Tâm Tiểu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác), 9 Tâm Thiện Đáo Đại.

(6) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Sắc Giới không chứng đắc Thiên có được **30 Tâm** sanh khởi, là: 10 Tâm Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 11 Tâm Vô Nhân (trừ 2 Tâm Tỷ Thức, 2 Tâm Thiệt Thức, 2 Tâm Thân Thức, Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 1 Tâm Quả Sắc Giới (tùy theo Cõi Giới).

(7) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Sắc Giới có chứng đắc Thiên có được **39 Tâm** sanh khởi, là: 10 Tâm Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 11 Tâm Vô Nhân (trừ 2 Tâm Tỷ Thức, 2 Tâm Thiệt Thức, 2 Tâm Thân Thức, Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 1 Tâm Quả Sắc Giới (tùy theo Cõi Giới).

(8) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Vô Sắc Giới không chứng đắc Thiên có được **20 Tâm** sanh khởi, là: 10 Tâm Bất Thiện (trừ 2 Tâm căn Sân), 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 1 Tâm Quả Vô Sắc Giới (tùy theo Cõi Giới).

(9) Người Phạm Tam Nhân ở Cõi Vô Sắc Giới có chứng đắc Thiên có được **tối đa là 24 Tâm** sanh khởi và **tối thiểu là 21 Tâm** sanh.

75/ Hỏi: Có bao nhiêu Lộ Trình viên tịch Níp Bàn trong Lộ Ý Môn Đồng Lực Dục Giới ? Là những Lộ nào ? Và hãy trình bày luôn cả bốn Lộ Trình viên tịch Níp Bàn như sau:

- (1) Lộ Trình Đẳng Liên Thiên,
- (2) Lộ Trình Đẳng Liên Phản Kháng,
- (3) Lộ Trình Đẳng Liên Thắng Trí,
- (4) Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng.

Đáp: Có **bốn loại** Lộ Trình viên tịch Níp Bàn trong Lộ Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, là:

- (1) Đồng Lực, Na Cảnh, Hữu Phần, Tử,
- (2) Đồng Lực, Na Cảnh, Tử,
- (3) Đồng Lực, Hữu Phần, Tử,
- (4) Đồng Lực, Tử.

VIỆC SANH KHỞI CỦA BỐN LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN

(1) LỘ TRÌNH ĐẲNG LIÊN THIÊN

Bậc Vô Sinh khi sắp viên tịch Níp Bàn, có được Nhập Thiên Định trước để tịnh chỉ, diệt tất các Khổ thọ nương sanh phần thân thể, hiện hành như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, có tên gọi là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc, sanh khởi rồi diệt.

Tiếp theo, bất luận một trong 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại có Biến Xứ Chế Định làm Cảnh, v.v, sanh khởi liên tục suốt thời gian đã kỳ nguyện thọ ký, rồi thì Tâm Tử sanh khởi theo thứ tự từ Tâm Thiên cuối cùng và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

(2) LỘ TRÌNH ĐẲNG LIÊN PHẢN KHÁNG

Bậc Vô Sinh khi sắp viên tịch Níp Bàn, có được Nhập Thiên Định trước để tịnh chỉ, diệt tất các Khổ thọ nương sanh phần thân thể, hiện hành như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác, có tên gọi là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc, sanh khởi rồi diệt.

Tiếp theo, bất luận một trong 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại có Biến Xứ làm Cảnh, v.v, sanh khởi liên tục suốt thời gian đã kỳ nguyện thọ ký.

Khi đến hết thời gian vừa theo việc hạn định kỳ nguyện thì Lộ Trình Ý Môn Phản Kháng sanh khởi có nhiệm vụ quán sát Chi Thiên theo sau Lộ Nhập Thiên Định đã vừa xuất khởi, được hiện hành rất nhiều vòng vừa theo thích hợp rồi cũng diệt mất.

Kế tiếp là Tâm Tử sanh khởi theo thứ tự, từ Tâm Đồng Lực Phản Kháng rồi Tâm Tử, hoặc hiện bày Lộ Trình như sau: *Tâm Đồng Lực Phản Kháng, Tâm Hữu Phần, rồi Tâm Tử.*

(3) LỘ TRÌNH ĐẰNG LIÊN THẮNG TRÍ

Bậc Vô Sinh khi sắp viên tịch Níp Bàn có sở nguyện sẽ được hiện bày Thần Túc Thắng Trí ở ngay trước diện mạo của Đức Thế Tôn, v.v, thì việc hiện bày Thần Túc Thắng Trí như sau:

Trước hết là Nhập Thiên Cơ Bản, khi xuất khởi Thiên Cơ Bản thì kỳ nguyện vừa theo sở cầu trong việc sẽ hiện bày Thần Túc Thắng Trí.

Khi đã kỳ nguyện xong, trở lại Nhập Thiên Cơ Bản lần nữa, khi xuất khởi Thiên Cơ Bản lần thứ hai thì Lộ Trình Thắng Trí sanh khởi như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyển Tộc, Tâm Duy Tác Thắng Trí sanh khởi 1 sát na.

Trong sát na mà Tâm Duy Tác Thắng Trí sanh khởi thì thành tựu các loại thần thông, vừa theo sở nguyện của bản thân.

Sau khi Tâm Duy Tác Thắng Trí diệt mất thì Tâm Tử sanh tiếp nối Tâm Đồng Lực Duy Tác Thắng Trí rồi Tử, hoặc hiện hành Lộ Trình như sau: *Tâm Đồng Lực Duy Tác Thắng Trí, Tâm Hữu Phần rồi Tâm Tử.*

(4) LỘ TRÌNH ĐẮC ĐẠO TỐT MẠNG

Bậc Bất Lai khi gần tịch diệt do bất luận một nguyên nhân nào, có thể là bị người hãm hại, hoặc sự tịch diệt theo trạng thái thông thường và Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh thường sanh khởi như sau:

Tâm Hữu Phần Rúng Động, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, Tâm Khai Ý Môn, bất luận một trong những Tâm Đồng Lực Đại Thiện Tương Ứng Trí có tên gọi là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Dĩ Tịnh, lần lượt sanh khởi theo thứ tự rồi cũng diệt mất. Tiếp theo là Tâm Quả Vô Sinh sanh khởi hai sát na và sau khi Tâm Quả Vô Sinh đã diệt mất thì Lộ Trình Ý Môn Phản Kháng làm nhiệm vụ quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, và Phiền Nã đã diệt trừ, sanh khởi được nhiều lần vừa theo thích hợp.

Kế tiếp sau Tâm Đồng Lực Phản Kháng đã diệt thì Tâm Tử sanh khởi tiếp nối với Lộ Trình như sau:

Tâm Đồng Lực Phản Kháng rồi Tâm Tử, hoặc là Tâm Đồng Lực Phản Kháng, Tâm Hữu Phần rồi Tâm Tử. Lại nữa, người sẽ được đắc chứng thành bậc Vô Sinh vào lúc cận tử, không phải chỉ có duy nhất một hạng người Bất Lai, mà cũng có khi là Phàm Tam Nhân, bậc Thất Lai, bậc Nhất Lai.

Tức là các Phàm Tam Nhân khi sắp sẽ tử vong, có được chứng đắc thành bậc Vô Sinh, thì cả 4 Lộ Trình Đắc Đạo, và Lộ Trình Phản Kháng của các Lộ Trình Đắc Đạo thường sanh khởi theo thứ tự rồi mới sẽ sanh Tâm Tử viên tịch Níp Bàn.

- Nếu là bậc Thất Lai thì sanh khởi các Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên và Lộ Trình Phản Kháng ba bậc trên.

- Nếu là bậc Nhất Lai thì chỉ có sanh khởi các Lộ Trình Đắc Đạo hai bậc trên và Lộ Trình Phản Kháng hai bậc trên, chỉ có bấy nhiêu.

76/ Hỏi: *Hãy nói ý nghĩa của bốn Lộ Trình viên tịch Níp Bàn sanh tiếp nối với những Tâm Đồng Lực Kiên Cố. Và sanh được trong Địa Giới nào? Cảnh của các Lộ Trình viên tịch Níp Bàn không là thể loại của bất luận Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, là như vậy bởi do nhân nào?*

Đáp: Cả bốn Lộ Trình viên tịch Níp Bàn sanh tiếp nối với những Tâm Đồng Lực Kiên Cố có ý nghĩa như sau:

(1) Lộ Trình Đẳng Liên Thiên: là viên tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh sanh tiếp nối với Lộ Trình Nhập Thiên Định một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

(2) Lộ Trình Đẳng Liên Phản Kháng: là viên tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh sanh tiếp nối với việc quán sát các chi Thiên một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

(3) Lộ Trình Đẳng Liên Thắng Trí: là viên tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh sanh tiếp nối Tâm Thắng Trí có liên quan với việc hiện bày các loại Thắng Trí một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

(4) Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng: là viên tịch Níp Bàn của bậc Vô Sinh sanh khởi tiếp nối với việc quán sát Đạo Quả, Níp Bàn, Phiền Não đã diệt trừ một cách liên tục, và không có Tâm Lộ Trình nào khác xen kẽ vào.

Có hai loại “*Sīsa – Thủ Sự*” (đứng đầu làm việc) của Ngũ Uẩn, là:

(1) “*Vattasīsa – Luân Hồi Thủ Sự*” tức là Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền, là đỉnh đầu của Luân Hồi Khổ,

(2) “*Kilesasīsa – Phiền Não Thủ Sự*” tức là Tâm Sở Si là đỉnh đầu của tất cả Phiền Não.

Trong cả hai loại Thủ Sự này, nếu bất luận một loại Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền, hoặc với cả hai loại trên có được hiện hữu lâu dài chừng nào thì bấy giờ

Khi cả hai loại Thủ Sự này diệt mất, không còn sanh tiếp nữa thì gọi là chúng sanh đó đã chết. Do đó cả hai loại Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền mới được gọi là “*Luân Hồi Thủ Sự*”.

Còn tất cả Phiền Não ngay khi vẫn còn Tâm Sở Si hiện hữu chừng nào thì các loại Phiền Não ấy vẫn chưa tiêu diệt được, nhưng khi Tâm Sở Si đã hoàn toàn diệt mất, không còn sanh tiếp nữa thì tất cả những Phiền Não cũng theo đó tuyệt diệt mất. Do đó mới gọi Tâm Sở Si là “*Phiền Não Thủ Sự*”.

Bất luận người Phật Tử nào khi có những bệnh tật khởi sanh thì liễu tri sự phiền muộn đối với việc luân chuyển Tử Sanh trong vòng luân hồi, và phát tâm tu hành theo phương thức Tứ Niệm Xứ một cách tuần tự cho đến chứng đắc Đạo Quả.

Khi Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh sanh khởi thì lúc bấy giờ Tâm Sở Si ở phần “*Phiền Não Thủ Sự*” bị tuyệt diệt hoàn toàn và cũng trong thời gian đó, Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền ở phần “*Luân Hồi Thủ Sự*” cũng diệt mất.

Do đó bậc Vô Sinh ấy mới được gọi là bậc Đắc Đạo Tột Mạng và Lộ Trình Tâm thì gọi là Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng.

Như có Pāli Chú Giải như sau:

“*Jīvite na samam avijjāsīsam assāti = Jīvita samasīsi*”.

“Tột đỉnh là Vô Minh mà cùng diệt tắt với Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền đến với người nào thì người đó gọi là Đắc Đạo Tột Mạng”.

Lại nữa, việc nói rằng Vô Minh và Mạng Quyền cùng diệt tắt, không phải lập ý nói rằng cùng diệt trong một sát na Tâm với nhau, hoặc trong cùng một Lộ Trình với nhau, chỉ là trong cùng một thời gian với nhau mà thôi.

Bởi vì khi Lộ Trình Đắc Đạo Vô Sinh sanh khởi thực hiện việc tuyệt diệt Vô Minh, tiếp nối là Lộ Trình Phán Kháng với nhiệm vụ quán sát Đạo Quả Níp Bàn, phải sanh khởi trước khi Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền sẽ diệt mất tiếp theo sau.

Cho dù ngay lúc diệt tuyệt Vô Minh với thời gian mà Tâm Sở Mạng Quyền và Sắc Mạng Quyền diệt tắt sẽ khoảng cách thời gian với nhiều Lộ Trình một cách xác thực. Tuy nhiên khi là theo thời gian thì sự diệt mất của hai loại Thủ Sự này, cũng nói rằng là cùng diệt với nhau.

Do đó Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn này mới gọi tên là Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng.

* Rằng theo Địa Giới, thì cả bốn Lộ Trình viên tịch Níp Bàn có như sau:

- Lộ Trình Đăng Liên Thiên và Lộ Trình Đăng Liên Phản Kháng sanh được trong **bảy Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ một Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).**
- Lộ Trình Đăng Liên Thắng Trí sanh được trong **bảy Cõi Thiện Dục Giới, 15 Cõi Sắc Giới (trừ một Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).**
- Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng sanh được trong **bảy Cõi Thiện Dục Giới.**

* Cảnh của bốn Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn không là bất luận một loại nào của Nghiệp, Nghiệp Tướng, Thú Tướng, là vì trong tâm tánh của bậc Vô Sinh không còn có Thiện Nghiệp và Bất Thiện Nghiệp.

Với nhân này, mà cả ba loại Tướng kể trên mới không có hiện bày.

Ghi chú: * Lộ Trình Đăng Liên Thắng Trí không sanh trong Cõi Vô Sắc Giới vì tất cả Phạm Thiên Vô Sắc Giới không có Ngũ Thiên Sắc Giới là nền tảng tiên khởi của việc Thắng Trí.

* Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng không sanh trong Cõi Sắc Giới và Vô Sắc Giới vì tất cả Phạm Thiên không có tử vong do nương vào “**Kāyikadukkhavedanā – Thân Khổ Thọ**” hoặc “**Cetasikadukkhavedanā – Tâm Sở Khổ Thọ**”.

77/ Hỏi: Hãy trình bày loại Thắng Trí trong Lộ Trình Đăng Liên Thắng Trí. Có bao nhiêu Lộ Trình Tâm của thai nhi ở trong bụng mẹ? Là những Lộ Trình nào?

Đáp: * Lộ Trình Đăng Liên Thắng Trí là loại Thắng Trí hiện bày các loại thần thông.

- Có **bốn Lộ Trình Tâm** của thai nhi sống trong bụng người mẹ, là:

- (1) Lộ Trình Nhĩ Môn,
- (2) Lộ Trình Thiệt Môn,
- (3) Lộ Trình Thân Môn,
- (4) Lộ Trình Ý Môn.

Và các **Lộ Trình Nhãn Môn** và **Lộ Trình Tỷ Môn** không sanh vì thai nhi không có mở mắt và không có việc hô hấp theo mũi.

78/ Hỏi: Người nhập Thiên Diệt là hạng Người nào và ở Địa Giới nào? Trong sát na đang nhập Thiên Diệt, khi có điều kiện nguy hại sanh khởi thì người đó có phải đón nhận điều nguy hại đi đến mạng chung hay không? Và điều đón nhận sự nguy hại là tốt hay không tốt, trong việc đón nhận? Hãy trình bày Pháp Nhân Quả ở điều này.

Đáp: Chỉ có bậc Bất Lai và bậc Vô Sinh mới nhập được Thiên Diệt với chín tầng

Thiền, trong bảy Cõi Thiện Dục Giới và 15 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Phạm Thiên Vô Tướng).

Trong sát na đang Nhập Thiền Diệt có điều nguy hại sanh khởi thì những loại nguy hại này cũng **không có thể sát mạng được** các bậc đang Nhập Thiền Diệt, là vì có mãnh lực của “**Samādhivipphāridhi – Pháp Định Lực Thâm Nhập**” tức là Định Lực đã thâm nhập đi tỏa khắp cùng cơ thể của người đang Nhập Thiền Diệt.

79/ Hỏi: *Hãy trình bày nghĩa “Pubbakicca – Tứ Tiền Sự Vụ” có liên quan với việc Nhập Thiền Diệt như sau:*

- (1) “**Nānābaddhaavikopana – Các vật phẩm bất tiêu hủy**”,
- (2) “**Sanghapatimānana – Tăng Chúng Kỳ Vọng**”,
- (3) “**Satthupakkosana – Bốn Sự Triệu Tập**”,
- (4) “**Addhānapariccgeda – Viễn Trình Kỳ Hạn**”.

Và trong cả Tứ Tiền Sự Vụ này thì loại nào tối cần yếu để phải thực hiện trong Cõi Dục Giới mà loại trừ không được? Và loại nào cần thiết và không cần thiết trong Cõi Sắc Giới?

Đáp: **Ý nghĩa của Tứ Tiền Sự Vụ liên quan với việc Nhập Thiền Diệt, là:**

- (1) **Các vật phẩm bất tiêu hủy:** nghĩa là việc kỳ nguyện về các vật dụng cần thiết mà để ở tại nơi khác, xin hãy thoát khỏi tất cả điều nguy hại như hỏa nạn, thủy nạn, nạn đạo tặc, v.v.
- (2) **Tăng chúng kỳ vọng:** nghĩa là khi Hội Chúng Tăng có sự mong cầu đến tôi, thì xin cho được xuất khỏi tức thì.
- (3) **Bốn Sự triệu tập:** nghĩa là việc kỳ nguyện về thời gian mà Đức Phật có cần gặp với tôi, thì xin cho được xuất khỏi tức thì.
- (4) **Viễn trình kỳ hạn:** nghĩa là việc kỳ nguyện hạn định quán sát kiểm tra xem thời gian tuổi thọ của bản thân có được lâu dài trong những ngày tới là bao lâu và xác định thời gian Nhập Thiền Diệt.

Trong cả Tứ Tiền Sự Vụ thì “**Viễn trình kỳ hạn**” là sự việc tối cần yếu trong Cõi Dục Giới, và không thể loại trừ được.

Với ba loại còn lại “**Các vật phẩm bất tiêu hủy**”, “**Tăng chúng kỳ vọng**”, “**Bốn Sự triệu tập**” thì không đến nỗi cần thiết lắm trong Cõi Dục Giới, có thể thực hiện được và không thực hiện cũng được.

Cho dù không có thực hiện việc kỳ nguyện liên quan với “**Các vật phẩm bất tiêu hủy**” cũng không sao, vật dụng có dính vào bản thân của các Ngài cũng không có bất luận một trường hợp nào thành việc nguy hại cả.

Về “Tăng chúng kỳ vọng”, mặc dù không có được kỳ nguyện nhưng nếu như Chư Tăng có ý muốn gặp gỡ bản thân vào bất luận thời điểm nào, thì sắp đặt bất luận một vị nào trong Chư Tăng đi đến tìm, bằng cách đi đến gần nơi vừa đủ nghe được âm thanh, rồi vị đó mới nói rằng:

“Bạch Tôn Giả, hiện giờ Tăng Chúng mong cầu được gặp Tôn Giả. Xin cho Tôn Giả kịp mau đi đến chỗ gặp ngay bây giờ”, thì sẽ được xuất khỏi Thiên Diệt tức thì.

Về “Bốn Sư triệu tập” thì cũng được thực hiện tương tự như vậy, tức là ngay khi Đức Phật tỏ ý muốn gặp gỡ bản thân vào thời điểm nào, thì bất luận một vị nào trong Tăng chúng đi đến tìm, bằng cách đi đến gần nơi vừa đủ nghe được âm thanh, rồi vị đó mới nói rằng:

“Bạch Tôn Giả, hiện Đức Thế Tôn Ngài có sự việc quan trọng mà Ngài có ý muốn được hội kiến. Xin cho Tôn Giả kịp mau đi đến yết kiến Đức Thế Tôn ngay bây giờ” thì sẽ được xuất khỏi Thiên Diệt tức thì.

Hoặc không là như thế, thì Đức Phật tỏ ý kêu gọi đến yết kiến một cách trực tiếp cũng được và không nhất thiết phải nhờ một người nào đi tìm kiếm.

Ở Cõi Sắc Giới thì không bắt buộc phải có cả bốn loại, nếu sẽ có thực hiện thì chỉ có thể thực hiện một loại duy nhất là “**Viễn trình kỳ hạn**”, là việc hạn định thời gian Nhập Thiên.

80/ Hỏi: *Hãy trình bày các Tâm được sanh khởi như sau:*

- (1) Tâm sanh được với chó nhưng không được với người,
- (2) Tâm sanh được với người nhưng không được với chó,
- (3) Tâm sanh được với cả hai, là người và chó,
- (4) Tâm sanh không được với cả hai, là người và chó,
- (5) Tâm sanh được với Phạm Thiên Sắc Giới nhưng không được với Phạm Thiên Vô Sắc Giới,
- (6) Tâm sanh được với Phạm Thiên Vô Sắc Giới nhưng không được với Phạm Thiên Sắc Giới,
- (7) Tâm sanh được với cả hai, là Phạm Thiên Sắc Giới và Phạm Thiên Vô Sắc Giới,
- (8) Tâm không sanh được với cả hai, là Phạm Thiên Sắc Giới và Phạm Thiên Vô Sắc Giới.

Đáp:

- (1) Không có Tâm nào sanh được với chó mà lại không được với người.
- (2) Có 43 Tâm sanh được với người nhưng không được với chó, là: 1 Tâm Tiểu Sinh, 8 Tâm Đại Quả, 8 Tâm Đại Duy Tác, 9 Tâm Thiện Đáo Đại, 9 Tâm

Duy Tác Đáo Đại, 8 Tâm Siêu Thế.

- (3) Có 37 **Tâm** sanh được với cả hai, người và chó, là: 12 *Tâm Bất Thiện*, 17 *Tâm Vô Nhân* (trừ *Tâm Tiểu Sinh*), 8 *Tâm Đại Thiện*.
- (4) Có 9 **Tâm** không sanh được với cả hai, người và chó, là: 9 *Tâm Quả Đáo Đại*.
- (5) Có 27 **Tâm** sanh được với Phạm Thiên Sắc Giới, nhưng không được với Phạm Thiên Vô Sắc Giới, là: 11 *Tâm Vô Nhân* (trừ 1 *Tâm Khai Ý Môn*), 15 *Tâm Sắc Giới*, 1 *Tâm Đạo Thất Lai*.
- (6) Có 4 **Tâm** sanh được với Phạm Thiên Vô Sắc Giới nhưng không được với Phạm Thiên Sắc Giới, là: 4 *Tâm Quả Vô Sắc Giới*.
- (7) Có 42 **Tâm** sanh được với cả hai, Phạm Thiên Sắc Giới và Phạm Thiên Vô Sắc Giới, là: 10 *Tâm Bất Thiện* (trừ 2 *Tâm căn Sân*), 1 *Tâm Khai Ý Môn*, 8 *Tâm Đại Thiện*, 8 *Tâm Đại Duy Tác*, 4 *Tâm Thiện Vô Sắc Giới*, 4 *Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới*, 7 *Tâm Siêu Thế* (trừ 1 *Tâm Đạo Thất Lai*).
- (8) Có 16 **Tâm** không sanh được với cả hai, Phạm Thiên Sắc Giới và Phạm Thiên Vô Sắc Giới, là: 2 *Tâm căn Sân*, 2 *Tâm Tỷ Thức*, 2 *Tâm Thiệt Thức*, 2 *Tâm Thân Thức*, 8 *Tâm Đại Quả*.

81/ Hỏi: *Có bao nhiêu Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn sanh một cách đặc biệt trong Cõi Dục Giới ? Là những Lộ nào ? Và hãy trình bày Tâm sanh được trong các Người sau đây:*

- (1) *Bậc Thất Lai chứng đắc Thiên và không chứng đắc Thiên trong Cõi Dục Giới,*
- (2) *Bậc Thất Lai chứng đắc Thiên và không chứng đắc Thiên trong Cõi Sắc Giới,*
- (3) *Bậc Thất Lai chứng đắc Thiên và không chứng đắc Thiên trong Cõi Vô Sắc Giới,*
- (4) *Bậc Nhất Lai chứng đắc Thiên và không chứng đắc Thiên trong Cõi Dục Giới,*
- (5) *Bậc Bất Lai không chứng đắc Thiên trong Cõi Dục Giới và chứng đắc Thiên trong Cõi Sắc Giới,*
- (6) *Bậc Vô Sinh chứng đắc Thiên trong Cõi Dục Giới và chứng đắc Thiên trong Cõi Vô Sắc Giới.*

Đáp: * Có 68 Lộ Trình Ngũ Môn sanh một cách đặc biệt trong Cõi Dục Giới:

- 4 Lộ Trình Nhân Môn: tức là 1 Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Na Cảnh, 1 Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách, 2 Cảnh Cự Đại có Tâm Hữu Phần Khách.
- 4 Lộ Trình Nhĩ Môn: tức là 1 Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Na Cảnh, 1 Cảnh Cự Cự Đại thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách, 2 Cảnh Cự Đại có Tâm

Hữu Phần Khách.

- 20 Lộ Trình Tỷ Môn: tức là 3 Cảnh Cự Cự Đại, 4 Cảnh Cự Đại, 6 Cảnh Hy Thiểu, 7 Cảnh Cự Hy Thiểu.
- 20 Lộ Trình Thiệt Môn: tức là 3 Cảnh Cự Cự Đại, 4 Cảnh Cự Đại, 6 Cảnh Hy Thiểu, 7 Cảnh Cự Hy Thiểu.
- 20 Lộ Trình Thân Môn: tức là 3 Cảnh Cự Cự Đại, 4 Cảnh Cự Đại, 6 Cảnh Hy Thiểu, 7 Cảnh Cự Hy Thiểu.

* Lộ Trình Ý Môn sanh một cách đặc biệt trong Cõi Dục Giới, như sau:

- 6 Lộ Trình Cảnh Cự Minh Hiện thời kỳ Na Cảnh.
- 8 Lộ Trình Cảnh Cự Minh Hiện thời kỳ Đồng Lực có Tâm Hữu Phần Khách.
- 8 Lộ Trình Cảnh Minh Hiện có Tâm Hữu Phần Khách.

Tất cả Lộ Trình Chiêm Bao có Tâm Đồng Lực Thiện hoặc Tâm Đồng Lực Bất Thiện hoặc Tâm Vô Ký ở phần Đồng Lực không sanh.

Và 12 Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành sanh tiếp nối Lộ Trình Tỷ Môn, Thiệt Môn, Thân Môn.

(1) - Có **41 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **không chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: 7 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Tương Ứng Hoài Nghi), 17 Tâm Vô Nhân (trừ 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 1 Tâm Quả Thất Lai.

- Có **50 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: thêm 9 Tâm Thiện Đáo Đại.

(2) - Có **26 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **không chứng đắc Thiên** trong Cõi Sắc Giới, là: 4 Tâm Bất Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cử, 11 Tâm Vô Nhân (trừ 2 Tâm Tỷ Thức, 2 Tâm Thiệt Thức, 2 Tâm Thân Thức, 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 1 Tâm Quả Sắc Giới (tùy theo Địa Giới), 1 Tâm Quả Thất Lai.

- Có **35 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Sắc Giới, là: thêm 9 Tâm Thiện Đáo Đại.

(3) - Có **16 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **không chứng đắc Thiên** trong Cõi Vô Sắc Giới, là: 4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cử, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 1 Tâm Quả Vô Sắc Giới (tùy theo Địa Giới), 8 Tâm Quả Thất Lai.

- Có **20 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Vô Sắc Giới, thành Phạm Thiên Không Vô Biên Xứ, là: thêm 4 Tâm Thiện Vô Sắc Giới.

- Có **19 Tâm** sanh được với bậc Thất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Vô Sắc Giới, thành Phạm Thiên Thứ Vô Biên Xứ, là: *thêm 3 Tâm Thiện Vô Sắc Giới bậc trên.*

- Có **18 Tâm** sanh được với Phạm Thiên Vô Sở Hữu Xứ, là *thêm 2 Tâm Thiện Vô Sắc Giới bậc trên.*

- Có **17 Tâm** sanh được với Phạm Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là *thêm 1 Tâm Thiện Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.*

(4) - Có **40 Tâm** sanh được với bậc Nhất Lai **không chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: *7 Tâm Bất Thiện (trừ 4 Tâm Tham Tương Ứng Tà Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoàì Nghi), 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 1 Tâm Quả Nhất Lai.*

- Có **50 Tâm** sanh được với bậc Nhất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: *thêm 9 Tâm Thiện Đáo Đại.*

(5) - Có **39 Tâm** sanh được với bậc Bất Lai **không chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: *4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cử, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Quả, 1 Tâm Quả Bất Lai.*

- Có **31 Tâm** sanh được với bậc Bất Lai **chứng đắc Thiên** trong Cõi Sắc Giới, là: *4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Điều Cử, 11 Tâm Vô Nhân (trừ 2 Tâm Tỷ Thức, 2 Tâm Thiết Thức, 2 Tâm Thân Thức, 1 Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện, 5 Tâm Thiện Sắc Giới, 1 Tâm Quả Sắc Giới (tùy theo Địa Giới), 1 Tâm Quả Bất Lai.*

(6) - Có **44 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh **chứng đắc Thiên** trong Cõi Dục Giới, là: *18 Tâm Vô Nhân, 8 Tâm Đại Quả, 8 Tâm Đại Duy Tác, 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 1 Tâm Quả Vô Sinh.*

- Có **11 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh **chứng đắc Thiên** trong Cõi Vô Sắc Giới, là: *1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Duy Tác, 1 Tâm Quả Vô Sắc Giới (tùy theo Địa Giới), 1 Tâm Quả Vô Sinh.*

- Có **15 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh trú ở trong Cõi Không Vô Biên Xứ, là: *thêm 4 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới.*

- Có **14 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh trú ở trong Cõi Thức Vô Biên Xứ, là: *thêm 3 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới bậc trên.*

- Có **13 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh trú ở trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ, là: *thêm 2 Tâm Duy Tác Vô Sắc Giới bậc trên.*

- Có **12 Tâm** sanh được với bậc Vô Sinh trú ở trong Cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là: *thêm 1 Tâm Duy Tác Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ.*

82/ Hỏi: *Hãy phân tích Tâm Lộ Trình theo Địa Giới như sau:*

(1) *80 Tâm Lộ Trình theo 11 Cõi Dục Giới,*

(2) *64 Tâm Lộ Trình theo 15 Cõi Sắc Giới,*

(3) *42 Tâm Lộ Trình theo 4 Cõi Vô Sắc Giới.*

Đáp: **(1) Phân tích 80 Tâm Lộ Trình theo 11 Cõi Dục Giới, là:**

- Có **37 Tâm Lộ Trình** sanh được trong 4 Cõi Khổ Thú, là: 12 Tâm Bất Thiện, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Tiểu Sinh), 8 Tâm Đại Thiện.
- Có **80 Tâm Lộ Trình** sanh được trong bảy Cõi Thiện Dục Giới.

(2) Phân tích 64 Tâm Lộ Trình theo 15 Cõi Sắc Giới, là:

- Có **64 Tâm Lộ Trình** sanh được trong 10 Cõi Sắc Giới (trừ Cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên).
- Có **54 Tâm Lộ Trình** sanh được trong Cõi Ngũ Tịnh Cư Thiên, là trừ 10 Tâm: 4 Tâm Tham Bất Tương Ứng Kiến, 1 Tâm Si Tương Ứng Hoài Nghi, 3 Đạo bậc thấp, 2 Quả bậc thấp).

(3) Phân tích 42 Tâm Lộ Trình theo bốn Cõi Vô Sắc Giới, là:

- Có **42 Tâm Lộ Trình** sanh được trong Cõi Không Vô Biên Xứ.
- Có **40 Tâm Lộ Trình** sanh được trong Cõi Thức Vô Biên Xứ, là trừ 2 Tâm: 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ.
- Có **38 Tâm Lộ Trình** sanh được trong Cõi Vô Sở Hữu Xứ, là trừ 4 Tâm: 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ; 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Thức Vô Biên Xứ.
- Có **36 Tâm Lộ Trình** sanh được trong Cõi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, là trừ 6 Tâm: 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Không Vô Biên Xứ; 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Thức Vô Biên Xứ; 1 Tâm Thiện và 1 Tâm Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ.

83/ Hỏi: *Trong cả hai Lộ Trình Nhập Thiên Định và Lộ Trình Nhập Thiên Quả đều là Lộ Trình Nhập Thiên với nhau, nhưng tại sao trong Lộ Trình Nhập Thiên Quả lại không có tên gọi theo thứ tự, chỉ có duy nhất một tên gọi là “Anuloma – Thuận Tòng” cho cả bốn sát na. Và trong Lộ Trình Nhập Thiên Định lại có tên gọi theo thứ tự là “Parikamma – Chuẩn Bị”, “Upacāra – Cận Hành”, “Anuloma – Thuận Tòng”, “Gotrabhū – Chuyển Tộc”. Là như vậy do bởi nhân nào ?*

Đáp: Là như thế chính vì việc sanh khởi của Tâm Thiền và Tâm Quả không giống nhau. Có ý nghĩa là Tâm Thiền sanh khởi trong sát na chứng đắc Thiền lần đầu tiên với Tâm Thiền mà Nhập Định được gọi là “*Kusalajāti – Chủng Loại Thiện*” hoặc “*Kiriyājāti – Chủng Loại Duy Tác*”, do đó mới bắt buộc phải có tên gọi theo thứ tự.

Tuy nhiên đối với Lộ Trình Nhập Thiền Quả chỉ có Tâm Quả, tức là “*Vipākajāti – Chủng Loại Di Thực Quả*” sanh khởi một cách duy nhất.

Tâm Đạo cũng không thể sanh khởi vì Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi lần lượt là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyên Tộc, thì phải có Tâm Đồng Lực Kiên Cố cũng cùng một “*Jāti – Chủng Loại*” với bản thân sanh khởi nối tiếp.

Đối với Tâm Đồng Lực Dục Giới ở trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả lại không có thể có Tâm Đồng Lực Kiên Cố cùng một “giống” với bản thân sanh nối tiếp, chỉ có duy nhất Tâm Quả là phần *chủng loại Quả* sanh tiếp nối mà thôi.

Do đó mới không có tên gọi theo thứ tự, chỉ có thể gọi là “Thuận Tùng, Thuận Tùng, v.v.,” cả *bốn sát na*.

84/ Hỏi: *Hãy giải thích và dẫn chứng Pāli Chú Giải với nguyên nhân nào mà Tâm Đồng Lực Dục Giới có được tên gọi là Chuẩn Bị, Cận Hành, Thuận Tùng, Chuyên Tộc, và Dĩ Tĩnh.*

Đáp: (1) Parikamma – Chuẩn Bị: Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi là *Chuẩn Bị* vì làm nhân cho việc chuẩn bị, sắp bày kiến tạo làm khởi sanh Tâm Đồng Lực Kiên Cố, tức là Thắng Trí, Thiền, Đạo Quả, cho được sanh khởi.

Do đó mới gọi tên là Chuẩn Bị.

Như có Pāli Chú Giải trình bày như sau:

“*Indiya samatādīhi paritobhāyehi appanā kiriyati sajjīyati etenāti = Parikamma*”.

Việc chuẩn bị, sắp bày kiến tạo làm thành từng phần kiên cố do có sự quân bình cân nhắc từ nơi Ngũ Quyền với Tâm Đồng Lực này.

Do đó Tâm Đồng Lực mà làm nhân cho việc chuẩn bị, sắp bày kiến tạo làm khởi sanh Tâm Đồng Lực Kiên Cố được gọi là *Chuẩn Bị*.

Hoặc là: “*Parikaroti appanam abhisankharotīti = Parikamma*”. *Tâm Đồng Lực nào thường chuẩn bị, sắp bày cho Thiền, Thắng Trí, Đạo Quả là những phần kiên cố được sanh khởi, như thế Tâm Đồng Lực đó gọi là Chuẩn Bị.*

(2) Upacāra – Cận Hành: Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi là *Cận Hành* là vì thành Đồng Lực sanh khởi bên trong phạm vi của Tâm Đồng Lực Kiên Cố.

Như có Pāli Chú Giải trình bày như sau:

“*Appanāya upaccacaratīti = Upacāro*”. Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi cận lân với Kiên Cố, như thế Tâm Đồng Lực đó gọi là Cận Hành.

Hoặc là “*Samīpe caratīti = Upacāro*”. Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi cận lân với Kiên Cố, tức là Thiền, Thắng Trí, Đạo Quả, như thế Tâm Đồng Lực đó gọi là Cận Hành.

(3) Anuloma – Thuận Tùng: Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi là Thuận Tùng là vì hiện hành vừa theo thích hợp với Kiên Cố, do việc bài xuất Pháp thành đối nghịch, như thế mới gọi là Thuận Tùng.

Như có Pāli Chú Giải trình bày như sau:

“*Paccanīkadhamma vidhamanena appanāya anukulanti = Anulomam*”. Tâm Đồng Lực nào thường hiện hành vừa theo thích hợp với Kiên Cố, do việc bài xuất Pháp Đối Nghịch, như thế Tâm Đồng Lực đó gọi là Thuận Tùng.

Hoặc là: “*Pubbāparānam anulomatīti = Anulomam*”. Tâm Đồng Lực nào thường sanh khởi dài theo ở cả hai phía Đồng Lực, tức là Tâm Đồng Lực Chuẩn Bị sanh khởi trước ở phần Lộ Trình Thiền, Lộ Trình Đắc Đạo, và Lộ Trình Kiên Cố thì sanh khởi phía sau.

Do đó Tâm Đồng Lực Kiên Cố đó gọi là Thuận Tùng.

(4) Gotrabhū – Chuyển Tộc: Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi là Chuyển Tộc là vì thực hiện việc chặt đứt hủy diệt chủng tộc Dục Giới (trong Lộ Trình Thiền) và thực hiện việc chặt đứt hủy diệt chủng tộc Phạm Phu (trong Lộ Trình Đắc Đạo) cho nhập vào chủng tộc Đáo Đại – Siêu Thế.

Do đó Tâm Đồng Lực đó gọi là Chuyển Tộc.

Như có Pāli Chú Giải trình bày như sau:

“*Gottam abhivhuyyati chijjati etthāti = Gotrabhū*”. Do chặt đứt hủy diệt chủng tộc Dục Giới hoặc Phạm Phu (bởi 4 Tâm Đại Thiện Tương Ứng Trí), như thế gọi là Chuyển Tộc.

Hoặc là: “*Gottam bhāveti vuddhetīti = Gotrabhū*”. Tâm Đồng Lực nào thường làm tiến hóa đến chủng tộc Đáo Đại – Siêu Thế, như thế Tâm Đồng Lực đó gọi là Chuyển Tộc.

(5) Vodanā – Dũ Tịnh: Tâm Đồng Lực Dục Giới có tên gọi là Dũ Tịnh vì làm cho các bậc Thánh Nhân càng tăng tiến sự thanh tịnh một cách rất vi diệu.

Tức là bậc Thất Lai trong khi chứng đắc Đạo Quả Nhất Lai thường có Tâm Đồng Lực Dục Giới làm nhiệm vụ tiếp thân Níp Bàn, trước là bỏ lại Pháp Hữu Vi, làm cho

Đạo Nhất Lai sinh khởi tiếp thân Cảnh Níp Bàn luôn cả thực hiện việc diệt trừ “*Anusayakilesa – Tỳ Miên Phiền Nã*” rất là đặc biệt, hơn cả việc diệt trừ phần Tỳ Miên Phiền Nã của Đạo Thất Lai trở đi.

Bậc Nhất Lai khi được chứng đắc Đạo Quả Bất Lai và bậc Bất Lai khi được chứng đắc Đạo Quả Vô Sinh thì thường có Tâm Đồng Lực Dục Giới làm nhiệm vụ tương tự để cho Đạo Bất Lai – Đạo Vô Sinh được sinh khởi tiếp thân Cảnh Níp Bàn, luôn cả thực hiện việc diệt trừ Tỳ Miên Phiền Nã với mãnh lực vi diệu thù thắng hơn cả việc diệt trừ Tỳ Miên Phiền Nã ở Đạo bậc thấp. Do đó mới được gọi tên là *Dũ Tịnh*.

Như có Pāli Chú Giải trình bày như sau:

“*Vodānetīti = Vodānam*”. *Tâm Đồng Lực* nào thường làm cho Thánh Nhân càng tăng tiến sự thanh tịnh một cách vi diệu, như thế *Tâm Đồng Lực* đó gọi là *Dũ Tịnh*.

DỨT PHẦN VẤN ĐÁP TRONG LỘ TRÌNH DANH PHÁP (Gồm 84 câu cùng với lời Chú Giải và Phụ Chú Giải)

B/ PHẦN VẤN - ĐÁP TRONG LỘ TRÌNH SẮC PHÁP

1/ **Hỏi:** Sự hiện hành của cả bốn “*Rūpakalāpa* – Tổng Hợp Sắc Pháp” gồm có Tổng Hợp Sắc Nghiệp (*Kammakalāpa*) v.v. đang hiện hành ở trong cơ thể của nhóm Thai Sanh (*Gabbhaseyyaka*) mà chủ ý về Nhân Loại thì có được bao nhiêu thể loại? Là những thể loại nào? Và hãy trình bày sự hiện hành của Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết được tính kể từ Tâm Tái Tục, v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn khởi sanh lần đầu tiên, gồm có những thể loại nào?

Đáp: Sự hiện hành của cả bốn Tổng Hợp Sắc Pháp, gồm có Tổng Hợp Sắc Nghiệp v.v. đang hiện hành ở trong cơ thể của nhóm Thai Sanh (*Gabbhaseyyaka*) mà chủ yếu về Nhân Loại, thì có được ba thể loại, đó là:

1. Tổng Hợp Sắc Pháp mà đang sanh khởi,
2. Tổng Hợp Sắc Pháp mà đang hiện hữu,
3. Tổng Hợp Sắc Pháp mà đang diệt mất.

Sự hiện hành về thể loại Tổng Hợp Sắc Pháp của Tổng Hợp Sắc Nghiệp mà được tính kể từ Tâm Tái Tục (*Patisandhicitta*) v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn khởi sanh lần đầu tiên, thì có được sự hiện hành như sau:

1/ **Kammajarūpa – Sắc Nghiệp:** là Sắc Nghiệp này được sanh vào sát na Sanh của Tâm Tái Tục và tiếp nối sanh liên tục trong từng mỗi sát na của Tâm.

Tức là từng mỗi sát na Đại của Tâm thường luôn có ba sát na Tiểu (Sanh, Trụ, Diệt) và cả ba sát na Tiểu của Tâm thì Sắc Nghiệp lại khởi sanh lần nữa ở từng mỗi sát na và trong từng mỗi Sắc vừa mới sanh khởi thường có tuổi thọ lâu dài bằng với tuổi thọ của 17 sát na Đại hoặc bằng với 51 sát na Tiểu của Tâm mới diệt mất.

Một trường hợp khác, Sắc Nghiệp tiên khởi câu sanh với sát na Sanh của Tâm Tái Tục khởi đi, đối với nhóm Thai Sanh (chủ ý về Nhân Loại) ngay khi sanh khởi lần đầu tiên thì thường có ba Tổng Hợp sanh khởi là:

- (1) Tổng Hợp Thân Thập (*Kāyadasakakalāpa*),
- (2) Tổng Hợp Tính Thập (*Bhāvadasakakalāpa*),
- (3) Tổng Hợp Vật Thập (*Vatthudasakakalāpa*).

Với những nhân quả như đã được trình bày, thì có được ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Sanh của Tâm Tái Tục, và khi đến sát na Trụ của Tâm Tái Tục thì có ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp lại khởi sanh lần nữa, hội tụ với ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp ban đầu đã sanh khởi vào sát na Sanh và vẫn chưa có diệt mất, như thế có

được sáu Tổng Hợp Sắc Nghiệp. Và khi đến sát na Diệt của Tâm Tái Tục thì có ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp lại sanh khởi lần nữa, hội tụ với sáu Tổng Hợp sanh trước và vẫn chưa diệt mất, như thế tập hợp lại thành chín Tổng Hợp Sắc Nghiệp hiện diện ở trong sát na Diệt của Tâm Tái Tục.

Thế theo phương thức này, Sắc Nghiệp được tăng số lượng lên liên tục, như là ở Tâm Hữu Phần thứ nhất (*Pathamabhavanga*) sanh khởi thì trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm này có được số lượng theo thứ tự là **12, 15, 18 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu. Và như thế cứ tăng lên liên tục cho đến sát na Tâm Hữu Phần thứ 14 thì trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm này sẽ có số lượng theo thứ tự là **129, 132, 135 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu.

Tiếp theo đó, Tâm sẽ thay đổi thực tính thành một sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động và một sát na Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, còn Sắc Nghiệp thì vẫn cứ thế sanh khởi vào từng mỗi sát na của Tâm như cũ, do đó, trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng sẽ có được số lượng theo thứ tự là **147, 150, 153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu.

Tuy nhiên, khi đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng thì Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Tái Tục sẽ diệt mất. Dù vậy, trong sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng cũng vẫn phải tính Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Tái Tục vào, vì lẽ vừa tròn đủ 51 sát na tuổi thọ và thích hợp diệt mất vào sát na Diệt của Tâm này.

Chính với phương thức này, ở sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng có được **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang diệt**, cùng với **147 Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang hiện hữu** và **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp đã sanh mới**, do đó có được **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

Tiếp theo đó, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng diệt mất và sát na Tâm mới sanh khởi lại thay đổi thực tính, trở thành Tâm Khai Ý Môn thì Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ lúc sát na Sanh của Tâm Tái Tục mới tuyệt diệt mất.

Cũng chính với phương thức này, mà có **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** được hiện hữu vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng. Và khi đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn sẽ chỉ còn lại hiện hữu là **150 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**, tuy nhiên ngay sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn thì Sắc Nghiệp lại khởi sanh mới thêm với ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp, do đó, trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn lại hội đủ **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu bằng như cũ.

Như thế, trong từng mỗi sát na tiếp nối theo sau sẽ có **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang diệt và rồi lại khởi sanh mới **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp**, như vậy diễn tiến liên tục. Do đó Sắc Nghiệp này, trước khi sẽ có Tổng Hợp Mạng Cứu hoặc là các Sắc

Nghiệp khác sanh khởi thì sẽ có thể hiện hữu suốt trọn là **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

2/ Cittajarūpa – Sắc Tâm: là Sắc Pháp được sanh vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất. Tuy nhiên, việc sanh của loại Sắc Tâm này lại khác biệt với Sắc Nghiệp, vì lẽ đặc biệt chỉ sanh khởi vào từng mỗi sát na Sanh của Tâm. Còn tuổi thọ của loại Sắc Pháp này khi đã sanh khởi thì hiện hữu bằng với tuổi thọ của 17 sát na Đại của Tâm hoặc 51 sát na Tiểu của Tâm, tương tự với Sắc Nghiệp.

Do đó, trong từng mỗi sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất sẽ có số lượng là **1, 1, 1 Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi và hiện diện bằng nhau.

Tiếp nối đến sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai, thì lại khởi sanh **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** lần nữa, kết hợp lại được **2 Tổng Hợp Sắc Tâm**, là tính cả Tổng Hợp Sắc Tâm hiện diện ban đầu, và như vậy trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ hai có số lượng là **2, 2, 2 Tổng Hợp Sắc Tâm** bằng nhau.

Và như thế, với phương thức này diễn tiến liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn thì Tổng Hợp Sắc Tâm mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất bắt đầu diệt mất.

Tuy nhiên, trong sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn cũng vẫn phải tính Tổng Hợp Sắc Tâm mà đang diệt vào, vì lẽ trong sát na đang diệt vẫn phải tính vì vẫn còn hiện hữu.

Do nhân này, trong các sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Khai Ý Môn có được số lượng là **17, 17, 17 Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi và hiện diện theo thứ tự.

Tiếp theo sau, Tâm Khai Ý Môn này diệt mất và một sát na Tâm mới sanh khởi làm thay đổi thực tính thành Tâm Đồng Lực, thì Tổng Hợp Sắc Tâm mà sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất mới diệt tuyệt mất.

Cũng chính với phương thức này, mà có được **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** được hiện hữu từ sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn cho đến sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì sẽ chỉ còn lại hiện hữu **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Tuy nhiên ngay sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì lại có **một Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi mới, do đó, trong sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì sẽ có thể hiện hữu **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** và như vậy đi suốt mãi.

3/ Kammappaccayautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: là Sắc Quý Tiết được sanh do Sắc Nghiệp làm duyên. Có ý nghĩa là ngay khi Sắc Nghiệp sanh khởi và hiện hữu vào sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết này sanh khởi.

Như thế, vị trí của việc sanh khởi, hiện hữu, diệt mất hoặc là số lượng của loại Sắc này sanh khởi, hiện hữu và diệt mất thì hoàn toàn hiện hành tương tự với Sắc

Nghiệp, có thể sai biệt nhau chỉ là chênh lệch với một sát na mà thôi.

Ví như, *ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp* sanh khởi vào ba sát na Sanh của Tâm Tái Tục thì *ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp* sanh khởi vào sát na Trụ của cùng một sát na Tâm tương tự với nhau, và *ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp* diệt vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng thì *ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp* này sẽ diệt vào sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn, sẽ chênh lệch với Tổng Hợp Sắc Nghiệp này một sát na với nhau.

Do đó, sẽ có số lượng tối đa của Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp sanh khởi và hiện hữu cũng tương tự với Sắc Nghiệp là *153 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp*. Và số lượng tối đa này hiện hữu trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn, nghĩa là chênh lệch với nhau một sát na với Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang có ở sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

Và có thể có bấy nhiêu số lượng này cho suốt đến khi Tổng Hợp Sắc Nghiệp sẽ thay đổi thành chủng loại khác.

4/ Cittapaccayaautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: là Sắc Quý Tiết được sanh do Sắc Tâm làm duyên. Có ý nghĩa là ngay khi Sắc Tâm sanh khởi và hiện diện vào sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết này sanh khởi, là cũng cùng một phương thức với Sắc Nghiệp làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp được sanh khởi.

Như thế, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm bắt đầu sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, chênh lệch với nhau một sát na với Sắc Tâm và bắt đầu diệt mất vào sát na Sanh của Tâm Đồng Lực.

Tuy nhiên trong sát na Sanh của Tâm Đồng Lực cũng vẫn phải tính Sắc Quý Tiết mà đang diệt mất vào. Do đó, khi đến sát na Trụ của Tâm Đồng Lực thứ nhất, chỉ còn lại *16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm*, nhưng cũng ngay trong sát na Trụ lại sanh khởi mới *một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm*, như thế có được số lượng *17 Tổng Hợp* bằng như cũ, và sẽ tồn tại với phương thức này đi suốt trọn.

5/ Utupaccayaautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là Sắc Pháp này được sanh khởi do cả hai Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm làm duyên. Có ý nghĩa là cả hai loại Sắc này sanh khởi và hiện hữu đến sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sanh khởi.

Như thế, việc sanh khởi, hiện diện và diệt mất của loại Sắc này thường hiện hành trong cùng một phương thức với cả hai loại Sắc đã làm duyên, chỉ chênh lệch với nhau một sát na mà thôi.

Ví như, *ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp* sanh khởi vào sát na Trụ của

Tâm Tái Tục thì **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi vào sát na Diệt của cùng một sát na Tâm với nhau.

Và khi **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, thì **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi vào sát na Diệt của cùng một sát na Tâm với nhau.

Tập hợp nhau lại với **12 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang sanh khởi liên tục và đang hiện diện vào sát na Trụ của cùng một sát na Tâm Hữu Phần với nhau thì sẽ thành là **13 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** hiện hữu trong sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này.

Hoặc nói một cách khác, là ngay sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, có **12 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** với **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** sanh khởi và hiện hữu. Như thế, sẽ có được **13 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi và hiện hữu vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này.

Và số lượng của Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sẽ tăng lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn sẽ có được **169 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi và hiện hữu, là kết quả của **153 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** và **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** đã sanh khởi và hiện diện trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn thì có **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đã được sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Tái Tục sẽ diệt mất. Tuy nhiên, vào sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn lại sanh khởi mới **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** nữa, và sẽ hiện hữu lại tròn **153 Tổng Hợp** như ban đầu. Và **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** đã hiện hữu lúc ban đầu mà vẫn chưa diệt mất, lại sanh mới **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** vào sát na Trụ, thành ra có được **17 Tổng Hợp**. Như thế đến sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn thì đã có **170 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** hiện hữu với số lượng chỉ có bấy nhiêu. Và sẽ diễn tiến liên tục như vậy cho đến khi Sắc Nghiệp sẽ thay đổi thành chủng loại khác.

Còn phần Sắc Vật Thực vẫn chưa sanh trong khoảng thời gian này và việc tập hợp Tổng Hợp Sắc được hiện hữu trong từng mỗi sát na Tâm cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng để cho nói đến.

2/ Hỏi: Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Nghiệp được sanh khởi tính kể từ Tâm Tái Tục, v.v. của sản địa Thai Sanh và Thập Sanh, cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ mười? Hãy nói tên của những loại Tổng Hợp đó, và cùng nêu lên một cách riêng biệt về số lượng theo từng mỗi Tổng Hợp.

Đáp: Tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. của sản địa Thai Sanh (*Gabbhaseyyaka*) cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ mười, thì có được số lượng là 99 Tổng Hợp Sắc Nghiệp sanh khởi, tức là 33 Tổng Hợp Thân Thập, 33 Tổng Hợp Tính Thập, 33 Tổng Hợp Vật Thập.

Tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. của sản địa Thấp Sanh (*Samsedaja*) cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ mười, thì có được số lượng là 263 Tổng Hợp Sắc Nghiệp sanh khởi, tức là 33 Tổng Hợp Nhãn Thập (*Cakkhudasakakalāpa*), 33 Tổng Hợp Nhĩ Thập (*Sotadasakakalāpa*), 33 Tổng Hợp Tỷ Thập (*Ghānadasaka – kalāpa*), 33 Tổng Hợp Thiệt Thập (*Jivhādasakakalāpa*), 33 Tổng Hợp Thân Thập, 33 Tổng Hợp Tính Thập, 33 Tổng Hợp Vật Thập, 32 Tổng Hợp Mạng Cữu.

Ghi chú: Vì Tổng Hợp Mạng Cữu của sản địa Thấp Sanh sanh khởi lần đầu tiên vào sát na Trụ của Tâm Tái Tục, do đó, Tổng Hợp Mạng Cữu chỉ có số lượng là 32 Tổng Hợp.

3/ **Hỏi:** Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Tâm được sanh khởi tính kể từ Tâm Tái Tục, v.v. cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ 16 ? Có số lượng bao nhiêu về Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp của sản địa Thai Sanh tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ nhất ?

Đáp: Số lượng Tổng Hợp Sắc Tâm mà sanh khởi tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ 16 thì có được số lượng là 16 Tổng Hợp. Vì lẽ Tổng Hợp Sắc Tâm chỉ sanh khởi lần đầu tiên vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất v.v. cho đi đến sát na Diệt của cái Tâm Hữu Phần thứ 16, do đó mới có số lượng là 16 Tổng Hợp Sắc Tâm, và Tổng Hợp Sắc Tâm này chỉ sanh khởi vào mỗi sát na Sanh của Tâm ngàn ấy mà thôi. Đối với sát na Sanh của Tâm Tái Tục thì Tổng Hợp Sắc Tâm vẫn chưa sanh khởi.

Số lượng của Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp của sản địa Thai Sanh tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến sát na Diệt của cái Tâm Đồng Lực thứ nhất thì có được số lượng là 153 Tổng Hợp, ngang bằng với số lượng của Tổng Hợp Sắc Nghiệp, và chỉ chênh lệch với nhau một sát na mà thôi.

4/ **Hỏi:** Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết ngay khi đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn được khởi sanh lần đầu tiên trong từng mỗi Hữu (*Bhava – Kiếp sống*) ? Và hãy trình bày sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp được tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn của người Thai Sanh ?

Đáp: Số lượng Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm ngay khi đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn mà khởi sanh lần đầu tiên trong từng mỗi Hữu thì có số lượng là 16 Tổng Hợp ngang bằng với số lượng của Tổng Hợp Sắc Tâm mà chỉ chênh lệch với nhau một sát na mà thôi.

Số lượng Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết ngay khi đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn thì có số lượng là 166 Tổng Hợp, tức là Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết làm duyên có số lượng là 16 Tổng Hợp, và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp làm duyên có số lượng là 150 Tổng Hợp.

Sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp được tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn của Người Thai Sanh, đó là:

- Lộ Trình Sắc Pháp liên quan với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm sanh khởi vào mỗi sát na Trụ kể từ Tâm Hữu Phần thứ nhất v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn của Người Thai Sanh thì có số lượng là 17 Tổng Hợp, kể từ sát na Sanh của cái Tâm Đồng Lực thứ nhất v.v. trở đi, thì Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có được cả ba thể loại (Sanh – Trụ - Diệt) vừa theo thích hợp đối với tuổi thọ của Sắc Pháp.

- Lộ Trình Sắc Pháp liên quan với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** làm duyên sanh khởi vào mỗi sát na Diệt của Tâm tính kể từ Tâm Hữu Phần thứ nhất v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn thì có số lượng là 17 Tổng Hợp, và kể từ sát na Trụ của cái Tâm Đồng Lực thứ nhất v.v. trở đi thì Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết có được cả ba thể loại (Sanh – Trụ - Diệt) vừa theo thích hợp đối với tuổi thọ của Sắc Pháp.

- Lộ Trình Sắc Pháp liên quan với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** làm duyên sanh khởi vào mỗi sát na của Tâm tính kể từ sát na Diệt của Tâm Tái Tục v.v. trở đi cho đến Lộ Trình Ý Môn thì có số lượng là 153 Tổng Hợp, và từng mỗi sát na của Tâm tính kể từ sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn v.v. trở đi thì Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** làm duyên đây, có được cả ba thể loại (Sanh – Trụ - Diệt).

5/ Hỏi: Có số lượng bao nhiêu về các Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Tâm của nhóm Thai Sanh ngay khi vào đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ 15 được tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến khi diệt mất? Và ngay khi đang còn hiện hữu thì có bao nhiêu? Và khởi sanh mới thì có bao nhiêu?

Đáp: Số lượng Tổng Hợp Sắc Nghiệp của nhóm Thai Sanh này, ngay khi đến sát na Trụ của cái Tâm Hữu Phần thứ 15 tính kể từ Tâm Tái Tục v.v cho đến khi diệt mất hẳn rồi **thì vẫn chưa có số lượng**. Ngay khi đang còn hiện hữu thì có 138 Tổng

Hợp. Khởi sanh mới thì có 3 Tổng Hợp.

Số lượng Tổng Hợp Sắc Tâm của nhóm Thai Sanh này, ngay khi đến sát na Trụ của cái Tâm Hữu Phần thứ 15 tính kể từ Tâm Tái Tục v.v. cho đến khi diệt mất hẳn rồi *thì vẫn chưa có số lượng*. Ngay khi đang còn hiện hữu thì có 15 Tổng Hợp. Khởi sanh mới thì *không có*.

6/ **Hỏi:** *Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết được tính kể từ cái Tâm thứ nhất cùng câu sanh với Tổng Hợp Mạng Cứu khởi sanh lần đầu tiên cho đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 thuộc sản địa Hóa Sanh và Thai Sanh trong Cõi Dục Giới ?*

Đáp: Số lượng của Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp thuộc sản địa Thai Sanh trong Cõi Dục Giới, được tính kể từ cái Tâm thứ nhất cùng câu sanh với Tổng Hợp Mạng Cứu bắt đầu khởi sanh lần đầu tiên cho đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 (Tâm Hữu Phần thứ nhất – Đồng Lực cuối cùng) thì có được số lượng là 203 Tổng Hợp, và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết thì có số lượng là 219 Tổng Hợp.

Số lượng của Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp thuộc sản địa Hóa Sanh (*Oppātika*) trong Cõi Dục Giới, được tính kể từ cái Tâm thứ nhất cùng câu sanh với Tổng Hợp Mạng Cứu khởi sanh lần đầu tiên cho đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 (Tâm Hữu Phần thứ nhất – Đồng Lực cuối cùng) thì có được số lượng là 408 Tổng Hợp, và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết thì có số lượng là 425 Tổng Hợp.

Trong 425 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có **Tổng Hợp sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** làm duyên thì có 408 Tổng Hợp, ngang bằng nhau với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, nhưng chỉ chênh lệch với nhau một sát na. Thành Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mà có **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** làm duyên thì có 17 Tổng Hợp, ngang bằng với nhau với Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, nhưng chỉ chênh lệch với nhau một sát na.

7/ **Hỏi:** *Hãy trình bày Lộ Trình Sắc Pháp được tính kể từ Sắc Vật Thực bắt đầu sanh khởi. Và tính có số lượng bao nhiêu Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực ngay khi vào đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn sanh tiếp nối với cái Tâm có Sắc Vật Thực khởi sự sanh khởi lần đầu tiên ?*

Đáp: Sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp bắt đầu khởi sanh kể từ Sắc Vật Thực sanh khởi đối với nhóm Thai Sanh (chủ ý đến Nhân Loại), Sắc Vật Thực sẽ được sanh khởi phía sau Tổng Hợp Mạng Cứu, là trong tuần lễ thứ hai hoặc thứ ba, và trong khi vật thực của người Mẹ đã thọ thực thâm nhập vào cơ thể thai nhi.

Tuy nhiên, Sắc Vật Thực sẽ sanh vào sát na nào của Tâm nào cũng được, và việc

sanh khởi của Sắc Vật Thực cũng không giống nhau ở từng mỗi người. Để thuận tiện cho việc ghi nhớ, đã giả thiết cho rằng Sắc Vật Thực sanh khởi vào sát na Sanh của cái Tâm Hữu Phần thứ nhất trong số lượng 10 cái Tâm Hữu Phần trước tiên ở trong Lộ Trình Ý Môn. Được như vậy rồi, thì trong các sát na Sanh – Trụ - Diệt của cái Tâm này có được 1, 2, 3 Tổng Hợp Sắc Vật Thực thường sanh khởi và hiện hữu một cách tuần tự, và sẽ tăng thêm lên mãi một cách liên tục theo phương thức này cho đến sát na Diệt của cái Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) sẽ có được 51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực sanh khởi hiện hữu. Và trong số lượng 51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực này, đem tập hợp với cả Sắc Vật Thực cùng câu sanh với sát na Sanh của cái Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) và đang diệt tại sát na Diệt của cái Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) này vào nhau. Tuy nhiên, tại sát na Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc Pháp đang diệt này vào, vì lẽ vẫn chưa có diệt tuyệt hết. Khi đến sát na Sanh của cái Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) mới hoàn toàn diệt mất, nhưng tại sát na Sanh của cái Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) cũng có một Tổng Hợp Sắc Vật Thực đang diệt nữa, 49 Tổng Hợp đang hiện hữu và lại sanh mới một Tổng Hợp. Khi kết hợp lại thì vẫn là 51 Tổng Hợp bằng như cũ, và hiện hữu ngàn số lượng này diễn tiến liên tục cho đến Sắc Vật Thực này sẽ có việc thay đổi thành loại khác.

Số lượng Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực trong thời gian đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn sanh tiếp nối với cái Tâm có Sắc Vật Thực khởi sự sanh khởi lần đầu tiên thì có số lượng là 30 Tổng Hợp.

8/ Hỏi: *Hãy tính rằng có số lượng bao nhiêu về các Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Vật Thực, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết, ngay khi đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ nhất sanh tiếp nối từ những Tâm Nhãn Thức, Tâm Nhĩ Thức, Tâm Tỷ Thức, và Tâm Thiệt Thức.*

Đáp: Ngay khi đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ nhất mà sanh tiếp nối từ những Tâm Nhãn Thức, Tâm Nhĩ Thức, Tâm Tỷ Thức và Tâm Thiệt Thức bắt đầu sanh khởi thì có số lượng như tiếp theo đây:

1. Tổng Hợp Sắc Nghiệp có số lượng là 348 Tổng Hợp,
2. Tổng Hợp Sắc Tâm có số lượng là 17 Tổng Hợp,
3. Tổng Hợp Sắc Vật Thực có số lượng là 51 Tổng Hợp,
4. Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp có số lượng là 344 Tổng Hợp,

5. Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có số lượng là 17 Tổng Hợp,
6. Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực có số lượng là 51 Tổng Hợp,
7. Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết có số lượng là 408 Tổng Hợp.

9/ **Hỏi:** *Hãy trình bày sự hiện hành cùng với lời giải thích về Lộ Trình Sắc Pháp vào sát na của Lộ Trình Nhãn Môn khởi sanh làm việc thấy.*

Đáp: Câu trả lời hiện bày ở trong Lời Giải Thích sự hiện hành của Sắc Pháp ở trong sát na Lộ Trình Ngũ Môn sanh khởi.

(Xin xem trong bản chính phương thứ năm).

1/ Sắc Tâm: như đã có được đề cập đến trong bản chính phương thứ nhất, Sắc Tâm đặc biệt chỉ được sanh khởi vào sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm, mà như thế chỉ là việc đề cập một cách tổng quát, vẫn chưa có được đề cập đến phần ngoại lệ, vì thực ra Sắc Tâm sẽ không có thể sanh khởi vào sát na Tâm Ngũ Song Thức đang sanh khởi.

Để có được sự rõ ràng, xin đề cập việc sanh diệt của loại Sắc này khi hiện hữu một cách đầy đủ (đặc biệt trong bản chính phương thứ nhất - tư) có số lượng tối đa là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**. Và xin nhắc lại một lần nữa, là vào sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm thường có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** đã diệt (không phải tính), **16 Tổng Hợp Sắc** đang hiện diện và lại sanh khởi **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại (đặc biệt là phải tính) có được **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của từng mỗi sát na của Tâm thì vẫn là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện diện và đến sát na Diệt của từng mỗi sát na của Tâm thì thường có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt (mà phải tính vào), **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, như vậy kết hợp lại có được **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** diễn tiến liên tục cho đến bản chính phương thứ năm này.

Vào sát na Sanh của Tâm Ngũ Song Thức thì mới có thể có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đã diệt (không phải tính), **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, và không có sanh mới, như thế số lượng phải tính vào là **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**. Khi đến sát na Trụ thì có thể đặc biệt chỉ có **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và đến sát na Diệt thì có thể có **15 Tổng Hợp** hiện hữu và đang diệt (mà phải tính vào) **1 Tổng Hợp Sắc Pháp**, kết hợp lại có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Khi đến sát na Sanh của Tâm Tiếp Thân thì có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đã diệt mất (không phải tính vào), **15 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** nữa, kết hợp lại (đặc biệt là phải tính vào) có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**, luân chuyển nhau mãi liên tục như vậy cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ tư

mới có chỉ là **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và khi đến sát na Diệt của sát na Tâm Hữu Phần này thì vẫn chỉ có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại không có Tổng Hợp Sắc đang diệt mất.

Tất cả diễn tiến như trên là vì vào sát na Sanh của Tâm Ngũ Song Thức không có Sắc Tâm sanh khởi. Do đó, vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ năm có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm**, kết hợp lại có được **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**. Khi đến sát na Trụ thì đặc biệt có **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và đến sát na Diệt thì có thể có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt, kết hợp lại vẫn có **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Và như thế với bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến liên tục như vậy theo phương thức này cho đến khi sẽ có việc thay đổi thành chủng loại khác.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, sự thay đổi của loại Sắc này mới bắt đầu kể từ sát na Trụ của Tâm Ngũ Song Thức, tức là giảm bớt đi **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** từ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đã có hiện hữu ban đầu, chỉ còn lại **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** và sẽ hiện hữu với số lượng này liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ năm, rồi trở lại tăng lên **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, trở thành **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** theo như cũ.

Tất cả là như thế, bởi vì có cùng một loại nhân quả liên quan với mọi trường hợp của Sắc Tâm.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là thành quả từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm. Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có việc thay đổi thì loại Sắc Pháp này thường có việc thay đổi cùng theo phương cách tương tự. Do đó, trong bản chính phương thứ tư có số lượng **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, thì khi đến sát na Diệt của Tâm Ngũ Song Thức mới giảm xuống **1 Tổng Hợp Sắc Pháp**, chỉ còn lại **475 Tổng Hợp Sắc Pháp**, và chỉ có bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ năm mới tăng lên trở lại thành **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** theo như cũ.

Tất cả là như thế, bởi vì có cùng một loại nhân quả liên quan với mọi trường hợp của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm.

Trong bản chính phương thứ năm này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng phải đề cập đến.

10/ Hỏi: Theo lẽ thường khi vào đến Lộ Trình Nhập Thiên Diệt thì Tổng Hợp Sắc Tâm thường không có khởi sanh, quả thật khó được hiểu biết rằng Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, ngay khi đang còn hiện hữu thì bắt đầu diệt lần xuống theo thứ tự, được tính kể từ sát na Tâm khởi sự diệt mất, và cho đến sát na Tâm thứ mấy thì hoàn toàn diệt mất hẳn? Hãy trình bày theo bản chính phương thứ sáu.

Đáp: Khởi sự diệt mất dần theo thứ tự của Tổng Hợp Sắc Tâm là được tính kể từ nơi sát na Diệt của Tâm Thiên thứ hai. Tổng Hợp Sắc Tâm diệt mất một Tổng Hợp và tiếp nối theo đó, là Tâm, Tâm Sở cũng diệt mất hết. Do đó, việc sẽ đề cập tiếp nối theo chỉ là ước tính lấy tại nơi vị trí đó, tức là tiếp nối từ nơi sát na Diệt của Tâm Thiên thứ hai, rồi ước tính nắm lấy ngay sát na Sanh của cái Tâm tiếp nối trong sát na đó thì có được 16 Tổng Hợp Sắc Tâm, và lại không có khởi sanh mới, mà chỉ có hiện hữu 16 Tổng Hợp. Tại sát na Trụ thì đặc biệt chỉ có hiện hữu là 16 Tổng Hợp, và tại sát na Diệt thì có thể chỉ còn hiện hữu 15 Tổng Hợp, và đang diệt đi một Tổng Hợp. Sắc Tâm sẽ giảm bớt số lượng xuống mãi như vậy trong từng mỗi khoảng thời gian ước tính là khi đến sát na Diệt của từng mỗi cái Tâm, và tỷ dụ như ước tính là cho đến sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 thì Sắc Tâm sẽ hoàn toàn diệt mất, không còn dư sót và sẽ có thể duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi sẽ xuất khỏi Thiên Diệt.

Về Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm này cũng thực hiện cùng một phương thức với Sắc Tâm với mọi trường hợp, chỉ có sự khác biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, sự thay đổi của loại Sắc này mới sẽ bắt đầu với giả sử ước tính rằng kể từ sát na Trụ của cái Tâm tiếp nối từ Tâm Thiên thứ hai, và cứ thế sẽ giảm bớt số lượng xuống một cách liên tục vào từng mỗi sát na. Giả sử ước tính rằng vào sát na Trụ của từng mỗi cái Tâm cho đến sát na Trụ của cái Tâm giả sử ước tính là cái thứ 17 thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm sẽ diệt mất, và sẽ có thể duy trì trạng thái thực tính này mãi cho đến khi sẽ xuất khỏi Thiên Diệt, một cách tương tự cùng một phương thức.

SỰ HIỆN HÀNH CỦA SẮC PHÁP TRONG KHI NHẬP THIÊN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ SÁU)

1/ Sắc Tâm: về việc nhập Thiên Diệt đối với bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh khi đã có nhập Định tuần tự từ tám hoặc chín tầng Thiên và khi đến Tâm Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ sanh khởi hai lần thì tức khắc nhập Thiên Diệt, và kể từ sát na đó trở đi thì Tâm, Tâm Sở diệt mất và Sắc Tâm cũng không có sanh, cho đến khi xuất khỏi

Thiên Diệt.

Về phần Sắc Tâm đã có hiện hữu ban đầu, khi hội đủ tuổi thọ thì cũng diệt theo thứ tự, do đó, Sắc Tâm mà hiện hữu ban đầu (theo bản chính phương thứ năm) có số lượng là **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**, sẽ được trình bày việc sanh diệt như sau:

* Vào từng mỗi sát na Sanh của Tâm có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** nữa, thành có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

* Vào sát na Trụ thì vẫn còn đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu.

* Vào sát na Diệt thì có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt mất và **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, vẫn tròn đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

* Cứ như thế diễn tiến thì vào sát na Diệt của Tâm Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thứ hai, cũng tương tự, nghĩa là có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt mất và **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, sau đó thì Tâm, Tâm Sở hoàn toàn diệt mất.

Tuy nhiên, phần Sắc Tâm thì vẫn chưa diệt mất, Sắc Tâm sẽ giảm số lượng xuống tuần tự theo vừa đúng tuổi thọ của 17 sát na Tâm, ví như ước tính vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ 17 thì Sắc Tâm sẽ hoàn toàn diệt mất, không còn dư sót, và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi Thiên Diệt.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức tương tự với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, sự thay đổi của loại Sắc này sẽ bắt đầu, giả sử ước tính rằng, kể từ sát na Trụ của Tâm tiếp nối sau Tâm Thiên thứ hai, và như thế sẽ giảm số lượng xuống một cách liên tục vào mỗi sát na, giả sử ước tính rằng, vào sát na Trụ của Tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm thì sẽ tuyệt diệt và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi Thiên Diệt.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là thành quả từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm. Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có việc thay đổi thì loại Sắc này cũng thường có việc thay đổi theo một cách tương tự.

Do đó, với số lượng **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu trong bản chính phương thứ năm, thì vào sát na Diệt, giả sử ước tính như vậy, của sát na Tâm tiếp nối sau Tâm Thiên thứ hai, sẽ giảm xuống còn lại **475 Tổng Hợp Sắc Pháp**, và cứ thế sẽ giảm xuống một cách liên tục vào mỗi sát na và, giả sử ước tính rằng, vào sát na Diệt của sát na Tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sẽ có số lượng là **459 Tổng Hợp Sắc Pháp** (chỉ là kết quả từ **408 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** và **51 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực**, không có phần Sắc Quý Tiết Duyên Tâm) và như thế sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến

liên tục cho đến khi xuất khỏi Thiền Diệt.

Trong bản chính phương thứ sáu này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt, đáng đề đề cập đến.

11/ Hỏi: *Hãy trình bày một cách riêng biệt về việc hiện hành của từng mỗi Lộ Trình Sắc Pháp có liên quan với Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm vào ngay sát na xuất khỏi Thiền Diệt v.v. cho đến Lộ Trình Ý Môn khởi sanh. Và có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết đang khởi sanh ngay khi vừa đến sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thứ bảy tiếp nối sau khi xuất khỏi Thiền Diệt ?*

Đáp: Sự hiện hành của Sắc Pháp tại sát na xuất khỏi Thiền Diệt, như sau:

1/ Sắc Tâm: ngay khi bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh xuất khỏi Thiền Diệt thì Tâm Quả Bất Lai hoặc Tâm Quả Vô Sinh tức thời sanh khởi một sát na rồi diệt mất. Tiếp nối theo sau, là Tâm Hữu Phần và việc trở lại Tâm Hữu Phần sẽ không có thể hạn định được bao nhiêu số lượng, chỉ có thể nói được là vào khoảng một sát na Tâm Hữu Phần thì lại tiếp tục đến Lộ Trình Tâm.

Tuy nhiên, trong bản chính phương thứ bảy này, sẽ tạm hạn định cho có 10 Tâm Hữu Phần (bao gồm cả Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng) là để cho thuận tiện việc ghi nhớ và việc giải thích mà thôi.

Tức là vào sát na Sanh của Tâm Quả đã khởi sanh thì Sắc Tâm thường sanh khởi và tiếp tục sẽ sanh khởi vào mỗi sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm và cứ thế hiện diện cho đến tròn đủ tuổi thọ của 17 sát na Tâm thì sẽ diệt mất.

Do đó, Sắc Tâm đã có sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Quả sẽ hiện hữu cho đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ năm thì sẽ diệt mất, tuy nhiên tại sát na Diệt của Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt mất vào.

Tiếp đến, vào sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thứ 6 có được **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại có **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**. Vào sát na Trụ thì vẫn có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, và đến sát na Diệt thì có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** diệt mất, **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, kết hợp lại có **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Như thế, sẽ duy trì liên tục thực tính này vào mỗi sát na của Tâm, ngoại trừ vào sát na Sanh của Ngũ Song Thức như đã có đề cập đến trong bản chính phương thứ năm và Lộ Trình Cận Tử, thì sẽ đề cập đến trong bản chính phương thứ tám và thứ chín.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Tâm sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Quả thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm thường sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Quả một cách tương tự.

Và sẽ tăng số lượng lên vào mỗi sát na Trụ của từng mỗi sát na Tâm một cách liên tục cho đến sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thứ sáu thì Sắc đã có sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Quả bắt đầu diệt mất, tuy nhiên vào sát na Sanh này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt mất này vào, tiếp đến sát na Trụ thì không còn phải tính nữa.

Như thế, với phương thức này thì vào sát na Trụ của Tâm Đồng Lực thứ sáu sẽ có **1 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** sanh khởi, **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, kết hợp lại có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Và sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi cũng tương tự với phần đã được đề cập đến trong Sắc Tâm.

Khi đến sát na Sanh của cái Tâm Đồng Lực thứ bảy, phía sau của việc đã xuất khỏi Thiên Diệt rồi đó, thì Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sanh khởi vào lúc đó có số lượng là 376 Tổng Hợp.

12/ Hỏi: *Hãy trình bày một cách riêng biệt về việc hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp mà có liên quan với Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, vào ngay sát na mà Lộ Trình Cận Tử Nhân Môn khởi sanh cho đến Tâm Tử.*

Đáp: Sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp mà có liên quan với Tổng Hợp Sắc Nghiệp, v.v. một cách đặc biệt tại sát na mà Lộ Trình Cận Tử Nhân Môn khởi sanh cho đến Tâm Tử, như sau:

1/ Tổng Hợp Sắc Nghiệp: Sắc Nghiệp được sanh khởi vào lần cuối cùng vào sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 mà tính thụt lùi từ Tâm Tử khởi đi, tức là sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Quá Khứ và ở sát na Sanh của cái Tâm này thì Sắc Nghiệp hiện hữu một cách tối đa là 408 Tổng Hợp đây, phân tích ra làm tám loại Sắc Nghiệp là Nhân Thập, Nhĩ Thập, Tỷ Thập, Thiệt Thập, Thân Thập, Tính Thập, Vật Thập và Mạng Cữu, với từng mỗi loại có 51 Tổng Hợp. Và trong số lượng 408 Tổng Hợp này, thì có 8 Tổng Hợp Sắc Pháp đang diệt, 392 Tổng Hợp Sắc Pháp đang hiện hữu, sanh mới 8 Tổng Hợp, và cứ như thế tồn tại mãi như vậy liên tục trong từng mỗi sát na của Tâm. Đến khi chúng sanh đó cận tử và Tâm Lộ Trình tiến hành đi đến Lộ Trình Cận Tử (một cách đặc biệt là trong bản chính phương thứ tám trình bày Lộ Trình mà chúng sanh sẽ tử vong vào bất luận một loại Môn nào trong Lộ Trình Ngũ Môn). Và khi

Tâm đã đi đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Quá Khứ thì Sắc Nghiệp sẽ dừng lại, không còn sanh mới nữa (nếu Sắc Nghiệp mà vẫn còn sanh hiện hữu thì sẽ không gọi chúng sanh đó chết được). Trong sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Quá Khứ này, mới chỉ có 8 Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang diệt, 392 Tổng Hợp đang hiện hữu, và không có sanh mới Tổng Hợp nào cả. Kết hợp lại là 400 Tổng Hợp và sẽ giảm xuống vào từng mỗi sát na Tâm (sát na Tiêu) là 8 Tổng Hợp Sắc Pháp, và cứ như vậy liên tục mãi cho đến sát na Diệt của Tâm Tử thì chỉ còn 8 Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang diệt, không có Tổng Hợp còn hiện hữu. Với phương thức này, Sắc Nghiệp đây thường đồng cùng diệt mất với sát na Diệt của Tâm Tử, và không còn dư sót.

2/ Tổng Hợp Sắc Tâm: Sắc Tâm này có số lượng tối đa là 17 Tổng Hợp, vì lẽ sanh khởi một cách đặc biệt vào sát na Sanh của từng mỗi cái Tâm, chỉ ngoại trừ sát na Tâm Ngũ Song Thức sanh khởi bấy nhiêu, như đã có được đề cập đến rồi vậy, và việc sanh khởi của Sắc Tâm này cũng sẽ sanh khởi liên tục, cho dù ngay tại sát na Sanh của Tâm Tử cũng vẫn có thể sanh (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh). Trong bản chính phương thứ tám này, Sắc Tâm hiện hữu 17 Tổng Hợp, nhưng khi đến sát na Sanh của Tâm Ngũ Song Thức thì Sắc Tâm không có sanh mới, chỉ có Tổng Hợp Sắc Pháp đang hiện hữu và đang diệt, mới có thể còn lại 16 Tổng Hợp, và sẽ có thể diễn tiến liên tục bằng với số lượng này cho đến sát na Sanh của Tâm Tử. Từ nơi đó, Sắc Tâm không còn sanh nữa, và Sắc Tâm có thể chỉ hiện hữu là 16 Tổng Hợp. Khi Sắc Tâm nào hiện hữu tròn đủ tuổi (17 sát na Đại của Tâm) thì cũng sẽ diệt mất. Như thế, sau khi Tâm Tử đã diệt mất rồi, thì 16 Tổng Hợp Sắc Tâm này cũng sẽ tuần tự diệt mất theo sau đó. Tổng Hợp Sắc Tâm cuối cùng sẽ diệt mất ở phía sau khi Tâm Tử đã diệt mất rồi, trong khoảng sát na Diệt của Tâm thứ 16 (sát na Đại). Tuy nhiên, tại đây không có ý nghĩa là 16 Tổng Hợp Sắc Tâm sẽ dính dấp tiếp theo đến Tâm Tái Tục trong Hữu (*Bhava – kiếp sống*) mới, vì thực ra Sắc Tâm mà sanh trong Hữu này thì cũng diệt trong Hữu này, và không có liên quan với bất luận trường hợp nào với Hữu mới.

3/ Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: như đã có đề cập đến rồi vậy, việc sanh diệt của Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp này, thường có cùng một trạng thái với Sắc Nghiệp với mọi trường hợp, có thể chỉ có sai biệt chênh lệch với nhau là một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Nghiệp bắt đầu giảm xuống kể từ sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Quá Khứ rồi, thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp cũng bắt đầu giảm xuống vào sát na Diệt của cùng một cái Tâm. Như thế, khi đến sát na Diệt của Tâm Tử thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp mới còn lại là 16 Tổng Hợp, là 8 Tổng Hợp Sắc Pháp đang diệt và

8 Tổng Hợp đang hiện hữu. Với phương thức này, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp đây sẽ có thể tồn tại ở phía sau sát na Diệt của Tâm Tử là 8 Tổng Hợp, và Sắc Pháp còn lại đây mới sẽ diệt mất hoàn toàn trong khoảng một sát na Tiểu tiếp nối của Tâm Tử.

4/ Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: như đã có đề cập đến rồi vậy, việc sanh diệt của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm này, thường có cùng một trạng thái với Sắc Tâm với mọi trường hợp, có thể chỉ có sai biệt chênh lệch với nhau là một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Tâm sanh lần cuối cùng ở sát na Sanh của Tâm Tử thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm cũng sanh lần cuối cùng ở sát na Trụ của Tâm Tử một cách tương tự. Và 16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm đang hiện hữu vào sát na Diệt của Tâm Tử này, cũng sẽ lần lượt nối tiếp với nhau diệt mất. Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm cuối cùng sẽ diệt mất ở phía sau Tâm Tử đã diệt mất rồi, là ở khoảng sát na Sanh (là sát na Đại) của Tâm thứ 17, tức là Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm cuối cùng diệt sau một sát na Tiểu của Tâm, và diệt mất hoàn toàn trong sát na này.

13/ Hỏi: Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc Vật Thực và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực hiện hữu trong sát na Sanh cho đến sát na Diệt của Tâm Tử ?

Đáp: Trong sát na Diệt của Tâm Tử đó, có số lượng Tổng Hợp Sắc Vật Thực và Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực, như sau:

1/ Tổng Hợp Sắc Vật Thực: Sắc Vật Thực này, do sanh khởi vào từng mỗi sát na Tiểu của Tâm, mới hiện hữu tối đa là 51 Tổng Hợp, và việc sanh khởi của loại Sắc Pháp này lúc nào cũng vẫn có (1) Vật Thực Nội Phần, (2) Vật Thực Ngoại Phần, và khi Tâm sanh khởi thì Sắc Vật Thực cũng vẫn thường sanh khởi. Do đó, loại Sắc Pháp này mới có sanh khởi ngay cả ở sát na Diệt của Tâm Tử. Với phương thức này, mà trong sát na Diệt của Tâm Tử, có một Tổng Hợp Sắc Vật Thực đang diệt, 49 Tổng Hợp đang hiện hữu, và sanh mới một Tổng Hợp. Nối tiếp đến sau sát na Diệt của Tâm Tử thì Sắc Vật Thực mới không còn sanh, mà chỉ có tuần tự nối tiếp nhau diệt mất theo thứ tự của tuổi thọ, cho đến khoảng sát na Trụ của Tâm thứ 17 (là sát na Đại) thì Sắc Vật Thực mới hoàn toàn diệt mất.

2/ Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực: như đã có đề cập đến rồi vậy, việc sanh diệt của Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực này, thường có cùng một trạng thái với Sắc Vật Thực với mọi trường hợp, có thể chỉ có sai biệt chênh lệch với nhau là một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Vật Thực sanh khởi lần cuối cùng vào sát na Diệt của Tâm Tử này, thì Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ sanh lần cuối cùng vào một sát na Tiểu được tiếp nối sau sát na Diệt của Tâm Tử. Từ nơi đó, sẽ không còn sanh khởi nữa, và

sẽ diệt mất nối tiếp nhau cho đến khoảng sát na Diệt của Tâm thứ 17 (là sát na Đại) thì Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hoàn toàn diệt mất.

14/ Hỏi: *Hãy trình bày về sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp mà có liên quan với cả bốn loại Tổng Hợp Sắc Nghiệp, Tổng Hợp Sắc Tâm, Tổng Hợp Sắc Vật Thực, Tổng Hợp Sắc Quý Tiết ngay trong sát na Sanh của Lộ Trình Ý Môn Cận Tử.*

Đáp: Câu trả lời của điều thứ 14 này tương tự với câu trả lời của điều thứ 12 và 13, chỉ khác nhau là sự hiện hành trong Lộ Trình Cận Tử Ý Môn mà thôi.

15/ Hỏi: *Có số lượng bao nhiêu về Tổng Hợp Sắc ở trong cả bảy loại Tổng Hợp Sắc Pháp hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh – Trụ - Diệt, ngay sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi ngược về sau kể từ Tâm Tử khởi đi ? Và hãy trình bày một cách riêng biệt về số lượng của từng mỗi Tổng Hợp Sắc Pháp.*

Đáp: Tổng Hợp Sắc Nghiệp hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi ngược về sau kể từ Tâm Tử khởi đi có số lượng là 408 Tổng Hợp Sắc Nghiệp, trực tiếp ngay sát na Trụ có số lượng là 400 Tổng Hợp, và trực tiếp ngay sát na Diệt thì có số lượng là 392 Tổng Hợp.

Tổng Hợp Sắc Tâm hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh – Trụ - Diệt của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi ngược về sau kể từ Tâm Tử khởi đi có số lượng là 17 Tổng Hợp Sắc Tâm, chỉ ngần ấy với cả ba sát na.

Tổng Hợp Sắc Vật Thực hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh - Trụ - Diệt của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi ngược về sau kể từ Tâm Tử khởi đi có số lượng là 51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực, chỉ ngần ấy với cả ba sát na.

Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh và sát na Trụ có 408 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, và trực tiếp ngay sát na Diệt thì có số lượng là 400 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp.

Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh - Trụ - Diệt có số lượng là 17 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm ngần ấy mà thôi.

Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh - Trụ - Diệt có số lượng là 51 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực ngần ấy mà thôi.

Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết hiện hữu trực tiếp ngay sát na Sanh - Trụ - Diệt có số lượng là 476 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết ngần ấy.

16/ Hỏi: *Hãy trình bày sự hiện hành của Sắc Pháp vẫn đang còn sanh khởi tiếp nối từ Tâm Tử mà không có liên quan với Hữu mới.*

Đáp: Khi tất cả chúng sanh đã mạng vong rồi thì thông thường vẫn còn có hai loại Sắc Pháp vẫn còn tiếp tục sanh khởi, đó là:

1. Là Sắc Pháp vẫn đang còn hiện hữu và chưa diệt mất,
2. Là Sắc Pháp vẫn đang còn tiếp tục sanh khởi.

(1) Có sáu loại Sắc Pháp vẫn đang còn hiện hữu và chưa diệt mất, ngay sau khi chúng sanh đã chết, đó là:

1. **Sắc Tâm:** câu sanh với sát na Sanh của Tâm Tử, v.v. cho đến Sắc Tâm câu sanh với sát na Sanh của cái Tâm thứ 16 khởi sanh được tính thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.
2. **Sắc Vật Thực:** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử, v.v. cho đến sát na Trụ của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.
3. **Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp:** câu sanh với sát na Trụ của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi về sau kể từ tâm Tử trở đi.
4. **Sắc Quý Tiết Duyên Tâm:** câu sanh với sát na Trụ của Tâm Tử v.v. và vào từng mỗi sát na Trụ của từng mỗi cái Tâm cho đến sát na Trụ của Tâm thứ 17 được tính thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.
5. **Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực:** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử v.v. và vào từng mỗi sát na của Tâm cho suốt đến sát na Trụ của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.
6. **Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết:** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử v.v. và vào từng mỗi sát na Tâm cho suốt đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 được tính thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.

(2) Có ba loại Sắc Pháp vẫn đang còn tiếp tục sanh khởi, đó là:

1. **Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết,**
2. **Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực,**
3. **Sắc Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết.**

Giải thích:

1. **Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết,** có nghĩa là Sắc Quý Tiết vẫn còn tiếp tục sanh khởi thêm hai sát na của Tâm, cho dù ngay sau khi chúng sanh đã chết, là bởi do nương vào chất lửa còn tồn tại trong Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực và kế tiếp sau đó thì không còn tiếp tục sanh nữa. Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết được sanh khởi phía sau Tâm Tử ước chừng hai sát na này có được tuổi thọ tròn đủ 51 sát na Tiểu và rồi thì tuyệt diệt không còn dư sót. Là như vậy

vì lẽ nhóm Sắc Pháp này được sanh khởi bởi do nương vào Sắc Quý Tiết sanh ở ngay bên trong của chúng sanh vậy.

2. **Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực**, có nghĩa là Sắc Quý Tiết được sanh khởi do Sắc Vật Thực làm duyên, và Sắc Vật Thực này sanh khởi cùng một lúc với sát na Diệt của Tâm Tử ở phần cuối cùng. Khi đến sát na Trụ thì làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sanh khởi trong khi chúng sanh đã chết mất rồi. Khi đến tuổi thọ tròn đủ 51 sát na Tiêu thì tuyệt diệt không còn dư sót, vì lẽ loại Sắc Pháp này sanh khởi cũng do nương vào Sắc Vật Thực đang sanh ở ngay bên trong của chúng sanh vậy.
3. **Sắc Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết**, có nghĩa là Sắc Quý Tiết sanh khởi ở bên trong chúng sanh bằng cách nương nhờ vào Sắc Quý Tiết ở bên ngoài, đặng có thể sanh tiếp tục ở bên trong tử thi cho suốt đến khi xác đó trở thành tro bụi, hoặc là mục nát rã thành đất cát vậy. Loại Sắc Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết này vẫn còn tiếp tục sanh cho đến khi thể gian này hoại diệt thì mới sẽ diệt tuyệt.

Ghi chú: Và các vấn đề còn lại đã có lời giải thích ở trong phần “Lời Giải Thích Lộ Trình Sắc Pháp” và trong bản chính phương Lộ Trình Sắc Pháp, do đó, mới không có viết lời giải đáp tiếp thêm nữa.

DỨT LỜI GIẢI ĐÁP VẤN ĐỀ TRONG LỘ TRÌNH SẮC PHÁP

C/ LỜI GIẢI THÍCH LỘ TRÌNH SẮC PHÁP NƯỞNG THEO BẢN CHÍNH PHƯƠNG (I – X)

Trong cả bốn loại Tổng Hợp Sắc Pháp thường hiện hữu ở trong ba thể loại như sau:

- 1/ Tổng Hợp Sắc Pháp đang sanh,
- 2/ Tổng Hợp Sắc Pháp đang diệt,
- 3/ Tổng Hợp Sắc Pháp đang hiện hữu.

1/ Trong tất cả ba thể loại Tổng Hợp Sắc Pháp này, tính kể từ Tâm Tái Tục v.v, cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ 16 thì có Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang sanh và đang trụ, vẫn chưa có Tổng Hợp Sắc đang diệt.

Tính kể từ sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ 16 trở đi thì Tổng Hợp Sắc Nghiệp có đủ cả ba loại là Sanh, Hiện Hữu và Diệt.

2/ Tính kể từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất trở đi cho đến sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn thì chỉ có Tổng Hợp Sắc Tâm đang Sanh (trừ sát na Trụ và Diệt) đang còn hiện hữu, và vẫn chưa diệt mất.

Tính kể từ sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn trở đi thì bắt đầu có Tổng Hợp Sắc Tâm đang diệt mất.

3/ Tính kể từ sát na Trụ của Tâm Tái Tục trở đi cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ 16 đó, thì có được Tổng Hợp Sắc Quý Tiết đang Sanh và đang hiện hữu, vẫn chưa có diệt mất.

Tính kể từ sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn trở đi thì bắt đầu có Tổng Hợp Sắc Quý Tiết đang diệt mất.

I/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP KỂ TỪ THỜI TÁI TỤC

(Trong khoảng thời gian Tổng Hợp Mạng Cứu vẫn chưa sanh – *xem trong bản chính phương thứ nhất*).

1/ Kammajarūpa – Sắc Nghiệp: là Sắc Pháp sanh khởi đầu tiên vào sát na Sanh của Tâm Tái Tục và tiếp nối sanh liên tục trong từng mỗi sát na của Tâm.

Tức là từng mỗi sát na Đại của Tâm thường luôn có ba sát na Tiểu (Sanh, Trụ, Diệt) và cả ba sát na Tiểu của Tâm thì Sắc Nghiệp lại khởi sanh lần nữa ở từng mỗi sát na và trong từng mỗi Sắc vừa mới sanh khởi thường có tuổi thọ lâu dài bằng với tuổi thọ của 17 sát na Đại hoặc bằng với 51 sát na Tiểu của Tâm mới diệt mất.

Một trường hợp khác, Sắc Nghiệp tiên khởi câu sanh với sát na Sanh của Tâm Tái Tục khởi đi, đối với nhóm Thai Sanh (chủ ý về Nhân Loại) ngay khi sanh khởi lần đầu tiên thì thường có ba Tổng Hợp sanh khởi là:

- (1) **Tổng Hợp Thân Thập,**
- (2) **Tổng Hợp Tính Thập,**
- (3) **Tổng Hợp Vật Thập.**

Với những nhân quả như đã được trình bày, thì có được ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Sanh của Tâm Tái Tục, và khi đến sát na Trụ của Tâm Tái Tục thì có ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp lại khởi sanh lần nữa, hội tụ với ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp ban đầu đã sanh khởi vào sát na Sanh và vẫn chưa có diệt mất, như thế có được sáu Tổng Hợp Sắc Nghiệp. Và khi đến sát na Diệt của Tâm Tái Tục thì có ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp lại sanh khởi lần nữa, hội tụ với sáu Tổng Hợp sanh trước và vẫn chưa diệt mất, như thế tập hợp lại thành chín Tổng Hợp Sắc Nghiệp hiện diện ở trong sát na Diệt của Tâm Tái Tục.

Thế theo phương thức này, Sắc Nghiệp được tăng số lượng lên liên tục, như là ở Tâm Hữu Phần thứ nhất (*Pathamabhavanga*) sanh khởi thì trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm này có được số lượng theo thứ tự là **12, 15, 18 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu. Và như thế cứ tăng lên liên tục cho đến sát na Tâm Hữu Phần thứ 14 thì trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm này sẽ có số lượng theo thứ tự là **129, 132, 135 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu.

Tiếp theo đó, Tâm sẽ thay đổi thực tính thành một sát na Tâm Hữu Phần Rúng Động và một sát na Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, còn Sắc Nghiệp thì vẫn cứ thế sanh khởi vào từng mỗi sát na của Tâm như cũ, do đó, trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm

Hữu Phần Dứt Dòng sẽ có được số lượng theo thứ tự là **147, 150, 153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu.

Tuy nhiên, khi đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng thì Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Tái Tục sẽ diệt mất. Dù vậy, trong sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng cũng vẫn phải tính Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Tái Tục vào, vì lẽ vừa tròn đủ 51 sát na tuổi thọ và thích hợp diệt mất vào sát na Diệt của Tâm này.

Chính với phương thức này, ở sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng có được **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang diệt**, cùng với **147 Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang hiện hữu** và **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp đã sanh mới**, do đó có được **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

Tiếp theo đó, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng diệt mất và sát na Tâm mới sanh khởi lại thay đổi thực tính, trở thành Tâm Khai Ý Môn thì Sắc Nghiệp mà đã sanh khởi từ lúc sát na Sanh của Tâm Tái Tục mới tuyệt diệt mất.

Cũng chính với phương thức này, mà có **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** được hiện hữu vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng. Và khi đến sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn sẽ chỉ còn lại hiện hữu là **150 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**, tuy nhiên ngay sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn thì Sắc Nghiệp lại khởi sanh mới thêm với ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp, do đó, trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn lại hội đủ **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi và hiện hữu bằng như cũ.

Như thế, trong từng mỗi sát na tiếp nối theo sau sẽ có **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang diệt và rồi lại khởi sanh mới **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp**, như vậy diễn tiến liên tục. Do đó Sắc Nghiệp này, trước khi sẽ có Tổng Hợp Mạng Cứu hoặc là các Sắc Nghiệp khác sanh khởi thì sẽ có thể hiện hữu suốt trọn là **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

2/ Cittajarūpa – Sắc Tâm: là Sắc Pháp được sanh vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất. Tuy nhiên, việc sanh của loại Sắc Tâm này lại khác biệt với Sắc Nghiệp, vì lẽ đặc biệt chỉ sanh khởi vào từng mỗi sát na Sanh của Tâm. Còn tuổi thọ của loại Sắc Pháp này khi đã sanh khởi thì hiện diện bằng với tuổi thọ của 17 sát na Đại của Tâm hoặc 51 sát na Tiểu của Tâm, tương tự với Sắc Nghiệp.

Do đó, trong từng mỗi sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất sẽ có số lượng là **1, 1, 1 Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi và hiện hữu bằng nhau.

Tiếp nối đến sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai, thì lại khởi sanh **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** lần nữa, kết hợp lại được **2 Tổng Hợp Sắc Tâm**, là tính cả Tổng Hợp Sắc Tâm hiện hữu ban đầu, và như vậy trong sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ hai có số lượng là **2, 2, 2 Tổng Hợp Sắc Tâm** bằng nhau.

Và như thế, với phương thức này diễn tiến liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn thì Tổng Hợp Sắc Tâm mà đã sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất bắt đầu diệt mất.

Tuy nhiên, trong sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn cũng vẫn phải tính Tổng Hợp Sắc Tâm mà đang diệt vào, vì lẽ trong sát na đang diệt vẫn phải tính vì vẫn còn hiện hữu.

Do nhân này, trong các sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Khai Ý Môn có được số lượng là **17, 17, 17 Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi và hiện hữu theo thứ tự.

Tiếp theo sau, Tâm Khai Ý Môn này diệt mất và một sát na Tâm mới sanh khởi làm thay đổi thực tính thành Tâm Đồng Lực, thì Tổng Hợp Sắc Tâm mà sanh khởi từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất mới diệt tuyệt mất.

Cũng chính với phương thức này, mà có được **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** được hiện hữu từ sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn cho đến sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì sẽ chỉ còn lại hiện hữu **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Tuy nhiên ngay sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì lại có **một Tổng Hợp Sắc Tâm** sanh khởi mới, do đó, trong sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thì sẽ có thể hiện hữu **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** và như vậy đi suốt mãi.

3/ Kammappaccayautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: là Sắc Quý Tiết được sanh do Sắc Nghiệp làm duyên. Có ý nghĩa là ngay khi Sắc Nghiệp sanh khởi và hiện hữu vào sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết này sanh khởi.

Như thế, vị trí của việc sanh khởi, hiện diện, diệt mất hoặc là số lượng của loại Sắc này sanh khởi, hiện hữu và diệt mất thì hoàn toàn hiện hành tương tự với Sắc Nghiệp, có thể sai biệt nhau chỉ là chênh lệch với một sát na mà thôi.

Ví như, **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** sanh khởi vào ba sát na Sanh của Tâm Tái Tục thì **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** sanh khởi vào sát na Trụ của cùng một sát na Tâm tương tự với nhau, và **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** diệt vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng thì **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** này sẽ diệt vào sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn, sẽ chênh lệch với Tổng Hợp Sắc Nghiệp này một sát na với nhau.

Do đó, sẽ có số lượng tối đa của Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp sanh khởi và hiện hữu cũng tương tự với Sắc Nghiệp là **153 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp**. Và số lượng tối đa này hiện hữu trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn, nghĩa là chênh lệch với nhau một sát na với Tổng Hợp Sắc Nghiệp đang có ở sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

Và có thể có bấy nhiêu số lượng này cho suốt đến khi Tổng Hợp Sắc Nghiệp sẽ thay đổi thành chủng loại khác.

4/ Cittapaccayautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: là Sắc Quý Tiết được sanh do Sắc Tâm làm duyên. Có ý nghĩa là ngay khi Sắc Tâm sanh khởi và hiện hữu vào sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết này sanh khởi, là cũng cùng một phương thức với Sắc Nghiệp làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp được sanh khởi.

Như thế, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm bắt đầu sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, chênh lệch với nhau một sát na với Sắc Tâm và bắt đầu diệt mất vào sát na Sanh của Tâm Đồng Lực.

Tuy nhiên trong sát na Sanh của Tâm Đồng Lực cũng vẫn phải tính Sắc Quý Tiết mà đang diệt mất vào. Do đó, khi đến sát na Trụ của Tâm Đồng Lực thứ nhất, chỉ còn lại **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm**, nhưng cũng ngay trong sát na Trụ lại sanh khởi mới **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm**, như thế có được số lượng **17 Tổng Hợp** bằng như cũ, và sẽ tồn tại với phương thức này đi suốt trọn.

5/ Utupaccayautujarūpa – Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là Sắc Pháp này được sanh khởi do cả hai Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm làm duyên. Có ý nghĩa là cả hai loại Sắc này sanh khởi và hiện hữu đến sát na Trụ, lại làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sanh khởi.

Như thế, việc sanh khởi, hiện hữu và diệt mất của loại Sắc này thường hiện hành trong cùng một phương thức với cả hai loại Sắc đã làm duyên, chỉ chênh lệch với nhau một sát na mà thôi.

Ví như, **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Tái Tục thì **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi vào sát na Diệt của cùng một sát na Tâm với nhau.

Và khi **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, thì **Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi vào sát na Diệt của cùng một sát na Tâm với nhau.

Tập hợp nhau lại với **12 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang sanh khởi liên tục và đang hiện hữu vào sát na Trụ của cùng một sát na Tâm Hữu Phần với nhau thì sẽ thành là **13 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** hiện hữu trong sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này.

Hoặc nói một cách khác, là ngay sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất, có **12 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** với **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm**

sanh khởi và hiện hữu. Như thế, sẽ có được **13 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi và hiện diện vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này.

Và số lượng của Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sẽ tăng lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn sẽ có được **169 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi và hiện diện, là kết quả của **153 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** và **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** đã sanh khởi và hiện diện trong sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn thì có **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đã được sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Tái Tục sẽ diệt mất. Tuy nhiên, vào sát na Trụ của Tâm Khai Ý Môn lại sanh khởi mới **ba Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** nữa, và sẽ hiện hữu lại tròn **153 Tổng Hợp** như ban đầu. Và **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** đã hiện hữu lúc ban đầu mà vẫn chưa diệt mất, lại sanh mới **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** vào sát na Trụ, thành ra có được **17 Tổng Hợp**, như thế đến sát na Diệt của Tâm Khai Ý Môn thì đã có **170 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** hiện hữu với số lượng chỉ có bấy nhiêu. Và sẽ diễn tiến liên tục như vậy cho đến khi Sắc Nghiệp sẽ thay đổi thành chủng loại khác.

Còn phần Sắc Vật Thực vẫn chưa sanh trong khoảng thời gian này và việc tập hợp Tổng Hợp Sắc được hiện hữu trong từng mỗi sát na Tâm cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng để cho nói đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ NHẤT
TRÌNH BÀY SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
BẮT ĐẦU KỂ TỪ THỜI TÁI TỤC TRỞ ĐI**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Quý Tiết	Tổng Hợp Vật Thực	Tập Hợp Tổng Hợp
Tâm Tái Tục	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 3	X	X	X	X	X	3
Trụ ---- 6	X	3	X	X	X	9
Diệt---- 9	X	6	X	3	X	18
Hữu Phần 1						
Sanh--- 12	1	9	X	6	X	28
Trụ ---- 15	1	12	1	9	X	38
Diệt---- 18	1	15	1	13	X	48

Hữu Phần 2						
Sanh -- 21	2	18	1	16	X	58
Trụ --- 24	2	21	2	19	X	68
Diệt -- 27	2	24	2	23	X	78
Hữu Phần 3						
Sanh ---30	3	27	2	26	X	88
Trụ ---- 33	3	30	3	29	X	98
Diệt --- 36	3	33	3	33	X	108
Hữu Phần 4						
Sanh --- 39	4	36	3	36	X	118
Trụ ---- 42	4	39	4	39	X	128
Diệt ---- 45	4	42	4	43	X	138
Hữu Phần 5						
Sanh --- 48	5	45	4	46	X	148
Trụ ---- 51	5	48	5	49	X	158
Diệt ---- 54	5	51	5	53	X	168
Hữu Phần 6						
Sanh --- 57	6	54	5	56	X	178
Trụ ---- 60	6	57	6	59	X	188
Diệt ---- 63	6	60	6	63	X	198
Hữu Phần 7						
Sanh --- 66	7	63	6	66	X	208
Trụ ---- 69	7	66	7	69	X	218
Diệt ---- 72	7	69	7	73	X	228
Hữu Phần 8						
Sanh ----75	8	72	7	76	X	238
Trụ ---- 78	8	75	8	79	X	248
Diệt ---- 81	8	78	8	83	X	258
Hữu Phần 9						
Sanh ---- 84	9	81	8	86	X	268
Trụ ----- 87	9	84	9	89	X	278
Diệt ----- 90	9	87	9	93	X	288
Hữu Phần 10						
Sanh ---- 93	10	90	9	96	X	298
Trụ ----- 96	10	93	10	99	X	308

ABHIDHAMMAṬṬHA SAṄGAHA

Diệt ----- 99	10	96	10	103	X	318
HữuPhân 11						
Sanh ---102	11	99	10	106	X	328
Trụ----- 105	11	102	11	109	X	338
Diệt---- 108	11	105	11	113	X	348
HữuPhân 12						
Sanh--- 111	12	108	11	116	X	358
Trụ----- 114	12	111	12	119	X	368
Diệt-----117	12	114	12	123	X	378
Hữu Phần 13						
Sanh----120	13	117	12	126	X	388
Trụ----- 123	13	120	13	129	X	398
Diệt---- 126	13	123	13	133	X	408
HữuPhân 14						
Sanh----129	14	126	13	136	X	418
Trụ----- 132	14	129	14	139	X	428
Diệt ----135	14	132	14	143	X	438
R. Động 15						
Sanh --- 138	15	135	14	146	X	448
Trụ ----- 141	15	138	15	149	X	458
Diệt ---- 144	15	141	15	153	X	468
Dứt Dòng 16						
Sanh ---- 147	16	144	15	156	X	478
Trụ ----- 150	16	147	16	159	X	488
Diệt ---- 153	16	150	16	163	X	498
Khai Ý Môn						
Sanh ---- 153	17	153	16	166	X	505
Trụ ----- 153	17	153	17	169	X	509
Diệt ---- 153	17	153	17	170	X	510
Đồng Lực 1						
Sanh--- 153	17	153	17	170	X	510
Trụ----- 153	17	153	17	170	X	510
Diệt---- 153	17	153	17	170	X	510

II/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ TỔNG HỢP MẠNG CỬU KHỞI SANH (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ HAI)

1/ Sắc Nghiệp: kể từ Thời Tái Tục sanh khởi cho đến trước thời gian Tổng Hợp Mạng Cửu khởi sanh thì thường có **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** diệt mất, **147 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang hiện hữu và lại sanh mới **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** nữa.

Như vậy kết hợp lại có **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** ở từng mỗi sát na của Tâm.

Tổng Hợp Mạng Cửu là một loại Sắc Nghiệp, đối với người ở trong Cõi Dục Giới của nhóm Thai Sanh (chủ ý về Nhân Loại) thì Tổng Hợp Mạng Cửu sẽ sanh khởi phía sau thời Tái Tục.

Tuy nhiên, việc sanh khởi sẽ vào sát na nào của loại Tâm nào, thì thật sự không rõ ràng, và việc sanh khởi của Tổng Hợp Mạng Cửu cũng không tương tự với nhau ở từng mỗi người. Do đó, các Giáo Sư Phụ Chú Giải mới ước lượng rằng có thể sanh khởi vào sát na Sanh, hoặc sát na Trụ, hoặc sát na Diệt của bất luận sát na Tâm nào phía sau Tâm Tái Tục và trong **tuần lễ thứ nhất**, là “*Kalalasattāha – Chúng tử chúng sanh*” cũng được.

Việc trình bày trong bản chính phương thứ hai này, giả thiết cho rằng Tổng Hợp Mạng Cửu sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực), là như vậy cũng để thuận tiện cho việc ghi nhớ, không là việc duy trì nhất định.

Khi giả thiết cho Tổng Hợp Mạng Cửu sanh khởi trong sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất, thì ngay sát na Sanh của Tâm Hữu Phần này thường có thêm **một Tổng Hợp Sắc Nghiệp** nữa, kết hợp với **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đã sanh lúc ban đầu, thành **bốn Tổng Hợp Sắc Nghiệp** vừa mới sanh.

Còn phần Sắc Nghiệp diệt mất thì chỉ có thể là **ba Tổng Hợp Sắc Nghiệp** như cũ, vì Tổng Hợp Mạng Cửu vừa mới sanh khởi và vẫn chưa đến thời hạn định sẽ diệt mất.

Do nhân này, mà có **153 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đã hiện hữu ban đầu, lại tăng lên thành **154 Tổng Hợp** và sẽ tăng lên thêm phương thức này ở từng mỗi sát na của Tâm một cách liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực), thì Tổng Hợp Mạng Cửu đã sanh khởi vào lúc sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) mới bắt đầu diệt mất.

Tuy nhiên, ngay sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) này cũng vẫn phải tính Tổng Hợp Mạng Cửu đang diệt mất vào. Tiếp đến, sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) thì Tổng Hợp Mạng Cửu đã có sanh

khởi từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) mới tuyệt diệt mất.

Do đó, vào sát na Sanh của Tâm này, có **bốn Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang diệt, **196 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang hiện hữu, và lại sanh mới **bốn Tổng Hợp Sắc Nghiệp** mới nữa, kết hợp lại có được **204 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

Và như thế, chỉ với bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến liên tục như vậy cho đến khi loại Sắc Nghiệp khác sanh khởi.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: loại Sắc Pháp đã có đề cập đến ở bản chính phương thứ nhất, là Sắc Quý Tiết được sanh do Sắc Nghiệp làm duyên. Với vị trí sanh khởi, hiện hữu và diệt mất hoặc là số lượng Tổng Hợp sanh khởi, hiện hữu và diệt mất cũng hoàn toàn tương tự với Sắc Nghiệp.

Chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na mà thôi.

Do đó, vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực), có được **153 Tổng Hợp Sắc** bằng như cũ.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của Tâm này, thì Tổng Hợp Mạng Cữu đã sanh khởi vào sát na Sanh, lại làm duyên cho sanh thêm **một Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** nữa, kết hợp thành **154 Tổng Hợp** và cứ thế tăng thêm lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực), thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp đã sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) bắt đầu diệt mất, tuy nhiên tại sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt này vào.

Nổi tiếp theo, vào sát na Trụ thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp này tuyệt diệt mất, kết hợp lại tại sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) này có **bốn Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang diệt, **196 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang hiện hữu và lại sanh mới **bốn Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp**, có được **204 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp**.

Và như thế, chỉ với bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến liên tục như vậy cho đến khi Sắc Nghiệp sẽ thay đổi thành những chủng loại khác.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: loại Sắc đã có đề cập đến ở bản chính phương thứ nhất, là Sắc Quý Tiết được sanh do cả hai loại Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm làm duyên.

Ở bản đồ chính phương thứ hai này, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm không có việc chi thay đổi, còn Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp có tăng lên kể từ sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực), do đó, Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết được tăng

thêm lên kể từ sát na Diệt của Tâm Hữu Phần này một cách tương tự.

Khởi đầu, Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết hiện hữu **170 Tổng Hợp**. Như thế, trong sát na Sanh và sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) mới có thể hiện hữu **170 Tổng Hợp** như cũ.

Khi đến sát na Diệt lại tăng lên thành **171 Tổng Hợp** và cứ thế tăng lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực), thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết đã sanh khởi vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) bắt đầu diệt mất.

Tuy nhiên, vào sát na Trụ của Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt này vào.

Tiếp đến, vào sát na Diệt thì Sắc này sẽ tuyệt diệt mất, do đó, có **năm Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** đang diệt (là **bốn Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm), **211 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu (là **196 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **15 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm) và lại sanh mới **năm Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại thành **221 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Trong bản chính phương thứ hai, Sắc Tâm và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm vẫn hiện hữu không thay đổi số lượng ban đầu.

Sắc Vật Thực vẫn chưa sanh như cũ. Và việc tập hợp Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng để cho nói đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ HAI
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP BẮT ĐẦU
KỂ TỪ TỔNG HỢP MẠNG CỨU SANH KHỞI**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Quý Tiết	Tổng Hợp Vật Thực	Tập Hợp Tổng Hợp
Hữu Phần 1	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 154	17	153	17	170	X	511
Trụ ---- 155	17	154	17	170	X	513
Diệt --- 156	17	155	17	171	X	516
Hữu Phần 2						
Sanh --- 157	17	156	17	172	X	519

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA

Trụ ----- 158	17	157	17	173	X	522
Diệt ---- 159	17	158	17	174	X	525
Hữu Phần 3						
Sanh --- 160	17	159	17	175	X	528
Trụ ----- 161	17	160	17	176	X	530
Diệt ---- 162	17	161	17	177	X	534
Hữu Phần 4						
Sanh --- 163	17	162	17	178	X	537
Trụ ----- 164	17	163	17	179	X	540
Diệt ---- 165	17	164	17	180	X	543
Hữu Phần 5						
Sanh --- 166	17	165	17	181	X	546
Trụ ----- 167	17	166	17	182	X	549
Diệt ---- 168	17	167	17	183	X	552
Hữu Phần 6						
Sanh --- 169	17	168	17	184	X	555
Trụ ----- 170	17	169	17	185	X	558
Diệt ---- 171	17	170	17	186	X	561
Hữu Phần 7						
Sanh --- 172	17	171	17	187	X	564
Trụ ----- 173	17	172	17	188	X	567
Diệt ---- 174	17	173	17	189	X	570
Hữu Phần 8						
Sanh --- 175	17	174	17	190	X	573
Trụ ----- 176	17	175	17	191	X	576
Diệt ---- 177	17	176	17	192	X	579
R. Động 9						
Sanh ---- 178	17	177	17	193	X	582
Trụ ----- 179	17	178	17	194	X	585
Diệt ---- 180	17	179	17	195	X	588
Dứt Dòng 10						
Sanh---- 181	17	180	17	196	X	591
Trụ ----- 182	17	181	17	197	X	594
Diệt ---- 183	17	182	17	198	X	597
Khai Ý Môn						

Sanh ---- 184	17	183	17	199	X	600
Trụ ----- 185	17	184	17	200	X	603
Diệt ----- 186	17	185	17	201	X	606
Đồng Lục 1						
Sanh ---- 187	17	186	17	202	X	609
Trụ ----- 188	17	187	17	203	X	612
Diệt ----- 189	17	188	17	204	X	615
Đồng Lục 2						
Sanh ---- 190	17	189	17	205	X	618
Trụ ----- 191	17	190	17	206	X	621
Diệt ----- 192	17	191	17	207	X	624
Đồng Lục 3						
Sanh ---- 193	17	192	17	208	X	627
Trụ ----- 194	17	193	17	209	X	630
Diệt ---- 195	17	194	17	210	X	633
Đồng Lục 4						
Sanh ---- 196	17	195	17	211	X	636
Trụ ----- 197	17	196	17	212	X	639
Diệt ----- 198	17	197	17	213	X	642
Đồng Lục 5						
Sanh --- 199	17	198	17	214	X	645
Trụ ----- 200	17	199	17	215	X	648
Diệt ----- 201	17	200	17	216	X	651
Hữu Phần 1						
Sanh ---- 202	17	201	17	217	X	654
Trụ ----- 203	17	202	17	218	X	657
Diệt ---- 204	17	203	17	219	X	660
Hữu Phần 2						
Sanh ---- 204	17	204	17	220	X	662
Trụ ----- 204	17	204	17	221	X	663
Diệt ----- 204	17	204	17	221	X	663

III/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ SẮC VẬT THỰC KHỞI SANH (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BA)

1/ *Āhārajarūpa – Sắc Vật Thực:* đối với nhóm Thai Sanh (chủ ý đến Nhân Loại), Sắc Vật Thực sẽ được sanh khởi phía sau Tổng Hợp Mạng Cữu, là trong tuần lễ thứ hai hoặc thứ ba, và trong khi vật thực của người Mẹ đã thọ thực thâm nhập vào cơ thể của thai nhi.

Tuy nhiên, Sắc Vật Thực sẽ sanh vào sát na nào của Tâm nào cũng được, và việc sanh khởi của Sắc Vật thực cũng không giống nhau ở từng mỗi người.

Trong bản chính phương thứ ba này, để thuận tiện cho việc ghi nhớ, đã giả thiết cho rằng Sắc Vật Thực khởi sanh vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) và trạng thái sanh khởi của Sắc Vật Thực này thường sanh khởi vào mỗi sát na của Tâm, và khi đã sanh khởi thì sẽ hiện diện bằng với tuổi thọ của 17 sát na Tâm, hoặc bằng với 51 sát na Tiểu của Tâm, rồi sẽ diệt mất.

Do đó, khi đã giả thiết cho rằng Sắc Vật Thực sanh vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) như vậy thì trong mỗi sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm này có được **1, 2, 3 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** sanh khởi và hiện hữu theo thứ tự, và sẽ tăng thêm theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) sẽ có được **51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** sanh khởi hiện hữu và trong số lượng **51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** này tập hợp cả Sắc Vật Thực đã có sanh từ lúc sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) và đang diệt mất tại sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) này vào. Như vậy, tại sát na Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc Pháp đang diệt mất này vào vì vẫn chưa có diệt tuyệt mất.

Khi đến sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) mới hoàn toàn diệt mất, nhưng tại sát na Sanh của Tâm này có được **1 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** đang diệt nữa, **49 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** đang hiện hữu và lại có sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** nữa. Khi kết tập lại vẫn có được **51 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** như cũ và hiện hữu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi Sắc Vật Thực này sẽ thay đổi thành chủng loại khác.

2/ *Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực:* là Sắc Quý Tiết được sanh do bởi Sắc Vật Thực làm duyên. Có ý nghĩa là khi Sắc Vật Thực đã sanh khởi và hiện diện tại sát na Trụ, thì thường trợ sanh cho Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực.

Do đó, việc sanh khởi, hiện hữu, và diệt mất của Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực cũng có cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Vật Thực, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na.

Nếu giả thiết cho rằng Sắc Vật Thực sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) thì Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực này sẽ sanh khởi vào sát na Trụ cũng cùng một sát na Tâm với nhau, và số lượng sẽ tăng lên theo cùng một phương thức như nhau.

Việc diệt mất của Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực này thường bắt đầu vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực), tuy nhiên tại sát na Sanh của Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực đang diệt mất vào.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của sát na Tâm này thì Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực này hoàn toàn diệt mất. Do đó, tại sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) sẽ có được **1 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực** đang diệt mất, **49 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực** nữa.

Kết hợp lại thì có được **51 Tổng Hợp**.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: loại Sắc này đã có được đề cập đến trong bản chính phương thứ nhất và hai, là Sắc được sanh ra do cả hai loại Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm làm duyên, nhưng khi đến bản chính phương thứ ba này thì được trình bày thêm một trường hợp nữa, là Sắc được sanh ra do Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực làm duyên.

Do đó, khi hiện bày là Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) thì như thế **221 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** đã có hiện hữu ban đầu (trong bản chính phương thứ hai) sẽ có thể đứng lại với số lượng **221 Tổng Hợp** chỉ duy tại sát na Trụ của Tâm Hữu Phần này. Khi đến sát na Diệt thì sẽ có thêm **1 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** sanh khởi nữa. Kết hợp lại được **222 Tổng Hợp**, là kết quả từ nơi Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực đã có sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm này, và cứ thế tăng thêm lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) thì Sắc đã sanh khởi tại sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) bắt đầu sẽ diệt mất, tuy nhiên việc tính cũng vẫn phải tính tương tự là Sắc đang diệt này vào.

Tiếp đến, vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần này thì Sắc này mới hoàn toàn diệt mất, theo phương thức này có thể là tại sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) có **6 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** đang diệt (là **bốn**

Tổng Hợp Sắc Pháp được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực), **260 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu (là **196 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **15 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, **49 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực) và lại sanh mới **6 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại có được **272 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Trong bản chính phương thứ ba này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Tâm, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không thay đổi. Và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng đề cho đề cập đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BA
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP BẮT ĐẦU
KỂ TỪ SẮC VẬT THỰC SANH KHỞI**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Sắc Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Hữu Phần 1	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 204	17	1	204	17	X	221	664
Trụ ---- 204	17	2	204	17	1	221	666
Diệt --- 204	17	3	204	17	2	222	669
Hữu Phần 2							
Sanh--- 204	17	4	204	17	3	223	672
Trụ ---- 204	17	5	204	17	4	224	675
Diệt --- 204	17	6	204	17	5	225	678
Hữu Phần 3							
Sanh--- 204	17	7	204	17	6	226	681
Trụ ---- 204	17	8	204	17	7	227	684
Diệt--- 204	17	9	204	17	8	228	687
Hữu Phần 4							
Sanh--- 204	17	10	204	17	9	229	690
Trụ ---- 204	17	11	204	17	10	230	693

Diệt --- 204	17	12	204	17	11	231	696
Hữu Phần 5							
Sanh ---204	17	13	204	17	12	232	699
Trụ ---- 204	17	14	204	17	13	233	702
Diệt --- 204	17	15	204	17	14	234	705
Hữu Phần 6							
Sanh -- 204	17	16	204	17	15	235	708
Trụ ---- 204	17	17	204	17	16	236	711
Diệt --- 204	17	18	204	17	17	237	714
Hữu Phần 7							
Sanh -- 204	17	19	204	17	18	238	717
Trụ ---- 204	17	20	204	17	19	239	720
Diệt ---204	17	21	204	17	20	240	723
Hữu Phần 8							
Sanh -- 204	17	22	204	17	21	241	726
Trụ ---- 204	17	23	204	17	22	242	729
Diệt --- 204	17	24	204	17	23	243	732
R. Động 9							
Sanh ---204	17	25	204	17	24	244	735
Trụ ---- 204	17	26	204	17	25	245	738
Diệt --- 204	17	27	204	17	26	246	741
D. Dòng 10							
Sanh -- 204	17	28	204	17	27	247	744
Trụ ---- 204	17	29	204	17	28	248	747
Diệt --- 204	17	30	204	17	29	249	750
Khai Ý Môn							
Sanh ---204	17	31	204	17	30	250	753
Trụ ---- 204	17	32	204	17	31	251	756
Diệt --- 204	17	33	204	17	32	252	759
Đồng Lực 1							
Sanh--- 204	17	34	204	17	33	253	762
Trụ ---- 204	17	35	204	17	34	254	765
Diệt ----204	17	36	204	17	35	255	768
Đồng Lực 2							
Sanh--- 204	17	37	204	17	36	256	771

ABHIDHAMMAṬṬHA SAṄGAHA

Trụ -----204	17	38	204	17	37	257	774
Diệt --- 204	17	39	204	17	38	258	777
Đồng Lực 3							
Sanh ---204	17	40	204	17	39	259	780
Trụ ---- 204	17	41	204	17	40	260	783
Diệt --- 204	17	42	204	17	41	261	786
Đồng Lực 4							
Sanh -- 204	17	43	204	17	42	262	789
Trụ ---- 204	17	44	204	17	43	263	792
Diệt --- 204	17	45	204	17	44	264	795
Đồng Lực 5							
Sanh -- 204	17	46	204	17	45	265	798
Trụ ---- 204	17	47	204	17	46	266	801
Diệt --- 204	17	48	204	17	47	267	804
Hữu Phần 1							
Sanh -- 204	17	49	204	17	48	268	807
Trụ ---- 204	17	50	204	17	49	269	810
Diệt ----204	17	51	204	17	50	270	813
Hữu Phần 2							
Sanh -- 204	17	51	204	17	51	271	814
Trụ ---- 204	17	51	204	17	51	272	816
Diệt --- 204	17	51	204	17	51	272	816

**IV/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
ĐƯỢC BẮT ĐẦU KỂ TỪ “CAKKHAVĀDICATUKAKALĀPA”
(NHÃN THUYẾT ĐÁO TỨ TỔNG HỢP) KHỞI SANH
(XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TƯ)**

1/ Sắc Nghiệp: trong bản chính phương thứ ba (là khoảng thời gian của Sắc Vật Thực sanh khởi) hiện hữu **204 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**, cũng với số lượng này diễn tiến liên tục cho đến tuần lễ thứ 11 kể từ thời Tái Tục, thì khởi sanh **bốn Tổng Hợp Sắc** được đề cập đến, là Nhãn v.v (*Nhãn Thuyết Đáo Tứ Tổng Hợp*), tức là **1 Tổng Hợp Nhãn Thập, 1 Tổng Hợp Nhĩ Thập, 1 Tổng Hợp Tỷ Thập, 1 Tổng Hợp Thiệt Thập**.

Việc sanh khởi của Tứ Tổng Hợp Sắc Nghiệp này thường nhất định sanh khởi trong tuần lễ thứ 11, tuy nhiên sẽ sanh khởi vào sát na nào của Tâm nào cũng được, luôn cả loại Tổng Hợp nào sẽ sanh khởi trước hoặc sau cũng được, nhưng có điều khẳng định là việc sanh khởi của cả Tứ Tổng Hợp này không đồng cùng sanh chung với nhau trong cùng một sát na Tâm.

Trong bản chính phương thứ tư này, sẽ trình bày giả thiết là cả Tứ Tổng Hợp Sắc Nghiệp bắt đầu câu sanh vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực), nếu theo thực tính thì quả thực không hiện hành được như thế, tuy nhiên việc trình bày sẽ làm cho việc ghi nhớ được dễ dàng và thuận tiện cho việc giải thích.

Như đã có được đề cập đến rồi, việc sanh khởi của Sắc Nghiệp thường sanh khởi vào mỗi sát na Tâm, do đó, trong các sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) mới có Sắc Nghiệp tăng thêm lên, từ số lượng hiện hữu ban đầu là **204 Tổng Hợp Sắc Pháp** thành **208, 212, 216** theo thứ tự, và như thế tăng lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (sau Tâm Đồng Lực) thì Tổng Hợp Sắc đã có sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) bắt đầu diệt mất, tuy nhiên vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này (sau Tâm Đồng Lực) cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt này vào.

Tiếp đến, vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) mới hoàn toàn diệt mất, như thế tại sát na Sanh của Tâm Hữu Phần này có được **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt, **392 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh mới **8 Tổng Hợp Sắc Pháp**. Kết hợp lại có được **408 Tổng Hợp Sắc Pháp** (tức là từng mỗi Tổng Hợp Sắc Pháp trong tám Tổng Hợp có được **51 Tổng Hợp Sắc Pháp** ($51 \times 8 = 408$) và **8 Tổng Hợp Sắc Pháp**, đó là: **Tổng Hợp Thân Thập, Tổng Hợp Tính Thập,**

Tổng Hợp Vật Thập, Tổng Hợp Mạng Cửu, Tổng Hợp Nhân Thập, Tổng Hợp Nhĩ Thập, Tổng Hợp Tỷ Thập, Tổng Hợp Thiệt Thập.

Và cũng bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến hiện hữu liên tục như vậy cho đến khi Lộ Trình Cận Tử mới sẽ có việc thay đổi.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: trong bản chính phương thứ ba, hiện hữu **204 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** và trong bản chính phương thứ tư này, sẽ trình bày việc tăng thêm lên của Tứ Tổng Hợp Sắc Nghiệp sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) và từ đó tăng lên vào mỗi sát na, như thế Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp thường tăng số lượng kể từ sát na Trụ của Tâm Hữu Phần này trở đi một cách tương tự, do đó, trong các sát na Sanh, Trụ, Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này (trước Tâm Đồng Lực) mới có **204, 208, 212 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** sanh khởi và hiện diện theo thứ tự.

Và sẽ tăng thêm lên theo phương thức này một cách liên tục cho đến sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp đã sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) mới bắt đầu diệt mất, tuy nhiên tại sát na Tâm này vẫn phải tính Sắc đang diệt này vào.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần này thì Tổng Hợp Sắc Pháp này hoàn toàn diệt mất, do đó, tại sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ hai này (sau Tâm Đồng Lực), có **tám Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang diệt, **392 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** đang diệt, và lại sanh mới **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại có được **408 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Và như thế với bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến liên tục như vậy cho đến khi sẽ có việc thay đổi thành chủng loại khác.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: như đã có đề cập đến, là Sắc được sanh ra do bởi cả ba loại Sắc là Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực, và Sắc Quý Tiết Duyên Tâm làm duyên.

Do đó, khi Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp bắt đầu tăng lên từ sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) trở đi thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết này thường tăng thêm lên vào sát na Diệt cũng cùng một sát na Tâm này trở đi một cách tương tự. Như thế, với số lượng **272 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu ở trong bản chính phương thứ ba thì vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất này (trước Tâm Đồng Lực), Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết mới tăng lên **276 Tổng Hợp Sắc Pháp** sanh khởi và hiện hữu, và sẽ tăng lên liên tục vào từng mỗi sát na Tâm cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ hai (sau Tâm Đồng Lực) thì Tổng Hợp Sắc Pháp đã có

sanh khởi vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ nhất (trước Tâm Đồng Lực) bắt đầu diệt mất. Tuy nhiên, tại sát na Trụ của Tâm Hữu Phần này cũng vẫn phải tính Tổng Hợp Sắc Pháp đang diệt này vào.

Tiếp đến, vào sát na Diệt thì hoàn toàn diệt mất, chính với phương thức này mà tại sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ hai này (sau Tâm Đồng Lực) có **10 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** đang diệt (là **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực), **456 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu (là **392 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, **15 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, **49 Tổng Hợp Sắc Pháp** được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực), và lại sanh mới **10 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại có **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** và hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi.

Trong bản chính phương thứ tư này, các loại Sắc Tâm, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng cũ, không có việc thay đổi, và việc tập hợp các Tổng hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng đề đề cập đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TƯ
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP BẮT ĐẦU
KỂ TỪ NHÃN THUYẾT ĐÁO TỬ TỔNG HỢP KHỞI SANH**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Hữu Phần 1	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 208	17	51	204	17	51	272	820
Trụ---- 212	17	51	208	17	51	272	828
Diệt --- 216	17	51	212	17	51	276	840
Hữu Phần 2							
Sanh – 220	17	51	216	17	51	280	852
Trụ --- 224	17	51	220	17	51	284	864
Diệt --- 228	17	51	224	17	51	288	876
Hữu Phần 3							

ABHIDHAMMAṬṬHA SAṄGAHA

Sanh---232	17	51	228	17	51	292	888
Trụ --- 236	17	51	232	17	51	296	900
Diệt --- 240	17	51	236	17	51	300	912
Hữu Phần 4							
Sanh ---244	17	51	240	17	51	304	924
Trụ ---- 248	17	51	244	17	51	308	936
Diệt --- 252	17	51	248	17	51	312	948
Hữu Phần 5							
Sanh ---256	17	51	252	17	51	316	960
Trụ ---- 260	17	51	256	17	51	320	972
Diệt --- 264	17	51	260	17	51	324	984
Hữu Phần 6							
Sanh -- 268	17	51	264	17	51	328	996
Trụ ---- 272	17	51	268	17	51	332	1008
Diệt --- 276	17	51	272	17	51	336	1020
Hữu Phần 7							
Sanh -- 280	17	51	276	17	51	340	1032
Trụ ---- 284	17	51	280	17	51	344	1044
Diệt --- 288	17	51	284	17	51	348	1056
Hữu Phần 8							
Sanh -- 292	17	51	288	17	51	352	1068
Trụ ---- 296	17	51	292	17	51	356	1080
Diệt --- 300	17	51	296	17	51	360	1092
R. Động 9							
Sanh ---304	17	51	300	17	51	364	1104
Trụ ---- 308	17	51	304	17	51	368	1116
Diệt --- 312	17	51	308	17	51	372	1128
D. Dòng 10							
Sanh -- 316	17	51	312	17	51	376	1140
Trụ ---- 320	17	51	316	17	51	380	1152
Diệt --- 324	17	51	320	17	51	384	1164
Khai Ý Môn							
Sanh ---328	17	51	324	17	51	388	1176
Trụ ---- 332	17	51	328	17	51	392	1188
Diệt --- 336	17	51	332	17	51	396	1200

Đồng Lục 1							
Sanh -- 340	17	51	336	17	51	400	1212
Trụ ---- 344	17	51	340	17	51	404	1224
Diệt --- 348	17	51	344	17	51	408	1236
Đồng Lục 2							
Sanh – 352	17	51	348	17	51	412	1248
Trụ -----356	17	51	352	17	51	416	1260
Diệt --- 360	17	51	356	17	51	420	1272
Đồng Lục 3							
Sanh ---364	17	51	360	17	51	424	1284
Trụ ---- 368	17	51	364	17	51	428	1296
Diệt --- 372	17	51	368	17	51	432	1308
Đồng Lục 4							
Sanh -- 376	17	51	372	17	51	436	1320
Trụ ---- 380	17	51	376	17	51	440	1332
Diệt --- 384	17	51	380	17	51	444	1344
Đồng Lục 5							
Sanh -- 388	17	51	384	17	51	448	1356
Trụ ---- 392	17	51	388	17	51	452	1368
Diệt --- 396	17	51	392	17	51	456	1380
Hữu Phần 1							
Sanh -- 400	17	51	396	17	51	460	1392
Trụ ---- 404	17	51	400	17	51	464	1404
Diệt ----408	17	51	404	17	51	468	1416
Hữu Phần 2							
Sanh -- 408	17	51	408	17	51	472	1424
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428

**V/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
VÀO SÁT NA SANH CỦA LỘ TRÌNH NGŨ MÔN
(XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ NĂM)**

1/ Sắc Tâm: như đã có được đề cập đến trong bản chính phương thứ nhất, Sắc Tâm đặc biệt chỉ được sanh khởi vào sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm, mà như thế chỉ là việc đề cập một cách tổng quát, vẫn chưa có được đề cập đến phần ngoại lệ, vì thực ra Sắc Tâm sẽ không có thể sanh khởi vào sát na Tâm Ngũ Song Thức đang sanh khởi.

Để có được sự rõ ràng, xin đề cập việc sanh diệt của loại Sắc này khi hiện hữu một cách đầy đủ (đặc biệt trong bản chính phương thứ nhất - tư) có số lượng tối đa là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**. Và xin nhắc lại một lần nữa, là vào sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm thường có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** đã diệt (không phải tính), **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh khởi **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại (đặc biệt là phải tính) có được **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Tiếp đến, vào sát na Trụ của từng mỗi sát na của Tâm thì vẫn là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và đến sát na Diệt của từng mỗi sát na của Tâm thì thường có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt (mà phải tính vào), **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, như vậy kết hợp lại có được **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** diễn tiến liên tục cho đến bản chính phương thứ năm này.

Vào sát na Sanh của Tâm Ngũ Song Thức thì mới có thể có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đã diệt (không phải tính), **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, và không có sanh mới, như thế số lượng phải tính vào là **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**. Khi đến sát na Trụ thì có thể đặc biệt chỉ có **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và đến sát na Diệt thì có thể có **15 Tổng Hợp** hiện hữu và đang diệt (mà phải tính vào) **1 Tổng Hợp Sắc Pháp**, kết hợp lại có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Khi đến sát na Sanh của Tâm Tiếp Thâu thì có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đã diệt mất (không phải tính vào), **15 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** nữa, kết hợp lại (đặc biệt là phải tính vào) có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm**, luân chuyển nhau mãi liên tục như vậy cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ tư mới có chỉ là **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và khi đến sát na Diệt của sát na Tâm Hữu Phần này thì vẫn chỉ có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại không có Tổng Hợp Sắc đang diệt mất.

Tất cả diễn tiến như trên là vì vào sát na Sanh của Tâm Ngũ Song Thức không có

Sắc Tâm sanh khởi. Do đó, vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ năm có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm**, kết hợp lại có được **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**. Khi đến sát na Trụ thì đặc biệt có **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và đến sát na Diệt thì có thể có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt, kết hợp lại vẫn có **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

Và như thế với bấy nhiêu số lượng này sẽ diễn tiến liên tục như vậy theo phương thức này cho đến khi sẽ có việc thay đổi thành chủng loại khác.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, sự thay đổi của loại Sắc này mới bắt đầu kể từ sát na Trụ của Tâm Ngũ Song Thức, tức là giảm bớt đi **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** từ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đã có hiện hữu ban đầu, chỉ còn lại **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** và sẽ hiện hữu với số lượng này liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần thứ năm, rồi trở lại tăng lên **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, trở thành **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** theo như cũ.

Tất cả là như thế, bởi vì có cùng một loại nhân quả liên quan với mọi trường hợp của Sắc Tâm.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là thành quả từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm. Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có việc thay đổi thì loại Sắc Pháp này thường có việc thay đổi cùng theo phương cách tương tự. Do đó, trong bản chính phương thứ tư có số lượng **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, thì khi đến sát na Diệt của Tâm Ngũ Song Thức mới giảm xuống **1 Tổng Hợp Sắc Pháp**, chỉ còn lại **475 Tổng Hợp Sắc Pháp**, và chỉ có bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Hữu Phần thứ năm mới tăng lên trở lại thành **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** theo như cũ.

Tất cả là như thế, bởi vì có cùng một loại nhân quả liên quan với mọi trường hợp của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm.

Trong bản chính phương thứ năm này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt đáng phải đề cập đến.

BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ NĂM TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP VÀO SÁT NA LỘ TRÌNH NGŨ MÔN SANH KHỞI

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Quá Khứ	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Rúng Động							
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Dứt Dòng							
Sanh---408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Khai 5 Môn							
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Ngũ Thức							
Sanh--- 408	16	51	408	17	51	476	1427
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	476	1426
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Tiếp Thâu							
Sanh--- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Thâm Tấn							
Sanh--- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đoán Định							
Sanh--- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425

Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 1							
Sanh ---408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 2							
Sanh--- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 3							
Sanh--- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 4							
Sanh -- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 5							
Sanh - 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 6							
Sanh ---408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lục 7							
Sanh -- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Na Cảnh							
Sanh -- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Na Cảnh							
Sanh -- 408	16	51	408	16	51	475	1425

ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA

Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt ----408	16	51	408	16	51	475	1425
Hữu Phần 1							
Sanh -- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ ---- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Hữu Phần 2							
Sanh – 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Hữu Phần 3							
Sanh – 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt – 408	16	51	408	16	51	475	1425
Hữu Phần 4							
Sanh – 408	16	51	408	16	51	475	1425
Trụ --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Diệt – 408	16	51	408	16	51	475	1425
Hữu Phần 5							
Sanh – 408	17	51	408	16	51	475	1426
Trụ --- 408	17	51	408	16	51	475	1426
Diệt – 408	17	51	408	16	51	476	1427
Hữu Phần 6							
Sanh – 408	17	51	408	16	51	476	1427
Trụ --- 408	17	51	408	16	51	476	1427
Diệt – 408	17	51	408	16	51	476	1427

VI/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP TRONG KHI NHẬP THIÊN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ SÁU)

1/ Sắc Tâm: về việc nhập Thiên Diệt đối với bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh khi đã có nhập Định tuần tự từ tám hoặc chín tầng Thiên và khi đến Tâm Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ sanh khởi hai lần thì tức khắc nhập Thiên Diệt, và kể từ sát na đó trở đi thì Tâm, Tâm Sở diệt mất và Sắc Tâm cũng không có sanh, cho đến khi xuất khỏi Thiên Diệt.

Về phần Sắc Tâm đã có hiện diện ban đầu, khi hội đủ tuổi thọ thì cũng diệt theo thứ tự, do đó, Sắc Tâm mà hiện hữu ban đầu (theo bản chính phương thứ năm) có số lượng là **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**, sẽ được trình bày việc sanh diệt như sau:

* Vào từng mỗi sát na Sanh của Tâm có **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** nữa, thành có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

* Vào sát na Trụ thì vẫn còn đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu.

* Vào sát na Diệt thì có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt mất và **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, vẫn tròn đủ **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**.

* Cứ như thế diễn tiến thì vào sát na Diệt của Tâm Thiên Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thứ 2, cũng tương tự, nghĩa là có **1 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang diệt mất và **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** đang hiện hữu, sau đó thì Tâm, Tâm Sở hoàn toàn diệt mất. Tuy nhiên, phần Sắc Tâm thì vẫn chưa diệt mất, Sắc Tâm sẽ giảm số lượng xuống tuần tự theo vừa đúng tuổi thọ của 17 sát na Tâm, ví như ước tính vào sát na Sanh của Tâm Hữu Phần thứ 17 thì Sắc Tâm sẽ hoàn toàn diệt mất, không còn dư sót, và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi Thiên Diệt.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức tương tự với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, sự thay đổi của loại Sắc này sẽ bắt đầu, giả sử ước tính rằng, kể từ sát na Trụ của Tâm tiếp nối sau Tâm Thiên thứ hai, và như thế sẽ giảm số lượng xuống một cách liên tục vào mỗi sát na, giả sử ước tính rằng, vào sát na Trụ của Tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm thì sẽ tuyệt diệt và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi Thiên Diệt.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: là thành quả từ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm. Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm có việc thay đổi thì loại Sắc này cũng thường có việc thay đổi theo một cách tương tự.

Do đó, với số lượng **476 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu trong bản chính phương thứ năm, thì vào sát na Diệt, giả sử ước lượng như vậy, của sát na Tâm tiếp nối sau Tâm Thiền thứ hai, sẽ giảm xuống còn lại **475 Tổng Hợp Sắc Pháp**, và cứ thế sẽ giảm xuống một cách liên tục vào mỗi sát na và, giả sử ước lượng rằng, vào sát na Diệt của sát na Tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết sẽ có số lượng là **459 Tổng Hợp Sắc Pháp** (chỉ là kết quả từ **408 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** và **51 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực**, không có phần Sắc Quý Tiết Duyên Tâm) và như thế sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi xuất khỏi Thiền Diệt.

Trong bản chính phương thứ sáu này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc Pháp cũng không có nhân quả nào là đặc biệt, đáng đề đề cập đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ SÁU
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
TRONG SÁT NA NHẬP THIÊN DIỆT**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Thiền 1	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Thiền 2							
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428
408	16	51	408	17	51	476	1427
408	16	51	408	16	51	476	1426
408	16	51	408	16	51	475	1425
408	15	51	408	16	51	475	1424
408	15	51	408	15	51	475	1423

408	15	51	408	15	51	474	1422
408	14	51	408	15	51	474	1421
408	14	51	408	14	51	474	1420
408	14	51	408	14	51	473	1419
408	13	51	408	14	51	473	1418
408	13	51	408	13	51	473	1417
408	13	51	408	13	51	472	1416
408	12	51	408	13	51	472	1415
408	12	51	408	12	51	472	1414
408	12	51	408	12	51	471	1413
408	11	51	408	12	51	471	1412
408	11	51	408	11	51	471	1411
408	11	51	408	11	51	470	1410
408	10	51	408	11	51	470	1409
408	10	51	408	10	51	470	1408
408	10	51	408	10	51	469	1407
408	9	51	408	10	51	469	1406
408	9	51	408	9	51	469	1405
408	9	51	408	9	51	468	1404
408	8	51	408	9	51	468	1403
408	8	51	408	8	51	468	1402
408	8	51	408	8	51	467	1401
408	7	51	408	8	51	467	1400
408	7	51	408	7	51	467	1399
408	7	51	408	7	51	466	1398
408	6	51	408	7	51	466	1397
408	6	51	408	6	51	466	1396
408	6	51	408	6	51	465	1395
408	5	51	408	6	51	465	1394
408	5	51	408	5	51	465	1393
408	5	51	408	5	51	464	1392
408	4	51	408	5	51	464	1391
408	4	51	408	4	51	464	1390
408	4	51	408	4	51	463	1389
408	3	51	408	4	51	463	1388

ABHIDHAMMATṬHA SAṄGAHA

408	3	51	408	3	51	463	1387
408	3	51	408	3	51	462	1386
408	2	51	408	3	51	462	1385
408	2	51	408	2	51	462	1384
408	2	51	408	2	51	461	1383
408	1	51	408	2	51	461	1382
408	1	51	408	1	51	461	1381
408	1	51	408	1	51	460	1380
408	X	51	408	1	51	460	1379
408	X	51	408	X	51	460	1378
408	X	51	408	X	51	459	1377
408	X	51	408	X	51	459	1377
408	X	51	408	X	51	459	1377

**VII/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
NGAY SÁT NA XUẤT KHỎI THIÊN DIỆT
(XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BẢY)**

1/ Sắc Tâm: ngay khi bậc Bất Lai hoặc bậc Vô Sinh xuất khỏi Thiên Diệt thì Tâm Quả Bất Lai hoặc Tâm Quả Vô Sinh tức thời sanh khởi một sát na rồi diệt mất. Tiếp nối theo sau, là Tâm Hữu Phần và việc trở lại Tâm Hữu Phần sẽ không có thể hạn định được bao nhiêu số lượng, chỉ có thể nói được là vào khoảng một sát na Tâm Hữu Phần thì lại tiếp tục đến Lộ Trình Tâm.

Tuy nhiên, trong bản chính phương thứ bảy này, sẽ tạm hạn định cho có 10 Tâm Hữu Phần (bao gồm cả Tâm Hữu Phần Rúng Động và Tâm Hữu Phần Dứt Dòng) là để cho thuận tiện việc ghi nhớ và việc giải thích mà thôi.

Tức là vào sát na Sanh của Tâm Quả đã khởi sanh thì Sắc Tâm thường sanh khởi và tiếp tục sẽ sanh khởi vào mỗi sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm và cứ thế hiện diện cho đến tròn đủ tuổi thọ của 17 sát na Tâm thì sẽ diệt mất.

Do đó, Sắc Tâm đã có sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Quả sẽ hiện diện cho đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ 5 thì sẽ diệt mất, tuy nhiên tại sát na Diệt của Tâm này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt mất vào.

Tiếp đến, vào sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thứ 6 có được **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** nữa, kết hợp lại có **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**. Vào sát na Trụ thì vẫn có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, và đến sát na Diệt thì có **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** diệt mất, **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, kết hợp lại có **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Như thế, sẽ duy trì liên tục thực tính này vào mỗi sát na của Tâm, ngoại trừ vào sát na Sanh của Ngũ Song Thức như đã có đề cập đến trong bản chính phương thứ năm và Lộ Trình Cận Tử, sẽ đề cập đến trong bản chính phương thứ tám và chín.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Tâm sanh khởi vào sát na Sanh của Tâm Quả thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm thường sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Quả một cách tương tự.

Và sẽ tăng số lượng lên vào mỗi sát na Trụ của từng mỗi sát na Tâm một cách liên tục cho đến sát na Sanh của Tâm Đồng Lực thứ sáu thì Sắc đã có sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Quả bắt đầu diệt mất, tuy nhiên vào sát na Sanh này cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt mất này vào, tiếp đến sát na Trụ thì không còn phải tính nữa.

Như thế, với phương thức này thì vào sát na Trụ của Tâm Đồng Lực thứ sáu sẽ có **1 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** sanh khởi, **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, kết hợp lại có đủ **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Và sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi cũng tương tự với phân đã được đề cập đến trong Sắc Tâm.

3/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: như đã được đề cập đến, là thành quả của Sắc Quý Tiết Duyên Tâm. Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm sanh khởi vào sát na Trụ của Tâm Quả thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết khởi sanh vào sát na Diệt của Tâm Quả một cách tương tự, và sẽ tăng lên vào mỗi sát na Diệt một cách liên tục cho đến sát na Trụ của Tâm Đồng Lực thứ sáu thì Sắc đã có sanh khởi ở sát na Diệt của Tâm Quả bắt đầu diệt mất, tuy nhiên tại sát na Trụ cũng vẫn phải tính Sắc đang diệt mất này vào, tiếp đến sát na Diệt thì không còn phải tính.

Với phương thức này thì số lượng **459 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết** đã hiện hữu trong bản chính phương thứ 6, sẽ tăng lên thành **460 Tổng Hợp Sắc** vào sát na Diệt của Tâm Quả, và sẽ tăng lên một cách liên tục vào từng mỗi sát na Diệt của Tâm cho đến sát na Diệt của Tâm Đồng Lực thứ năm thì sẽ có số lượng là **476 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Và sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi sẽ có việc thay đổi.

Trong bản chính phương thứ bảy này, các loại Sắc Nghiệp, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các Tổng Hợp Sắc thì không có nhân quả nào là đặc biệt, đáng để cho đề cập đến.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ BẢY
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
TRONG SÁT NA XUẤT KHỞI THIÊN DIỆT**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Tâm Quả Sanh--- 408	----- 1	----- 51	----- 408	----- X	----- 51	----- 459	----- 1378

Trụ ---- 408	1	51	408	1	51	459	1379
Diệt --- 408	1	51	408	1	51	460	1380
Hữu Phần 1							
Sanh--- 408	2	51	408	1	51	460	1381
Trụ ---- 408	2	51	408	2	51	460	1382
Diệt --- 408	2	51	408	2	51	461	1383
Hữu Phần 2							
Sanh--- 408	3	51	408	2	51	461	1384
Trụ ---- 408	3	51	408	3	51	461	1385
Diệt--- 408	3	51	408	3	51	462	1386
Hữu Phần 3							
Sanh--- 408	4	51	408	3	51	462	1387
Trụ ---- 408	4	51	408	4	51	462	1388
Diệt --- 408	4	51	408	4	51	463	1389
Hữu Phần 4							
Sanh--- 408	5	51	408	4	51	463	1390
Trụ ---- 408	5	51	408	5	51	463	1391
Diệt --- 408	5	51	408	5	51	464	1392
Hữu Phần 5							
Sanh--- 408	6	51	408	5	51	464	1393
Trụ ---- 408	6	51	408	6	51	464	1394
Diệt--- 408	6	51	408	6	51	465	1395
Hữu Phần 6							
Sanh--- 408	7	51	408	6	51	465	1396
Trụ ----408	7	51	408	7	51	465	1397
Diệt --- 408	7	51	408	7	51	466	1378
Hữu Phần 7							
Sanh--- 408	8	51	408	7	51	466	1379
Trụ ---- 408	8	51	408	8	51	466	1400
Diệt--- 408	8	51	408	8	51	467	1401
Hữu Phần 8							
Sanh--- 408	9	51	408	8	51	467	1402
Trụ ---- 408	9	51	408	9	51	467	1403
Diệt --- 408	9	51	408	9	51	468	1404
R. Động							

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA

Sanh--- 408	10	51	408	9	51	468	1405
Trụ ---- 408	10	51	408	10	51	468	1406
Diệt---- 408	10	51	408	10	51	469	1407
Dứt Dòng							
Sanh--- 408	11	51	408	10	51	469	1408
Trụ---- 408	11	51	408	11	51	469	1409
Diệt --- 408	11	51	408	11	51	470	1410
Khai Ý Môn							
Sanh--- 408	12	51	408	11	51	470	1411
Trụ---- 408	12	51	408	12	51	470	1412
Diệt --- 408	12	51	408	12	51	471	1413
Đồng Lực 1							
Sanh--- 408	13	51	408	12	51	471	1414
Trụ---- 408	13	51	408	13	51	471	1415
Diệt--- 408	13	51	408	13	51	472	1416
Đồng Lực 2							
Sanh--- 408	14	51	408	13	51	472	1417
Trụ---- 408	14	51	408	14	51	472	1418
Diệt--- 408	14	51	408	14	51	473	1419
Đồng Lực 3							
Sanh--- 408	15	51	408	14	51	473	1420
Trụ---- 408	15	51	408	15	51	473	1421
Diệt--- 408	15	51	408	15	51	474	1422
Đồng Lực 4							
Sanh--- 408	16	51	408	15	51	474	1423
Trụ---- 408	16	51	408	16	51	474	1424
Diệt --- 408	16	51	408	16	51	475	1425
Đồng Lực 5							
Sanh ---408	17	51	408	16	51	475	1426
Trụ ----408	17	51	408	17	51	475	1427
Diệt ----408	17	51	408	17	51	476	1428
Đồng Lực 6							
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt--- 408	17	51	408	17	51	476	1428

Đồng Lục 7							
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Diệt --- 408	17	51	408	17	51	476	1428

VIII/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
VÀO SÁT NA SANH KHỞI CỦA
LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN
(XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TÁM)

1/ Sắc Nghiệp: với tám loại Tổng Hợp Sắc Nghiệp là: Nhãn Thập, Nhĩ Thập, Tỷ Thập, Thiệt Thập, Thân Thập, Tính Thập, Vật Thập và Mạng Cửu, chứa đựng **51 Tổng Hợp Sắc Pháp** trong từng mỗi loại đã hiện hữu một cách tối đa là **408 Tổng Hợp Sắc Nghiệp**.

Và trong số lượng **408 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** này có **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt, **392 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh mới **8 Tổng Hợp Sắc Pháp**, và cứ thế tồn tại như vậy liên tục trong từng mỗi sát na Tâm vào lúc cận tử của chúng sanh và Tâm Lộ Trình tiến hành đi đến Lộ Trình Cận Tử (đặc biệt trong bản chính phương này sẽ trình bày Lộ Trình Cận Tử của chúng sanh vào bất luận loại Môn nào trong Lộ Trình Ngũ Môn).

Khi đến sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Rúng Động thì Sắc Nghiệp sẽ dừng lại, không còn tái sanh nữa (nếu Sắc Nghiệp vẫn đang còn sanh thì không thể gọi là chúng sanh đó chết được), chỉ còn lại **8 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang diệt mất, **392 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu, kết hợp lại là **400 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Và sẽ giảm xuống vào từng mỗi sát na Tiểu của Tâm là **8 Tổng Hợp Sắc Pháp**, như vậy liên tục cho đến sát na Diệt của Tâm Tử thì chỉ còn duy nhất là **8 Tổng Hợp Sắc Nghiệp** đang diệt mất.

Với phương thức này, Sắc Nghiệp thường đồng cùng diệt với sát na Diệt của Tâm Tử, không còn dư sót.

2/ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp: cũng hoàn toàn cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Nghiệp, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na mà thôi. Do đó, khi Sắc Nghiệp bắt đầu giảm xuống vào sát na Trụ của Tâm Hữu Phần Rúng Động Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp bắt đầu giảm xuống vào sát na Diệt cũng cùng một sát na Tâm.

Khi đến sát na Diệt của Tâm Tử thì Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp vẫn còn lại **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** là **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt và **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu.

Với phương thức này, thì vẫn tồn tại **8 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp** vào sát na Diệt của Tâm Tử và sẽ diệt hoàn toàn vào sát na Tiểu tiếp sau của Tâm Tử.

3/ Sắc Tâm: với số lượng tối đa là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** vì đặc biệt chỉ sanh vào sát na Sanh của từng mỗi sát na Tâm, ngoại trừ Tâm Ngũ Song Thức sanh khởi như đã có đề cập đến. Và Sắc Tâm cũng vẫn sanh khởi liên tục cho dù vào sát na Sanh của Tâm Tử cũng vẫn có thể sanh khởi (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh).

Trong bản chính phương thứ tám này thì vẫn hiện hữu **17 Tổng Hợp Sắc Tâm**, nhưng đến sát na Sanh của Ngũ Song Thức thì Sắc Tâm lại không có sanh mới nữa, chỉ tồn tại Tổng Hợp Sắc pháp đang hiện hữu và đang diệt mất, do đó, chỉ có **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** và với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến sát na Sanh của Tâm Tử.

Từ đó, Sắc Tâm không còn sanh và có thể hiện hữu **16 Tổng Hợp Sắc Pháp** thì khi Sắc Tâm nào đã hiện diện tròn đủ tuổi thọ 17 sát na Đại của Tâm, sẽ tuần tự diệt mất tiếp sau Tâm Tử đã diệt mất.

Như thế, Tổng Hợp Sắc Tâm cuối cùng sẽ diệt mất vào khoảng sát na Diệt của Tâm thứ 16 kể từ Tâm Tử trở đi. Tuy nhiên, tại đây không có ý nghĩa là **16 Tổng Hợp Sắc Tâm** sẽ dính dấp liên hệ đến Tâm Tái Tục của Hữu (kiếp) mới, vì thực ra Sắc Tâm sanh trong Hữu này thì cũng diệt mất ngay chính trong Hữu này, không có liên quan với bất luận trường hợp nào vào Hữu mới.

4/ Sắc Quý Tiết Duyên Tâm: cũng cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, khi Sắc Tâm sanh lần cuối cùng vào sát na Sanh của Tâm Tử thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm lại sanh lần cuối cùng vào sát na Trụ của Tâm Tử một cách tương tự.

Và **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm** đang hiện hữu vào sát na Diệt của Tâm Tử này sẽ lần lượt nối tiếp nhau diệt mất phía sau Tâm Tử, mãi cho tới sát na Sanh của Tâm thứ 17 kể từ Tâm Tử trở đi thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm diệt tuyệt, không còn dư sót.

5/ Sắc Vật Thực: hiện hữu tối đa là **51 Tổng Hợp Sắc Pháp** do sanh khởi vào từng mỗi sát na Tiểu của Tâm và thường sanh khi có: (1) Vật Thực Nội Phần, (2) Vật Thực Ngoại Phần và Sắc Tâm sanh khởi, do đó, Sắc này vẫn có sanh khởi vào sát na Diệt của Tâm Tử.

Chính với phương thức này mà vào sát na Diệt của Tâm Tử có **1 Tổng Hợp Sắc Vật Thực** đang diệt, **49 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu và lại sanh mới **1 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Tiếp sau sát na Diệt của Tâm Tử thì Sắc Vật Thực bắt đầu không sanh nữa, tuần tự nối tiếp nhau diệt mất theo thứ tự tuổi thọ cho đến sát na Trụ của Tâm thứ 17 thì

Sắc Vật Thực hoàn toàn diệt mất.

6/ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực: cũng cùng một phương thức với mọi trường hợp của Sắc Vật Thực, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, khi Sắc Vật Thực sanh lần cuối cùng vào sát na Diệt của Tâm Tử thì Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực sẽ sanh lần cuối cùng vào sát na Tiêu được tiếp nối sau sát na Diệt của Tâm Tử và sẽ không có sanh mới, chỉ có diệt nối tiếp nhau cho đến sát na Diệt của Tâm thứ 17 thì Sắc này hoàn toàn diệt mất.

7/ Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết: như đã có đề cập đến, là Sắc Pháp này được sanh từ Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp, Sắc Quý Tiết Duyên Tâm, và Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực. Do đó, khi Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp bắt đầu giảm xuống đầu tiên vào sát na Diệt của Tâm Hữu Phần Rúng Động thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết bắt đầu giảm xuống kể từ sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng với **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** vào mỗi sát na Tâm một cách liên tục.

Cho đến sát na Diệt của Tâm Ngũ Song Thức lại giảm xuống **9 Tổng Hợp Sắc Pháp** chỉ duy một sát na, sau đó lại giảm xuống theo như cũ với **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** vào mỗi sát na. Là như thế, vì khi Tâm Ngũ Song Thức khởi sanh thì Sắc Tâm không sanh khởi. Khi Sắc Tâm không sanh thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm lại cũng không sanh theo.

Khi Sắc Quý Tiết Duyên Tâm không sanh thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết duy chỉ tại sát na Tâm đó cũng không sanh. Cuối cùng, khi sát na Diệt của Tâm Tử có được **91 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết**, là kết quả từ nơi **24 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp**, **16 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Tâm**, **51 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực**.

Hoặc theo một cách khác, là **2 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang sanh khởi (1 Tâm – 1 Vật Thực), **79 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang hiện hữu (16 Nghiệp, 14 Tâm, 49 Vật Thực), **10 Tổng Hợp Sắc Pháp** đang diệt (8 Nghiệp, 1 Tâm, 1 Vật Thực) và tiếp sau sát na Diệt của Tâm Tử, thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết vẫn tiếp tục sanh thêm hai sát na nữa với mỗi sát na Sanh được **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** trong khoảng thời gian bằng với sát na Sanh và sát na Trụ, đó là kết quả từ Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực với Sắc đã sanh và đang hiện diện.

Khi tròn đủ tuổi thọ thì cũng sẽ tuần tự diệt theo thứ tự, tuy nhiên đi đến chỗ tột cùng thì Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết vẫn tồn tại **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** (là loại Tổng Hợp Thuần Quý Tiết) cho đến khi **“Mahākappa – Đại Kiếp”** sẽ tiêu hoại. Là như thế, cũng vì **“Vatthudhamma – Duy Vật Pháp”** tức là Sắc Bất Giản Biệt (Bất

Ly), là Sắc Ngoại thường sẽ tồn tại cho suốt hết Đại Kiếp này.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ TÁM
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP VÀO SÁT NA
LỘ TRÌNH CẬN TỬ NGŨ MÔN SANH KHỞI**

Tổng Hợp Sắc Nghịệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghịệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Quá Khứ Sanh--- 408	----- 17	----- 51	----- 408	----- 17	----- 51	----- 476	----- 1428
Trụ ---- 400	17	51	408	17	51	476	1420
Diệt --- 392	17	51	400	17	51	476	1404
R. Động							
Sanh – 384	17	51	392	17	51	468	1380
Trụ --- 376	17	51	384	17	51	460	1356
Diệt --- 368	17	51	376	17	51	452	1332
Dứt Dòng							
Sanh – 360	17	51	368	17	51	444	1308
Trụ --- 352	17	51	360	17	51	436	1284
Diệt --- 344	17	51	352	17	51	428	1260
Khai 5 Môn							
Sanh – 336	16	51	344	17	51	420	1235
Trụ --- 328	16	51	336	16	51	412	1210
Diệt -- 320	16	51	328	16	51	403	1185
Ngũ Thức							
Sanh – 312	16	51	320	16	51	395	1161
Trụ ---- 304	16	51	312	16	51	387	1137
Diệt -- 296	16	51	304	16	51	379	1113
Tiếp Thâu							
Sanh – 288	16	51	296	16	51	371	1089
Trụ --- 280	16	51	288	16	51	363	1065
Diệt --- 272	16	51	280	16	51	355	1041
Thâm Tấn							

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA

Sanh – 264	16	51	272	16	51	347	1017
Trụ --- 256	16	51	264	16	51	339	993
Diệt --- 248	16	51	256	16	51	331	969
Đoán Định							
Sanh – 240	16	51	248	16	51	323	945
Trụ --- 232	16	51	240	16	51	315	921
Diệt --- 224	16	51	232	16	51	307	897
Đồng Lực 1							
Sanh – 216	16	51	224	16	51	299	873
Trụ --- 208	16	51	216	16	51	291	849
Diệt --- 200	16	51	208	16	51	283	825
Đồng Lực 2							
Sanh – 192	16	51	200	16	51	275	801
Trụ --- 184	16	51	192	16	51	267	777
Diệt --- 176	16	51	184	16	51	259	753
Đồng Lực 3							
Sanh – 168	16	51	176	16	51	251	729
Trụ --- 160	16	51	168	16	51	243	705
Diệt --- 152	16	51	160	16	51	235	681
Đồng Lực 4							
Sanh – 144	16	51	152	16	51	227	657
Trụ --- 136	16	51	144	16	51	219	633
Diệt --- 128	16	51	136	16	51	211	609
Đồng Lực 5							
Sanh --- 120	16	51	128	16	51	203	585
Trụ --- 112	16	51	120	16	51	195	561
Diệt -- 104	16	51	112	16	51	187	537
Na Cảnh							
Sanh ---- 96	16	51	104	16	51	179	513
Trụ ----- 88	16	51	96	16	51	171	489
Diệt ---- 80	16	51	88	16	51	163	465
Na Cảnh							
Sanh ----72	16	51	80	16	51	155	441
Trụ ----- 64	16	51	72	16	51	147	417
Diệt -----56	16	51	64	16	51	139	393

Hữu Phần							
Sanh ----48	16	51	56	16	51	131	369
Trụ -----40	16	51	48	16	51	123	345
Diệt -----32	16	51	40	16	51	115	321
Tâm Tử							
Sanh ----24	16	51	32	16	51	107	297
Trụ -----16	16	51	24	16	51	99	273
Diệt -----8	16	51	16	16	51	91	249

**IX/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
VÀO SÁT NA SANH KHỞI LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN
(XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ CHÍN)**

Sự thật của bản chính phương thứ chín cũng là việc trình bày lập lại của bản chính phương thứ tám, chỉ có thay đổi là Ngũ Môn thành Ý Môn, tức là bản chính phương thứ tám trình bày Lộ Trình Cận Tử theo Lộ Ngũ Môn, còn bản chính phương thứ chín thì trình bày Lộ Trình Cận Tử theo Lộ Ý Môn.

Do vậy, tất cả những Tổng Hợp Sắc Pháp đa số là giống nhau, có thể chỉ có sai biệt là Sắc Tâm. Với số lượng hiện hữu ban đầu là **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** tại bản chính phương thứ tám, nhưng Tâm Ngũ Song Thức khởi sanh một sát na thì ngay sát na đó Sắc Tâm không sanh khởi. Do đó, mới giảm xuống **1 Tổng Hợp Sắc Pháp** và như thế cho suốt đến Tâm Tử.

Còn trong bản chính phương thứ chín, vì không có Tâm Ngũ Song Thức sanh khởi, do đó, Sắc Tâm vẫn hiện hữu **17 Tổng Hợp Sắc Pháp** từ buổi ban đầu cho đến Tâm Tử. Với **17 Tổng Hợp Sắc Tâm** đi suốt như thế, thì Sắc Quý Tiết Duyên Tâm cũng đi suốt một cách tương tự với **17 Tổng Hợp Sắc Pháp**.

Phần Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết giảm xuống **8 Tổng Hợp Sắc Pháp** vào mỗi sát na Tâm một cách liên tục, chính với phương thức này mà tại sát na Diệt của Tâm Tử sẽ còn lại **92 Tổng Hợp Sắc Quý Tiết Duyên Quý Tiết**.

Còn cách diệt của từng Tổng Hợp cuối cùng của mỗi loại Sắc sẽ hoàn toàn tương tự với thời gian đã được giải thích trong bản chính phương thứ tám, không có việc chi thay đổi

Lại nữa, việc trình bày trong bản chính phương thứ tám và chín là tiếp sau Tâm Đồng Lực lại là Tâm Na Cảnh, một cách đơn thuần chỉ là giả thiết, không phải là thực tính như vậy. Theo thực tính sự việc thì đặc biệt với chúng sanh Cõi Dục Giới vào lúc Cận Tử, là:

- * *có thể có hoặc không có Tâm Na Cảnh tiếp nối sau Tâm Đồng Lực cũng được,*
- * *có thể có hoặc không có Tâm Hữu Phần tiếp nối sau cũng được,*

không nhất định tùy theo Cảnh và Tâm Đồng Lực, tuy nhiên tại Cõi Sắc Giới thì nhất định không có Tâm Na Cảnh.

Ghi chú: Sự hiện hành của Lộ Trình Sắc Pháp thuộc hạng Thấp Sanh và Hóa Sanh cũng tương tự với phần đã được trình bày rồi vậy. Có rất ít sự sai biệt, như là Sắc Nghiệp của người Thấp Sanh và Hóa Sanh thì câu sanh với nhau, và vào thời gian

người Hóa Sanh mạng chung thì Sắc Pháp đồng cùng diệt mất một lượt cũng như ngọn lửa tắt vậy.

Lại nữa, cũng nên hiểu biết rằng số lượng Tổng Hợp Sắc Pháp có được trình bày một cách đặc biệt phân loại từng mỗi một Tổng Hợp Sắc Pháp trong Lộ Trình Sắc Pháp này, cũng là để thuận tiện cho việc nghiên cứu học hỏi mà thôi.

Nếu sẽ đề cập theo thực tính thì có một vài loại Tổng Hợp Sắc Pháp thường câu sanh được mỗi lần với nhiều Tổng Hợp Sắc Pháp vào nhau, như là Tổng Hợp Thân Thập, Tổng Hợp Tính Thập, Tổng Hợp Mạng Cửu, Tổng Hợp Quý Tiết, Tổng Hợp Vật Thực, v.v. một cách đặc biệt là Tổng Hợp Quý Tiết khi sanh khởi có khả năng làm duyên cho sanh tiếp tục được nhiều lớp Sắc Quý Tiết khác nữa.

**BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ CHÍNH
TRÌNH BÀY LỘ TRÌNH SẮC PHÁP TRONG SÁT NA
LỘ TRÌNH CẬN TỬ Ý MÔN SANH KHỞI**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. H. Q. T. Duyên Q. T.	Tập Hợp Tổng Hợp
Hữu Phần 1	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Sanh--- 408	17	51	408	17	51	476	1428
Trụ ---- 400	17	51	408	17	51	476	1420
Diệt --- 392	17	51	400	17	51	476	1404
Hữu Phần 2							
Sanh--- 384	17	51	392	17	51	468	1380
Trụ ---- 376	17	51	384	17	51	460	1356
Diệt --- 368	17	51	376	17	51	452	1332
Hữu Phần 3							
Sanh--- 360	17	51	368	17	51	444	1308
Trụ ---- 352	17	51	360	17	51	436	1284
Diệt --- 344	17	51	352	17	51	428	1260
Hữu Phần 4							
Sanh--- 336	17	51	344	17	51	420	1236
Trụ ---- 328	17	51	336	17	51	412	1212
Diệt--- 320	17	51	328	17	51	404	1188

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA

Hữu Phần 5							
Sanh--- 312	17	51	320	17	51	396	1164
Trụ ---- 304	17	51	312	17	51	388	1140
Diệt --- 296	17	51	304	17	51	380	1116
Quá Khứ							
Sanh--- 288	17	51	296	17	51	372	1092
Trụ ---- 280	17	51	288	17	51	364	1068
Diệt --- 272	17	51	280	17	51	356	1044
R. Động							
Sanh--- 264	17	51	272	17	51	348	1020
Trụ ---- 256	17	51	264	17	51	340	996
Diệt --- 248	17	51	256	17	51	332	972
Dứt Dòng							
Sanh--- 240	17	51	248	17	51	324	948
Trụ ---- 232	17	51	240	17	51	316	924
Diệt --- 224	17	51	232	17	51	308	900
Khai Ý Môn							
Sanh--- 216	17	51	224	17	51	300	876
Trụ ---- 208	17	51	216	17	51	292	852
Diệt --- 200	17	51	208	17	51	284	828
Đồng Lực 1							
Sanh--- 192	17	51	200	17	51	276	804
Trụ ---- 184	17	51	192	17	51	268	780
Diệt --- 176	17	51	184	17	51	260	756
Đồng Lực 2							
Sanh--- 168	17	51	176	17	51	252	732
Trụ ---- 160	17	51	168	17	51	244	708
Diệt --- 152	17	51	160	17	51	236	684
Đồng Lực 3							
Sanh--- 144	17	51	152	17	51	228	660
Trụ ---- 136	17	51	144	17	51	220	636
Diệt --- 128	17	51	136	17	51	212	612
Đồng Lực 4							
Sanh--- 120	17	51	128	17	51	204	588
Trụ ---- 112	17	51	120	17	51	196	564

Diệt --- 104	17	51	112	17	51	188	540
Đông Lục 5							
Sanh --- 96	17	51	104	17	51	180	516
Trụ ----- 88	17	51	96	17	51	172	492
Diệt --- 80	17	51	88	17	51	164	468
Na Cảnh							
Sanh --- 72	17	51	80	17	51	156	444
Trụ ----- 64	17	51	72	17	51	148	420
Diệt --- 56	17	51	64	17	51	140	396
Na Cảnh							
Sanh --- 48	17	51	56	17	51	132	372
Trụ ----- 40	17	51	48	17	51	124	348
Diệt --- 32	17	51	40	17	51	116	324
Tâm Tử							
Sanh ----24	17	51	32	17	51	108	300
Trụ -----16	17	51	24	17	51	100	276
Diệt ----- 8	16	51	16	17	51	92	252

X/ SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP SAU KHI CHÚNG SANH ĐÃ MẠNG VONG

Theo lẽ thường, một khi chúng sanh đã mạng vong rồi, thì vẫn còn Sắc Pháp hiện hành ở trong 2 trường hợp, đó là:

- 1/ *Sắc vẫn đang còn hiện hữu,*
- 2/ *Sắc tiếp tục khởi sanh lên.*

1/ *Sắc vẫn đang còn hiện hữu, và vẫn chưa diệt mất:* là sau khi chúng sanh đã diệt mất rồi thì có sáu loại như sau:

- **Sắc Tâm:** câu sanh với sát na Sanh của Tâm Tử, v.v. cho đến Sắc Tâm sanh khởi cùng với sát na Sanh của cái Tâm thứ 16, mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử khởi đi.

- **Sắc Vật Thực:** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử v.v. cho đến sát na Trụ của cái Tâm thứ 17, mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử khởi đi.

- **Sắc Quý Tiết Duyên Nghiệp:** câu sanh với sát na Trụ của cái Tâm thứ 17, mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử khởi đi.

- **Sắc Quý Tiết Duyên Tâm:** câu sanh với sát na Trụ của Tâm Tử v.v. và trong từng mỗi sát na Trụ của từng mỗi cái Tâm, cho đến sát na Trụ của cái Tâm thứ 17, mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử khởi đi.

- **Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực:** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử v.v. và trong từng mỗi sát na của Tâm, cho đến sát na Trụ của cái Tâm thứ 17 mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử khởi đi.

- **Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết (Ajjhattikautupaccayautujarūpa):** câu sanh với sát na Diệt của Tâm Tử v.v. và từng mỗi sát na cho đến sát na Diệt của cái Tâm thứ 17 mà tính đếm thụt lùi về sau kể từ Tâm Tử trở đi.

2/ *Sắc tiếp tục khởi sanh lên:* có 3 thể loại, đó là:

- **Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết:** được nói đến là sau khi chúng sanh đó đã mạng vong rồi, thì Sắc Quý Tiết sanh khởi bởi do nương nhờ chất Lửa (*Tejo*) hiện hữu ở trong Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực làm duyên, và Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực này khởi sanh lên lần cuối cùng. Sau khi Tâm Tử diệt mất được một sát na Tiểu, và khi đến sát na Trụ rồi cũng làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết sanh lần nữa ở phía sau Tâm Tử đã diệt mất được 2 sát na Tiểu, rồi tiếp nối từ nơi đó thì

không còn có sanh thêm nữa. Sắc Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết sanh khởi ở phía sau của Tâm Tử 2 sát na Tiểu, và Tâm này khi tuổi thọ tròn đủ 51 sát na Tiểu rồi cũng diệt mất hết tất cả, không còn dư sót. Tất cả đây, là cũng do nhóm Sắc này sanh khởi bởi do nương vào chính Quý Tiết đây, mà khởi sanh ở trong chúng sanh đó vậy.

• **Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực:** là Sắc Sắc Quý Tiết sanh từ nơi Sắc Vật Thực làm duyên, và Sắc Vật Thực này sanh khởi lần cuối cùng với sát na Diệt của Tâm Tử. Khi đến sát na Trụ rồi thì làm duyên cho Sắc Quý Tiết Duyên Vật Thực khởi sanh trong khi chúng sanh đó đã mạng vong rồi. Khi tuổi thọ tròn đủ 51 sát na Tiểu rồi cũng diệt mất hết cả, không còn dư sót, bởi vì nhóm Sắc này sanh khởi là do nương vào Sắc Vật Thực cũng cùng sanh ở trong nội phần của chúng sanh đó vậy.

• **Sắc Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết (Bāhiraupaccayautujarūpa):** là Sắc Quý Tiết sanh khởi ở nội phần chúng sanh bởi do nương nhờ vào Quý Tiết ở ngoại phần mà sanh nối tiếp ở trong tử thi đó vậy. Tuy nhiên, tử thi ó sẽ thành tro bụi hoặc cũng có thể là thối rữa mục rã ra ở trên mặt đất. Sắc Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết cũng vẫn sanh mãi, cho đến khi thể gian sẽ bị hoại diệt thì mới sẽ hoại diệt hết cả.

**BẢN ĐỒ CHÍNH PHƯƠNG THỨ MƯỜI
TRÌNH BÀY SỰ HIỆN HÀNH CỦA LỘ TRÌNH SẮC PHÁP
SAU KHI CHÚNG SANH ĐÃ MẠNG VONG**

Tổng Hợp Sắc Nghiệp	Tổng Hợp Sắc Tâm	Tổng Hợp Sắc Vật Thực	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Nghiệp	Tổng Hợp Quý Tiết Duyên Tâm	T. Hợp Quý Tiết Duyên Vật Thực	T. Hợp Quý Tiết Duyên Nội Quý Tiết	T. Hợp Quý Tiết Duyên Ngoại Quý Tiết
Tâm Tử Sanh---24	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
Trụ---- 16	17	51	32	17	51	108	51
Diệt--- 8	17	51	24	17	51	100	51
	17	51	16	17	51	92	51
Tổng	16	50	8	17	51	84	51
	16	49	-	16	50	76	51
	16	48	-	16	49	66	51
Hợp	15	47		16	48	65	51
	15	46		15	47	64	51

ABHIDHAMMATTHA SAṄGAHA

Sắc	15	45	Tổng	15	46	62	51
	14	44		15	45	61	51
Nghiep	14	43	Hợp	14	44	60	51
	14	42		14	43	58	51
không	13	41	Sắc	14	42	57	51
	13	40		13	41	56	51
còn	13	39	Quý	13	40	54	51
	12	38		13	39	53	51
Sanh	12	37	Tiết	12	38	52	51
	12	36		12	37	50	51
Trụ	11	35	Duyên	12	36	49	51
	11	34		11	35	48	51
Diệt	11	33	Nghiep	11	34	46	51
	10	32		11	33	45	51
nôi	10	31	không	10	32	44	51
	10	30		10	31	42	51
tiếp	9	29	còn	10	30	41	51
	9	28		9	29	40	51
nữa	9	27	Sanh	9	28	38	51
	8	26		9	27	37	51
----	8	25	Trụ	8	26	36	51
	8	24		8	25	34	51
Tổng	7	23	Diệt	8	24	33	51
	7	22		7	23	32	51
Hợp	7	21	nôi	7	22	30	51
	6	20		7	21	29	51
Sắc	6	19	tiếp	6	20	28	51
	6	18		6	19	26	51
Hợp	5	17	nữa	6	18	25	51
	5	16		5	17	24	51
Sắc	5	15	----	5	16	22	51
	4	14		5	15	21	51
Sắc	4	13	Hợp	4	14	20	51
	4	12		4	13	18	51
Sắc	3	11	Sắc	3	12	17	51
	3	11		3	12	17	51

Nghiệp	3	10	Tổng	3	11	16	51
	3	9	Hợp	3	10	14	51
không	2	8	Sắc	2	9	13	51
	2	7	Quý	2	8	12	51
còn	2	6	Tiết	2	7	10	51
	1	5	Duyên	1	6	9	51
Sanh	1	4	Nghiệp	1	5	8	51
	1	3	không	1	4	6	51
Trụ		2	còn	1	3	5	51
	Tổng	1	Sanh	-	2	4	51
Diệt	Hợp	-	Trụ	-	1	2	51
	Sắc	Không	Diệt	Không	Không	1	51
nói	Tâm	còn	nói	có Tổng	có	-	51
	không	Tổng	tiếp	Hợp	Tổng	-	51
tiếp	còn	Hợp	nữa	Quý	Hợp	Không có	Tổng
	Sanh	Sắc		Tiết	Quý	Tổng	Hợp Quý
nữa	Trụ	Vật		Duyên	Tiết	Hợp Quý	Tiết
	Diệt	Thực		Tâm	Duyên	Tiết	Duyên
	nói	Sanh		Sanh	Vật	Duyên	Quý Tiết
	tiếp	Trụ		Trụ Diệt	Thực	Quý Tiết	Ngoại
	nữa	Diệt		nói tiếp	Sanh	Nội Phần	Sanh Trụ
				nữa	Trụ	sanh nữa	Diệt
					Diệt		
					nói tiếp		
					nữa		

KẾT THÚC LỜI GIẢI THÍCH LỘ TRÌNH SẮC PHÁP

Ý NGHĨA CHỮ VIẾT TẮT TRONG CÁC BẢN ĐỒ LỘ TRÌNH TÂM

Chữ viết tắt	Ý Nghĩa
Bha	Bhavanga → Tâm Hữu Phần
Tī	Atītabhavanga → Tâm Hữu Phần Quá Khứ
N	Bhavangacalana → Tâm Hữu Phần Rúng Động
Da	Bhavangupaccheda → Tâm Hữu Phần Dứt Dòng
Pa	Pancadvārāvajjana → Tâm Khai Ngũ Môn
Ca	Cakkhuvinnāna → Tâm Nhãn Thức
Sa	Sampaticchana → Tâm Tiếp Thâu
Na	Santīrana → Tâm Thẩm Tán
Vu	Votthabbana → Tâm Đoán Định
Ja	Javana → Tâm Đồng Lực
Ta	Tadālabbana → Tâm Na Cảnh
Ā	Āgantukabhavanga → Tâm Hữu Phần Khách
Ma	Manodvārāvajjana → Tâm Khai Ý Môn
Pan	Pancadvārāvajjana → Tâm Khai Ngũ Môn
Pari	Parikamma → Tâm Chuẩn Bị
U	Upacāra → Tâm Cận Hành
Nu	Anuloma → Tâm Thuận Tùng
Go	Gotrabhū → Tâm Chuyển Tộc
Vo	Vodanā → Tâm Dữ Tịnh
Jha	Jhāna → Tâm Thiền Na
Bhi	Abhinnā → Tâm Thắng Trí
Mag	Magga → Tâm Đạo
Pha	Phala → Tâm Quả
Cu	Cuti → Tâm Tử
Ti	Patisandhi → Tâm Tái Tục

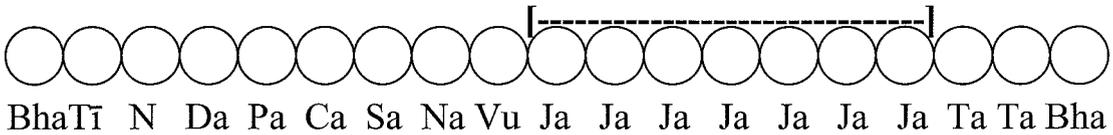
TỔNG LƯỢC TẤT CẢ LỘ TRÌNH DANH PHÁP TRONG CHƯƠNG THỨ TƯ

I/ 5 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC CỤ ĐẠI NHÃN MÔN

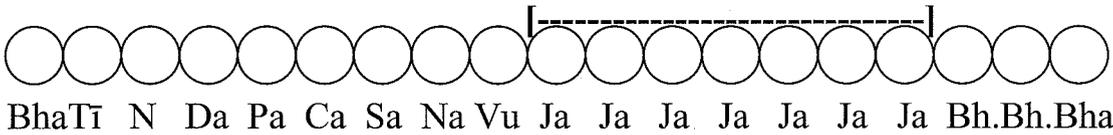
1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



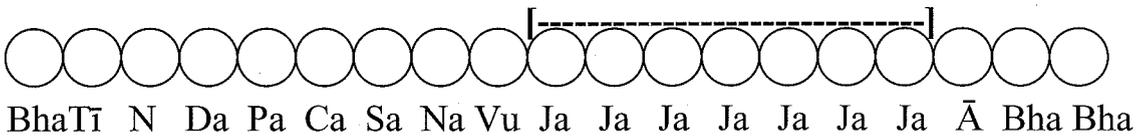
2. Căn Sân



3. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



4. Căn Sân



5. Căn Sân



II/ 6 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰ ĐẠI NHÃN MÔN

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



2. Căn Sân



3. Căn Sân



4. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



5. Căn Sân

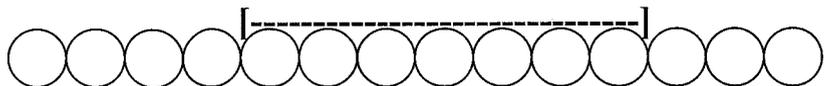


6. Căn Sân



V/ 14 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH Ý MÔN NA TÙNG LƯU HÀNH, HOẶC
LỘ TRÌNH Ý MÔN TÙY LIÊN KẾT SANH TIẾP NỐI
LỘ TRÌNH NHÃN MÔN

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

2. Căn Sân



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

3. Căn Sân



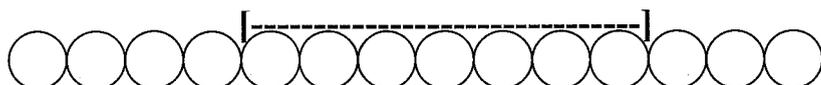
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha

4. Căn Sân



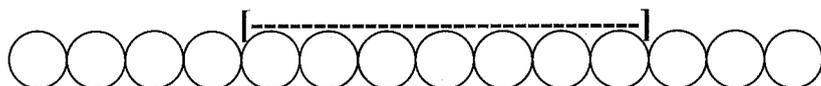
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā BhaBha

5. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

6. Căn Sân



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

7. Căn Sân



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha

8. Căn Sân



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bha

4 Thể Loại

Lộ Trình

Thu Dung

Quá Khứ

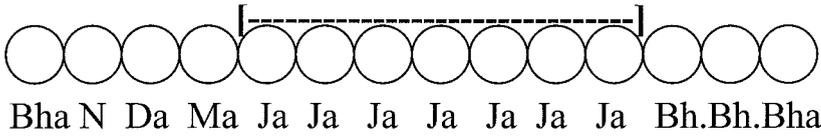
4 Thể Loại

Lộ Trình

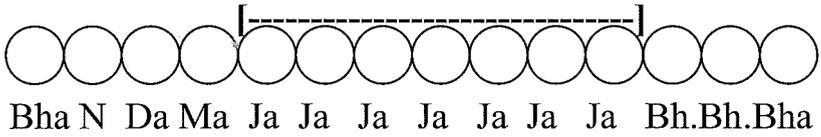
Thu Dung

Tập Thành

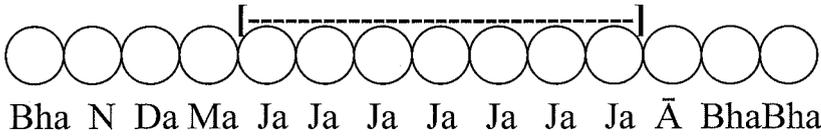
9. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



10. Căn Sân



11. Căn Sân



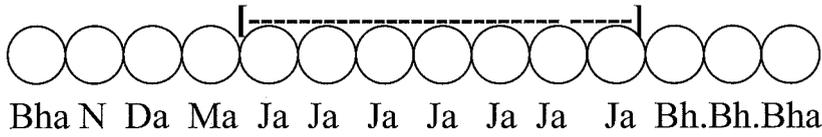
3 Thê Loại

Lộ Trình

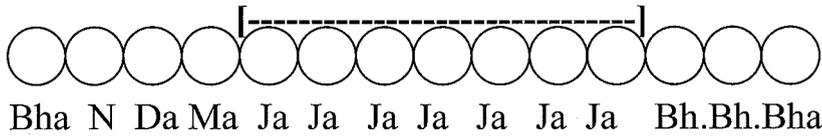
Thu Dung

Ý Nghĩa

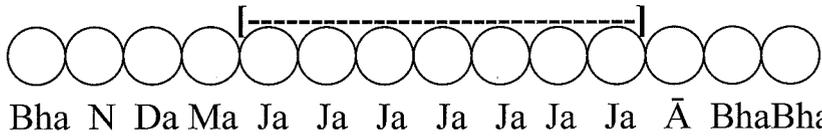
12. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



13. Căn Sân



14. Căn Sân



3 Thê Loại

Lộ Trình

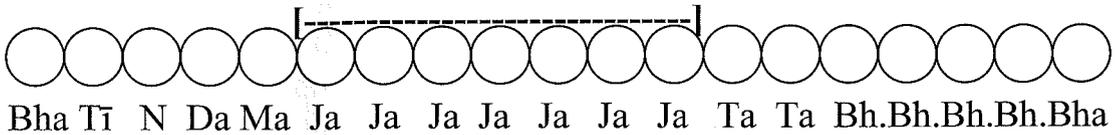
Thu Dung

Danh Xung

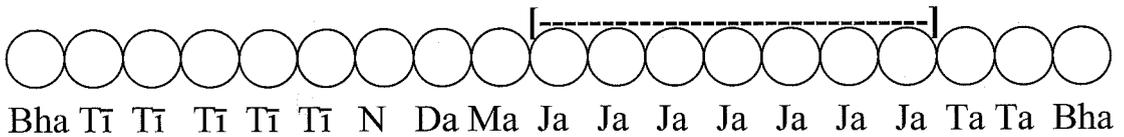
VI/ 31 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

*** 5 Lộ Trình ở thời kỳ Na Cảnh, không liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:**

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác

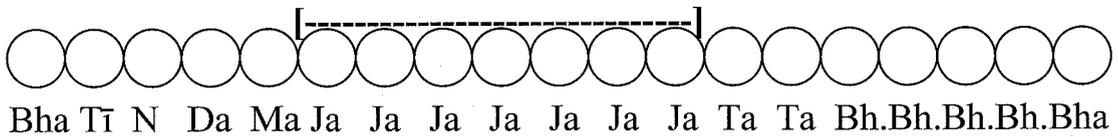


5. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



*** 5 Lộ Trình ở thời kỳ Na Cảnh, có liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:**

1. Căn Sân

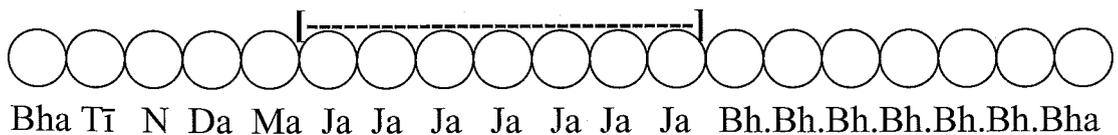


5. Căn Sân



*** 7 Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lực, không liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:**

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác

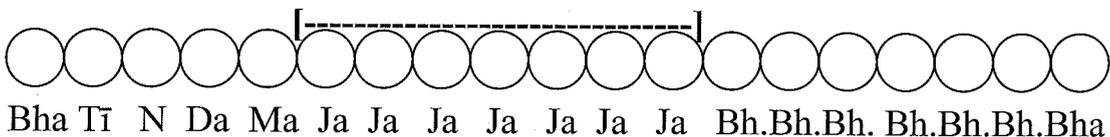


7. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



* 7 Lộ Trình ở thời kỳ **ĐỒNG LỰC**, có 2 Tâm **ĐỒNG LỰC SÂN**, không có Tâm Hữu Phần Khách:

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác

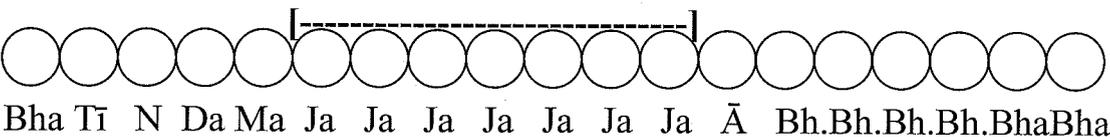


7. Căn Sân

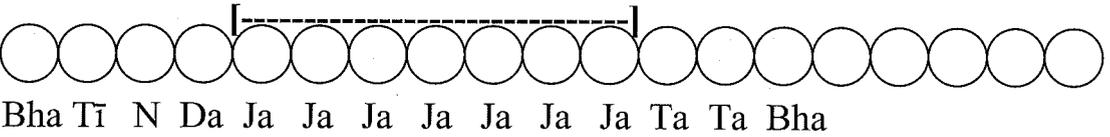


* 7 Lộ Trình ở thời kỳ **ĐỒNG LỰC**, có 2 Tâm **ĐỒNG LỰC SÂN**, và có Tâm Hữu Phần Khách:

1. Căn Sân



2. Căn Sân



3. Căn Sân



4.

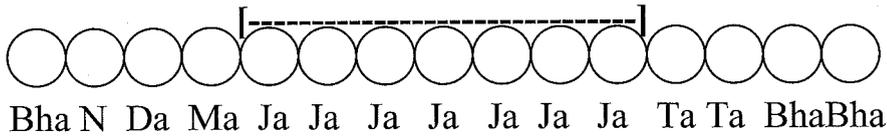
Căn Sân



VII/ 6 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH CỰC MINH HIỂN THUẬN Ý MÔN
CÓ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

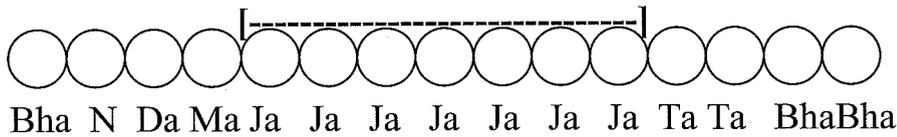
1.

Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



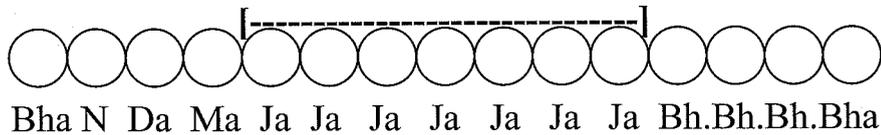
2.

Căn Sân



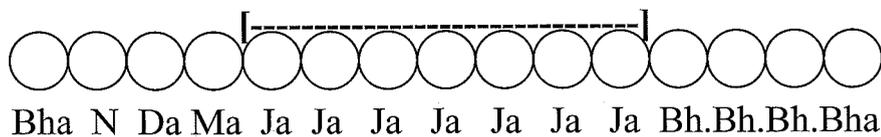
3.

Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



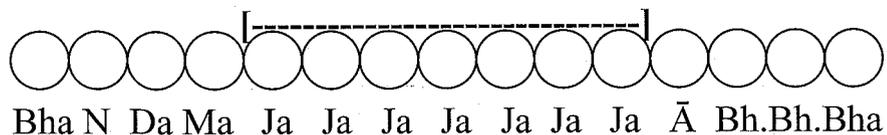
4.

Căn Sân



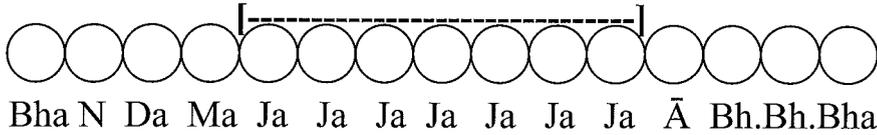
5.

Căn Sân



6.

Căn Sân

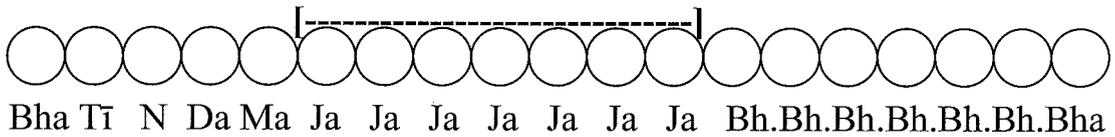


VIII/ 21 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ CÓ HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

* 7 Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lực, không liên quan với 2 Tâm Đồng Lực Sân:

1.

Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



7.

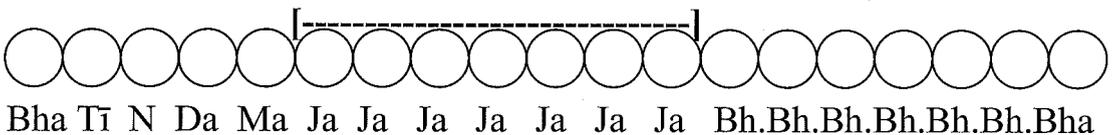
Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



* 7 Lộ Trình ở thời kỳ Đồng Lực, có 2 Tâm Đồng Lực Sân, không có Tâm Hữu Phần Khách:

1.

Căn Sân



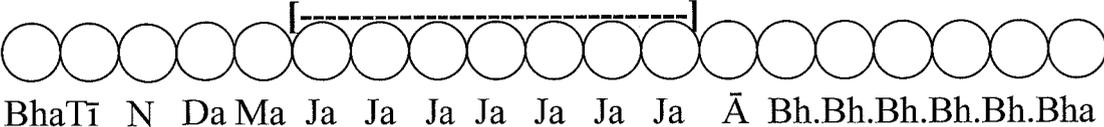
7.

Căn Sân



* 7 Lộ Trình ở thời kỳ **Đồng Lực**, có 2 Tâm **Đồng Lực Sân**, và có Tâm Hữu Phần Khách:

1. Căn Sân



BhaTī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha

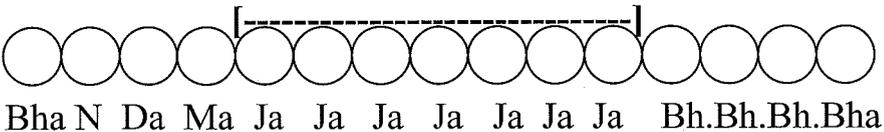
7. Căn Sân



Bha Tī Tī Tī Tī Tī Tī Tī N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā

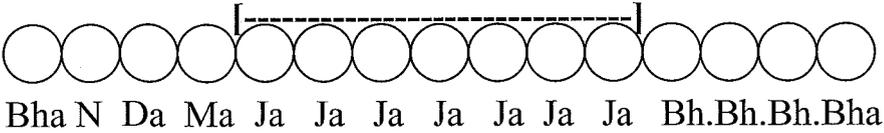
IX/ 3 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN CÓ ĐỒNG LỰC DỤC GIỚI VÀ KHÔNG CÓ HỮU PHẦN QUÁ KHỨ

1. Căn Tham, Căn Si, Đại Thiện, Đại Duy Tác



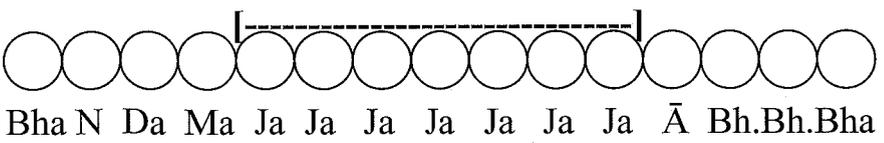
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha

2. Căn Sân



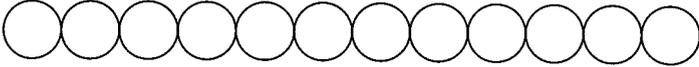
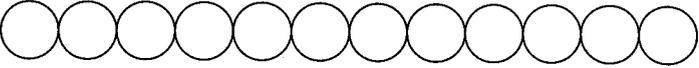
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bh.Bha

3. Căn Sân



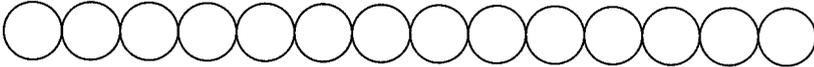
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ā Bh.Bh.Bha

X/ 2 THỂ LOẠI LỘ TRÌNH CẢNH BẤT MINH HIỂN THUẦN Ý MÔN VÀ 1 LỘ TRÌNH CẢNH CỰC BẤT MINH HIỂN

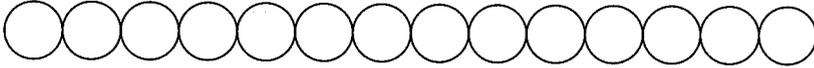
- 1.  } Thời Kỳ
Bha N Da Ma Ma Bh.Bh.Bh. Bh.Bh.Bh.Bha } Đoán Định
- 2.  }
Bha N Da Ma Ma Ma Bh.Bh.Bh.Bh.Bh.Bha }
- 3.  } Thời Kỳ Vô Hiệu Lực
Bha N N Bh.Bh.Bh. BhaBh.Bh.Bh.Bh.Bha }

XI/ LỘ TRÌNH Ý MÔN ĐỒNG LỰC KIÊN CỐ VÀ LỘ TRÌNH TÙY TÙNG

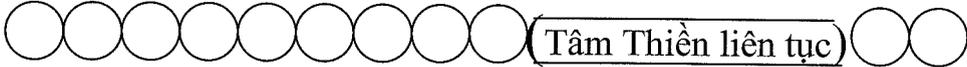
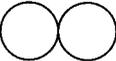
1/ Lộ Trình Sơ Khởi Thiền của Người Độn Căn


Bha N Da MaPari U Nu Go Jha Bh.Bh. Bh.Bh.Bha

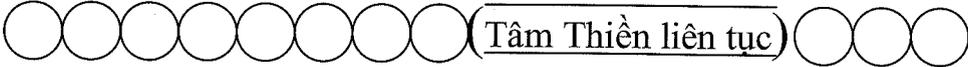
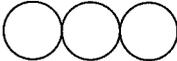
2/ Lộ Trình Sơ Khởi Thiền của Người Lợi Căn


Bha N Da Ma U Nu Go Jha Bh.Bh.Bh.Bh.Bh. Bha

3/ Lộ Trình Nhập Thiền Định của Người Độn Căn

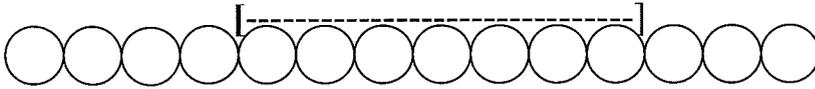
 (Tâm Thiền liên tục) 
Bha N Da Ma Pari U Nu Go Jha BhaBha

4/ Lộ Trình Nhập Thiền Định của Người Lợi Căn

 (Tâm Thiền liên tục) 
Bha N Da Ma U Nu Go Jha Bh.Bh.Bha

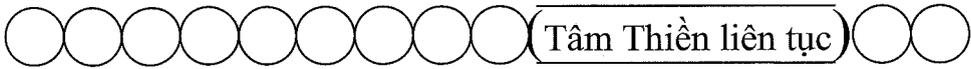
5/ Lộ Trình Phản Kháng Chi Thiện của Người Phúc Lộc Thiện

Tâm Đại Thiện và Tâm Đại Duy Tác



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha

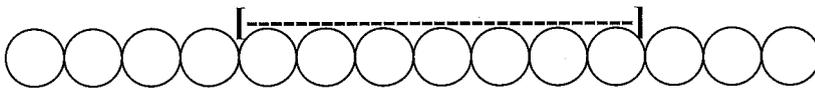
6/ Lộ Trình Thiền Cơ Bản của Người Độn Căn



Bha N Da Ma Pari U Nu Go Jha Bha Bha

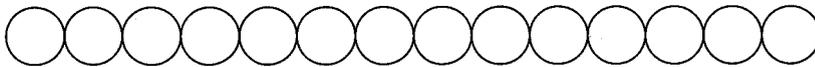
7/ Lộ Trình Chuẩn Bị của Người thực hiện Thăng Trí

Tâm Đại Thiện và Tâm Đại Duy Tác



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha

8/ Lộ Trình Thăng Trí của Người Độn Căn



Bha N Da Ma Pari U Nu Go BhiBhaBh.Bh.Bh.Bha

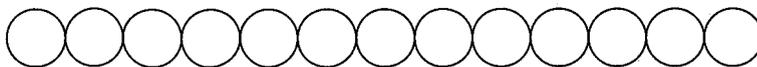
9/ Lộ Trình Chuẩn Bị của Người tiến tu Pháp Quán

Tâm Đại Thiện



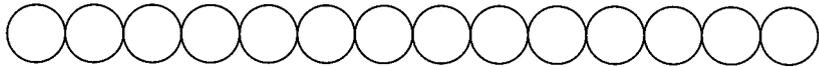
Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Ta Ta Bha

10/ Lộ Trình Đắc Đạo Thất Lai của Người Độn Căn



Bha N Da Ma Pari U Nu Go MagPhaPhaBh.Bha

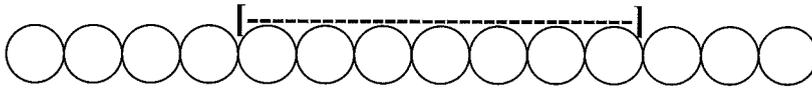
11/ Lộ Trình Đắc Đạo ba bậc trên của Người Lợi Căn



Bha N Da Ma U Nu V MagPha Ph.Pha Bh.Bh.Bha

12/ Lộ Trình Phản Kháng liên quan với Đạo Quả Níp Bàn và Phiền Não

↳ Tâm Đại Thiện và Tâm Đại Duy Tác



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja Ja Bh.Bh.Bha

13/ Lộ Trình Nhập Thiền Quả của Người Độn Căn



Bha N Da Ma Nu Nu Nu Nu Pha BhaBhaBha

14/ Lộ Trình Nhập Thiền Quả của Người Lợi Căn



Bha N Da Ma Nu Nu Nu Nu Pha Bh.BhaBha

15/ Lộ Trình Nhập Thiền Diệt của Người Độn Căn



Bha N Da MaPari U Nu Go JhaJha Jha Bha

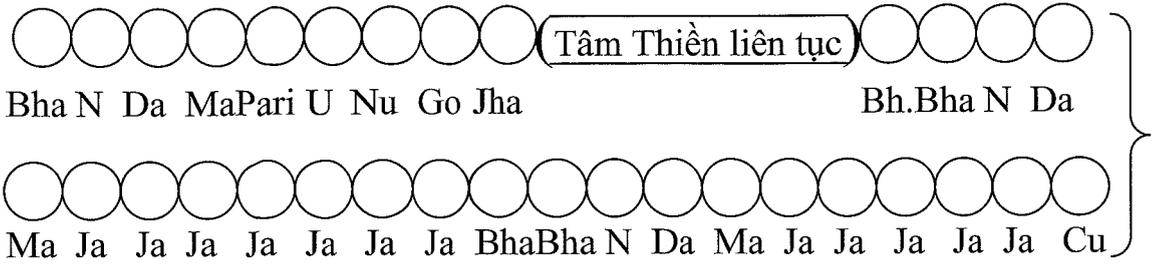
XII/ LỘ TRÌNH VIÊN TỊCH NÍP BÀN VÀ LỘ TRÌNH CẬN TỬ THÔNG THƯỜNG

1/ Lộ Trình Viên Tịch Níp Bàn thông thường



Bha N Da Ma Ja Ja Ja Ja Ja BhaBhaCu

2/ Lộ Trình Đăng Liên Phản Kháng của Bạc Vô Sinh



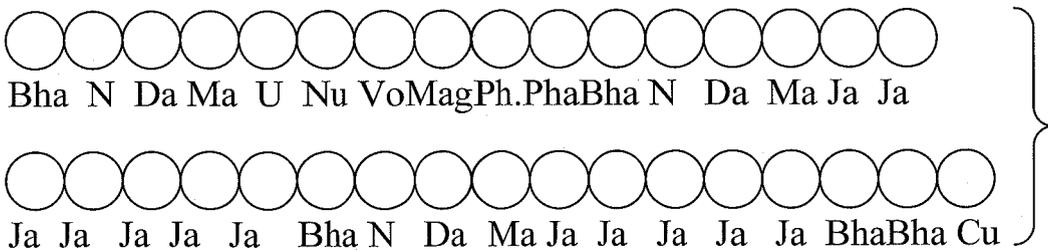
3/ Lộ Trình Đăng Liên Thiền của Bạc Vô Sinh



4/ Lộ Trình Đăng Liên Thắng Trí của Bạc Vô Sinh



5/ Lộ Trình Đắc Đạo Tột Mạng của Bạc Vô Sinh



6/ Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn của Phàm Phu và Bạc Quả Hữu Học

Tâm Bất Thiện và Tâm Đại Thiện



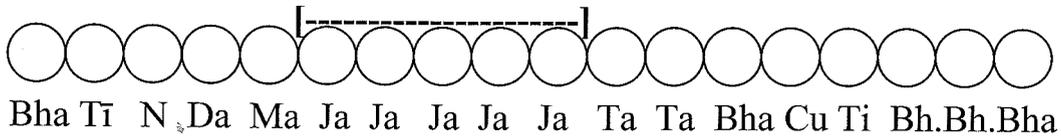
7/

Căn Sân



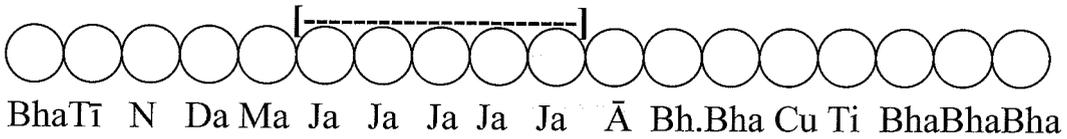
8/ Lộ Trình Cận Tử Ý Môn của Phạm Phu và Bạc Quả Hữu Học

Tâm Bất Thiện và Tâm Đại Thiện

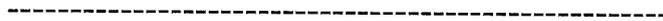


9/

Căn Sân



KẾT THÚC CHƯƠNG THỨ TƯ – TỔNG HỢP LỘ TRÌNH



KỆ TÓM TẮT (NIGAMAKATHĀ)

Ettāvata ca marammaratthe marammajātikehi TŌTID ŪDUNMIEN tihavayehi mātāpitūhi Buddhasakarāje chapannāsādhikacatusatdvisahasse cūlasakarāje pancasattatyādhikadvisatekasahasse sampayutte phaggunamāsajunhapakkhaatthaniyam angavāre vijātena jātiyā catucattālīsahāyanikena upasampadabhāvena catuvīsativassikena dhammācariyoti laddhalanchakena saddhammajotikanāmena mayā rakkhanghositārāme abhidhammahāvidhayālaye abhidhammagānapāmokkhabhāvena nānāpakaranāni vācetvā visesatōtathakathāṭṭkam abhidhammapīṭakam vācetvā viharantena ābhidhammikānam atthāya pucchāvisajjanāvasena kato nāmarūpavīthivinicchayo Buddhasakarāje pancasatādhikadvisahasse cūlasakarāje ekūnavīsādhikatisate kasahasse sampatte jetthamāsakālapakkhasattamiyam budhavāre sunitthito.

Dịch nghĩa với nội dung là: Bản Đạo được sinh ra vào Phật Lịch 2456, Niên Lịch Thái Lan (sau Công Nguyên 638 năm) là 1275, đúng với Ngày Thứ Ba, Tháng Tư, ngày mùng 8 Âm Lịch, trong Xứ Miến Điện. Người mẹ có tên là *Tōtid* và Người Cha có tên là *Ūdunmien*, có tuổi thọ được 44, có tuổi đạo 24, và có danh xưng ở trong xã hội là *Ngài Chánh Pháp Quang Minh (Saddhamma Jotika)* An Cư Kiết Vũ và giảng dạy những kinh điển, đặc biệt thù thắng là giảng dạy Tạng Vô Tỷ Pháp cùng với Chú Giải, Phụ Chú Giải ở tại Trường Đại Học Vô Tỷ Pháp của Chùa *Chung Cáo Thị (Rakkhanghositārama)* Dhonpuri, ở vị trí là Viện Trưởng của Khoa Vô Tỷ Pháp, đã có biên soạn kinh sách *Phân Tích Lộ Trình Danh Sắc (Nāmarūpavinicchāya)* theo phương thức là *Vấn – Đáp* để cho thành lợi ích đối với tất cả những Học Giả Vô Tỷ Pháp, và đã được kết thúc vào Phật Lịch 2,500, Niên Lịch Thái Lan là 1319, đúng với Tháng 7 Mùng 7 Âm Lịch, Ngày thứ Tư.

*Saddhammajotikakāneva
Vīthiyam Nāmarūpassa
Buddhassa Parinibbānā
Jetthamāsakālapakkhe*

*Racitoyam sunitthito
Citthārena vinicchayo,
Ni, Ā, Mi, Khe samvacchare
Sampatte sattame budheti.*

Quyển kinh này là trình bày việc Phân Tích Lộ Trình Danh Sắc (*Nāmarūpa – vinicchaya*) một cách giảng rộng mà Ngài Chánh Pháp Quang Minh đã soạn tác vừa

kết thúc trong năm 2,500 tháng 7, mùng 7 Âm Lịch, ngày thứ Tư, sau khi Đức Phật Ngài đã diệt tất Uẩn và viên tịch Níp Bàn.

LỜI SỞ NGUYỆN

Iminā punnakammena Buddhō homī anāgate
Yattha yattha bhavē jāto Mā dalindo bhavāmaham

Với mãnh lực phát sinh từ nơi Thiện Sự của việc soạn tác kinh điển này, thì xin cho bản đạo có được *Tuệ Chí Thượng Chánh Đẳng Giác* trong thời gian vị lai, và xin cho bản đạo không phải là người nghèo khổ trong những kiếp sống vị lai.

Apattam yāva Buddhattam Pannādhikam bhavāmiham
Jāṭisaranānikova Jetthaseddho nirantaram

Chừng nào *Tuệ Chí Thượng Giác Hữu* của bản đạo vẫn chưa đạt thành kết quả, thì xin cho bản đạo luôn là người tiến hóa, là người thanh cao, và có Trí Tuệ thành vật truy niệm luôn mãi trong mọi kiếp sống. (*Anussarananāna – Truy Niệm Trí*).

Kareyyam gāravam garum Māneyyam mānanāraham
Vandeyyam vandanāraham Pūjeyyam pūjanāraham

Xin bản đạo được quý trọng bậc đáng quý trọng, xin cho bản đạo được tôn kính bậc đáng tôn kính, xin cho bản đạo lễ bái bậc đáng lễ bái, xin cho bản đạo được cúng dường bậc đáng cúng dường.

KẾT THÚC PHÂN TÍCH LỘ TRÌNH DANH SẮC KẾT THÚC CHƯƠNG THỨ TƯ



VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER

12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712

**PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯƠNG
ẤN TỔNG KINH SÁCH
TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP (Tập II)**

Phạm Hữu Anh & Gia Đình	500.00
Gia Đình Chị Đặng Thị Nga	200.00
Lê Hữu Lộc & Mẹ	100.00
Thu U Lê	300.00
Tuyết Dương Trương (P/D Diệu Mai)	300.00
<i>Hồi Hương Phước Báu Đến Thân Nhân Đã Quá Vãng</i>	
<i>Xin Chia Phước Báu cho Chồng (Trương Vĩnh Long) Và</i>	
<i>Cho Hai Con Nguyễn Thị Mỹ Nhân & Trương Mỹ Kim</i>	
Đào Hữu Nguyễn & Sứ T. Triệu	50.00
Gia Đình Đạt Hữu Phạm & Lê Ái Cơ	200.00
Ngọc Phạm	100.00
Viên An & Tịnh Lạc	300.00
Bà Phạm Thị Nghị	20.00
Minh Phan & Amy	100.00
Phan Thị Hòa	100.00
Cô Lê Thị Bài	100.00
Tâm Phương	100.00
<i>Hồi Hương Phước Báu Đến Cửu Huyền Thất Tổ</i>	
<i>Xin Chia Phước Báu cho Chồng, Các Em & Con Cháu</i>	
Phạm Bảo Anh Lạc	100.00
Thiện Ngộ	100.00
Sư Cô Trí Huyền	40.00
Sư Cô Tâm Như	20.00
Liên Chương	20.00
Trang Tuyết Anh	100.00
<i>Xin Hồi Hương Phước Báu cho Trang Quả</i>	
<i>Xin Chia Phước Báu cho Viên Thư & Thành Trường</i>	
Ô/B Hồ Văn Khánh & Lâm Thị Huệ	200.00
Gia Đình Phan Quốc Tuấn	200.00
Cảnh T. Lê (Giác Hiếu)	200.00
Trần thị Khánh Hoa (PD Chân Như), Chị Thanh Nghiêm & Đạo Tràng Từ Nghiêm (Tây Đức)	250.00
Can A. Phạm	50.00
Anh Phạm Hữu Minh & Gia Đình	100.00
Bác Thanh Lương & Bác Diệu Pháp	100.00

Chúc Nguyên, Chúc Giới & Gia Đình	100.00
Nguyễn Phi Yến & Gia Đình	100.00
Chị Huệ Thuỳên & Gia Đình	100.00
Chị Metta & Gia Đình	100.00
Cô Tịnh Nghiêm	30.00
Ô/B Phạm Ngọc Thành & Phạm Ngọc Quế	100.00
Cô Tịnh Trí	100.00
Phạm Duy Lý	100.00
Cô Diệu Hoàng	50.00
Cô Diệu Huệ (Lancaster, PA)	50.00
Chị Tú T. Nguyễn	100.00
Nguyễn Thế Tuấn & Lê B. Huyền	50.00
Cô Tịnh Nhẫn	100.00
Cô Lý Thủy Tiên & Gia Đình	50.00
Trần Diệp Dung, Trần Mai Ngân & Nguyễn Trần Ngân Hà	100.00
Sơn Lưu & Thoa Lưu	300.00
Thủy Đạt & Gia Đình	100.00
Cô Tâm Thiện & Gia Đình	450.00
<i>Hồi Hương Công Đức Cho Ông Phạm Đình Thành</i>	
Chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết	60.00
Chị Tươi Trần	100.00
Kim Anh & Gia Đình	100.00
Chị Bình Ngọc	100.00
Gia Đình Chị Chúc Thuần	50.00
Huỳnh Mỹ Yến & Gia Đình	50.00
Tâm Tường Ân	100.00
Chị Kim Phạm	100.00
Mindy Nguyễn	50.00
Hoa Nguyễn (Diệu Minh)	50.00
Phượng Hoàng	50.00
Leslie Wong & Bình K. Tiêu	500.00
Nghi T. Đoàn & Thiên Hương Hoàng	200.00
Phạm Thanh Hiệp, Phạm Thanh Hào & Phạm Thanh Thảo	100.00
Phương Kỳ Nguyễn	100.00
Diệu Ánh	50.00
Quảng Minh	20.00
<i>Chia Phước Báu Cho Mẹ</i>	
<i>Hồi Hương Phước Báu Đến Cửu Huyền Thất Tổ</i>	
Nguyễn Phương	40.00
Trần Đình Lộc (OK)	200.00
Diệu Tịnh	200.00
<i>Chia Phước Báu Đến Sư Sán Nhiên & Thân Bằng Quyển Thuộc</i>	
Quang Lê	30.00

ABHIDHAMMAṬṬHA SAṄGAHA

Liên Chương	40.00
<i>Hồi Hương Phước Báo Đến Anh Trương Ngọc Minh</i>	
Trịnh Ngọc Thiện	30.00
<i>Hồi Hương Phước Báo Cho Cha Trịnh Ngọc Sáng (P/D Truyền Quang)</i>	
Đồng Lực & Chơn Trí	50.00
Diệu Lê & Diệu Mai	400.00
<i>Cầu An Cho Chú Nguyễn Văn Ngọc</i>	
P/T Ấn Danh (Austin, TX)	100.00
Thái Thị Giao (P/D Tánh Bảo)	40.00
Nguyễn Thị Lan (P/D Diệu Thanh)	20.00
Thái Thị Bé (P/D Tánh Qui)	20.00
Nguyễn Văn Đỉnh (P/D Minh Quang)	20.00
Phan Thị Thu (P/D Diệu Viên)	20.00
Thái Văn Minh	20.00
Lê thi Mộng Thúy	20.00
Nguyễn Chí Thanh	20.00
Nguyễn Phạm Benjamin tự Quang	20.00
Diệu Lê & Diệu Mai	300.00
<i>Hồi Hương Đến Cửu Huyền Thất Tổ Nội Ngoại Hai Bên</i>	
Gia Đình Minh Tiến	100.00
Kiểm Dung	40.00
Diệu Thiện	30.00
Ngọc Thiện	30.00
Lê Quang	30.00
Bình An	30.00
Chơn Trí	30.00
Diệu Hương	50.00
Nguyễn Ý	100.00
Thu U. Lê	
<i>Xin Chia Phước Đến Sư Sán Nhiên, Ba Mẹ Lê Văn Nghi & Nguyễn Thị Thuận,</i>	
<i>Dì Nguyễn Thị Hiếu, Anh Nguyễn Duy Luận & Tất Cả Anh Chị Em Trong Gia Đình</i>	
Đạo Tràng Từ Nghiêm (Tây Đức)	850.00
Minh Phương & Diệu Tuyết	500.00
<i>Xin Hồi Hương Cho Ba (Ông Trần Văn Dậu, P/D Thiện Tánh)</i>	
<i>Cho Mẹ (Bà Đình Thị Kiểm, P/D Trúc Đạo)</i>	
<i>Cho Mẹ (Bà Dương Thị Hên)</i>	
<i>Cho Ông Nguyễn Hữu Phương</i>	
<i>Cho Ông Hồ Văn Khanh (1958-2014)</i>	
Đạt H. Phạm & Cơ A. Lê	100.00
Gia Đình Ông Michael A. Hardin	100.00
Chị Huỳnh KimChi (Cinta)	100.00
Chị Tâm Phước & Gia Đình	200.00
Chị Đỉnh Nguyễn	50.00
Cô Từ Mẫn	50.00

Cô Diệu Hoà	50.00
Chị Đẹp Nguyễn	20.00
Chị Chiêu Nguyễn	20.00
Sa Dinh Nguyễn	20.00
Tu Nữ Khemika (Tịnh An)	100.00
Dũng Mã, Tiên Mã, Minh Mã, Uyên Mã & Quan Mã	100.00
Cô Tâm Hạnh Thuần	100.00
Nương Vố (P/D Tâm Lạc) & Nên Lê (P/D Tâm Hỷ)	100.00
Đức Huỳnh, Thảo Trần & Đan Huỳnh	200.00
Tâm Bảo & Gia Đình	100.00
Quyên Hoàng & Gia Đình	100.00

-----00000-----

Sādhu! Sādhu! Sādhu!
Lành thay! Lành thay! Lành thay!



Kinh sách đã được in ấn và phát hành:

- * AN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
- * NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
- * CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỰ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
- * TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP I (1000 QUYỂN)
- * TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP II (200 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN TRƯỞNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP I (500 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
- * KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
- * KINH KIẾT TƯỜNG - TÁI BẢN (300 QUYỂN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP I (300 QUYỂN)
- * KINH ĐẠI PHÁT THÚ (TRỌN BỘ: TẬP I - TẬP V, 200 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ III) (300 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ III) (300 QUYỂN)
- * AN TỊNH THÙ THẮNG ĐẠO CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO WEBU (300 QUYỂN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT TẬP I - GIẢI MINH (300 QUYỂN)
- * TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP III (200 QUYỂN)
- * BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT - TẬP II (300 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP II (300 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP III (300 QUYỂN)
- * GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (300 QUYỂN)

